

**CÂU LẠC BỘ NHÀ BÁO NỮ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**



*Quà tặng
từ ngòi bút*



NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

*QUÀ TẶNG
TỪ NGÒI BÚT*



Tổ chức và thực hiện:

 **BAN TUYÊN GIÁO**

Hội Liên hiệp Phụ nữ TP. Hồ Chí Minh

 **NGUYỄN THẾ THANH**

Chủ nhiệm CLB Nhà báo nữ TP. Hồ Chí Minh

 **TÔ MINH NGUYỆT**

Phó Chủ nhiệm CLB Nhà báo nữ TP. Hồ Chí Minh

Câu lạc bộ Nhà báo nữ
TP. Hồ Chí Minh



QUÀ TẶNG

từ ngòi bút



NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP TP. HỒ CHÍ MINH

2004

Lời giới thiệu

Trong các loại tình yêu, ngoài tình mẫu tử, có lẽ tình yêu nghề nghiệp là tình yêu mạnh mẽ và thủy chung nhất. Mỗi nghề đều có vất vả, nhọc nhằn, cay đắng và vinh quang của nó. Cũng như người quét rác cần mẫn, anh chiến sĩ công an ngày đêm sẵn bắt cướp... người làm báo cũng chắt chiu, phát hiện và phản ánh từng hiện tượng vui buồn của đời sống xã hội để qua đó góp phần ngăn chặn cái xấu, thúc đẩy cái tốt phát triển. Ngoài tình yêu tha thiết với nghề nghiệp, nghề báo còn đòi hỏi phải không ngừng tự học, không ngừng dần thân, chấp nhận hy sinh và có một trái tim dũng cảm. Thế nên nữ nhà báo trong công việc sẽ gặp nhiều khó khăn hơn các đồng nghiệp nam rất nhiều. Vì, ngoài những đòi hỏi khá khắc nghiệt của nghề, trên vai họ còn có gia đình, còn phải làm phận sự của người mẹ và người vợ.

Giải thưởng và sự nổi tiếng dường như luôn mâu thuẫn với đời riêng. Còn bao điều chưa nói và không thể nói hết về sự mâu thuẫn đó. Có ai hiểu được phía sau thành công và vinh quang đó là những nỗi nhọc nhằn, những giọt mồ hôi đã đổ xuống... và cả những vị đắng của sự hy sinh. Vì lẽ đó Câu lạc bộ Nhà báo nữ TP. Hồ Chí Minh chúng tôi xin giới thiệu đến bạn đọc tập sách “Quà tặng từ ngòi bút”, những bài viết góp nhặt trong cuốn sách này tuy chưa phải là tiêu biểu nhưng cũng phần nào khắc họa đôi nét về chân dung và công việc của họ. Một số cây bút đã trở thành người lãnh đạo tiêu biểu như: Chị Nguyễn Thị Hằng Nga hiện là đại biểu Quốc hội, Chủ tịch Hội Nhà báo Thành phố, Tổng Biên tập báo Người lao động; Chị Thái Phong Sương, Tổng biên tập báo Thể thao Thành phố; Chị Nguyễn Thế Thanh, Phó giám đốc

Sở Văn hóa Thông tin, đại biểu Hội đồng nhân dân TP, nguyên Tổng biên tập báo Phụ nữ TP. Dù ở cương vị nào đi chăng nữa các chị cũng vẫn gắn bó với nghề báo, tha thiết với đồng nghiệp. Các chị vẫn đi, vẫn viết. Có những phóng viên nữ luôn tự nguyện lăn xả vào lĩnh vực hiểm nguy, viết các phóng sự điều tra để phanh phui tiêu cực mà những gương mặt tiêu biểu phải kể đến là Phạm Thục, Phạm Oanh, Lan Anh, Võ Hương, Cam Ly... Còn có những phóng viên nay là cán bộ hưu trí như chị Phan Thị Phương, Liên Nga thay vì gác bút để nghỉ ngơi nhưng vẫn chắt chiu từng mẩu tin, bài viết để tiếp tục cống hiến.

Hàng loạt phóng viên trẻ tuổi đời, ít tuổi nghề nhưng đã xuất sắc trong nghiệp vụ, đạt nhiều giải thưởng và thành tích nghề nghiệp như Hoài Trang, Võ Hương (Tuổi Trẻ)...

Tập sách này chỉ mới giới thiệu một phần rất nhỏ những tác phẩm đáng chú ý của các nhà báo nữ TP. Hồ Chí Minh mà Ban Chủ nhiệm CLB Nhà báo nữ chúng tôi và Nhà xuất bản Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh bước đầu cho ra mắt bạn đọc. Thời gian tới chúng tôi sẽ tuyển chọn thêm những bài viết khác để tiếp tục gửi đến bạn đọc. Vì là lần đầu nên việc tập hợp, tuyển chọn và biên tập chắc chắn còn rất nhiều thiếu sót, mong các nhà báo nữ và bạn đọc hết sức thông cảm, đóng góp ý kiến để những tập sách tới có chất lượng hơn. Xin chân thành cảm ơn Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố, Nhà xuất bản Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh và các đồng nghiệp xa gần.

Ban Chủ nhiệm

CLB Nhà báo nữ TP. Hồ Chí Minh



phạm thị kiều an



Năm sinh:

1952

Bút danh:

Kiều An

Vào nghề:

01/4/1977

Đơn vị:

Tạp chí Tri Thức & Đời Sống

Công việc hiện nay:

Phó Tổng Biên tập

Giải thưởng báo chí:

Giải báo chí Hội Nhà báo TP. HCM năm 1987, 1988, 1989

Huy chương Vì sự nghiệp báo chí:

Năm 1998

Bài báo tự chọn:

“Không nên tìm cách vắt sữa khi con bò mới là con bê!”

- Nhiều tiện nghi sống và làm việc ở TP. HCM tính ra khá đắt đối với người nước ngoài, từ máy bay, chỗ ở... đến các phương tiện truyền thông.
- Thư tín đắt khoảng gấp rưỡi thế giới, điện thoại gấp đôi, Telex gấp ba và Téléfax gấp bảy lần so với Canada...
- “Tận thu” có phải là chiến lược tốt trong “mở cửa”?

Người đối diện với tôi, một Việt kiều là chuyên viên điện toán đang làm việc cho một công ty liên doanh, đưa tay lên trời, than thở:

... “Chỉ có chết, tiền nhà tính bằng đôla, mới mấy tháng đã tăng hai lần: một lần, tăng 250%. Và nay, lại đòi tăng gấp đôi nữa. Như vậy là tăng gấp năm lần trong vòng chưa đầy một năm. Công ty mới thành lập, lời lãi chưa có gì, làm ăn kiểu này... lo quá!”

Để kết luận, anh bạn Việt kiều cho biết đang tính dọn nhà đi chỗ khác hoặc là dọn việc đi nơi khác.

Đây là câu chuyện thứ nhất.

Câu chuyện thứ nhì xảy ra ở sân bay Tân Sơn Nhất, cửa ngõ đưa đón khách nước ngoài vào Thành phố. Chúng tôi tiễn một người bạn về CHLB Đức. Các thủ tục lễ mễ, rắc rối, mất thời gian đã đành, nhưng điều “gây ấn tượng” nhất là phải... mua vé mới được leo lên cái ban công trần trụi, không có mái che, không có ghế ngồi, không có gì cả... chỉ để vẫy tay, đưa tiễn khi người thân bước lên máy bay. Trời đất! Ai cũng phải bỏ tiền để “mua” cái chỗ đứng dưới nắng chang chang trong suốt một giờ đồng hồ, để rồi sau đó đội tiếp cơn mưa đầu giờ chiều, với cặp giò gần rã rời. Một vài người có sáng kiến kê dép ngồi bệt trên nền xi măng. Các cụ già run rẩy. Trẻ con lội bì bõm trong nước mưa. Mọi người nhếch nhác như chuột lột, đây là hình ảnh cuối cùng mà những người đi nước ngoài hôm ấy ghi lại khi ngoảnh cổ vẫy chào người thân chìm trong đám đông, trước khi bước lên máy bay!

Và câu chuyện thứ ba.

Một du khách người Pháp đã ghi lại những “cảm tưởng” rất thực tế của anh ta sau những ngày lưu lại ở Thành phố, như sau:

“Một cuộc du lịch ở Thái Lan, trong 17 ngày, ở những khách sạn loại thật tốt, theo giá các hãng du lịch khác là từ 9.000F đến 10.000F.

“Một chuyến đi của các ông giá 15.000F; cái giá không rẻ lắm. Tôi buộc các ông tội quảng cáo láo khi hứa với chúng tôi chương trình mà các ông đã không thực hiện đúng đắn...”

Với câu chuyện này, xin miễn có lời bình. Tuy nhiên, cũng cần phải nói thêm rằng ngành du lịch thành phố gần đây đã có nhiều cố gắng, và không phải du khách nào cũng gặp phải cảnh đáng phiền như ông bạn người Pháp kể trên.

*

Từ mấy mẫu chuyện tưởng như rời rạc đó, chúng ta có thể thấy hình như có cái gì chưa được ổn trong cách đối xử chứ chưa nói đến tranh thủ tình cảm của người nước ngoài. Và, chúng tôi đã đi tìm để hiểu đúng sự thật của vấn đề với suy nghĩ rằng đầu tư của nước ngoài và du khách từ nước ngoài sẽ là một trong những yếu tố hàng đầu trong đời sống kinh tế của thành phố trong tương lai...

Ở phòng bán vé của Hãng không Việt Nam, chúng tôi được biết một vé máy bay TP.HCM – Hà Nội được bán với giá 150.000 đồng cho người Việt Nam và với giá 150 đôla Mỹ cho người nước ngoài; theo tỉ giá chính thức, 150 đôla tương đương 600.000 đồng VN. Và như vậy, vé máy bay dành cho người nước ngoài đắt gấp bốn lần so với người trong nước. Tất nhiên không thể đòi hỏi giá vé như nhau, vì có thể Nhà nước Việt Nam vẫn còn phải bù lỗ cho hành khách Việt Nam trong mỗi tấm vé; nhưng, vấn đề là giá vé dành cho người nước ngoài như vậy là cao hay thấp hơn thông lệ quốc tế? Một bạn Việt kiều có dịp đi Hà Nội than phiền:

“Giá vé của HKVN quá đắt so với tình trạng: máy bay cũ kỹ – phương tiện phục vụ ở phi cảng yếu kém – phương tiện phục vụ trên chuyến bay càng yếu kém hơn nữa. Vậy mà HKVN đã lấy giá vé cao như các hãng phương Tây”.

Rời sân bay, theo chân một du khách ngoại quốc để tìm hiểu thêm, chúng tôi thử bước vào một khách sạn được kể là hạng nhất ở thành phố. Tiền phòng dành cho người nước ngoài từ 10 – 15 hoặc 55 đôla Mỹ với tiện nghi tối thiểu so với tiêu chuẩn quốc tế (máy lạnh, xa lông, bồn tắm...). Giá thuê như vậy là tương đương với khách sạn 2 sao ở nước ngoài. Nhưng, về cung cách phục vụ, một số khách sạn của ta còn kém, đặc biệt là mặt vệ sinh. Không hiếm trường hợp khách vừa kéo tấm drap trải giường lên là gặp... gián – phụ nữ phương Tây đặc biệt sợ gián; nhưng phong phú nhất,

vẫn thuộc về ruồi. Ruồi nhờn nhờn, thoải mái đậu trên thức ăn – bất kể là người nước ngoài hay người trong nước.

Nếu khách muốn làm ăn lâu dài, hẳn là phải thuê một chỗ nào đó làm văn phòng. Và, ở đây, lại cũng có chuyện để nói. Sau một thời gian thả nổi cho tư nhân tự ý cho thuê, cơ quan Nhà đất bắt đầu kiểm soát dịch vụ này.

Và – theo lời một Việt kiều về làm việc cho một công ty liên doanh – có ý kiến đề nghị giá biểu thuê nhà nên được tính thấp hơn *một ít* so theo tiêu chuẩn các thành phố lớn trên thế giới. Mọi việc còn đang cân nhắc. Chỉ mong là sẽ được như vậy, bởi vì trong thực tế xét về mặt sản xuất kinh doanh, TP.HCM chưa phải là một thành phố lớn trên thế giới.

Trong những ngày lưu lại thành phố, tất nhiên doanh nhân nước ngoài không thể không dùng đến thư tín, télex, téléfac để thông tin, liên lạc.

Và đây là vài nét về bức tranh giá biểu ở ngành này. Một bức thư mỏng, từ Mỹ gửi về, dán tem 0,90 đôla Mỹ; một bức thư tương tự nặng chừng hơn 10gr, từ Thành phố HCM gửi sang Mỹ phải dán hơn 6.000 đồng tem – tương đương 1,5 đôla Mỹ. Một bức thư loại nhẹ nhất ở Úc gửi về Việt Nam, dán tem 0,80 đôla Úc (tương đương 2.400 đồng VN) trong khi từ TP.HCM gửi sang phải tốn 3.700 đồng VN – đắt gấp rưỡi.

Hoặc như gọi điện thoại từ TP.HCM đi Canada, mỗi phút phải trả khoảng 6 đôla Canada (20.000 đồng VN) – đắt gấp đôi so với từ Canada gọi về mỗi phút chỉ tốn chừng 3 đôla Canada.

Giá teléx 6 đôla Mỹ/phút so với giá tại Canada là 2 đôla Mỹ/phút – đắt gấp ba. Còn giá téléfac đắt vào loại nhất thế giới, khoảng trên dưới 20 đôla Mỹ/1 trang giấy thông thường – đắt gấp bảy lần ở Canada.

Cuối cùng trên đường về nước, khách có thể hứng thú tìm mua mấy món quà mỹ nghệ phương Đông để làm kỷ niệm: một tấm sơn mài, vài bức tranh lụa, một cây đàn tỳ bà... Ở các nước láng giềng, khách có thể dễ dàng mua những quà lưu niệm nho nhỏ ấy trong các cửa hàng *miễn thuế* ngay tại phi trường phục vụ du khách quốc tế. Còn ở ta, khách phải đóng thuế xuất khẩu cho cơ quan hải quan bằng 50% trị giá từng món hàng, ngay ở sân bay. Thật là phiền phức không phải ở món tiền thuế, mà là ở thủ tục giấy tờ và mất thì giờ của du khách. Phương ngôn nước ngoài có câu: “Không nên tính chuyện vắt sữa khi con bò mới chỉ là con bê”.

Nhận xét ấy, đáng để chúng ta suy nghĩ. Chúng ta sẽ có thể làm giàu: nhưng không phải với những phương pháp “tận thu” lột vật, để làm nản lòng khách phương xa, mà hãy làm giàu trước hết bằng cách chứng tỏ rằng đây là một vùng đất hiếu khách, lịch sự, dễ làm ăn.

Báo Đại Đoàn Kết số ra năm 1989).





phạm thị lan anh



Năm sinh:

1964

Bút danh:

Trâm Anh, Anh Quân, Lan Anh

Vào nghề:

Năm 1986

Đơn vị:

Báo Công An TP. HCM

Công việc hiện nay:

Phóng viên Ban Nội chính

Giải thưởng báo chí:

Giải A giải báo chí toàn quốc Hội Nhà báo VN năm 2000

Giải nhất giải báo chí lực lượng Công an năm 2000

Giải ba giải báo chí Hội Nhà báo TP. HCM năm 2001

Huy chương Vì sự nghiệp báo chí:

Năm 2002

Bài báo tự chọn:

Một địa chỉ bị bỏ quên

Chúng tôi đến Trung tâm Bảo trợ xã hội Tân Hiệp – thuộc địa bàn xã Đồng Nơ, huyện Bình Long, tỉnh Bình Phước – vào buổi chiều ngày 10-7-2002. Dù chỉ cách TP. HCM khoảng 130km, cách thị trấn Bình Long khoảng 20km, đường xe ô tô vào đến tận nơi. Nhưng TTBTXH Tân Hiệp hoàn toàn khác biệt với thế giới bên ngoài. Ấn tượng đầu tiên đối với những người từ xa đến đây là không khí lạnh lẽ, hoang vắng đến rợn người giữa một vùng rừng rú. Ấy vậy mà ở đây có đến gần 800 con người đang sinh sống và tồn tại.

Những cảnh tượng đau lòng

Nằm giữa vùng rừng rú hoang vắng của huyện Bình Long. TTBTXH Tân Hiệp trước đây là một trại tập trung cải tạo của ngành công an. Năm 1991 chuyển qua cho Sở LĐTB&XH TP.HCM làm trung tâm giáo dục và kinh tế mới. Mãi đến năm 1998, trại Tân Hiệp mới chính thức trở thành trung tâm bảo trợ những người già yếu, cơ nhỡ; trẻ mồ côi không nơi nương tựa và những người vô gia cư, sống lang thang trên vỉa hè ở TP.HCM.

Trong khi những trường trại khác luôn đông đúc, tấp nập bởi những sinh hoạt thường ngày, bởi những người có thân nhân thăm nuôi, hoặc bởi liên tục có những đoàn từ thiện đến thăm hỏi. Thì

ở TTBTXH Tân Hiệp, một năm có đến hơn 360 ngày lặng lẽ. Tại những dãy nhà dành cho người già yếu, tàn tật, các cụ ông, cụ bà với những khuôn mặt bệnh tật, gầy yếu lê bước từ chỗ này qua chỗ khác, ai nấy đều lặng lẽ âm thầm như những chiếc bóng. Ở khu dành cho những người còn sức lao động thì có vẻ sống động hơn do sắp đến giờ cơm chiều. Dù bữa ăn hết sức đạm bạc, chỉ có cơm và canh rau muống là chủ đạo, thêm một chút nước chấm và chút cá kho. Nhưng mọi người vẫn cảm thấy vui sướng, tay cầm tô chờ đến lượt mình. Sau đó, mỗi người tản ra một góc ngồi ăn. Ngon lành nhất có lẽ là mấy cháu bé. Chỉ vài lần đưa muống, một tô đầy cơm canh đã hết veo, chúng lại nhìn qua tô cơm của người khác một cách thèm thuồng. Do tiêu chuẩn theo quy định quá ít ỏi, chỉ có 5.000đ/ngày cho một người, kể cả gạo, củi, thức ăn... nên một suất cơm thật là quá ít đối với một người bình thường. Còn đối với những người đang trong độ tuổi lao động, thì bữa ăn chỉ là tạm thời giải quyết cơn đói. Một tháng đôi lần bữa ăn có chút thịt, cá; còn lại hầu hết là tương, chao. Các cháu nhỏ ở đây dường như chưa biết đến mùi kẹo bánh. Món quà sang nhất với chúng là gói mì tôm hoặc một miếng cơm cháy cứng ngắt.

Trại viên ở đây gồm đủ các lứa tuổi, thành phần. Nhưng hầu hết đều thuộc loại già yếu, tàn tật hoặc trẻ em chưa đến tuổi lao động. Những người này có gốc gác từ đủ các tỉnh thành trong cả nước. Họ tập trung về TP.HCM sống bằng cách ăn xin dưới đủ mọi hình thức: hát rong, nằm ở chợ, nằm ở những ngã tư đường, lê la tại các hàng quán... rồi ăn ngủ tại vỉa hè, công viên, gầm cầu, xó chợ. Qua những đợt thu gom tệ nạn xã hội, những người này được đưa về đây nuôi dưỡng, chữa bệnh sau khi đã phân loại. Theo tiêu chuẩn của nhà nước thì mỗi năm họ được hai bộ quần áo, chăn gói mừng mền, 5.000đ tiền ăn một ngày. Ai có sức khỏe thì tham gia lao động tăng gia sản xuất để cải thiện bữa ăn.

Còn những người quá già yếu, bệnh tật thì được hoàn toàn nghỉ ngơi không phải làm gì. Ở trại có khoảng hai chục cháu bé dưới 12 tuổi, là con cái của các trại viên. Các cháu cũng có tiêu chuẩn đầy đủ y như người lớn.

Lực bất tòng tâm

Giám đốc Hồ Hữu Học, vốn là thương binh 2/4 và là một người đầy lòng nhân ái, đã tâm sự: Tuy tiêu chuẩn cho các trại viên ở đây còn ít ỏi, song đó đã là sự cố gắng lớn của nhà nước đối với những người cơ nhỡ, lang thang. Sở dĩ đời sống của các trại viên ở đây còn thiếu thốn là do cơ sở vật chất của trại đã xuống cấp trầm trọng. Khi tiếp quản trại Tân Hiệp, TTBTXH đã phải tiếp quản luôn một món nợ khá lớn do cơ sở trước đây để lại. Vì thế tuy đất đai khá nhiều: 45ha đất, nhưng không có vốn mà lại không mượn được vốn để sản xuất, chăn nuôi. Đã vậy, đất đai ở đây lại hết sức cằn cỗi, toàn là đá ong, không thể trồng trọt, không thể khoan giếng, toàn trại phải dùng nước từ một con suối nhỏ chảy qua đây. Ở những nơi như thế này, sức lao động hết sức cần thiết. Vậy mà toàn trại có đến 60% người thuộc loại già yếu, tàn tật và trẻ em. Những người còn lại cũng hầu hết bệnh hoạn, đau ốm triền miên do di chứng ngoài xã hội trước đây. Vì thế, có đất mà không có người làm. Còn thuê bên ngoài thì không có tiền. Bởi vậy đời sống của các trại viên không thể nâng lên được. Bằng tất cả sự cố gắng của mình, BGĐ và CB-CNV của trại chỉ lo cho trại viên được khoản rau xanh cho bữa ăn thêm chút dinh dưỡng. Còn tất cả vẫn chỉ có tiêu chuẩn của nhà nước là chủ yếu. Đã vậy, các trại viên đều là những người vô gia cư, nên không có người nhà thăm nuôi như những nơi khác. Vì thế thiếu thốn là điều không thể tránh khỏi. Một điều quan trọng khác là trại hầu như không hề nhận được sự thăm hỏi, tặng quà của các tổ chức

từ thiện xã hội. Chỉ có Báo CATP là đơn vị duy nhất hàng năm lên thăm và tặng quà cho trại vào dịp Tết Nguyên đán. Còn các tổ chức từ thiện khác thì thật hiếm hoi.

Tại phòng y tế của trại, chúng tôi được chị Nguyễn Thị Thu Nguyệt – y sĩ cho biết: Do tiêu chuẩn về thuốc chữa bệnh của trại viên quá ít, chỉ 5000đ/người/tháng. Nên tủ thuốc của trại chỉ có những loại thuốc thông thường như thuốc cảm, sốt, tiêu chảy... mà cũng chỉ có rất ít. Trong khi đó, các trại viên hầu hết hay đau bệnh, toàn những bệnh hiểm nghèo do thời gian dài sống lang thang ngoài vỉa hè. Vì thế, trại toàn phải chuyển bệnh nhân lên tuyến trên. Hiện nay, ở trại đang diễn ra hiện trạng đau lòng mà các y bác sĩ ở đây đành bó tay bất lực, đó là tình trạng trại viên bị liệt tứ chi do bệnh tật lại ăn uống thiếu thốn nên không đủ chất. Có rất nhiều người bị liệt cả hai chân, vậy mà trạm y tế cũng không có nổi một chiếc xe đẩy tay để chuyển bệnh nhân từ phòng này qua phòng khác. Toàn phải khiêng cáng hoặc các bệnh nhân phải cõng nhau đi. Nặng gổ cũng vô cùng thiếu thốn, vì thế các bệnh nhân bị liệt toàn phải bò lết bằng hai tay, trông hết sức đau lòng. Nhiều người khi bị bệnh tiêu chảy không có nổi 2 – 3 bộ quần áo để thay, nên đôi khi bác sĩ, y tá ở đây phải san sẻ áo quần của mình cho họ. Riêng các cháu bé thì ngoài chuyện thiếu ăn, thiếu mặc còn phải chịu cảnh mù chữ, vì không có giáo viên nào chịu công tác ở đây. Còn các trại viên khác hầu hết lại không biết chữ.

Tất cả những điều trên đây chính là nỗi bức xúc, trăn trở hàng ngày của BGD trại, nhưng quả là lực bất tòng tâm. Bằng tất cả sự nỗ lực, các anh đã gây dựng được một đàn bò 8 con; một đàn dê 40 con và một ao cá. Đây cũng là những “tài sản đáng giá” nhất của trại. Nhưng đối với một tập thể có đến 800 con người luôn sống trong sự thiếu thốn thì quả là muối bỏ biển. Hiện nay, mong muốn

lớn nhất của trại là được trang bị một hệ thống nấu cơm bằng bếp ga, để đỡ hao gạo và tiền mua củi. Mong muốn thứ hai là được sự trợ giúp về vốn, để có tiền đầu tư vào sản xuất chăn nuôi. (Trại đã có dự án từ lâu nhưng chưa được phê duyệt). Bên cạnh đó, trại hết sức mong đợi những đợt thăm hỏi của các tổ chức, cá nhân từ thiện. Vì ngoài sự giúp đỡ về vật chất, những cuộc thăm viếng này có ý nghĩa về tinh thần rất lớn đối với các trại viên, những người luôn có mặc cảm mình bị đứng bên lề xã hội. Đường đi đến hiện nay rất thuận tiện: Đi thẳng quốc lộ 13 về hướng Bình Long, Bình Phước. Đến ngã ba chợ Tân Khai rẽ trái, đi thêm khoảng 18km nữa là đến TTTBXH Tân Hiệp. Mong rằng nơi đây sẽ là địa chỉ quen thuộc đối với những người hảo tâm.

Công an Nhân dân số ra tháng 12/2003





nguyễn ngọc anh



Năm sinh:
1949

Bút danh:
Ngọc Anh

Vào nghề:
27/6/1975

Đơn vị:
Báo Sài Gòn Giải Phóng

Công việc hiện nay:
Phó Ban Bản đọc

Huy chương Vì sự nghiệp báo chí:
Năm 1995

Bài báo tự chọn:

Hoa nhân ái nở rộ giữa đời thường

Công tác xã hội từ thiện chỉ là một phần phía sau mặt báo nhưng lúc nào cũng sôi động, ấm áp tình người. Ở đây, điều thiện ví như loài hoa nhân ái luôn ngát hương do chính bạn đọc ươm trồng, chăm sóc.

Trên 1 tỷ 40 triệu đồng nghĩa tình do bạn đọc gửi đến báo trong năm Đinh Sửu đã được Ban Công tác bạn đọc chuyển tặng những đồng bào ruột thịt gặp bất hạnh do thiên tai, hỏa hoạn, tật bệnh, neo đơn, nghèo khổ... Bên cạnh những cọc tiền chẵn vài ba chục triệu của các đơn vị kinh doanh, thương mại, dịch vụ Nhà nước hoặc tư nhân ăn nên làm ra, là những đồng tiền thấm đẫm mồ hôi của các anh chị em công nhân, viên chức, thợ thủ công, của các dì, các chị tiểu thương, các bác đạp xe xích lô, ba gác và những tờ bạc 500, 1.000 đồng lẻ nhin ăn quả sáng của các cháu học sinh cấp 1, cấp 2...

Ngay sau khi nhận được tin cơn bão số 5 tàn phá các tỉnh cực Nam, gây tang thương, khánh kiệt cho hàng ngàn gia đình ngư dân, hàng trăm bạn đọc là những bà mẹ Việt Nam anh hùng, các bác cán bộ hưu trí, anh thương binh, những người công nhân, bộ đội, công an, nội trợ... cũng như bà con Việt kiều ở phương xa, bằng nhiều cách đã gửi tiền, quần áo, thuốc men... với lòng mong

muốn qua báo SGGP, được góp phần xoa dịu nỗi khổ của bà con. Người cho thật nhẹ nhàng “thi ân bất cầu báo”. Đó là những bạn đọc ở khắp các quận nội, ngoại thành tới gửi tiền nhưng không muốn xưng tên, không cần biên nhận. Chỉ ngắn gọn như: bà Ba Phú Thọ, bác Sáu phường Tân Định, ông bà Cang quận 10, ông Hùng quận 1, một bạn đọc quận 3, quận Bình Thạnh.... Có bạn đọc tặng tiền nhờ chuyển đến địa chỉ cụ thể, nhưng không ít bạn đọc nói “nhờ đưa giúp bất cứ nơi nào báo thấy đáng, thấy cần”. Giữa những bộn bề công việc, với hàng loạt đơn thư khiếu nại, tố cáo, PV Ban Công tác bạn đọc cảm thấy lòng nhẹ nhàng, yêu đời hơn khi gặp lại các bạn đọc Thanh Liêm, Phạm Thiện Danh, Hồ Đại Phước, Mai Diễm Thy, Lê Thị Viên, Võ Lệ Nga, Lê Thanh Liêm, Vũ Thanh Thảo, anh em lái xe du lịch Tám Liêm... Đó là những người thường xuyên ủng hộ chương trình học bổng cho các cháu nghèo hiếu học, trợ vốn cho quỹ “xóa đói giảm nghèo”, giúp thêm bữa ăn cho Nhà nuôi người già, tàn tật, tâm thần...

Không những quan tâm đến nỗi đau thực tại, bạn đọc còn trân trọng với quá khứ, nhớ về những người đã góp xương máu xây dựng cuộc sống tươi đẹp hôm nay, đó là tấm lòng các bạn đọc Đặng Thị Đạt (Thủ Đức), Võ Thị Hồng (Q5), Hà Thị Lan Phương... đã thường xuyên gửi tiền tu bổ Nghĩa trang Trường Sơn, cho những gia đình bộ đội có con bị dị tật do ảnh hưởng chất độc hóa học, nữ anh hùng Kan Lịch...

Cùng trong năm, bạn đọc đã phát hiện cho báo nhiều cảnh đời bất hạnh. Đó là trường hợp của em Ngô Kim Thi ở Đồng Tháp bị bệnh bướu máu, cô gái Lê Thị Hường câm điếc nuôi mẹ bệnh liệt ở Q.10, chị Nguyễn Thị Tỵ có chồng, con và em bị tâm thần, chị Lê Ánh Rạng Q.1 có 3 con bị liệt... Báo đã cử PV đến tận nơi để lấy tư liệu, viết bài kêu gọi lòng hảo tâm. Sau khi báo đăng, nhiều bạn

đọc đã đến tận địa chỉ cứu giúp ngay, đồng thời cũng đề “thăm tra” xem báo có đăng đúng với hoàn cảnh thực sự cần giúp đỡ không.

Làm sao nói cho hết sự xúc động của người nhận được tiền. Chị Lê Ánh Rạng nói trong nước mắt: “Chúng tôi đã thiếu 5 tháng tiền nhà và đã bán mọi thứ vật dụng để chạy thuốc cho các cháu. Gần 10 triệu đồng nhận được hôm nay là cả một tài sản mà chúng tôi không bao giờ nghĩ là mình có cả. Nhờ lời kêu gọi của báo mà gia đình tôi thoát cơn hoạn nạn...”. Khi biết được tin báo chuyển tiền bạn đọc gửi tặng 3 đứa con bị dị tật của đồng chí trung tá Mai Phú Hoạt, cả khu vực nơi đồng chí cư ngụ đều vui. Anh Hoàng Công Ánh, Chủ tịch UBND phường Phú Khánh, thị xã Thái Bình đã có công văn gửi báo: “... Nghĩa cử cao đẹp của bạn đọc báo SGGP không chỉ là niềm vui, sự an ủi đối với gia đình đồng chí Hoạt mà còn là nguồn động viên đối với gần 200 gia đình chính sách và cán bộ nhân dân phường chúng tôi...”.

Ông Lê Hữu Linh, Hiệu trưởng Trường Chiêu Lưu, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An đã có thư vào: “Vô cùng cảm động và biết ơn những ân nhân cách xa hơn ngàn cây số đã có lòng chia sẻ nỗi đau mất mát của thầy cô giáo và học sinh qua vụ nổ bom bi”.

Cuộc sống sẽ đẹp hơn khi chúng ta luôn biết quan tâm đến nhau, luôn hướng về điều thiện. Giờ đây, các cháu học sinh nghèo ở một số đảo, xã vùng xa thuộc tỉnh Cà Mau, Kiên Giang không còn phải ngồi học trong các lớp trống trước đợt sau do bão số 5 tàn phá. Bằng tiền ủng hộ của bạn đọc, báo đã giúp các địa phương trên xây mới 14 lớp học và sửa chữa 20 phòng học khác. Chị Trần Thị Hồng, Chủ tịch UBND xã An Sơn, huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang cho biết: “Bà con ngư dân ở đây cảm kích vô cùng trước nghĩa tình người thành phố. Nhờ có thêm lớp mới mà các cháu không phải học ca ba, có thời gian phụ giúp gia đình...”.

Nhiều bông hoa đẹp đang nở rộ đón chào Xuân mới, hoa nhân ái cũng đang tiếp tục đâm chồi. Cánh cửa công tác xã hội từ thiện của báo SGGP không chỉ luôn mở rộng mà còn hết sức trân trọng đón chào các tấm lòng của bạn đọc gần, xa.

Sài Gòn Giải Phóng số ra ngày 28/01/1998

✍



nguyễn thị hồng ánh



Năm sinh:
1956

Bút danh
Hồng Ánh, Thùy Dương

Vào nghề:
01/10/1982

Đơn vị:
Báo Công An TP.HCM

Công việc hiện nay:
Phó Ban Thư ký

Giải thưởng báo chí:
Giải nhì giải báo chí CAND năm 1998

Huy chương Vì sự nghiệp báo chí:
Năm 2000

Bài báo tự chọn:

Khúc ca bi tráng của những bà mẹ mất con ở Ngã ba Đồng Lộc

Ngày 24/7/1968, mười cô gái thanh niên xung phong (TNXP) đã hy sinh tại ngã ba Đồng Lộc, Hà Tĩnh, nơi đế quốc Mỹ đã dội 49.000 quả bom hồng cắt đứt mạch máu giao thông trọng yếu của tuyến đường Trường Sơn năm xưa. 31 năm qua, sự kiện hiển hách ấy như một chấm son ngày càng sáng chói.

Chiến tranh đã đi qua, vẫn còn đây những bà mẹ đã sinh ra 10 cô gái anh hùng hiện sống – chết ra sao dường như ít ai nói đến. Nhân kỷ niệm 30/4, ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, tập thể Công ty Bách hóa Điện máy số 1 (CTBHĐM) TP. Hồ Chí Minh đã nhờ Báo Công an TP chuyển 2 triệu đồng đến những người mẹ đã sinh ra 10 cô gái TNXP hy sinh tại ngã ba Đồng Lộc với tấm lòng đền ơn đáp nghĩa. Việc làm cao đẹp, đầy tình nghĩa của CTBHĐM số 1 đã thôi thúc chúng tôi tìm bằng được địa chỉ các mẹ và thân nhân của 10 cô gái ấy.

ĐỒNG LỘC từ lâu đã ở trong trái tim chúng tôi, nhưng hôm nay mới có dịp về thăm Đồng Lộc. Sừng sững trên vòm trời cao lồng lộng là tượng đài “Chiến thắng ngã ba Đồng Lộc”. Kỳ

diệu thay, ở đây màu trời xanh tựa như nước sông La... Nhìn những mảng bê tông gắn vào tượng đài, chúng tôi hiểu, đó là biểu tượng cột khói đạn bom bốc lên từ mặt đất. Đứng trên cao lồng lộng là tượng người nữ chỉ huy TNXP ngực căng tròn, tay phải giơ cao lá cờ đỏ, tay trái chỉ về phương Nam, tín hiệu giải phóng đường cho đoàn quân ra trận. Đường đã mở, anh TNXP tay cầm cuộc sẵn sàng, nhắm thẳng hướng quân thù, anh bộ đội gương ống nhòm dõi mắt nhìn xa. Biểu tượng ấy có sức lay động lòng người vô cùng mãnh liệt với những ai may mắn một lần đi qua ngã ba Đồng Lộc. Sinh động hơn, sau tượng đài “Chiến thắng...” có hai tấm phù điêu do Công ty Mỹ thuật Hà Nội phác họa, thể hiện cuộc sống, chiến đấu, khăn trương gian khổ và ác liệt nhưng rất lạc quan của 5 lực lượng hiệp đồng tác chiến mà số quân tập trung những ngày cao điểm lên tới 16.000 người.

Khu nhà bia, nơi yên nghỉ của 10 cô gái anh hùng đã thu hút chúng tôi. Các cô nằm đó trong bình yên đất mẹ. Rặng thông xanh ru giấc ngủ vĩnh hằng. Trời Đồng Lộc vẫn xanh trong nắng chói. Nằm dưới rặng thông xanh phủ kín núi Trọ Voi, nhà bia của 10 cô gái hướng ra đường chiến lược năm xưa. Chúng tôi đứng trước bia tường niệm, dán mắt nhìn họ tên 10 cô gái được Tổ quốc ghi công. Khói hương trầm ngào ngạt cả không gian, chúng tôi lần lượt thắp hương cắm lên từng phần mộ của những cô gái đã ra đi với tâm hồn trinh trắng cùng những lời tạ lỗi. Tạ lỗi với cả các bà mẹ đã sinh thành ra các cô... dù lời tạ lỗi đó quá muộn màng, quá vụng về. Chúng tôi lại đứng lặng hồi lâu trước cửa hầm trú ẩn, ngay miệng hố bom sâu đã vùi chôn 10 cô gái mà lòng cứ nao nao nghĩ về những người mẹ đã vĩnh viễn mất những đứa con thân yêu của mình.

Không có gì khuây khỏa được nỗi trống vắng trong trái tim của những người mẹ mất con. Thời gian đâu qua đi, nhưng nỗi đau dường chừng lại. Thật vậy, từ ngày con gái đi TNXP đóng quân tại ngã ba Đồng Lộc, mẹ của cô Dương Thị Xuân ở Đức Thọ là bà Đặng Thị Quý cứ một tháng vượt qua bom đạn, đi bộ 30 km lên đơn vị thăm con gái hai ba lần. Trước ngày hy sinh một tuần, cô Xuân gửi thư về nhà nhắc cha mẹ: “Cha mẹ thấp nén nhang bàn thờ tổ cho con – con không thể về được”. Từ đó đêm nào mẹ cũng khóc, thương con gái đầu, đẹp nhất nhà và hiền lành đến cả xóm phải khen. Người cha biết kìm nén nỗi đau cho nước mắt vào trong, còn người mẹ với trái tim đau thất từng ngày thì không thể giấu được tiếng khóc trào lòng. Tính từ ngày cô Xuân hy sinh, mẹ đã làm 9 cái giỗ cho con gái. Ngày giỗ Xuân lần nào mẹ cũng khóc đến ngất xỉu. Mười năm sau khi mất Xuân, vẫn nỗi đau ấy nhưng như càng nặng hơn khi mẹ đã ở tuổi xế chiều và mẹ đã ra đi sau mười năm mất con. Nay, cô Xuân vẫn còn người cha già ở tuổi 82, đó là cụ Dương Văn Quý, đang sống với hai người con trai ở Đắc Lắc. Mới đây con trai của cụ Dương Văn Quý đã tới tòa soạn sau khi đọc bài “Về nơi dấu bom rơi và câu hát mở đường”. Chúng tôi đã gửi cho anh 2 triệu để góp phần vào việc chăm sóc thuốc men cho cụ Dương Văn Quý trong lúc tuổi già sức yếu.

Người mẹ là hiện thân của sự mang nặng đẻ đau để sinh ra những người con, nuôi con khôn lớn bằng dòng sữa ngọt ngào. Chính những bài hát ru của mẹ từ cánh vồng tuổi thơ đã nuôi dưỡng con và bằng dòng suối ca dao mà đã hình thành nên tính cách của 10 cô gái ngã ba Đồng Lộc. Đọc bức thư của cô Võ Thị Tần, Tiểu đội trưởng tiểu đội TNXP gửi cho mẹ ngày 19/7/1968, chúng tôi thấy dâng lên niềm tự hào và xúc động: “Mẹ ơi, bom đạn có thể rung chuyển núi rừng nhưng không thể rung chuyển

được những trái tim của chúng con. Mẹ ạ, thằng Mỹ còn hung hãn thì còn nhiều chuyện để kể cho mẹ nghe về sự thật của chúng trên mảnh đất kiên cường này. Mẹ ơi, cuốn sổ tay đạo nọ mẹ gửi cho con đã ghi hết rồi, mẹ gửi thêm cho con một ít giấy. Mới về thăm mẹ đó mà sao con nhớ mẹ quá...”. Mẹ nào ngờ bức thư này là lời giã biệt của đứa con gái thân yêu. Nỗi đau mất con quá lớn đã khiến người mẹ già thêm trước tuổi. Chúng tôi nghe kể lại, trong lần bà cùng gia đình đi vào rừng sơ tán, vì nhớ Tần mà bà đã băng đồng trở về nhà thấp nhang cho con. Khi bà vừa ra khỏi bờ nương đầu làng thì bị trúng bom và mất khi cô Tần hy sinh vừa được 49 ngày. “Họa vô đơn chí”, tai họa không chỉ đến một lần với cụ Võ Cung, cha cô Tần mà đến những 10 lần. 88 tuổi, cụ Cung phải chứng kiến 10 cuộc chia ly trong đời vì mất vợ và những đứa con. Ngồi tiếp chuyện chúng tôi tại căn nhà tranh ba gian, cụ Cung sức đã tàn, lực đã kiệt. Hiện cụ đang sống với người con dâu thứ tư, vợ của người con trai duy nhất còn lại là anh Võ Xuân Tiu, 52 tuổi, công nhân cảng Hải Phòng một năm mới về thăm cha một lần. Ngẫu nhiên có sự trùng hợp, đúng lúc chúng tôi đến thăm gia đình (15 giờ ngày 12/7/99) thì anh Tiu về thăm cha. Trước niềm vui bất ngờ đó, cụ Cung không nói nên lời mà lấy khăn chấm nước mắt.

Trong 10 cô gái ngã ba Đồng Lộc hy sinh khi tuổi xuân đang phơi phới, chỉ có cô Võ Thị Tần có người yêu. Bạn trai của cô Tần tên là Hồng. Ngày anh Hồng đi bộ đội, họ đã tặng hình và khăn cho nhau. Lúc anh Hồng trở về thì Tần đã hy sinh, khi bốc mộ 10 cô gái từ núi Mòi về nghĩa trang Liệt sỹ huyện Can Lộc, anh Hồng xin tự tay cất bốc thi thể cô Tần. Ngày 27/7/90, sau khi ngã ba Đồng Lộc được Nhà nước xếp hạng là di tích lịch sử, huyện cất bốc toàn bộ 10 cô gái ở Thiên Lộc về qui tụ thành “Nghĩa trang 10 cô gái” đúng nơi các cô đã hy sinh. Một lần nữa chính anh Hồng

xin phép được tự tay bóc hài cốt cô Tần. Ôm hài cốt cô Tần vào lòng, anh Hồng còn nhận ra kỷ vật thời thanh niên của cô, chiếc áo len màu vàng và cái cặp tóc. Tình cảm sâu nặng nhường ấy, nhưng do chiến tranh hai người đã phải chia ly mà chưa có lấy một ngày hạnh phúc.

Mười cô gái TNXP ấy nay chỉ còn 2 bà mẹ. Vẫn còn được cội nguồn của 2 trong 10 cô gái ngã ba Đồng Lộc. Đây là điều rất đáng quý, đáng trân trọng. Chúng tôi lập tức đến thăm bà Trần Thị Khuyên, 83 tuổi, mẹ cô Võ Thị Thu Hà, cô gái trẻ nhất trong tiểu đội TNXP, 14 cô gái có tiếng đẹp nhất ngã ba Đồng Lộc. Đứng trước mẹ, chúng tôi không khỏi ân hận vì biết mình là những đứa con có lỗi. Mẹ Khuyên nay lưng đã còng, thân hình gầy guộc, mắt nhìn chúng tôi không rõ.

“Lá vàng còn ở trên cây

Lá xanh rụng xuống cho đau lòng già”.

Qui luật thông thường của cuộc sống và đạo lý là “trẻ cậy cha, già cậy con”, con là “của để dành” nên bao tình thương vật chất – tinh thần, cha mẹ đều dành, tập trung tất cả cho con. Kể chuyện cô Hà cho chúng tôi nghe, mẹ Khuyên luôn tay cầm khăn chấm nước mắt. Hà là đứa con có hiếu với cha mẹ. Cha mất từ lúc mới 15 tuổi, Hà thương mẹ tảo tần hôm sớm một nắng hai sương nuôi đàn em khôn lớn. Nhà nghèo hàng ngày cô phải ra đồng hái rau lang về ăn thay cơm, mót lúa cho mẹ được cả yếm gạo, rồi kiếm rạ về cho mẹ đun... Mười sáu tuổi Hà đã tham gia phong trào “thanh niên ba sẵn sàng” đã cuốn hút cô gia nhập lực lượng TNXP khi vừa tròn 17 tuổi. Ngày ra đi Hà cứ bản khoăn: “Có hai người con gái lớn đều đi hỏa tuyến sợ mẹ ở nhà khổ”. Cũng như bao bà mẹ Việt Nam, bà Khuyên đã không toan tính khi hiến dâng cho Tổ quốc những đứa con thân yêu của mình.

Chính bà đã động viên Hà: “Mẹ chỉ mong các con đi hoàn thành nhiệm vụ – chống Mỹ cứu nước là nghĩa vụ của thanh niên”. Thương con, mẹ cho Hà mấy con gà đem lên đơn vị nuôi ăn bồi dưỡng. Nuôi gà béo mập, Hà lại mang về cho mẹ. Có lần về thăm mẹ được mấy ngày, Hà xin mẹ cho một ít gạo nếp để cùng chị em liên hoan khi tiểu đội TNXP chia tay chỗ ở ác liệt hiện nay để vào căn cứ an toàn”. Mẹ Khuyên khóc sùi sùi: “Nó nói dối để trấn an tôi, chứ thực ra nó vẫn ở chỗ đóng quân cũ chiến sự ngày càng ác liệt”. Lần đó là lần đầu tiên, cũng là lần duy nhất Hà nói dối mẹ.

Về vùng quê Đức Thọ thăm 5 gia đình cô gái TNXP Nguyễn Thị Nhỏ; Võ Thị Thu Hà; Trần Thị Rạng; Dương Thị Xuân và Hà Thị Xanh, đầu tiên chúng tôi vào thăm nhà lưu niệm Trần Phú ở xã Tùng Ảnh, huyện Đức Thọ. Đi hết con đường làng trải nhựa còn mới nguyên, chúng tôi đi đến đồi Cồn Hội, nơi để hài cốt đồng chí Trần Phú mới được di dời về ngày 12/01/1999. Thắp nhang lên mộ hai cụ thân sinh ra đồng chí Trần Phú, chúng tôi kính cẩn đặt vòng hoa lên mộ đồng chí Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam đầu tiên.

Ra đi từ vùng đất mẹ, nơi có biết bao anh hùng hào kiệt – chiến tích oai hùng, 5 cô gái TNXP quê hương Trần Phú cùng với: Võ Thị Tần, Võ Thị Hợi, Nguyễn Thị Xuân ở cùng quê Can Lộc và Hồ Thị Cúc ở Hương Sơn, Trần Thị Hường ở thị xã Hà Tĩnh – 10 gương mặt thanh xuân đã vĩnh viễn nằm xuống trên mảnh đất mẹ để hóa thân vào trang sử oanh liệt của quê hương đất nước.

Rời xã Tùng Ảnh, chúng tôi đến xã Đức Hòa, huyện Đức Thọ thì trời đã tối. Chúng tôi vào nhà bà Trần Thị Chút, mẹ Liệt sỹ Hà Thị Xanh. Do bóng đèn điện bị hư nên anh em trong đoàn phải tranh thủ ánh sáng của đèn pha máy quay phim chiếu sáng bản

thờ, soi sáng khuôn mặt mẹ Chút. Trong vùng ánh sáng mờ nhạt ấy, mẹ Chút cười rạng rỡ, giọng nói sang sảng khi nhắc lại lời cô Xanh: “Mẹ đừng lo, con vô can chẳng có chi mô”. Cô Xanh đã trấn an mẹ lúc chiến trường ác liệt nhất. Cha của cô Xanh, ông Hà Trung mất năm 1998, thọ 84 tuổi. Là linh hồn của gia đình, những lúc chiến sự ác liệt, ba, bốn ngày, ông Trung viết thư động viên con một lần. Từ ngày cô Xanh hy sinh, ông cũng là người thường động viên bà Chút hãy vững vàng. Hiện bà đang ở một mình trong căn nhà gỗ ba gian chắc chắn, sớm hôm tắt lửa tối đèn có cô cháu dâu ở nhà bên lui tới trông nom. Các con còn lại của mẹ đã đi làm xa, chúng tôi hỏi thăm sao mẹ ở một mình, mẹ cười hiền hậu: “Các anh chị về thăm và năn nỉ mẹ đi ở với họ, mẹ không chịu. Mẹ xa bà con răng được”. Cũng như cha cô Tần, và mẹ cô Hà, chúng tôi gửi đến bà số tiền bạn đọc giúp các cụ thuốc thang khi tuổi già sức yếu.

Nếu như ngồi tiếp chuyện chúng tôi, bà Trần Thị Khuyên – mẹ cô Võ Thị Thu Hà – luôn tay cầm khăn chấm nước mắt, thì bà Trần Thị Chút – mẹ cô Hà Thị Xanh – nụ cười luôn nở trên môi cũng như Bà mẹ Việt Nam anh hùng Nguyễn Thị Tứ ở Cẩm Xuyên – Hà Tĩnh, ba người con và một cháu đích tôn hy sinh cho đất nước mà lúc nào cũng nở nụ cười. Nỗi đau không thể cân đong đo đếm, nhưng chúng tôi thấu hiểu nỗi đau của các mẹ đã giấu trong trái tim quả cảm của người dân vùng đất anh hùng!

Cũng như các bạn cùng tiểu đội, hình ảnh của người mẹ luôn trong trái tim cô Võ Thị Hợi. Trước ngày xảy ra chiến tích ở ngã ba Đồng Lộc, cô Võ Thị Hợi về nhà nằm hầm với mẹ một ngày. Ngồi ăn cơm cùng gia đình, Hợi nói: “Bữa nay con ăn cơm với mẹ, mai con không ăn nữa”. Ngày 24/7/68, Hợi hy sinh. Bốn ngày sau gia đình mới biết. Ngày giỗ đầu cô Hợi, mấy chị em cô

lên mộ chị, thì ở nhà người cha qua đời. Nỗi đau chồng chất nỗi đau. Bà đâu ngờ, ngày giỗ con gái trùng với ngày giỗ cha của nó. Làm đúng 22 cái giỗ cho chồng và con thì bà Võ Thị Em, mẹ cô Hợi qua đời.

Khi gia nhập lực lượng TNXP, 10 cô gái ngã ba Đồng Lộc, mỗi cô có một hoàn cảnh khác nhau. Nhưng họ cùng có chung một lý tưởng: “Đâu cần thanh niên có, việc gì khó có thanh niên”. Khác với các cô gái trong tiểu đội TNXP, cô Nguyễn Thị Nhỏ ở Đức Lạng, Đức Thọ bị mồ côi cha mẹ từ bé. Mẹ chết từ lúc Nhỏ mới được 3 tuổi, còn cha đi làm ăn xa mất tích. Nhỏ sống trong vòng tay yêu thương đùm bọc của người chị gái Nguyễn Thị Miên năm nay 63 tuổi. Thay cha mẹ nuôi em, chị Miên tần tảo sớm hôm có lúc đi ở đợ cho người được trả công bằng gạo mang về nuôi em. Khi thì gánh bún đi bán khắp nơi, có lần người mua trả quá rẻ bà không bán bị người ta đánh đập mất ngón tay cái. Làm bàn thờ cúng em, không có ảnh, Bằng Tổ quốc ghi công bị bom thù thiêu cháy, bà Miên khấn tưởng niệm em bằng lòng thành của mình. Thắp nén nhang lên bàn thờ cô Nhỏ, chúng tôi phải đứng trên ghế cao mới với tới bát hương, khói nhang bay nghi ngút. Chúng tôi hiểu tấm lòng của người chị có khuôn mặt khắc khổ ấy như người mẹ hiền. Trước lúc chia tay, chúng tôi gửi lại bà Miên số tiền tiết kiệm. Nắm chặt tay chúng tôi, bà nghẹn ngào không thốt được nên lời.

Một trường hợp đau lòng khác, sau hai năm cô Nguyễn Thị Xuân ngụ ở xã Vĩnh Lộc, Can Lộc hy sinh thì người cha qua đời. Hôm nay chúng tôi đến thăm gia đình cô Xuân, mẹ cô không còn nữa. Sau hai năm bị bệnh suyễn hoành hành, mẹ qua đời năm 1997. Nay cô Xuân chỉ còn mỗi người em gái: Nguyễn Thị Xanh cùng chồng con sống ở thôn Chiến Thắng, Vĩnh Lộc, Can Lộc.

Ngày biết tin cô Xuân hy sinh, mẹ ôm Xanh vào lòng khóc thảm thiết. Phụ chúng tôi đốt nhang cho ông bà cụ cùng cô Xuân, cô Xanh giọng hối tiếc: “Chị Xuân hiền lành thương cha mẹ. Đi TNXP tháng nào chị ấy cũng gửi tiêu chuẩn về cho gia đình”. Gửi tới chị Xanh sổ tiền trong sổ tiết kiệm, chúng tôi hy vọng sưởi ấm tấm lòng của người em gái luôn tưởng nhớ tới người chị đã hy sinh vì nghĩa lớn.

Gian nan đã thử sức cuộc đời tuổi thơ của Liệt sỹ Hồ Thị Cúc ở Sơn Bảng, Hương Sơn, là Tiểu đội phó tiểu đội TNXP 14 cô gái. Cúc không có may mắn như các bạn cùng trang lứa. Cha mất từ lúc Cúc mới 1 tuổi, hai năm sau mẹ đi lấy chồng. Theo sự đổi thay của số phận, cuộc đời cô cứ xoay vần như quả bóng. Mẹ đi lấy chồng, Cúc ở với ông bà nội. Ông bà nội qua đời, Cúc ở với cô ruột Hồ Thị Loan. Khi cô Loan đi lấy chồng, Cúc lại sang ở với vợ chồng người cậu, một thời gian lại về với cô Loan. Cúc sống “ba chìm bảy nổi” đã mấy lần cô suýt bị chết đuối. Một lần bị phỏng nặng ở lưng do người làm bất cẩn đổ cám nóng vào lưng Cúc. Bản thân cô Loan cũng nghèo, chỉ có hai cái áo mặc thay đổi, cái kia giặt chưa khô thì cái này đã phải thay. Sợ cháu gái lưng phỏng bị nhiễm trùng, cô đã lấy áo của mình đắp lưng cho cháu. Cô Loan như mẹ hiền, đã chia sẻ với đứa cháu tội nghiệp nhiều bất hạnh. Ngày Cúc đi TNXP, vợ chồng cô Loan không có gì cho cháu. Nên người dựng đàn cho Cúc đôi sọt để làm đường và nắm cho cháu vắt cơm, ống muối. Cô Loan đâu ngờ, chính tình người bình dị và tấm lòng ấm áp của người cô đối với đứa cháu đáng thương đã đi theo Cúc trên suốt chặng đường trọng điểm ngã ba Đồng Lộc, được ví như “cửa tử”. Người ta nói đoàn xe nào vượt qua được trọng điểm này là một phần chiến thắng để quốc Mỹ. Đồng thời nó đã hun đúc hành động quả cảm của người nữ tiểu đội phó năm xưa. Nghĩ về Cúc nhớ bài thơ “Cúc ơi!”, chúng tôi lại xúc động nghẹn ngào:

Cúc ơi! Em ở đâu không về tập hợp

Chín bạn đã quây quần đủ hết:

Nhỏ-Xuân-Hà-Hường-Hội-Rạng-Xuân-Xanh

A trưởng Võ Thị Tần điểm danh chỉ thiếu mình em

(Chín bỏ làm mười rằng được!)

Bọn anh đã bới tìm vệt cuốc

Đất sâu bao nhiêu bọn anh không cần

Chỉ sợ em đau nên nhát cuốc chùng.

Độc bài thơ của Yến Thanh, thương nhớ Hồ Thị Cúc, đồng đội cũ, chúng tôi mới biết 14 giờ ngày 24/7/1968 tại Truong Kén (ngã ba Đồng Lộc), Cúc đang lắp hố bom thì một quả bom tấn của Mỹ nổ lấp cả bốn hầm. Cả tiểu đội 10 cô gái hy sinh. Sau hai tiếng đồng hồ, đồng đội đào được 9 người đặt lên chín cáng xếp hàng ngang. Riêng Cúc, ba ngày sau mới tìm thấy. Cúc ngồi trong hầm tròn, đầu đội nón, vai ôm cái cuốc. Bài thơ “Cúc ơi!” được tác giả viết khi đi tìm xác Cúc.

Sau một tuần lễ kết hợp làm công tác từ thiện tại bốn huyện của Hà Tĩnh, chúng tôi đi tìm địa chỉ gia đình 10 cô gái huyền thoại ở ngã ba Đồng Lộc. Vào lúc 17 giờ ngày 14/7/1999, đoàn chúng tôi kết thúc chuyến đi thăm tại gia đình ông Trần Hậu Tịch, cậu ruột của cô Trần Thị Hương ở thị xã Hà Tĩnh sau khi đã thăm tám gia đình. Duy có gia đình cô Trần Thị Rạng ở Đức Thọ, cha mẹ không còn ai, anh em chuyển hết vào Nam ở, bà con không ai rõ địa chỉ thì chúng tôi không tìm gặp được.

Nếu như cô Cúc coi cô ruột của mình như mẹ thì cô Trần Thị Hương cũng coi người cậu ruột như cha mẹ. Nuôi Hương từ lúc nhỏ, ông Trần Hậu Tịch thương Hương như con đẻ. Cha Hương

là liệt sỹ thời chống Pháp, ông Trần Đông, nuôi Hường đến 5 tuổi thì mẹ đi lấy chồng. Hường ở với cậu Tịch. Năm 1997, mẹ Hường – bà Trần Thị Hiên – chết do bệnh, thọ 76 tuổi. Điều làm chúng tôi chú ý khi vừa bước vào nhà ông Tịch là bàn thờ cô Hường, được ông đặt ở trên cao và trang trí cẩn thận, phía bên trái căn nhà gỗ ba gian. Từ tấm ảnh cô Hường được phóng to rõ nét đến lọ hoa đủ sắc màu và tất cả các đồ cúng lễ trên bàn thờ đều được ông Tịch lau sáng loáng. Đưa cho chúng tôi xem tập hồ sơ, giấy tờ của Hường mà ông Tịch cất giữ bấy lâu nay, chúng tôi ai nấy đều xúc động. Nhất là khi đọc giấy báo tử cô Hường hy sinh do đồng chí Đại đội trưởng viết bằng tay gửi về cho địa phương và gia đình trong đó có tờ biên bản kê biên tư trang của cô Hường, chúng tôi thấy có ghi một con búp bê, được biết Hường mua cho các em con cậu nhưng chưa kịp gửi về thì đã hy sinh. Ông Tịch có bốn con trai, các con của ông thương yêu Hường như người chị lớn. Cả bốn người đều theo Hường gọi cha bằng cậu. Cứ đến ngày rằm và lễ tết, ông Tịch lại lên “Nghĩa trang 10 cô gái” thắp nhang cho Hường và các bạn của cô. Tình cảm của người cậu đã được gửi gắm qua bài thơ khóc cháu tựa đề:

“Chiều rằm ngã ba”.

Thay mẹ đốt nén hương trầm

Cậu lau vạt áo ướt đầm lệ rơi

Hôm nay nhân buổi chiều rằm

Cậu đến thăm chỗ cháu nằm

Hường ơi!

Bao giờ hết cảnh mưa rơi?

Bao giờ hết cảnh chị tôi khóc thầm?

...

Con người ta chỉ chết khi không còn sống trong lòng mọi người, nhưng 10 cái chết như sống của các liệt sỹ TNXP ngã ba Đồng Lộc được mọi người tôn vinh, dựng bia đá tượng đài và vĩnh viễn đi vào huyền thoại từ thiên anh hùng ca lịch sử của cuộc chiến tranh giữ nước. Sợi dây để nối các cô với cuộc sống ngày hôm nay là người mẹ. Bởi trong trái tim người mẹ – những người con không bao giờ mất.

Đất nước có bao nhiêu liệt sỹ, thì có bấy nhiêu bà mẹ có nỗi đau mất con. Các mẹ chính là những người anh hùng làm nên lịch sử ít được ngợi ca, dựng bia đá tượng đài. Nhưng chính các mẹ mới là những anh hùng trên mặt trận không có tiếng súng. Họ là những người hát bè trầm của khúc ca bi tráng suốt cuộc chiến tranh giữ nước đến ngày toàn thắng hôm nay.

Đặc san Công An TP.HCM, số ra ngày 9 & 16/12/1999





lê đức cần



Năm sinh:
1953

Bút danh:
Đức Cần

Vào nghề:
01/7/1977

Đơn vị:
Đài Tiếng Nói Nhân Dân TP. HCM

Công việc hiện nay:
Phóng viên – Biên tập viên Ban Văn nghệ

Giải thưởng báo chí:
Giải khuyến khích giải báo chí Hội Nhà báo TP. HCM năm 2000

Huy chương Vì sự nghiệp báo chí:
Năm 1999

Bài báo tự chọn:

Đoàn Ca múa nhạc Hội Cựu chiến binh Thành phố:

Trẻ mãi với mùa Xuân

Gặp lại các anh chị diễn viên của Đoàn Ca múa nhạc Hội Cựu chiến binh TP.HCM vào đầu xuân này càng thấy các anh chị là những người đồng nghĩa với mùa xuân.

Thật vậy các anh có thâm niên cao nhất cả về tuổi đời và tuổi nghề như NSƯT Thanh Đính, Thượng tá Nông Đức Ái, nhạc sĩ Nguyễn Thống khi bước lên sân khấu đứng bên cạnh lớp diễn viên trẻ cũng chưa thấy đứng tuổi hơn là bao. Còn các chị: Hồng Nga, Bích Đào, Minh Nguyệt, Thu Giang thì vẫn còn được nhiều người khen là đẹp. Các anh chị vẫn lạc quan, vui tươi và yêu đời như những ngày nào còn là những người lính giữa chiến trường ác liệt. Anh Nông Đức Ái đã từng chiến đấu ở cả 3 chiến trường Việt Nam – Lào – Campuchia trong nhiều năm. NSƯT Thanh Đính vừa tốt nghiệp Đại học thanh nhạc khóa đầu tiên của trường Âm nhạc Việt Nam (1961 – 1965) đã tình nguyện lên đường chiến đấu ở chiến trường miền Trung Trung Bộ và miền Đông Nam Bộ. Những ca khúc mà anh đã hát hôm nay: *“Chào em cô gái Lam Hồng”*, *“Mỗi bước ta đi”*, *“Tiếng chày trên sóc Bom Bo”*,... vẫn hào hùng như những ngày hành quân ra trận. Hiện nay anh là Trưởng đoàn Ca

múa nhạc Hội cựu chiến binh thành phố. Nhạc sĩ Nguyễn Thống, một tay đàn đa năng, sử dụng được nhiều nhạc cụ trong dàn nhạc và thường lãnh phần độc tấu các bản nhạc nổi tiếng như: *“Tiến binh”*, *“Thúc quân”* (Lê Trần), *“Tuyên truyền xung phong”* (Phan Huỳnh Điểu), *“Con kênh xanh xanh”* (Ngô Huỳnh). Từ một diễn viên của Đoàn Văn công Sư đoàn 330 Nam Bộ, nhạc sĩ Nguyễn Thống tập kết ra Bắc, vượt Trường Sơn về Nam và là diễn viên của Đài Phát thanh Giải phóng, Đài Tiếng nói Việt Nam hơn 20 năm. Nữ nghệ sĩ sáo trúc Bích Đào vừa tốt nghiệp khóa 4 năm ở Nhạc viện Hà Nội đã tình nguyện vào Đoàn Văn công quân chủng phòng không Không quân. Có ai ngờ cô gái nhỏ nhắn ấy đã lặn lội khắp các chiến trường Khu 4, Khu 5, đường mòn Hồ Chí Minh. Chị đã cùng đồng đội trèo lên những ngọn núi cao của núi rừng Tây Bắc để đem tiếng sáo quê hương đến với các chiến sĩ phòng không, ra đa, tên lửa qua các tác phẩm: *“Anh vẫn hành quân”*, *“Cô gái vót chông”*. Ca sĩ Minh Nguyệt là diễn viên của Đoàn Ca múa miền Nam và sau này là Đoàn Ca múa Bông Sen. Chị đã được khán giả yêu mến qua các ca khúc: *“Tiếng đàn Ta Lư”*, *“Biết ơn chị Võ Thị Sáu”*, *“Hà Nội đêm trở gió”*,... hiện nay chị là con chim đầu đàn của tập ca nữ. Cũng như ca sĩ Minh Nguyệt và nghệ sĩ Bích Đào, ca sĩ Thu Giang có hơn 30 năm hoạt động nghệ thuật. Khi còn là diễn viên của Đoàn Văn công quân chủng phòng không Không quân, chị cũng đã đi phục vụ khắp các chiến trường Khe Sanh, đường 9 Nam Lào. Đến bây giờ giọng hát của chị vẫn khỏe khoắn và vẫn mượt mà qua các ca khúc: *“Màu hoa đỏ”*, *“Một lời yêu”*. Ca sĩ Hồng Nga là diễn viên của Đài Phát thanh Giải phóng, giọng hát của chị trầm ấm, gợi cảm qua các ca khúc: *“Mừng tuổi mẹ”*, *“Lên ngàn”* mà ai nghe cũng khó quên được. Nghệ sĩ xiếc Kim Anh là diễn viên của Đoàn xiếc Trung ương đã đi biểu diễn hàng chục nước trên thế giới cũng như suốt tuyến đường Trường Sơn

trong những năm kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Tiết mục cần kiếm đề ly của chị vẫn rất hấp dẫn đối với khán giả.

Bên cạnh lớp diễn viên đàn anh đàn chị, còn có lớp diễn viên trẻ hơn như ca sĩ Kiều Linh, diễn viên Đoàn Văn công Bộ đội Biên phòng Minh Hải và sau đó là diễn viên của Đoàn Văn công Minh Hải, chị đã đoạt huy chương vàng trong Liên hoan Ca múa nhạc chuyên nghiệp toàn quốc khu vực 2 năm 1985. Ca sĩ Đức Cầm đã từng đóng góp tiếng hát của mình trên làn sóng của Đài Phát thanh Giải phóng trong những năm kháng chiến chống Mỹ cứu nước qua các ca khúc: *“Cháu hát mừng tuổi xuân”*, *“Mừng xuân chú cháu ta cùng múa ca”*, *“Những thiếu nhi miền Nam”*, *“Chiếc khăn hồng”*, *“Giọng nói Bác Hồ”*,... những bài hát mà chị thường biểu diễn hiện nay là: *“Lá xanh”*, *“Xuân chiến khu”*, *“Cuộc đời vẫn đẹp sao”*, v.v... với phong cách trẻ trung vui tươi duyên dáng.

Đoàn Ca múa nhạc Hội Cự chiến binh TP.HCM còn nhiều và nhiều diễn viên nữa như nhạc sĩ Chí Bình với tiếng đàn bầu ngọt ngào, thánh thót qua các tác phẩm: *“Ru con”*, *“Lòng mẹ”*, *“Habana xinh đẹp”*, ... Anh là chiến sĩ của Binh đoàn Cửu Long đã từng chiến đấu ở chiến trường Bình Phước. Ca sĩ Anh Dũng với giọng nam cao trong sáng mà ca khúc hay nhất của anh là: *“Đất nước trọn niềm vui”* cũng đã phục vụ nhiều năm trong quân đội. Tất cả các anh các chị đều là những bông hoa đẹp trong vườn hoa muôn sắc của mùa xuân đất nước.

Sài Gòn Giải Phóng, số ra ngày 3/3/1999





nguyễn ngô diễm chi



Năm sinh:

1961

Bút danh:

Diễm Chi, Nguyễn Diễm

Vào nghề:

Năm 1989

Đơn vị:

Báo Phụ Nữ TP. HCM

Công việc hiện nay:

Phóng viên (PNCN)

Bài báo tự chọn:

Giáo sư - Nhạc sĩ TÔ VŨ: Vẫn lãng mạn như xưa

Em đến thăm anh một chiều mưa.....

Những cơn mưa đã đi qua nhiều thập niên,
nhưng giọt buồn của cơn mưa chiều ấy
vẫn tí tách vang âm.

Chàng trai nào hôm nay đứng bên hè phố
còn băng khuâng với câu hát cũ
trong cuộc hẹn chiều.

Và tác giả – người nghệ sĩ đã tám mươi tuổi
có một lúc nào đứng bên cửa sổ,
mơ mộng ngày xưa trở lại với cơn mưa?

PV: Thưa giáo sư, nghe nói buổi đầu làm quen với âm nhạc của giáo sư và người anh – nhạc sĩ Hoàng Quý cũng khá ly kỳ...

Giáo sư – nhạc sĩ Tô Vũ: Bố tôi rất thích âm nhạc nhưng mẹ tôi – một nhà Hán Học lại không thích. Vì thế, sau khi mẹ tôi mất, hai anh em tôi mới bắt đầu học nhạc, lúc đó tôi mười ba tuổi và anh Hoàng Quý đã mười bảy tuổi (khoảng năm 1936 – 1937). Đầu tiên, chúng tôi học đàn nguyệt. Sau đó, chính vị thầy dạy đàn nguyệt lại khuyên anh em tôi nên học violon. Đó là một phụ nữ người Pháp, giám đốc một cửa hàng bán nhạc cụ và sách âm nhạc tại Hải Phòng, một người chơi violon. Học phí bốn đồng bạc Đông

Dương một giờ, trong khi giá một tạ gạo lúc ấy chỉ có hai đồng. Anh em tôi phải rủ thêm hai người bạn học chung để chia nhau đóng học phí. Học được sáu tháng, xong phần cơ bản thì chúng tôi hết tiền. Thế là phải tự học tiếp... Anh em chúng tôi được học môn văn học Pháp với thầy Ngô Đình Hộ. Thầy là người giỏi âm nhạc và chính là nhạc sĩ Lê Thương. Thời gian đó, thầy sáng tác và ngoài giờ học thì kéo học trò cùng đi biểu diễn, hát, hòa tấu... Một thời gian sau, thầy đi Hà Nội, hai anh em tôi ở lại Hải Phòng. Anh Hoàng Quý thành lập một nhóm đa số là học trò của thầy Lê Thương (Hoàng Quý, Hoàng Phú, Canh Thân, Phạm Ngũ, Văn Cao...) cùng nhau sáng tác và biểu diễn...

**** Giáo sư có thể kể một kỷ niệm sâu sắc nhất về người anh – nhạc sĩ Hoàng Quý?***

Năm 1946, sau khi đỗ tú tài ban Triết học, đồng thời tôi được nhận ba học bổng đi Pháp với ba ngành học: nhân chủng học, sử địa và hóa học. Đúng vào lúc đó, tôi nhận được tin anh Hoàng Quý ốm nặng. Thế là tôi bỏ tất cả, từ Hà Nội đạp xe về Hải Phòng để chăm sóc anh. Chỉ một tháng sau thì anh Hoàng Quý mất. Đó là ngày 26/6/1946, anh chỉ mới hai mươi sáu tuổi! Trước khi qua đời, anh nói với tôi: “Em ở lại lo cho hai đứa em và nên tiếp tục sự nghiệp âm nhạc của chúng ta...”. Sau khi anh Quý mất, tôi ở lại Hải Phòng và đi dạy học... Nếu năm ấy, tôi không bỏ mấy cái học bổng mà về với anh Quý, cũng khó hình dung về sau cuộc đời tôi sẽ ra sao...

**** Vì sao giáo sư không giữ nguyên tên thật Hoàng Phú mà lại đổi thành Tô Vũ? Tô Vũ ở đây có phải là... Tô Vũ chẵn đời nhà Hán?***

Cuối năm 1946, hoạt động trong đội tuyên truyền huyện An Lão, tỉnh Kiến An, tôi để râu dài, đội nón rộng vành, mặc quần áo

nâu, xấn quần, chống gậy lội trên những con đường lầy. Một số người thấy hình ảnh đó giống hình ảnh ông Tô Vũ chẵn dề in trên chiếc độc bình nên đã gọi đùa tôi là Tô Vũ. Ai cũng gọi vậy và tôi phải nhận luôn tên Tô Vũ.

**** Trong suốt nhiều năm trước 1975, tại miền Nam, tình khúc “Em đến thăm anh một chiều mưa” của giáo sư đã rất phổ biến và được công chúng yêu thích. “Em đến thăm anh một chiều mưa” đã ra đời trong hoàn cảnh nào? Giáo sư có cho rằng đó là tình khúc hay nhất của mình?***

Cuối năm 1946, có ba nữ cứu thương do lạc đơn vị nên đã tạm thời nhập vào đội tuyên truyền của chúng tôi, vốn chỉ có ba chàng trai. Đến đầu năm 1947, ba cô nói lại liên lạc và trở về với đơn vị y tế cũ. Lúc chia tay, sáu người chúng tôi có giao ước: mỗi chủ nhật hàng tuần sẽ lần lượt sang thăm nhau. Ngày chủ nhật đầu tiên, theo đúng giao ước, chúng tôi sang thăm các cô. Đến chủ nhật kế tiếp, trời mưa tầm tã, đường lầy lội khó đi (phải đi bộ 8 cây số mất 2 – 3 tiếng đồng hồ), chúng tôi nghĩ có lẽ ba cô không thể sang thăm mình được... Thế là hai anh bạn bảo tôi ở lại để hai anh vào làng tìm... thật chó. Đang ngồi buồn, tôi chợt thấy một bóng người mang áo tơi, đội nón đi trong màn mưa đến gần. Hóa ra là một trong ba cô cứu thương. Cô giải thích, vì trời mưa, đường khó đi nên ba cô không thể cùng sang mà chỉ cử cô đi đại diện. Chúng tôi ngồi nói chuyện khoảng một tiếng đồng hồ thì cô bảo phải về ngay cho kịp chuyển đồ. Tôi nhìn bóng cô ra đi một mình dưới mưa, lòng đầy xúc động... Thế là tôi ngồi viết ngay *Em đến thăm anh một chiều mưa*. Hai tiếng đồng hồ sau là tôi viết xong. Hai người bạn tôi quay về, tôi hát cho họ nghe, các anh bảo “Hay lắm!”. Sau đó bài hát được chuyển tay nhiều người vào khu IV. Ở miền Bắc, bài hát không in, không phổ biến, không

hát. Đến tận năm 1976, khi vào miền Nam, tôi mới biết bài hát được phổ biến trong Nam, tái bản đến 18 lần... Tôi không cho đó là bài hát hay nhất của mình nhưng đó là một bài hay, cũng là bài hát tôi viết nhanh nhất.

**** Không chỉ viết tình khúc, giáo sư còn sáng tác nhiều tác phẩm âm nhạc cách mạng trong thời kháng chiến cũng như thời bình, như “Cây chiêm”, “Nhớ ơn Hồ Chí Minh”, “Chị em bốn bề”, “Gió xuân trên cánh đồng”... Đi từ nhạc trữ tình đến nhạc cách mạng, có điều khác và giống nhau giữa hai dạng âm nhạc đó của giáo sư ?***

Tôi viết nhạc trữ tình theo phong cách nhạc tiền chiến, vận dụng âm nhạc phương Tây; nói một cách chuẩn xác là dân tộc hóa âm nhạc phương Tây. Với nhạc cách mạng, tôi viết theo phong cách hiện đại hóa âm nhạc dân tộc.

**** Trong những tác phẩm âm nhạc đã sáng tác, có tác phẩm nào giáo sư viết dành riêng cho người bạn đời của mình?***

Năm 1948, tôi viết *Làng Bến*. Lúc đó, tôi và vợ tôi chưa cưới. Làng Bến là nơi chúng tôi gặp nhau lần đầu. Sau khi cưới, tôi không viết nhạc mà chỉ làm thơ cho vợ...

**** Là người yêu thích và nghiên cứu về ca trù, theo giáo sư, đâu là phương cách để bảo tồn vốn quý này của dân tộc?***

Ngày nay, nhiều người thấy xa lạ với ca trù không phải do tự thân ca trù không đáp ứng được sự phát triển của xã hội, mà do một số nguyên nhân. Ngày xưa, người nghe ca trù chủ yếu là giới trí thức Hán học. Ca trù là một nghệ thuật tao nhã. Nó hát thơ, diễn xướng thơ, làm cho thơ hay hơn, sống động hơn. Ca trù có thể vận dụng để diễn xướng những thể loại thơ mới, hiện đại. Thực tế, những dạng thơ mới nếu được đưa vào ca trù sẽ hay hơn, sống

động hơn. Chỉ tiếc là hiện nay người ta không nghĩ đến điều đó. Tôi vững tin ca trù sẽ tồn tại mãi mãi. Nó không thể chết, bởi nếu chết thì nó đã chết từ lâu. Ca trù sẽ hiện đại hóa. Phục hồi ca trù còn dễ hơn phục hồi một số loại hình nghệ thuật khác.

**** Không chỉ sáng tác, giáo sư còn nghiên cứu và giảng dạy âm nhạc. Một số lượng lớn các tác phẩm của giáo sư thuộc nhiều thể loại âm nhạc: tình khúc, ca khúc chính trị, hợp xướng, ca kịch, hòa tấu, độc tấu... Trên 90 đề tài nghiên cứu về lịch sử, ngôn ngữ, hệ nhạc khí và các thể loại của âm nhạc dân tộc. Trong ba lĩnh vực đó, giáo sư hứng thú và tâm đắc với lĩnh vực nào nhất?***

Cả ba lĩnh vực trên có mối liên quan và tác dụng hỗ tương. Nghiên cứu để phục vụ sáng tác, phục vụ đào tạo. Ngược lại, đào tạo để phục vụ sáng tác. Đó là một vòng tròn khép. Lĩnh vực tôi tập trung nhất là nghiên cứu.

**** Năm nay đã tám mươi tuổi, giáo sư có còn tiếp tục viết tình khúc? Những tình khúc của tuổi tám mươi có gì khác so với những tình khúc của thời trai trẻ?***

Hiện tôi đang thực hiện tổng luận những vấn đề về đàn đá. Tôi vẫn viết những ca khúc và phổ nhạc những bài thơ. Tôi mới phổ nhạc hai bài thơ: *Võng mây* (Thân Thị Ngọc Quế) và *Hoàng hôn trên sông Đắc-bla* (Nguyễn Đức Luận). Những ca khúc hiện nay của tôi vẫn lãng mạn như xưa, nhưng mang đậm tính dân tộc hơn.

**** Có thể nhận thấy giáo sư là người... đa tình. Có mối tình nào từ xa xưa mà kéo theo hệ lụy mãi cho đến tận bây giờ... thừa giáo sư?***

Tôi không phải là người cả đời chỉ có một mối tình. Tôi đã yêu nhiều người. Một khi đã yêu ai thì tôi yêu mãi. Đến nay, tôi vẫn

còn nhớ cả những người đã làm tôi rung động từ thuở mới mười ba tuổi. Tôi bắt đầu làm thơ tình cũng ở tuổi mười ba. Với tôi, viết ca từ cũng là một cách làm thơ.

**** Xin cảm ơn giáo sư đã dành cho PNCN cuộc trò chuyện này.***

Phụ nữ CN số ra ngày 26/10/2003

✍



ngô thị kim cúc



Năm sinh:
1951

Bút danh:
Thu Đông

Vào nghề:
Năm 1976

Đơn vị:
Báo Thanh Niên

Công việc hiện nay:
**Phóng viên -
Biên tập viên Ban Văn hóa - Văn nghệ**

*

Bài báo tự chọn:

Những người không mất tên⁽¹⁾

Chỉ trong 260 trang sách và với mười chân dung, Bùi Ngọc Tấn đã vẽ được cả một toàn cảnh xã hội, qua vài số phận tiêu biểu, vài cuộc đời thăng trầm nhất. Riêng một chân dung Dương Tường, đã khá đủ để nhắc về một thời quá khứ chưa xa, trong đó con người như một thứ thép được tôi trong các lò luyện, nhiệt độ càng cao thì sản phẩm càng *già lửa*, càng trở nên *thứ thiệt*. Dương Tường bộ đội chống Pháp từ tuổi 18, đi đánh nhau lúc thắng trận chỉ nhằm nhằm lo tìm sách, trong ba lô lúc nào cũng có hai quyển từ điển Anh Pháp, dù hành quân mang nặng thế nào cũng không vứt bỏ. Dương Tường chuyên nghiệp bán máu, 42 ký nhét thêm chỉ vào người để bán được 200 cc thay vì 150, dẫn dắt tri kỷ Mạc Lân vào nghề bán máu. Dương Tường nhà như một câu lạc bộ đa ngành đa nghề, nơi lui tới của văn nghệ sĩ trong nước và cả nước ngoài. Dương Tường khơi mào việc giới thiệu sân khấu, hội họa Việt Nam với quốc tế. Dương Tường viết vô số bài phê bình hội họa đầy chất lượng nhưng để vào Hội Nghệ sĩ Tạo hình VN phải cần ý kiến của cả Chủ tịch Hội đồng Nghệ thuật Trần Lưu Hậu lẫn Tổng thư ký Vũ Giáng Hương bên cạnh giới thiệu của Thái Bá Vân. Dương Tường đã dịch hơn 50 đầu sách Anh Pháp: *Anna*

1 Đọc *Rừng xưa xanh lá*, tập chân dung văn học của Bùi Ngọc Tấn, NXB Hải Phòng, 2003.

Karenina (L Tolstoi-Nga), *Alexis Zorba* (Nikos Kazantzaki-Hi Lạp), *Đất dữ* (J.Amado-Brazil), *Cuốn theo chiều gió* (M. Mitchel-Mỹ), *Đôi gió hú* (E. Bronte-Anh), *Cội rễ* (Alex Haley-Mỹ), *Con đường không quen* (Claude Simon-Pháp), *Bức thư gửi người đàn bà không quen* (Stefan Zweig-Ao), *Người dưng* (A. Camus), Truyện ngắn Tchekov-Nga, kịch Shakespeare-Anh, *Cái trống thiếc* (Gunter Grass-Đức)... Dương Tường luôn “*thích làm cái khó, làm cái gì hơn mình một tí, như người kiễng chân từng milimét... muốn phải dịch những gì có thể tác động đến văn học Việt Nam, đến người làm nghề văn thì mới bỏ*”. Dương Tường còn là nhà thơ, mà “*Thi sĩ, theo tôi quan niệm, là người đầu tiên kéo thế giới ra khỏi vùng khuyết danh... Thi sĩ cho sự vật một cái tên mà trước đó nó chưa có... Ai đầu tiên gọi chích chòe, khi nó còn khuyết danh, người ấy đích thực là một nhà thơ*”. Dương Tường với bài thơ một câu để dành sau ghi lên mộ chí “*Tôi đứng về phe nước mắt*”...

Vậy mà ngoài Dương Tường còn bao người đồng cảnh ngộ. Như Mạc Lân, con cả Lê Văn Trương, tính nết ngang tàng, từng đánh nhau như một anh hùng ở Phan Rang, khi trở ra thủ đô là tiểu đội trưởng, rồi cán bộ đại đội, 19 tuổi đã là phái viên kiểm tra của Bộ Tư lệnh Quân khu, sau đó đi làm báo. Rồi *biến cố*. Từ trưởng ban Văn nghệ báo Tiền Phong xuống làm phóng viên, lương từ bậc 11 hạ xuống bậc 7 vẫn chẳng bận tâm, vẫn chỉ tìm đến toàn các mặt trận đầu sóng ngọn gió... Mạc Lân nặng 60 ký, đeo thêm chì để được 70 ký, bán được 250, 300 cc máu, mang tem thịt đậu đường sữa về cho vợ con. Mạc Lân với tô phở tái bò bồi dưỡng. “*Những lần đầu đứng ngòi xì xụp bát phở ngoài hành lang ngượng lắm. Cắm mặt mà và, mà xụp xoạp cho nhanh. Nhưng rồi quen. Nghĩ mình lương thiện. Quá lương thiện. Lương thiện gấp trăm lần những người khác. Thế là dần dần cứ ăn bình tĩnh nhẩn nha. Để thấy chất bổ ngấm vào người*”

vào máu. Để thấy máu mình lại đang nẩy nở, sinh sôi...”. 1971, Mạc Lân nghỉ hưu non, nhưng lại sống được nhờ viết thuê in tên người khác. Sau 1975 lại tiếp tục viết thuê... Sách vừa xong thì nhồi máu cơ tim, cộng với tiểu đường và sỏi thận, cộng thêm hai lần chân gãy. Nhưng Mạc Lân vẫn gan lì cầm cự với bệnh tật suốt hơn hai mươi năm, như đã từng chiến đấu với cuộc đời, vẫn viết, trong căn nhà cấp bốn khu tập thể ngoại thành. Vào tuổi bảy mươi, Mạc Lân vẫn đang hoàn tất bốn cái truyện vừa, để khi ghép lại sẽ thành một tiểu thuyết.

Còn có Lê Bầu với nửa căn buồng ở số 105 Phùng Hưng. Lê Bầu dù cơn hoạn nạn vẫn làm đủ thứ việc (viết thuê, biên tập, chấm thi, làm báo...) để nuôi 12 người (mẹ-vợ-con-cháu), cả đời chỉ biết làm nhiều nhất và hưởng ít nhất. Lê Bầu được trời thương, ban cho một thứ *lộc* hiếm hoi: sau hai lần cháy chợ Đồng Xuân, Phùng Hưng thành chợ vải, nhà Lê Bầu thành kho vải, lễ thành tiền, Lê Bầu *trúng quả đậm*, đến nỗi mang danh kẻ đốt chợ Đồng Xuân. Lê Bầu ngoài sáng tác in dồn dập còn cặm cụi dịch *Ô Sin*, *Giả Bình Ao*, *Tể tướng Lưu Gù*, và thường ngâm nga mấy câu của Quán Trọng thời Đông Chu liệt quốc “*Thập niên chi kế/ Mạc như thụ mộc/ Bách niên chi kế/ Mạc như thụ nhân*”.

Còn có Hứa Văn Định cũng là người lính trở về cầm bút, sâu sắc và khinh bạc, với *Sống trên điểm chết* in từ 1986, viết về cuộc chiến đấu trên một mảnh đất nhỏ giữa Trường Sơn nơi 891 người ngã xuống, về những nhân cách hai mặt, báo hiệu cho một mùa tiểu thuyết khởi sắc. Định viết và thúc Bùi Ngọc Tấn viết: “*Ông viết đi, ông không viết là một sai lầm*”. Định suy tim, bệnh sắp chết vẫn khuyên Tấn “*Hãy kể những chuyện đau bằng cái giọng hài*”.

Còn Nguyên Bình mắc bệnh sợ bị hãm hại, phải vào điều trị ở Đông Khê, sống giữa những người điên lại tìm được sự bằng

an cho chính mình. Nguyên Bình đã đãi Tấn bữa cơm bồi dưỡng sau thời *hậu goulag*, với món xương-mậu-dịch-viên, tập cho Tấn đi bán thuốc lá lấy chênh lệch, sau khi hoàn tất tiểu thuyết *Cô gái mồ côi và hòn đảo* đã từ bỏ văn học, theo đuổi phương pháp tính công, tu thiền, từ bỏ mọi thứ trần tục luân hồi để tới với những gì rộng hơn một kiếp con người.

Còn Lê Đại Thanh người có đủ tình yêu và lòng dũng cảm, không coi nghệ thuật là đồ trang sức, càng không chơi trò chơi văn nghệ. Hai mươi tuổi tốt nghiệp cao đẳng sư phạm, dạy học ở Nam Định, bị đổi lên Cao Bằng rồi lại về làm đốc học Kiến An. Lê Đại Thanh cao lớn đẹp trai, võ sĩ judo, võ sĩ quyền anh nghiệp dư, không theo nghiệp công chức mà lại hoạt động cách mạng, sau hòa bình 1954 không theo đường quan chức mà lại đi cầm bút. Và ông đã trả giá cho sự chọn lựa ấy. *Tai nạn* đã khiến ông phải tự viết đơn về hưu non, hưởng bậc lương hưu cán sự 2 mà không hề thắc mắc. Tập thơ đầu tiên *Những ngôi sao biển* phải tận tuổi 80 mới được ấn hành. Nhưng ông vẫn sống và bình thản làm việc tới năm 90 tuổi. Ông đã sống đúng như mình muốn “*Tôi là mâu thuẫn của tôi/ Tôi là núi lửa đồng thời núi băng/ Tôi là con một nghiêng rãnh/ Gặm thời gian gặm mặt trăng mặt trời.../ Tôi nghèo như một ông vua/ Tôi nhanh như một con rùa ngụ ngôn... Tình yêu một phút nhen lên/ Một giây lại tắt trong đêm tối mù/ Con chim vỗ cánh bay vù/ Trả chim cho gió tôi thu lưới về...*”

Những chuyện kể của Bùi Ngọc Tấn làm người ta đau nhói, nhưng lại mỉm cười. Con người mạnh hơn thử thách, tài năng và tâm huyết mạnh hơn những cản ngại. Họ không đánh mất mình, không để mất tên mình, vẫn viết, như Lê Đại Thanh “*Viết như một lẽ sống. Như một cứu cánh. Như một người bị dồn đến chân tường... Không một ngọn roi nào chạm được tới ông. Vòng kim*

cô không siết được đầu ông vì trong đó đầy ắp thi ca, đầy ắp tình yêu cuộc sống”. Như Lê Bầu vẫn “nhon nhon ra mà sống, nhon nhon ra mà yêu mà ghét, mà xót xa, nhon nhon ra mà làm việc”. Còn Bùi Ngọc Tấn sau hơn hai mươi năm không viết đã lại cầm bút, đề “Chỉ viết những gì tôi thấy là cần thiết. Những gì tôi sợ rồi sẽ bị lãng quên đi”.

Thanh Niên, số ra ngày 16/5/2003





nguyễn thị kim cúc



Năm sinh: **1959**

Bút danh: **Kim Cúc**

Vào nghề: **Năm 1991**

Đơn vị:

Đài Tiếng Nói Nhân Dân TP.HCM

Công việc hiện nay:

Phóng viên Ban Khoa Giáo

Giải thưởng báo chí:

Giải A thể loại Chương trình Liên hoan phát thanh toàn quốc năm 1997

Giải ba thể loại Câu chuyện truyền thanh đài TNVN và Unicef tổ chức năm 1997

Giải ba toàn quốc (phóng sự thu thanh) của Trung ương DTNCS năm 1998

Giải khuyến khích giải báo chí Hội Nhà báo TP.HCM năm 2001 và 2003

Giải C giải báo chí toàn quốc Hội Nhà báo Việt Nam năm 2001

Bài báo tự chọn:

Nơi ấy, TÌNH YÊU...

(Band: 1 phút tiếng đàn organ của em Vĩnh Phước rồi nhỏ dần làm nền...)

Căn gác nhỏ ngập tràn bởi những giai điệu. Nốt nhạc cuối cùng vừa dứt, Vĩnh Phước ngược khuôn mặt thanh tú lên, nụ cười em rạng rỡ...

... Dưới nhà, Thiện Tâm chăm chú theo dõi và hòa theo tiếng đàn guitar phím lõm của thầy Văn Bền trong một điệu ca cổ.

(Band: 1 phút tiếng đàn của thầy Văn Bền vang lên rồi nhỏ dần)

Thưa quý vị và các bạn,

Ngôi nhà nhỏ nằm trong con hẻm đường Tân Hương, phường 16, quận Tân Bình mang tên “Mái ấm Thiên Ân” này như lúc nào cũng rộn ràng những thanh âm. Chỗ này, một nhóm các em đang lăm nhăm học tiếng Anh với cô giáo; chỗ kia, nhóm khác lại học toán, học văn. Sát dọc theo tường là một dàn máy vi tính khoảng gần 10 chiếc, phát ra giọng đọc rì rầm theo từng nhịp ngón tay của các em gõ trên bàn phím.

Vâng, tất cả học sinh ở đây đều là trẻ khiếm thị!

Em Nguyễn Thị Kiều Oanh, bị mù từ năm lên 8 do ảnh hưởng của chất độc màu da cam, vào mái ấm đã 2 năm nay, kể:

(Band: “Con vô đây được học văn hóa, học các môn phục hồi chức năng, học nhạc, học một số nghề nữa. Con rất vui khi được vô mái ấm này, được sự chăm sóc rất kỹ của thầy Phong và các cô”).

Em Thiện Tâm, người học cổ nhạc rất khá, thì tâm sự:

(Band: “Con lên đây học đàn, học Anh văn, vi tính. Ở đây thầy cô chăm sóc chu đáo. Tụi con coi mái ấm Thiên Ân này là gia đình thứ hai của tụi con”).

Em Nguyễn Minh Thuận, từ tận tỉnh Hải Dương mới tìm vào, thì cho biết:

(Band: “Con cảm thấy mái ấm Thiên Ân như một gia đình thứ hai. Các cô, các thầy rất là tốt, chăm sóc chúng con tận tình như là những người mẹ, người cha thứ hai. Khi mà được học môn vi tính con cảm thấy rất là vui. Con nghĩ, môn vi tính sẽ giúp ích cho con rất nhiều”).

Các em mà chúng tôi có dịp tiếp xúc đều coi mái ấm là gia đình thứ hai thân thương của mình. Nơi đây, các em được học tập, ăn ở miễn phí. Và, tất cả đều nhắc đến thầy Phong với giọng triu mến, người mà các em kính yêu như thầy, như anh và như cả một người cha...

(Một đoạn nhạc nhẹ thiết tha...) Ngày ấy, cách đây 10 năm, khi mới ngoài 30 tuổi, trong một lần đi công tác thì anh Nguyễn Quốc Phong, lúc ấy là trưởng phòng kế hoạch của Công ty liên doanh Donatimber, Đồng Nai, bị tai nạn giao thông. Tỉnh dậy, anh hoàn toàn bị mất thị giác và khứu giác!

Thế là từ đó, bắt đầu chặng đường anh cố gắng học tập và phấn đấu không ngừng để hòa nhập với thế giới bóng tối. Học chữ Braille rồi được học bổng sang Pháp học môn phục hồi chức năng

và vì tính cho người khiếm thị. Hiện nay, anh còn theo học chương trình giáo dục từ xa của trường Hadley school for the Blind của Mỹ, khoa xã hội học trường Đại học Mở – Bán công. Anh luôn tâm niệm, học tập là để vượt lên số phận và đem kiến thức ấy phục vụ lại cho người khiếm thị khác, nhất là trẻ em. Lạc quan và nhân ái, anh Nguyễn Quốc Phong nhận ra trong cái rủi của mình còn có cái may. Anh nói:

(Band: “Mình thấy tuy vậy, mình vẫn còn hạnh phúc, may mắn hơn nhiều em khiếm thị từ bé. Bởi vì mình cũng có một thời gian để học nhiều, cũng biết hết cuộc đời rồi. Bây giờ mình cảm thấy rằng mình có thể sử dụng những kỹ năng, những kiến thức có sẵn để giúp cho các em. Cũng có cái may mắn là sống trong hai thế giới. Thế giới sáng cũng biết được ba mươi mấy năm thì khi thâm nhập vào thế giới mù, mình có thể kết hợp cả hai cái. Có những văn bản từ chữ sáng, tôi nhờ người khác đọc và tôi rất dễ hiểu thế là tôi chuyển dịch sang chữ Braille dễ dàng. Và thật sự người sáng, khi họ dịch mà không hiểu chữ Braille thì rất khó dịch... Thì mình cũng có cái may mắn đó...”).

Chỉ sau ba năm bị tai nạn, anh Phong đã cùng bà Quỳnh Giao mở trường Huynh Đệ Như Nghĩa giúp nuôi dạy các em mồ côi, khiếm thị, cơ nhỡ.

Tháng 9/1999, với sự giúp đỡ của gia đình, bạn bè và nhiều tấm lòng hảo tâm, anh mở mái ấm Thiên Ân này.

Điều đáng quý là anh đã bỏ nhiều công sức, thời gian để biên soạn tài liệu, giúp người khiếm thị học tập thuận lợi hơn. Anh đã dịch sang chữ Braille tiếng Việt cuốn “New International manual of Braille Music Notation” là cuốn sách quy ước quốc tế về phương pháp ghi chép âm nhạc bằng chữ Braille. Đặc biệt, anh còn cộng tác với nhóm VCL (Vietnamese Computational linguistics) của thạc

sĩ tin học Đinh Điền và một số sinh viên trẻ để viết các phần mềm ứng dụng có phát âm tiếng Việt, giúp người mù Việt Nam có thể sử dụng vi tính. Anh còn cùng các bạn in cuốn tự điển Anh – Việt bằng chữ Braille dày 11.000 trang. Và mới đây nhất, anh vừa dịch sang tiếng Việt tài liệu Unified Braille code là tài liệu thống nhất ký hiệu chữ Braille của các nước nói tiếng Anh. Với bộ này, người ta có thể áp dụng công nghệ thông tin, mã hóa các ký hiệu, giúp cho người khiếm thị học hành dễ hơn, và cũng tạo thuận lợi trong việc chuyển dịch tự động từ chữ sáng sang chữ Braille.

Có dịp tiếp xúc và hiểu hơn về sự phấn đấu vượt khó của anh Nguyễn Quốc Phong, chúng tôi càng thấm thía rằng: “Khuyết tật quả nhiên là có nhiều bất tiện, nhưng tuyệt nhiên không hề bất hạnh”.

Vâng, không hề bất hạnh nếu như xã hội này vẫn còn đó tình yêu thương, sự cảm thông và chia sẻ.

Anh Nguyễn Quốc Phong vừa được TP.HCM tặng bằng khen là người tình nguyện vì trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Nhưng, chúng tôi cũng biết rằng, bên cạnh anh, vẫn còn nhiều lắm những người thiện nguyện thầm lặng khác.

Đến thăm mái ấm Thiên Ân lần nào chúng tôi cũng bất gặp nhiều tấm lòng vì các em. Đó là 3 cô giảng viên trường Đại học Sư phạm tới dạy tiếng Anh, mà cô nào cũng có bằng master rồi, nào là Kim Tuyền, Bích Hường giúp các em học văn hóa; nào là các thầy dạy nhạc, nào là chị Hải, chị YẾN giúp coi sóc, cơm nước... Ngay cả ngôi nhà nhỏ mang tên Thiên Ân này được xây lên cũng là nhờ phần lớn vào bà cụ hàng xóm tốt bụng: bán rế đất và bán thiếu cho anh Phong trong nhiều năm! Cũng phải nhắc đến công sức tiền bạc của gia đình, của bạn bè anh Phong để mái ấm Thiên Ân có tiền nuôi các em ăn ở, học tập miễn phí.

Đến nay, đã có 5 em học sinh khiếm thị rời mái ấm và có thể tự lập được, nơi này còn lại 12 em. Anh Nguyễn Quốc Phong vẫn luôn băn khoăn vì những việc làm của mình cho các em còn ít quá. Tấm lòng rộng mở nhưng ngôi nhà nhỏ của anh không đủ chỗ để nhận thêm được nhiều người nữa. Nếu như có một ước mơ nhỉ? Anh say sưa nói:

(Band: “Ước mơ là tất cả các em khuyết tật, đặc biệt là những em khiếm thị có cơ hội để học tập, có cơ hội để phát triển tất cả những khả năng còn lại của mình, vì theo kinh nghiệm của tôi thấy thì em nào cũng có thể phát triển được hết, mình chỉ cần giúp các em một chút xíu thôi là các em có thể phát triển rất tốt, mình không thể ngờ được. Từ lúc các em đến với mình, các em chưa biết gì, chỉ cần một vài tháng, các em đọc chữ Braille, các em đánh đàn, các em làm đủ thứ. Mình không thể ngờ các em phát triển được như vậy. Cho nên tôi tin rằng, nếu các em có cơ hội đầy đủ để được đi học càng sớm càng tốt, các em có thể phát triển hầu như một cách bình thường, các em có thể làm được nhiều điều có ích cho xã hội sau này”).

...(Một đoạn tiếng đàn organ của em Vĩnh Phước làm nền)

Tiếng đàn của Vĩnh Phước như cứ vang vọng mãi trong tôi trên đường về. Tôi nhớ, nụ cười của em rạng rỡ khi kể, đây là đoạn nhạc em nghe được trong tiết mục “Cảm nhận giữa đời thường” phát trên sóng Đài phát thanh TP.HCM và đã luyện tập theo. Em đặt cho đoạn nhạc của mình một cái tên riêng là “Cảm nhận giữa đời mù”..., một cuộc đời may mắn đã được thương yêu, cảm thông và chia sẻ. Em đã được học tập, hiểu biết nhiều thứ từ mái ấm nho nhỏ này.

Tôi nhớ từng có đọc được câu: “Bi kịch của người mù không phải là việc bị mất thị giác, mà là một cuộc sống thiếu thốn thông

cảm và thông tin; nếu họ được đào tạo và có cơ may, thì mù chỉ là một trở ngại về cơ thể”.

Là một người sáng mắt, có bao giờ ta thấy rằng mình có đôi lúc, đã quá thờ ơ?...

(Bài hát “Ai cho em hạnh phúc này...” nổi lên một đoạn rồi hết).

•••••



lê kim dung



Năm sinh:

1963

Bút danh:

Nguyễn Lê

Vào nghề:

15/6/1998

Đơn vị:

Báo Sài Gòn Giải Phóng

Công việc hiện nay:

Phó Giám đốc Trung tâm Quảng cáo & Phát hành

Bài báo tự chọn:

Nhà báo đúng nghĩa - THẬT KHÓ

Thời còn đi học, tôi mê đọc truyện cổ tích lắm và thỉnh thoảng làm đôi ba câu thơ chỉ để cho mình đọc. Vốn mê sách vở, yêu mến và kính trọng thầy cô, quyen luyến với trường lớp và không khí học đường, nên càng lớn, niềm ao ước trong tôi càng lớn dần: gắng học để trở thành cô giáo trong tương lai.

Vậy mà bây giờ, tôi đang là thành viên của một tòa soạn báo – quả chẳng ai biết hết được chữ ngờ. Bất ngờ hơn nữa, là tôi đã “say” và “yêu” cái nghề mà tôi đang làm không biết tự lúc nào.

Mặc dù được sự chỉ bảo tận tình của các cô chú làm báo lâu năm, nhưng bản thân tôi chỉ mới vài năm tập tễnh trong nghề, nên tôi không dám lạm bàn về những vấn đề to tát. Chỉ dám nghĩ rằng, nếu chỉ có “say” và “yêu” thôi chưa đủ để trở thành một nhà báo đúng nghĩa. Bởi nghề báo vừa cao quý vừa gian khổ, vừa vinh quang nhưng cũng lắm đắng cay. Để có một bài báo có giá trị, đôi lúc người viết phải vắt kiệt sức mình. Ngoài năng khiếu bẩm sinh, một tư duy sáng tạo, sự nhạy bén và linh hoạt trước bất kỳ sự kiện nào; nhà báo còn phải luôn là người có cái tâm, lao động quên mình và đôi lúc còn cần cả sự dũng cảm nữa. Theo tôi nghĩ, ít có một nghề nào lại cần có nhiều những điều kiện nghiêm ngặt như nghề báo vậy.

Trước khi vào nghề báo và cả bây giờ nữa, tôi vẫn thường nghe nhiều người ca thán, oán trách... về một bài báo nào đó, về một người viết báo nào đó. Từ những việc “rất bé” mà nhà báo đã cố tình “xé ra to”; đến những chuyện “không” lại hóa ra thành “có”. Từ những nhà báo lợi dụng danh nghĩa nghề nghiệp của mình để hù dọa người này, hiếp đáp người kia; đến những người lợi dụng tấm thẻ nhà báo để đi “xin”, đi “chào mời” quảng cáo hưởng tiền huê hồng...! Trước mặt nhà báo, nhiều người đã không dám (hoặc do tể nhị đã không muốn) bày tỏ thái độ của mình, nhưng sau lưng, họ đã không hề tiếc lời phê phán. Những lúc như vậy, tôi cảm thấy bị xúc phạm ghê gớm vì mình cũng là người của làng báo. Nhưng xét cho cùng, “không có lửa thì chẳng bao giờ có khói”, chẳng thể trách gì những người ấy được.

Tuy nhiên, điều mà tôi cảm thấy bức xúc nhất: trong lúc có rất nhiều nhà báo đã đường như cống hiến trọn cuộc đời, tình cảm, sức lực, trí tuệ cho nghề nghiệp cao quý; thì lại có một số nhà báo đi “bôi tro trát trấu” vào sự cao quý ấy. Điều ấy như một sự phản bội vậy.

Thế cho nên, trở thành một nhà báo có tên, có bài không khó lắm (với một số người), nhưng để trở thành một nhà báo đúng nghĩa, thành danh thật sự trong lòng bạn đọc thì khó vô cùng.

Nghề Báo số 4, tháng 10-11/2001





phan ngọc thường đoan



Năm sinh:
1955

Bút danh:
P.N.Thường Đoan, Đông Lan

Vào nghề:
Năm 1990

Đơn vị:
Báo Văn Nghệ TP.HCM

Công việc hiện nay:
Phóng viên Ban Thời sự Văn nghệ

Giải thưởng báo chí:
**Giải nhì cuộc thi viết về Nhân tố mới
Hội Nhà báo TP.HCM năm 2001**

*

Bài báo tự chọn:

Nhạc sĩ Phú Quang: Với “Khát Vọng” một lần ngoảnh lại

Phú Quang sinh năm 1949, học trung cấp 11 năm kèn cora và đại học về chỉ huy giao hưởng. Anh đã nhận được rất nhiều huy chương vàng, bạc, đồng cho các thể loại ca khúc, giao hưởng, nhạc phim...

Với 37 năm cống hiến cho nền âm nhạc nước nhà, Phú Quang đã tự “thưởng” cho mình bằng chương trình ca nhạc mang tên “*Khát vọng*” và một album mới có tên gọi “*Điều giản dị*” thật đẹp về hình thức với 10 ca khúc được tuyển chọn từ một số sáng tác mới nhất của anh phổ từ các bài thơ như: *Dòng sông không trở lại* (thơ Vi Thùy Linh), *Buổi sáng* (lời Phan Huyền Thư), *Điều giản dị*, *Phiêu diêu* (thơ Nguyễn Trọng Tạo), *Mơ về nơi xa lắm* (thơ Thái Thăng Long), *Mùa thu và em* (thơ Ý Nhi), *Hư ảo* (thơ P.N. Thường Đoan), *Đã có một thời*, *Dương cầm lạnh* (thơ Dương Tường), *Tôi muốn mang hồ Gươm đi* (thơ Trần Mạnh Hảo), cùng các giọng hát Quang Lý, Ngọc Anh, Hồng Nhung, Thu Phương và tác giả Phú Quang.

Tôi hỏi anh:

- Tại sao đặt tên là “*Điều giản dị*” cho album này?

Phú Quang cười cười:

- Vì tất cả đều ngược lại, có nghĩa là “Không giản dị”! Nhưng tôi tự hào và tự kiêu để nói rằng, đây là một album đẹp nhất nước từ trước đến giờ!

- Sao anh “chảnh” thế?

- Vì đó là sự thật! Người nghe sẽ khóc khi nghe những bài hát ấy...

- Người ta nói những bài hát thành công của anh đều là phổ từ thơ...

- Hãy tìm nghe hết những bài hát của tôi. Một sự cảm thông với người sáng tác dù rất nhỏ bé cũng là niềm an ủi quý giá. Tôi cũng vậy và tôi thật lòng cảm ơn ai đã dành cho tôi một lần cảm thông.

- Công việc sáng tác của anh?

- Cố gắng tận dụng những thời gian có thể để xả hết những điều mình còn bức xúc qua âm nhạc.

- Và anh thấy mình có tiến bộ?

- Càng làm nhiều tôi càng thấy mình thiếu quá nhiều điều để có thể đạt hết những điều mình muốn.

- Sau “*Khát vọng*”?

- Sẽ có ba đêm nhạc Phú Quang, mỗi đêm biểu diễn 20 bài hát nhưng không lặp lại! Thời gian thì chưa biết là chừng nào, cũng có thể là khoảng tháng 12/2003...

- Và tiếp theo..., có chương trình nào nữa không?

- Tôi còn một chương trình nữa, cũng dự tính vào năm nay, định đặt tên cho chương trình là “*Cha và con và...*”. Vì

chương trình này sẽ giới thiệu tác phẩm của tôi và con gái tôi là Trinh Hương...

- Anh hãy nói thêm về album “*Điều giản dị*”.

- Như Zarathustra đã nói “Phải có nhiều cái chết đắng cay trong cuộc đời các người, ôi, những kẻ sáng tạo! Như thế các người sẽ trở thành những kẻ bảo vệ và biện minh cho tất cả những gì hư mất phù du”.

- Con đường hình thành một bài hát?

- Bài hát của tôi bao giờ cũng được hoài thai từ giấc mơ tự cứu mình thoát khỏi những ám ảnh của quá khứ, thoát khỏi những kỷ niệm từng đeo bám, réo gào đòi được hồi sinh bằng âm nhạc. Mà kỷ niệm thì cứ nhiều thêm mãi theo thời gian...

- Anh có một kỷ niệm nào đáng nhớ nhất về một tác phẩm gắn giữa thơ và nhạc?

- Hồ Tây, buổi chiều mùa đông, những cơn gió lạnh se sắt ứa về. Tôi và Thái Thăng Long cầm những nén nhang trước phủ Tây Hồ, bên trong là những cô gái cúi mình thành kính rì rầm cầu khẩn thánh thần xin hạnh phúc.

... Long nghĩ: “- Chắp tay lạy thánh nhân trời đất, em khói hương thanh thản một phần đời...”.

Còn tôi nghĩ: “Thả hồn mình bênh bồng cõi Phật, ta khói hương để khói chơi vơi... rồi bài thơ, bài ca “*Chiều phủ Tây Hồ*” ra đời như một kỷ niệm về một buổi chiều khó phai. Bài ca vang lên trong tiếng hát mê đắm, liêu trai của ca sĩ Lê Dung, người mà bây giờ chẳng biết đang lang thang ở đâu trong cõi vô hình. Hà Nội thật gần với chúng tôi trong những kỷ niệm dịu dàng như thế, vậy mà đôi khi lại chỉ có trong giấc mơ quá xa xôi...”

Với hai đêm diễn tại Nhà hát Bến Thành TP.HCM, khán giả riêng của âm nhạc Phú Quang đã đến với anh chật những hàng ghế. Có thể nói tất cả đã gặp nhau nhạc sĩ – khán giả – để cùng đồng hành trên những cung phím lay lắt ngọt ngào của một nỗi nhớ và một khát vọng cùng cực về một điều chưa tới.

Anh lại bắt đầu bằng nỗi nhớ quay quắt của một người nghệ sĩ khi đã đi quá nửa đoạn đường đời rồi bỗng chốc ngoảnh lại...

Chỉ còn một chiếc lá bàng se lạnh cuối đông, chỉ còn thoáng một mùi hoa sữa cũ. Ở đâu đó tiếng cười còn lao xao sóng nước hồ Gươm và chiều Hà Nội vàng trên nóc nhà cổ nhỏ nhoi nhói tim anh.

Nào ai muốn buồn mà sao giai điệu trầm cứ ngân lên vội vã, thúc giục và ray rứt. Nào ai muốn chia tay sao mùa thu dùng dằng mãi rồi cũng ra đi, sao mùa hạ không về trên tiếng dương cầm đêm vắng. Nào ai muốn tiếng cười tắt lịm để gió đông rét cắt lạnh tê tái căn phòng thênh thang. Nào ai muốn...

Phú Quang – người nhạc sĩ ôm tiếng đàn của mình lẻ loi nơi phương Nam nắng ấm, để khi chợt bắt gặp những giây phút giao mùa ít ỏi, anh lại nhớ về Hà Nội có 36 phố phường hun hút sau lưng. Để khi ngập chìm với hoa mai vàng quyến rũ ngọt ngào trong gió chướng sông Tiền lại nhớ màu hồng tím của hoa đào biêng biếc xa xôi, nhớ mái tóc dài để rồi thương lắm một chiều Yên Phụ...

37 năm – Một quãng đường không ngắn để một người thành danh trong xã hội, 37 năm – Một sự cống hiến vô cùng của người nghệ sĩ với trái tim không tính toán. 37 năm - Âm nhạc của anh đã đồng hành cùng các nhà thơ làm nên những tình khúc bất tử cho trái đất này.

Có gì đó dữ dội, cuồng nhiệt, giấu kín trong một Ý Nhi đầy nữ tính:... *Anh hôn em giữa phố khuya / nơi ánh đèn chột sáng / chột khuất đi / rồi lại hiện về...*

Có gì đó nuôi tiếc, lãng mạn với Phan Vũ: *Em ơi Hà Nội phố / ta còn em / mùi hoàng lan / ta còn em / mùi hoa sữa...*

Và với Thảo Phương: *Mùa thu cây cầu đã gãy / thôi đành ru lòng mình vậy / vờ như mùa đông đang về...*

Hay với Giáng Vân: *Lá trút rơi nhiều đâu phải bởi mùa thu...*

Cứ như thế, âm nhạc của Phú Quang và các nhà thơ cứ đi vào ngõ ngách lòng người rồi ngủ vùi trong đó. Chỉ chợt thức dậy khi chạm phải những hình ảnh gợi thức kỷ niệm xưa, chợt nhói đau khi biết mình không còn níu được nồng nàn xưa cũ. Và khóc, giọt nước mắt của người đàn ông đáng đến chát lòng.

Phú Quang – Một nhạc sĩ với nhiều huy chương trong âm nhạc, trong ca khúc, trong phim..., vẫn lặng lẽ đi một mình cô đơn, tưởng chừng như thật hạnh phúc, tưởng chừng như thật đầy đủ, tưởng chừng như quá mãn nguyện với hào quang của đỉnh cao nghệ thuật, vô vàn... nhưng không...

37 năm ngoảnh lại. Gia tài âm nhạc của anh ngày một đồ sộ, chất ngất, nhưng trái tim anh thì đau đáu bởi một kiếm tìm chưa thấy.

Vì thế, những ca khúc của anh khi đưa đến với trái tim công chúng đã nhanh chóng được chia sẻ, sự đồng cảm ấy luôn mang lại cho âm nhạc của Phú Quang một sự thành công và anh luôn đứng ở một vị thế tốt trong lòng người yêu mến bài hát Phú Quang.

Với 37 năm ngoảnh lại – Một chương trình ca nhạc với những tác phẩm phổ thơ quen thuộc, nổi tiếng lâu nay như: *Em ơi Hà*

Nội phố (thơ Phan Vũ), *Đâu phải bởi mùa thu* (thơ Giáng Vân), *Nỗi nhớ mùa đông* (thơ Thảo Phương), *Hà Nội ngày trở về* (thơ Doãn Thanh Tùng), *Mơ về nơi xa lắm*, *Chiều phủ Tây Hồ* (thơ Thái Thăng Long), *Romance*, *Mùa thu và em* (thơ Ý Nhi), *Dạ khúc*, *Nỗi buồn* (thơ Hoàng Phủ Ngọc Tường), *Một đại khờ một tôi*, *Phiêu diêu* (thơ Nguyễn Trọng Tạo), *Chiều không em* (thơ Nguyễn Thụy Kha), *Dương cầm lạnh* (thơ Dương Tường), *Có một ngày* (thơ Nguyễn Khoa Điềm), *Dòng sông không trở lại* (thơ Vi Thùy Linh), *Tôi muốn mang hồ Gươm đi* (thơ Trần Mạnh Hảo)... qua các giọng ca NSUT Quang Lý, Hồng Nhung, Trần Thu Hà, Ngọc Anh, Trọng Tấn, Mỹ Hạnh, nghệ sĩ saxophone Trần Mạnh Tuấn và ban nhạc Semi classique & Black Roses được tổ chức tại Nhà hát Bến Thành trong tháng 3/2003, một lần nữa mang đến cho người nghe một không gian âm nhạc nghiêm túc và chất nghệ thuật cao.

Phú Quang – Một nhạc sĩ không biết tiếc lời nói về sự thành công của những bài hát mà anh là tác giả. Phú Quang luôn muốn thành lập một “Trung tâm xấu hổ” vì ngày nay có quá nhiều người không còn biết mắc cỡ, nghe một ca khúc cứ phải ngả mũ chào vì “luôn gặp người quen trong đó”! Phú Quang – nhạc sĩ “chảnh” tất cả mọi mặt..., nhất là khi phê bình bài hát người khác.

Nhưng “Khát vọng” là sự thành công không thể chối bỏ!

Văn Nghệ TP.HCM, số ra ngày 20/3/2003





nguyễn thị minh hà



Năm sinh: 1960

Bút danh:

Minh Hà, Nguyễn Minh, Hà Anh

Vào nghề: Năm 1982

Đơn vị:

Báo Người Lao Động

Công việc hiện nay:

Trưởng Ban Kinh tế

Giải thưởng báo chí:

Giải ba giải báo chí Hội Nhà báo Phú Khánh năm 1985

Giải ba giải báo chí Hội Nhà báo TP.HCM năm 1993

Giải nhì giải báo chí Hội Nhà báo TP.HCM năm 1995

Huy chương Vì sự nghiệp báo chí: Năm 2000

Bài báo tự chọn:

TP. HỒ CHÍ MINH: Thủ tục thừa, nhân lực yếu, vốn ODA trôi đi...

Bình quân 1 năm VN giải ngân khoảng 1,1 tỉ USD vốn ODA, thấp hơn mức trung bình của khu vực.

Riêng TP.HCM vốn ODA chỉ giải ngân được 26,72%; thấp hơn mức trung bình của cả nước.

10 khó khăn chủ yếu của các Ban Quản lý dự án ODA

- 1- Các cản trở về giải phóng mặt bằng, đền bù.
- 2- Nguồn tài trợ không đủ cho đào tạo cán bộ.
- 3- Hạn chế về ngân sách so với khối lượng công việc phải thực hiện.
- 4- Nhiều thời gian chờ thiết kế, phê duyệt thiết kế; kế hoạch đấu thầu và phê duyệt mời thầu.
- 5- Hạn chế về trình độ ngoại ngữ.
- 6- Các khó khăn trong xin phép phê duyệt sửa đổi/bổ sung dự án.
- 7- Thiếu những nhân viên đủ năng lực.
- 8- Những khó khăn trong lựa chọn tư vấn có năng lực, kinh nghiệm phù hợp.
- 9- Thiếu các quy định cụ thể, phù hợp, đầy đủ về hoạt động.
- 10- Các cản trở trong giải ngân nguồn vốn đối ứng.

(Nguồn: Bộ KH-ĐT)

TP.HCM là khu vực kinh tế phát triển nhất VN, chiếm tới 19% trong tổng GDP của cả nước và năm 2002 tăng trưởng GDP trên 10%. Đầu tư mới vào cơ sở hạ tầng, đặc biệt là đầu tư cho cải thiện môi trường đang là nhu cầu cấp bách của TP.HCM để theo kịp với phát triển kinh tế và tăng dân số. **Nhưng theo đánh giá tại diễn đàn hợp tác hỗ trợ phát triển chính thức của TP.HCM mới đây, “tỉ lệ tiếp nhận vốn ODA của TP.HCM hoàn toàn đối nghịch với nhu cầu và hoạt động năng động của khu vực phi Nhà nước”.** Từ năm 1993 đến nay TP.HCM đã tiếp nhận và thực hiện 50 dự án (DA) ODA, với tổng số vốn đầu tư gần 1,4 tỉ USD, nhưng hiện mới chỉ giải ngân được trên 372 triệu USD, chiếm 26,72% của DA ODA được tiếp nhận.

Không sử dụng, phải trả lại vốn

Các DA sử dụng vốn ODA của TP.HCM đều nằm trong lĩnh vực bức xúc của TP như giao thông đô thị, vệ sinh môi trường, cải cách hành chính công, xử lý nước sạch, nâng cấp đô thị... Nhưng trở trêu thay, **hàng loạt các DA này đều triển khai chậm.** Một số DA phải đem trả vốn, thậm chí có DA dự kiến sẽ bị hủy bỏ. Một thí dụ: Tiểu DA “Tăng cường quản lý giao thông đô thị TP.HCM” được Ngân hàng Thế giới (WB) tài trợ với tổng số vốn ban đầu là 20,8 triệu USD. DA được triển khai từ cuối năm 1998, dự kiến kết thúc vào năm 2002, sau đó đã gia hạn đến hết năm 2003. Nhưng sau hơn 4 năm thực hiện, tổng mức đầu tư đã giảm xuống còn 15,3 triệu USD. **8,5 triệu USD mà WB cam kết cho vay đã không được sử dụng và phải làm thủ tục cắt giảm.** Lý do, trong quá trình thực hiện, Ban Quản lý DA đầu tư công trình giao thông đô thị TP.HCM đã đưa ra một số biện pháp nhằm mở rộng DA để sử dụng hiệu quả khoản vay.

Nhưng theo lời một quan chức của Ban Quản lý thì “Các biện pháp phù hợp với nhu cầu đầu tư của TP không được WB chấp nhận, vì theo WB, mục tiêu của DA là đầu tư ngắn hạn, chi phí thấp, hiệu quả cao”.

Cũng với những lý do tương tự, một tiểu DA khác, số vốn 12,4 triệu USD dự kiến sẽ bị hủy bỏ. Tiến trình DA Vệ sinh môi trường, số vốn 166 triệu USD cũng bị trì hoãn dù DA chỉ kéo dài một năm. Trong một loạt DA tài trợ của Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) như cung cấp nước sạch và vận hành cảng, cải thiện môi trường; chỉ có một DA đang thực hiện. Nhưng tiến triển thì được mô tả là “**đáng thất vọng**”. Hai DA khác của Ngân hàng Hợp tác Quốc tế Nhật Bản (JBIC) đều có hiệu lực từ năm 2002 như DA hành lang Đông Tây, số vốn vay tương ứng 428 triệu USD và DA cải thiện nước sạch/môi trường, vốn vay tương ứng 186 triệu USD cũng bị phía tài trợ đánh giá là “chậm trễ nghiêm trọng”.

Các nhà tài trợ ngán ngại thủ tục của VN

Một chuyên gia của WB nhận xét: “VN (trong đó có TP.HCM) khó tiêu thụ được nguồn vốn ODA vì yếu kém ở tất cả các giai đoạn trong chu trình DA. Đặc biệt, các nhà tài trợ đều ngán ngại thủ tục hành chính, hành lang pháp lý của VN. **Mỗi DA được lập một khung chính sách riêng, vì vậy khi thực hiện có nhiều vấn đề phát sinh, dẫn đến chậm trễ, tiêu cực và tốn kém**”. Họ cũng ngạc nhiên khi các DA đều có ban quản lý, trong đó có đại diện các ngành, các địa phương liên quan; nhưng **vẫn phải chịu rất nhiều sự giám sát của các vụ thuộc các bộ, ngành theo nhiều tầng lớp, có khi tới mức dư thừa**.

Chính vì phải qua nhiều tầng lớp nên hầu hết các DA đều chậm trễ về thủ tục. Nhanh nhất từ 1-2 năm. Có DA từ khi hai chính phủ thảo luận, ký biên bản ghi nhớ, đến khi công trình được khởi công mất 4-5 năm. Chưa kể, nhiều DA hiện đang tồn tại 3 loại giá đối với một gói thầu.

300 Ban quản lý thiếu năng lực

Nguyên nhân bao trùm khiến nguồn vốn ODA chạy vào VN nói chung và TP.HCM nói riêng bị tắc nghẽn, chính những người trong cuộc cũng nhìn nhận là do “sự yếu kém trong quản lý”. Bí thư Thành ủy TP.HCM, ông Nguyễn Minh Triết, khi trả lời phỏng vấn mới đây tại hành lang Quốc hội cũng nhìn nhận: Hạ tầng kỹ thuật của TP.HCM còn yếu, chưa ngang tầm với sự phát triển của TP. Bí thư cho rằng: **“Vốn đầu tư từ ngân sách cho hạ tầng còn ít, phải sử dụng vốn ODA, vốn vay nước ngoài trả chậm. Nhưng đây là những cái yếu của TP”**. Các chuyên gia kinh tế cũng khuyến cáo: Để tiếp tục dòng chảy ODA, VN cần tạo một khuôn khổ pháp lý được cải thiện; hài hòa các thủ tục giữa Chính phủ VN với các nhà tài trợ; đào tạo nguồn nhân lực cho các ban quản lý DA. Theo Bộ Kế hoạch - Đầu tư, hiện VN có khoảng 300 Ban quản lý DA đang hoạt động, nhưng đều trong cảnh **“chức năng không rõ ràng, yếu năng lực, thiếu nguồn lực lại quá thừa sự giám sát”**. Đây cũng chính là những vấn đề đặt ra cho TP.HCM.

Người Lao Động, số ra ngày 5/11/2003





đinh thị thu hà



Năm sinh: 1962

Bút danh:

Việt Hà, Hà Thu

Vào nghề:

Năm 1988

Đơn vị:

Báo Sài Gòn Giải Phóng

Công việc hiện nay:

Phóng viên Ban Văn hóa – Văn nghệ

Giải thưởng báo chí:

Giải ba giải báo chí Hội Nhà báo TP.HCM năm 1996

Giải khuyến khích giải báo chí Hội Nhà báo TP.HCM năm 1997

Giải C giải báo chí toàn quốc Hội Nhà báo Việt Nam năm 1998

Bài báo tự chọn:

Huế & Trịnh Công Sơn:
**Không phai nhòa
cùng năm tháng**

... “*Có khi mưa ngoài trời là giọt nước mắt em đã nương theo vào đời làm thành nỗi ưu phiền...*”. Khi giọng ca của Hồng Nhung cất lên, cả khán phòng của NVH Trung tâm TP Huế dường như lắng lại. Cô ca sĩ bé nhỏ trong bộ áo trắng lung linh tưởng chừng như lọt thỏm trong sân khấu rộng mênh mông ấy, bằng chất giọng khỏe khoắn, ngân vang song cũng rất đổi tình cảm, thiết tha đã thực sự chinh phục gần 2.000 khán giả Huế trong đêm nhạc Trịnh Công Sơn với chủ đề *Huế – những bài ca không năm tháng*.

Đêm nay, mặc dù trời nóng nực, nhưng NVH Trung tâm TP. Huế không còn chỗ, khán giả ngồi tràn lên cả lối đi, đứng lấp kín mọi khoảng trống. Họ đến, lắng nghe một cách trân trọng và đầy cảm xúc.

Ngồi lẫn trong khán giả, bên ly rượu nhỏ, Trịnh Công Sơn lặng lẽ nghe từng lời của bài hát. Trong quãng đời sáng tác của mình, anh đã nghe bài ca này biết bao lần, mỗi ca sĩ có một chất giọng, có một cách biểu cảm riêng. Nhưng đêm nay, giọng ca của Hồng Nhung đã đem lại cho anh một xúc cảm đặc biệt. “*Ru đời đi nhé ôi môi ngon này giữa trần gian, Ru từng chiếc bóng*

lênh đèn vào giấc ngủ ngon. Cho tôi tay gối mong manh. Cho tôi ôm lấy vai thon... ”. Đó là lời tự tình của người nhạc sĩ với cuộc đời. Giọng ca của Hồng Nhung khỏe khoắn, không than van, không ưu phiền. Người nghe cảm nhận ở bài ca đó một lời đồng cảm, ước muốn được chia sẻ, được an ủi với cuộc đời, với con người để cùng vượt lên bao nỗi truân chuyên trong cõi đời này. Tiếng ca đã dứt, cả khán phòng dường như lặng đi một giây, sau đó mới bùng lên tiếng vỗ tay vang dội. Đâu đó còn nghe tiếng “Bis! Bis”. Với khán giả Huế vốn trầm lặng thì đó là sự biểu lộ tình cảm khá nồng nhiệt. Một lúc lâu, một khán giả chợt giật mình nhớ ra, trao vội một đóa hồng cho người ca sĩ.

Sau này, nhạc sĩ Trịnh Công Sơn đã thú nhận, khi nghe bài ca ấy, trong khoảnh khắc ấy, anh đã khóc. Không phải một mà là khóc tới hai lần. Sự đồng cảm với bài ca và điều quan trọng hơn, nghe những bài ca của mình vang lên trên mảnh đất quê hương, đã làm trái tim anh run rẩy và dễ xúc cảm hơn rất nhiều lần.

Hai đêm ca nhạc *Huế – những bài ca không năm tháng* không mang tính chất của một đêm ca nhạc bình thường. Nó giống như đêm giới thiệu tác giả, tác phẩm nhiều hơn. Ở đây không có những màn trình diễn thời trang, không có dàn dựng chương trình theo kiểu nhiều màu sắc, không có những màn múa phụ họa... Nó mộc mạc, giản dị. Chỉ có ca sĩ với những bài ca. Chính vì thế, người nghe có dịp được thưởng thức giọng ca của ca sĩ và ca từ của nhạc sĩ.

Có thể nói, chương trình này là nơi hội tụ các giọng ca của cả ba miền và hầu hết các ca sĩ tham gia chương trình đều là... phái đẹp, “Tam ca áo trắng” nhẹ nhàng vui tươi với các bài *Bên đời hiu quạnh*, *Quỳnh Hương*, Ngọc Thúy “*ngôi sao*” của đoàn Hải Đăng dịu dàng, đắm thắm với *Còn tuổi nào cho em*, Thu Hà lời cuốn với *Ru em từng ngón xuân nồng*, Thùy Dung lãng mạn bên cây đàn

piano với *Diễm xưa*, Phương Thảo – Phương Thư song tấu guitare, Hữu Tuấn làm người nghe nao lòng với tiếng kèn sắcxô trong giai điệu *Hạ trắng*.... Chương trình còn có ba giọng ca nữ đặc biệt Huế và gốc Huế. Mỹ Lệ – Huy chương vàng Tiếng hát sinh viên 1994 – gây ấn tượng với giọng ca khỏe, trầm ấm qua bài *Lặng lẽ nơi này*, cô nữ sinh Thanh Thủy lại vui tươi với *Chiều một mình qua phố*. Trịnh Vĩnh Trinh cả hai đêm đều xuất hiện trên sân khấu với *Ru tình* trong những chiếc áo dài Huế màu hồng, màu lam nền nã. Được hát nhạc Trịnh Công Sơn trên sân khấu Huế xưa vẫn là niềm mong mỏi của chị.

Trong cuộc hành trình 1995, dấu chuyến lưu diễn Huế là nơi Trịnh Công Sơn đến sau những chương trình ở Hà Nội và Đà Nẵng thì nơi đây vẫn là nơi anh có nhiều nỗi niềm, nhiều day dứt và nặng lòng nhất. Anh đã đến với khán giả Huế bằng bài hát *Một cõi đi về* và tâm sự: “*Trong những ca khúc của tôi không có nhiều từ “Huế” cụ thể, nhưng những cảm xúc ấy luôn luôn bắt đầu từ con người và mảnh đất Huế*”. Với tôi và nhiều người yêu Huế khác đã từng sống và từng đến Huế thì không cần những lời biện minh ấy. Chúng ta đã bao lần ngân nga những lời ca “*tháp cổ*”, “*mưa bay*”, “*dốc núi*”, “*vai gầy*”.... Có dịp lang thang trong những lâu đài hoang phế xưa, trong cảnh mây trời sông nước lãng đãng, ngẫm nghĩ về đời người, ta có thể hiểu nỗi niềm của người nhạc sĩ về thân phận con người, cảm giác phiêu du giữa cuộc đời.

Trong chuyến đi về quê hương, có lần Trịnh Công Sơn đã tâm sự: dấu sức khỏe không cho phép, nhưng anh vẫn muốn tham gia những chương trình, anh muốn được đóng góp với cuộc đời nhiều hơn “*ta cho đời được bao nhiêu thì cuộc đời lại cho ta bấy nhiêu*”. Trong năm qua, với những hoạt động của mình, anh đã đóng góp cho hoạt động xã hội gần 1 tỷ đồng.

Có thể, với hai đêm diễn chưa thỏa lòng khán giả Huế. Khán giả Huế đồng nghĩa với tính cách Huế trầm lặng và sâu sắc. Mỗi người đều yêu Trịnh Công Sơn theo cách của mình và muốn anh về với Huế nhiều hơn. Nhưng trong sâu thẳm giữa Huế và Trịnh Công Sơn, giữa Trịnh Công Sơn và Huế có một tình riêng sâu nặng không phai mờ theo năm tháng.

Những ngày ở Huế, chúng tôi đã có dịp gặp những anh chàng đạp xích lô không có điều kiện để xem những đêm diễn, nhưng bình luận về nhạc của Trịnh Công Sơn với niềm kiêu hãnh như nói về chính người thân của mình. Và có một chi tiết dễ thương. Chiều ngày 29 và 30/7, quây hoa bên chợ Đông Ba hết sớm. Đêm ấy, những khóm hồng trong sân cơ quan ngân hàng gần NVH Trung tâm Huế cũng bị cắt trụi. Thì ra, anh bảo vệ cơ quan đồng cảm với khán giả trẻ đã “làm lơ” cho họ hái những đóa hồng tươi tặng cho người nhạc sĩ mà họ mến mộ.

Phụ Nữ TP.HCM, số ra ngày 05/8/1995





nguyễn thúy hà



Năm sinh: 1970

Bút danh:

Thúy Hà, Hà Huân

Vào nghề: **Năm 1993**

Đơn vị:

Báo Phụ Nữ TP.HCM

Công việc hiện nay:

Trưởng Ban Chính trị - Kinh tế - Xã hội

Giải thưởng báo chí:

Giải nhì giải báo chí Hội Nhà báo TP.HCM năm 1996 (đồng tác giả)

Giải khuyến khích giải báo chí Hội Nhà báo TP.HCM năm 1998 và 2000

Giải ba giải báo chí Hội Nhà báo TP.HCM năm 1999

Giải nhất giải báo chí Hội Nhà báo TP.HCM năm 2001

Giải tư cuộc thi viết về “Bảo vệ trẻ em trong thế giới có AIDS” năm 2001

Bài báo tự chọn:

Cặp vợ chồng trên 100 tuổi ở Bình Dương: **Sống lâu vì chín bỏ làm mười!**

Ông là Tống Đăng Tụng 101 tuổi và bà là Trần Thị Ngân 102 tuổi- ngụ tại ấp Bình Thắng - xã An Bình- huyện Phú Giáo- tỉnh Bình Dương. Ông khỏe mạnh và trẻ hơn tuổi, trông chỉ như một cụ vừa 80, khách đến nhà vẫn tới lui mở cửa, pha trà. Bà ốm yếu già nua, vừa nằm viện về vì cao huyết áp, muốn đi phải có người dìu. Ông chỉ mới rụng hai cái răng cửa, bà thì đã sún cả hai hàm- nên bây giờ ông vẫn thích nhai mía mà bà thì chỉ ưng ăn cháo.

Nhưng, trong khi ông không nhớ nổi mình có mấy đứa con thì bà còn nhớ đến cả hồi... 17 tuổi gặp ông trên chuyến tàu từ Hải Phòng về Hải Dương: *“Ông ấy cho cái bọc kim mà tôi không thèm lấy!”* Ông biết chữ, hay xem TV nhưng chẳng nhớ tên một chương trình nào. Bà mù chữ, không màng TV mà giờ vẫn thuộc lòng truyện Kiều và mấy bài thơ tế liệt sĩ dài dằng dặc... Chuẩn bị chụp hình, người con trai phải bắt ông mặc áo cài khuy vào - còn bà thì khế bảo con dâu: *“Vào buồng lấy cho mẹ cái áo màu trắng sáo!”*

Chị Khánh- cán bộ Hội Phụ nữ xã An Bình- người hướng dẫn tôi xuống nhà ông bà Tụng kể: *“Ông còn khỏe lắm, đến*

ngày thương binh liệt sĩ hay ngày họp mặt người cao tuổi, ông vẫn túc tắc đi bộ gần 2km xuống Ủy ban xã chứ không chịu để con cái đèo xe máy". Ông Tống Đăng Nhượng 63 tuổi- người con trai thứ 5 đang ở với ông bà cho biết: "Ông bà quen sống với ruộng rẫy trong Đồng Sen, cách nay 5 năm chúng tôi xây ngôi nhà này cho ông bà về ở nhưng ông cứ bảo: không thích ở nhà mặt lộ, ồn lắm, ở trong rẫy yên hơn..." Ngôi nhà gạch gần mặt lộ ấy cũng rất đơn sơ, trong phòng khách chỉ có mấy khung bằng khen của gia đình treo trên vách và một cái TV là có giá trị. Tôi hỏi người trong ảnh trên bàn thờ kia là ai hở cụ? Ông cười: "Anh ấy là liệt sĩ đấy, mà tôi không nhớ tên!" Bà cụ ngược lên khung ảnh: "Thằng con đầu của tôi nếu còn sống bây giờ đã 82 tuổi, thằng Quyền liệt sĩ này nếu còn sống thì cũng 58 tuổi!" Ông bà có tám người con, nay chỉ còn bốn, một người là chị Tống Thị Đào đang ở miền Bắc và ba người đang sống ở Bình Dương cùng ông bà là anh Tống Đăng Nhượng 63 tuổi- cựu chiến binh, chị Tống Thị Toàn 56 tuổi là thủ quỹ ở một trường trung học và chị Tống Thị Toán 54 tuổi (con út) làm y tá. Vậy là, bà sanh đứa con đầu lòng năm 20 tuổi và sanh đứa út năm bà... 49 tuổi! "Cả tám đứa tôi đều đẻ ở nhà, có bà cô bên chồng đỡ đẻ, cắt rốn toàn bằng vỏ nứa- bà kể- con đông, chồng vắng nhà suốt (vì ông đi bộ đội), không việc gì không tới tay tôi, nghề gì tôi cũng làm: đội than, cấy cà, gánh mía, cắt cỏ, nuôi bò..." Bà tự hào: "Vùng Hải Hưng không chỗ nào không có dấu chân tôi!". Sau ngày thống nhất đất nước, năm 1980 ông bà đưa cả gia đình vào Nam làm kinh tế mới ở Phú Giáo và cứ cặm cuội chịu thương chịu khó trên mảnh đất này cho đến nay- khi đã ngoài trăm tuổi- họ vẫn chưa một lần bước ra tỉnh lỵ Bình Dương- chứ đừng nói ra đến Sài Gòn!

Chúng tôi muốn hỏi bí quyết sống lâu của ông bà nhưng

không biết bắt đầu từ đâu. Ăn uống ư? Người nhà kể, ông bà có những năm kinh tế khó khăn, phải ăn khoai trừ bữa. Món ngon nhất đối với bà là bún ăn với... nước mắm, còn với ông thì ngon nhất là món canh cua đồng do vợ nấu. Lúc ở bệnh viện thấy bên đầu giường bà thay vì hộp sữa lại là một cốc hạt é trộn đường! *Có lẽ những món ăn dân dã của ruộng đồng không pha chế hóa chất màu mè đã giúp các cụ sống lâu hơn chẳng?* Chị Khánh-Hội Phụ nữ bảo tôi. Ông cả đời chưa từng nằm viện còn bà đến năm nay mới vào viện hai lần vì cao huyết áp. Ông cả đời chỉ thích đi bộ cũng như bà cả đời chỉ gội đầu bằng nước bồ kết- mái tóc dài của bà đến năm rồi mới được con cháu cắt ngắn cho mát mẻ. Bà gầy gò ốm yếu nhưng đôi bàn tay lao động vẫn to sần và đôi mắt vẫn tinh anh. *“Tôi hết việc, tôi đi ngủ sớm, không lo nghĩ trong đầu gì nữa, sáng nghe gà cất tiếng gáy đầu tiên là tôi thức dậy nhóm bếp...”*-bà tâm sự. Nuôi con rồi nuôi cháu, cuộc đời bà gắn với gian bếp và thửa ruộng cho đến giờ đã có 32 đứa cháu, 18 đứa chắt và 5 đứa chít.

Hơn 100 tuổi- nhưng trong tâm trí bà không quên một điều gì. Bà kể về cái thuở ban đầu gặp ông bằng giọng bình thản pha chút... “âm ức”: *“Tôi 17 tuổi, nhà nghèo nên đã phải đi làm than ở Hòn Gai – Cẩm Phả. Người ta đi làm thuê đến rằm tháng Bảy vẫn về thăm nhà còn tôi cần rảnh đội than đến 30 Tết mới dám về. Lần đó, đi tàu xuôi từ Hải phòng về Hải Dương thì gặp ông ấy, ông ấy để ý tôi và có tặng cái bọc kim (túi đựng kim chỉ) mà tôi không thềm vì thấy người đâu vừa cục mịch lại vừa thấp vừa đen! Sáng hôm sau, tôi đi ô tô về Cầu Tràng. Nhà tôi ở làng Thọ Lão, ông ấy ở làng Trai. Chẳng hẹn hò gì. Vậy mà mấy hôm sau đã thấy mẹ tôi bảo có người mang quà qua hỏi mày làm vợ, tôi hỏi mẹ: Người trông thế nào? Có cao không? Mẹ bảo: Thấp và đen! Tôi biết ngay là ông ấy nên lắc đầu nguây nguây: Xấu lắm,*

con không chịu! Mẹ tôi nạt: Mày đẹp thì đi mà lấy vua! Tôi lúc ấy trắng lắm nhé, đi đội than cả người đen nhẻm nhưng rửa một nhóang lại trắng tinh, các chị bạn vẫn khen sao mà em trắng thế! Tôi dùng dăng mãi rồi 2 năm sau cũng phải lấy ông ấy cho mẹ vui lòng!”. Rồi bà móm mém cười, nhìn ông cất giọng:

*“Đau lòng tiên lắm cú ơi,
Bao giờ cú chết cho rời tiên ra?
Hay là cú sống đến già?
Thì tiên ở vậy cho qua một đời!”*

Vậy là “tiên” với “cú” đã sống với nhau trên trăm tuổi rồi vẫn chưa rời nhau ra được! Bà lại kể: “Ông ấy hiền lành nhưng nóng tính như hùm!” và giải thích ngay bí quyết sống đời ở kiếp với “hùm”: “Tôi cứ chín bỏ làm mười là yên!” rồi bà lại đọc:

*“Chồng giận thì vợ xin thôi
Cơm sôi nhỏ lửa thì nổi nào khê!”*

Ông ngồi ở góc giường nghe bà kể lễ chuyện nhà, chỉ cười hềnh hếch, ánh mắt hiền hậu của một người chồng luôn biết ơn vợ. Người con trai 63 tuổi cũng quý ở đầu giường mẹ như một đứa trẻ. Ông Nhượng bảo: “Mẹ tôi nhường nhịn bố tôi lắm và luôn dạy anh em chúng tôi đức tính bao dung, rộng lượng để đời sống luôn thanh thản cho dù nghèo khó”... Vợ ông Nhượng thêm vào: “Mẹ chồng tôi ưa làm việc xã hội lắm. Làng có đám tang là cụ đến giúp, ra mộ đọc thơ tế vong hồn cho người vừa mất. Từ hồi còn ở ngoài Bắc cứ đến ngày 27/ 7, cụ lại được mời ra nghĩa trang đọc “Kinh liệt sĩ”, bây giờ cụ vẫn thuộc vanh vách đấy!”

Nghe con dâu nhắc, bà đang nằm trên giường liền ngồi dậy chít lại khăn trên đầu và đọc: “Việt Nam dân chủ cộng hòa. Vì ai gìn giữ cho ta hòa bình...”

Một ngày mưa cuối tháng 9/ 2003, chúng tôi đã gặp cặp vợ chồng trên 100 tuổi ở Bình Dương như thế. Gặp sự giản dị và hồn hậu của những người nông dân trên thửa ruộng đời mình và một bí quyết sống lâu: “chín bỏ làm mười” không có trong sách vở...

Phụ Nữ TP.HCM, số ra ngày 4/10/2003





nguyễn ngọc hải



Năm sinh:
1944

Bút danh:
Nguyễn Thị Ngọc Hải

Vào nghề:
Năm 1971

Cơ quan báo chí đã công tác:
Báo Phụ Nữ Việt Nam

Công việc hiện nay:
Chuyên viên Ban Tư tưởng - Văn hóa Thành ủy TP.HCM

Giải thưởng báo chí:
Giải ba giải báo chí toàn quốc Hội Nhà báo VN năm 1981

Huy chương Vì sự nghiệp báo chí:
Năm 1993

Bài báo tự chọn:

Gặp Hồ Dzếnh ở Hà Nội

Trời vừa nắng gắt đã chuyển mưa nên nhiều người đang bị đau dịch cúm lạ kỳ giữa mùa hè. Vợ nhà văn cũng đang bị bệnh nên quán sách của bà đóng cửa. Nhà văn đi vắng.

Bác Nguyễn Thị Hồng Nhật, một phụ nữ dịu dàng, hiểu biết văn học, thay chồng tiếp khách:

- Ông ấy không đi đâu lâu đâu. Không có bệnh la cà, tính trầm lặng ít phô phang.

Khi chúng tôi muốn bà nhận xét về cá tính nhà văn, bà đã phác họa nhanh bằng vài lời ngắn gọn:

- Nói đến ăn là sợ. Có lẽ một ngày bữa ăn quan trọng nhất của nhà tôi là sáng sớm một bát phở hàng quen, cho rất ít bánh. Ông bị hen phế quản nên khó thở và yếu. Đêm không ngủ được cứ kêu thừa thì giờ phí quá, lại ngồi viết.

Và bà cười: - Tính tình âm thầm, trầm lặng ít phô phang không bao giờ thích nói tâm tư mình. Có lẽ vì thế nó tích thành bệnh.

Trên tường nhà, có treo bức hình chụp từ năm 1957: Bác Hồ tươi cười nhận bó hoa từ tay một phụ nữ ở sân bay Gia Lâm. Đó là bác Hồng Nhật hồi ấy hoạt động công tác mặt trận, được tiễn Bác Hồ đi thăm các nước. Căn phòng trang trí giản dị ấm cúng theo lối gia đình Hà Nội gốc.

Thế là chỉ bước qua quán sách nhỏ, ta bỏ lại sau lưng phố xá nhốn nháo “hiện đại” hàng quán có cả trăm thứ chuyện bực mình để bước vào một thế giới dịu êm thuần khiết của người Hà Nội xưa. Những gì thanh nhã, văn hóa vẫn đang sống kín đáo, trở nên một phong cách riêng mà trên phố xá ta nào thấy. Bà kể có lần, một người không rõ từ đâu đến đứng mua sách rồi hỏi: “Thưa có phải đây nhà thi sĩ Hồ Dzếnh không?” khi được trả lời rồi, anh ta hát lên: *“Trên đường về nhớ đây, chiều chậm đưa chân ngày...”* rồi trân trọng cúi chào trước khi rời quán.

Quán sách của bà bán không chạy. Bà chọn những cuốn văn học có giá trị, bày vào tủ kính nhỏ. Phố Hòa Mã cũng chưa phải nơi sầm uất nhất, nên khách thường ít tìm tới. Thành ra quầy sách phải lui vào im lặng bên trong nhường cho những hàng hóa khác bày la liệt ngoài cửa hiên nhà. Nhà thơ cho thuê rẻ, giúp đỡ những thanh niên chưa có việc làm có chỗ bán hàng tạm.

Thi sĩ Hồ Dzếnh về, dù đã “điều tra” trước qua bà vợ ông, nhưng chúng tôi vẫn ngạc nhiên và vui mừng được thấy một người thanh nhã, ý nhị và gần gũi rất phù hợp với mỗi xúc cảm mà tất cả chúng ta từng được khơi dậy từ ***Chân trời cũ***. Khi nói chuyện ông hay cười, câu chuyện càng khơi càng tâm đắc. Dù chỉ tiếp người hâm mộ, vợ chồng ông mời chúng tôi ăn cơm. Rất tiếc là thì giờ eo hẹp quá nên chỉ dám nhận lời cùng đi ăn sáng vào hôm sau. Ông chải đầu, quần áo chỉnh tề từ rất sớm để chờ khách. Chúng tôi ăn phở và uống cà phê sữa, ngồi im lặng cảm động trước vẻ hiền hậu của nhà văn. Ông cho biết chúng tôi vô tình đến đây đúng vào ngày sinh nhật của ông lần thứ 75. Rồi ông kể lại việc đi tìm thăm nhà văn Nguyễn Minh Châu tại chùa Pháp Hoa, nhưng không gặp. Cho đến lúc gặp được nhau là lúc Nguyễn Minh Châu sắp mất.

- Những người mà mình yêu mến hình như không bao giờ được gần.

Nhà văn nói khẽ, không biết có phải ông đang nhớ lại những ngày gặp Thạch Lam vào năm 1941 trên chuyến xe lửa Hải Dương - Hà Nội hay không. Trên chuyến tàu đó, Hồ Dzếnh ngồi xem lại tập bản thảo của mình thì một người ngồi bên cạnh mượn xem. Lúc đó ông đâu biết người ấy chính là Thạch Lam, nhà văn nổi tiếng của Tự Lực Văn Đoàn. Sau lần ấy, Thạch Lam phát hiện, khuyên nhủ Hồ Dzếnh, giúp cho tập truyện được xuất bản. Chính ông đã viết lời tựa đầu tiên cho tập **“Chân trời cũ”** của Hồ Dzếnh. Nhưng khi sách ra được, thì Thạch Lam đã mất.

- Với Nguyễn Minh Châu và Thạch Lam, nếu tính thời gian theo cả giây cả phút thì tôi cũng chỉ được gặp hai ông trong 3-4 tiếng đồng hồ là cùng !

- Thưa bác, cháu có một điều không rõ: vì sao bác vẫn sống ngay ở Hà Nội, vậy mà sự gặp gỡ cũng như tin tức về bác hầu như rất ít, rất mù mờ. Có người còn đồn rằng bác ở đâu tận bên Mỹ, Canada...

Hồ Dzếnh cười rất hiền:

- Tôi vẫn sống bình thường thôi. “Bần cư trung thị vô nhân vấn”: nhà nghèo dù ở giữa chợ cũng không ai hỏi đến! Thế mà mình “bần” ở đây lại có người hỏi.

Chúng tôi muốn nghe ông kể cho chút kỷ niệm cũ, thí dụ ông sáng tác bài thơ **“Chiều”** nổi tiếng ấy như thế nào? Tại sao lại **“nhớ đầy”**, tại sao lại **“sâu vạn cổ chất trong hồn chiều nay”**, các nhân vật trong **“Chân trời cũ”** bây giờ còn ai không v.v...

Ông cười kể rằng bài thơ chỉ làm ngẫu hứng tại Lạng Sơn, khi đó ông còn là chàng trai lên chơi với người anh làm hỏa xa. Ở đó, chàng đứng giữa núi rừng biên giới, lòng buồn vô hạn vì thấy quê

cha Trung Quốc, quê mẹ Việt Nam. Hai quê hương mà không có nơi chốn nào để đến cả, cả hai đất nước đều bị xâm chiếm, mình đứng giữa thấy một nỗi buồn lạ lùng. Và bài thơ thả vào không gian nỗi buồn đó... Còn nhân vật của **“Chân trời cũ”** còn ai ư? Còn chị đỏ Đương, giờ đã 80 tuổi rồi. Có lẽ sẽ về thăm “cụ” ấy...

- Những người đó có biết là họ được trở thành nhân vật làm thôn thức bao trái tim không ạ?

- Không. Thí dụ như cụ đỏ Đương, 80 tuổi, mù chữ, đâu có biết đến văn chương. Họ sống cuộc đời cho mình lấy làm tài liệu nhưng không bao giờ đọc...

Ông nói chậm, nhẹ, ngậm ngùi. Một tâm hồn xao xuyến không yên. Tôi ngấm trộm nhà văn, nhớ lại câu chuyện vợ ông kể cái ngày họ vào Sài Gòn được dự một đám cưới người quen. Khi quan khách được giới thiệu rằng có mặt nhà thơ Hồ Dzếnh thì tất cả bỗng lao xao rộn lên, rồi lại lặng đi. Một chàng trai trẻ nhảy lên sân khấu cầm đàn hát ngay bài **“Chiều”** quen thuộc, bài hát mà dù có đặt nó ở bất cứ khung cảnh hiện đại nào vẫn giữ nguyên được chất của nó. *“Tiếng buồn vang trong mây, tiếng buồn vang trong mây”*...

- Thưa bác, thế thì chúng cháu cũng xin hát bác nghe bài **“Chiều”**.

Thế là lời ca đẹp đẽ của *“Chiều chậm đưa chân ngày”* nơi núi rừng lại vang lên trong hồn mỗi người.

Thật kỳ lạ. Bước ra khỏi quán sách này thôi, ta lại đối mặt với cuộc sống ào ào. Thế mà vẫn có một dòng chảy khác, khá lặng mạn nâng đỡ tâm hồn con người.

Đúng thế. Lúc theo ông vào quán phở, ngồi trước máy hình vô tuyến đang phát nhạc Rock mạnh mẽ, hiện đại, tôi thử thăm dò ông về nhận xét của các nhà nghiên cứu văn học khi có người cho là văn ông có chút yếu đuối. Ông gật đầu, rồi lại cười:

- Yếu đuối và lãng mạn ư? Phải cần tới nó. Đó không phải sự yếu đuối, mà là cái tình luôn giữ được trong con người. Đó là sự kiên gan. Cháu thấy không, người mẹ chỉ có cái ruột tượng thắt bụng nuôi con, chẳng bao giờ hé răng kêu.

Cám ơn nhà văn Hồ Dzếnh. Hình như ông vừa bước ra từ **“Chân trời cũ”** để “thả” vào cuộc sống hôm nay một lời xao xuyến: **Lúc nào cũng phải giữ đầy tình người.**

Người Lao Động, số ra ngày 02/8/1991





nguyễn thị bích hạnh



Năm sinh: 1956

Bút danh: **Nam Chi**

Vào nghề: **12/01/1977**

Đơn vị:

Báo Khăn Quàng Đỏ – Nhi Đồng – Mực Tím – Rùa Vàng

Công việc hiện nay:

Trưởng Ban Công tác bạn đọc

Giải thưởng báo chí:

Giải khuyến khích giải báo chí Hội Nhà báo TP.HCM năm 1990

Giải khuyến khích giải báo chí Hội Nhà báo VN năm 1997

Giải nhì giải báo chí Hội Nhà báo TP.HCM năm 1999

Giải nhì giải báo chí Hội Nhà báo TP.HCM năm 2001

Huy chương Vì sự nghiệp báo chí:

Năm 2000

Bài báo tự chọn:

CẬU BÉ VỈA HÈ... trở thành vận động viên đội tuyển quốc gia

Bà tôi hay ru cháu bằng những câu ca dao. Có lần nghe bà ru “Con vua thì được làm vua. Con sãi ở chùa thì quét lá đa”, tôi hồn nhiên hỏi “Thế cháu là con ai hả bà?”. Bà cười mắng yêu và bảo: “Lớn lên cháu khắc biết!”. Câu hát ru ngày ấy giờ đã theo bà đi xa, và tôi cũng lớn để hiểu rằng: bây giờ không còn con vua nữa, còn con sãi cũng không phải chỉ quét chùa. Tôi càng tin điều ấy khi được làm quen với bạn Trương Minh Sang, học sinh lớp 6 trường 15/5 (quận 1). Từ một cậu bé nghèo ở vỉa hè, Sang được đưa vào trường học chữ, học nghề miễn phí. Chính ngôi trường dành cho trẻ em nghèo này đã tạo nền cho Sang những bước đi ban đầu. Rồi cơ may đến, Sang được vào đội tuyển và được đào tạo trở thành vận động viên thể dục dụng cụ của đội tuyển quốc gia. Chuyện như một giấc chiêm bao mà gia đình Sang có nằm mơ cũng không thấy nổi.

Điều gì đã giúp Sang làm nên sự kỳ diệu ấy?

Cái vỉa hè thời thơ ấu

Đường Nguyễn Huệ (quận 1) là con đường đẹp nhất nhì của Sài Gòn. Những vỉa hè sạch đẹp ở đó là nơi thả bộ dạo chơi của

khách nhàn du. Via hè ấy cũng chính là nơi trú ngụ của gia đình chú bé Sang. Năm 1976, theo lời kêu gọi của Nhà nước, gia đình Sang đã hồi hương về Vĩnh Long. Không miếng đất cát chòi, cả nhà phải ở đậu nhà dì. Năm đó, ở quê thất mùa đói kém, ba mẹ, anh chị Sang phải lặn lội kiếm sống; hết mót phân, quét gạo đổ trên các tàu thuyền buôn bán ngược xuôi... mà gia đình vẫn không kiếm đủ miếng ăn. Sanh đôi Sang và em Giàu, mẹ Sang cũng chưa có cái áo dài tay để mặc. Em Giàu lại đau bệnh liên miên, khó khăn chồng chất. Năm 1984, cả nhà quyết định đùm tùm nhau về lại TP.HCM. Via hè trước Công ty tàu biển đường Nguyễn Huệ thành nơi trú ngụ cho cả nhà mỗi đêm. Ban ngày cả nhà tỏa đi làm đủ việc: bán hủ tiếu, nước ngọt, giữ xe, ai thuê gì làm nấy. Sang – Giàu còn nhỏ được thả ngồi chơi trên thảm cỏ dưới các bóng cây giữa đường Hàm Nghi. Mẹ Sang bảo: “Bỏ con ngồi đó bụng không yên, nhưng đem nó lại gần gánh hủ tiếu thì sợ người ta gớm hổng dám tới ăn, vì cái đầu con Giàu ghê lầy nhầy. Sanh đôi nhưng bao nhiêu bệnh con Giàu lấy hết, còn Sang cứ từ từ mà lớn lên ở via hè. Mùa nắng còn đỡ, mùa mưa khô trời đất biết”. Đêm mưa bán ế, mẹ ngồi via hè che mưa, vừa đập muỗi cho anh em Sang ngon giấc. Bà mẹ nhìn những đứa con nằm ngủ co quắp mà thương đứt ruột! Cái via hè sang trọng, buôn bán sầm uất, người xe tấp nập của “Sài Gòn – hòn ngọc viễn Đông” là nhân chứng rõ nhất cảnh đói khổ của gia đình Sang.

Không có luật hè phố...

Sáu tuổi, những đứa trẻ bình thường được đến trường, còn Sang đã bắt đầu ôm hộp sing-gum theo anh đi bán. Không có chữ, nhưng anh em Sang được mẹ dạy cho những bài học đầu đời: nhà nghèo phải hiền lành, nhẫn nhục, chịu thương chịu khó lao động

kiếm sống, không được nghe lời xúi giục làm bậy... Trong mua bán, anh em Sang luôn được mẹ nhắc: người nước ngoài không thích trẻ em xấp lại, chèo kéo, xin tiền. Mời chào lễ phép người ta mới thương mà mua giúp. Anh em Sang còn học lóm được những câu mời chào bằng tiếng Anh nên các ông Tây bà đầm rất thích. Thấy anh em Sang hiền lành, lại được lòng khách, đám trẻ đường phố xúi: “Ba má tội bây nghèo gần chết, ông thích mày, mày giả bộ xấp lại mời mua kẹo, túi tao móc túi ông, được mình cùng chia...”. Nghe tiền “đô” cũng ham thiết, nhưng Sang cũng sợ công an bắt, sợ má buồn nên mỗi lần túi nó đầy tới, xúi móc túi khách, Sang la lên theo lời má dặn: “Đứa nào xúi móc túi tao thưa công an phường”. Bọn bạn đường phố sợ bỏ đi. Xúi làm bậy không được, túi nó xúm lại đứa đánh để gây sự, đứa còn giựt kẹo của Sang ăn. Không thích gây gỗ, đánh nhau, anh em Sang nhịn nhục về kể lại với má...

Ở hè phố, để kiếm được miếng ăn người ta phải lọc lừa, mảnh khoe, thậm chí tranh cướp, hiền quá thì dễ đối, dễ bị cái xấu cảm dỗ, sa ngã, lúc túng bấn lại dễ làm liều... Với gia đình Sang, gần mười con người lăn lóc kiếm ăn ba, bốn năm ở vỉa hè đã cố tránh được điều khắc nghiệt đó. Cái đạo lý mẹ dạy: “Nghèo cho sạch, rách cho thơm – ở hiền gặp lành” đã giúp gia đình Sang trụ lại kiếm sống lương thiện và được nhiều người yêu mến giúp đỡ. Năm 1990, Sang được đưa vào trường 15/5 học chữ, học nghề miễn phí. Chính từ ngôi trường dành cho trẻ em nghèo lang thang này, Sang được chọn vào đội tuyển Thể dục dụng cụ năm 9 tuổi. Sau bốn năm miệt mài luyện tập năng khiếu, Sang đoạt được trên 20 huy chương, được ra Hà Nội rồi đi Trung Quốc tập huấn và chính thức được đứng vào đội tuyển trẻ của quốc gia với mức lương trên một triệu đồng một tháng. Lần đầu tiên cầm số tiền lớn có được từ chính sức lao động của mình đưa về cho mẹ, với Sang, cảm xúc ấy thật

là khó diễn tả. Và niềm hạnh phúc lớn nhất của cả gia đình Sang là năm ấy, mẹ đã mua được một căn nhà 25m² trong con hẻm nhỏ ở đường Khánh Hội, làm chỗ trú ngụ cho cả gia đình bằng tiền lao động cộng với sự giúp đỡ của những người hảo tâm. Thế là gia đình đã chấm dứt những tháng ngày trên vỉa hè lăn lóc...

Cô tiên Sài Gòn của trẻ em nghèo

“Sài Gòn mình năm ấy... sẽ không còn ai sống trong đói nghèo. Sài Gòn mình khi đó, sẽ hóa thân thành cô tiên...”. Cô tiên của trẻ em nghèo không còn là chuyện cổ tích. Với Sang, cô tiên chính là những người tốt đã giúp mình chén cơm, manh áo, tấm bạt che nắng mưa ngày đói khổ ở vỉa hè. Cô tiên là thầy cô ở trường 15/5, là thầy huấn luyện năng khiếu ở Câu lạc bộ Trần Hưng Đạo. Những gì Sang có được ngày hôm nay chính là nhờ sự chăm sóc, cưu mang ấy. Tất nhiên, đường đi đến tương lai còn rất dài và lắm gian nan, thử thách. Đôi lúc Sang đuối sức, muốn bỏ cuộc... Mới đây thôi, sau một năm đi tập huấn về, lại bị chấn thương trong khi tập luyện rúng sức, Sang hay bị nhức đầu và chuyện học hành sút hẳn. Bị bạn bè châm chọc, Sang buồn và tự ái trốn học, bỏ trường đi lang thang mấy ngày. Thầy cô trường 15/5 biết được động viên, giúp đỡ Sang trở lại lớp. Gia đình cũng cố gắng chạy kiếm thầy để giúp Sang nắm lại kiến thức cơ bản. Bốn năm tập luyện, ba lần chấn thương, có lúc đau đớn, sợ muốn từ sản tập. Nhưng yêu thầy Trần Kim Long, yêu lớp và mong muốn được như “thầy ruột” của mình – trở thành huấn luyện viên, nên Sang rất cố gắng. Chính nhờ tấm lòng thầy mà Sang có được như ngày hôm nay. Thầy chọn trường 15/5 để bổ sung cho đội tuyển vì “những đứa trẻ nghèo cần cù, chịu khó”. Sang nhớ mãi hôm còn ở vỉa hè, thầy cầm tấm chiếu, cái mùng đưa và dặn: “Tối về giăng mùng, ngủ riêng để mai có

sức tập”. Thầy rất nghiêm khắc, nóng nảy và có lúc nặng tay với những trò chảnh mắng. Nhưng tấm lòng của thầy với học trò nghèo như Sang rất sâu đậm. Thầy sẵn lòng có mặt lúc Sang khó khăn.

- Cô tiên của Sang chính là họ.

Sài Gòn cô tiên năm 2000, trẻ em sẽ được học hành, được vui chơi, không còn trẻ sống trong đói nghèo đang là niềm tin hiện thực với nhiều bạn nhỏ. Bởi vì, xã hội luôn có nhiều người sẵn lòng giúp những bạn nhỏ nghèo, hiếu thảo, chịu thương chịu khó và có nghị lực muốn vượt qua số phận để trở thành người tốt.

Khăn Quàng Đỏ, số ra ngày 04/11/1999





bùi thị ngọc hạnh



Năm sinh:

1975

Bút danh:

Hạnh Chi

Vào nghề:

Năm 1997

Đơn vị:

Báo Công An Nhân Dân (Cơ quan đại diện phía Nam)

Công việc hiện nay:

Phóng viên

Giải thưởng báo chí:

Giải A cuộc thi viết về Nhân tố mới

Hội Nhà báo TP.HCM năm 2002

*

Bài báo tự chọn:

Tại TP. Hồ Chí Minh có một “lâu đài” của nàng Bạch Tuyết

Chuyện xưa kể rằng giữa một khu rừng nọ có một ngôi nhà xinh xắn. Chủ nhân của ngôi nhà ấy là 7 chú lùn vui tính. Một ngày nọ họ tình cờ gặp nàng Bạch Tuyết và cùng chung sống vui vẻ với nhau trong ngôi nhà ấy cho đến khi chàng hoàng tử nước láng giềng tìm đến... Chuyện nay, chuyện “cổ tích” của năm 2003, cũng có một nàng Bạch Tuyết, có những chú lùn vui tính, nhưng họ không sống trong rừng sâu suốt ngày làm bạn với muông thú, mà họ sống trong một “lâu đài” đầy đủ tiện nghi ở một xóm lao động nghèo giữa lòng thành phố. Điều bất ngờ nhất là ở đây không có 7 mà có đến 24 “chú lùn”.

Các chú đều có năng khiếu về nghệ thuật như sử dụng mọi loại nhạc cụ biểu diễn, múa, hát các loại nhạc từ nhạc truyền thống dân tộc, nhạc rap, rock, biết ảo thuật, xiếc, diễn kịch... Có vài “chú lùn” đã tạo cho mình mái ấm gia đình riêng thật hạnh phúc...

Lai lịch trích ngang của “nàng Bạch Tuyết”

Ai là “nàng Bạch Tuyết” yêu quý của họ? Thật bất ngờ, cô gái có tên là Nguyễn Võ Thu Minh ngồi trước mặt chúng tôi này

giờ với vai trò người hướng dẫn lại chính là “nàng Bạch Tuyết” và cũng là chủ nhân của ngôi nhà này. Thu Minh xuất thân là một diễn viên kịch, một thời theo thọ giáo NSUT Thành Hội và diễn ở sân khấu kịch nhiều năm nên có kinh nghiệm trong việc viết kịch bản “độc quyền” kiêm đạo diễn cho mấy “chú lùn”. Kịch bản đầu tiên chị viết cho các “chú lùn” diễn cũng chính là vở “Nàng Bạch Tuyết và bảy chú lùn”. Trên sân khấu chị cũng hóa thân thành một Bạch Tuyết xinh đẹp nhất thế gian. Tiếp theo đó là hàng loạt vở hài kịch được viết theo kiểu “Đo ni – đóng giày”, chỉ dành riêng cho các “chú lùn” diễn mà thôi như “Chàng lùn đi hỏi vợ”, “Oii tình yêu!”, “Thời trang chim cánh cụt”, “6 chàng leo đèo”... Đặc biệt là các màn vũ đạo, bởi tay chân các chú đều ngắn nên động tác không đẹp mắt, chị phải cải biên nhiều vũ điệu, kèm theo đạo cụ lúc dù hoa, khi gậy gỗ... Chị Minh cũng đã từng học sư phạm nên khi được Ban quản lý CLB Nhạc trẻ No 1, nơi nhận nuôi và giúp đỡ các “chú lùn”, phân công quản lý, huấn luyện họ, các chú đều răm rắp chấp hành “mệnh lệnh”. “Mấy chị thấy các chú lùn của tôi lí lắc, yêu đời không? Hồi mới vô có chàng ngồi ủ rũ cả tuần lễ chẳng thèm nói năng vì mặc cảm, có chàng lắc đầu ngúng nguẩy không chịu học còn bảo – Em lùn vậy làm được gì mà học với hành!” – “nàng Bạch Tuyết” nói về những người bạn nhỏ trong không khí vui nhộn. Không những huấn luyện các chú về biểu diễn sân khấu, trong căn nhà này, “nàng Bạch Tuyết” còn quan tâm đến từng người như ăn uống ra sao, sức khỏe thế nào, đề xuất mua dụng cụ thể thao cho các chú tập thể hình, cả chuyện tình yêu của các chú, chị cũng là một “chuyên viên tư vấn”. Thu Minh đã trở thành “nàng Bạch Tuyết” đời thường xinh đẹp, được các “chú lùn” tin cậy, mến yêu.

Đi tìm những “chú lùn” vui tính

Cách đây 5 năm, trong một lần ngồi ăn uống ở một quán ăn giữa trung tâm thành phố, những người quản lý CLB Nhạc trẻ No 1 (Number one) được mấy người lùn mời mua vé số. Thấy hình vóc họ ngộ nghĩnh, khuôn mặt trông dễ thương lại rất thật thà vui tính. Hỏi chuyện mới biết họ sống rất cơ cực, lại mang mặc cảm dị biệt khác người nên không thể làm gì khác để kiếm sống ngoài việc đi bán vé số. Nhóm người trên nảy sinh ý định giúp đỡ họ, nhưng biết xếp họ vào đâu? Phù hợp nhất vẫn là công việc chạy bàn, phục vụ khách. 3 “chú lùn” đầu tiên được nhận vào làm thử. Cả 3 đều làm tốt công việc, khách đến CLB rất thích họ phục vụ. Vậy là CLB cho người đi khắp nơi từ thành thị đến xóm lao động nghèo ở nông thôn tìm cho được những người lùn và thuyết phục họ vào làm việc ở No 1. Vậy là không bao lâu, No 1 tiếp nhận 24 “chú lùn” ở khắp mọi miền đất nước, nhỏ tuổi nhất là 18, lớn nhất là 47 tuổi; chiều cao của các chú từ 0,8m – 1,3m; có hai nữ, mới chỉ 14 chú trở thành nhân viên chính thức của CLB, còn lại 10 người đang trong thời gian học việc.

Cuộc đời của người tí hon

Nhiều năm trước họ đã phải làm đủ nghề cơ cực để kiếm sống như đánh giày, bán vé số, sửa điện, điện tử... Khi vào CLB, Thu Minh dạy các chú diễn kịch, tìm “lò” luyện cho các chú hát, múa, đánh đàn, trống... tùy theo năng khiếu của mỗi người. “Bố” Quảng là người quản lý và cũng là “sư phụ” dạy các chú nghệ thuật giao tiếp, cách ứng xử phục vụ khách, cách pha chế đồ uống, chế biến món ăn... Trần Hưng Tuấn – quê ở Lâm Đồng trôi dạt xuống Sài Gòn ngày đi đánh giày, đêm ngủ vất vưởng ở đâu đó. Nay Tuấn

đã chơi giỏi đàn, trống. Mai Trường Hận – quê miền Tây, ca vọng cổ rất “mùi” thường được mời đi biểu diễn ở đám cưới, cúng đình chùa. “Cậu bé” Phúc có đầu tóc giống các danh ca nhạc rock thì mê rock và có phong cách biểu diễn rất sôi động. Còn Vũ Quang Minh, quê ở Bắc Giang, trước đi bán vé số ở Gò Vấp, có khiếu diễn kịch, nhập vai nào cũng đạt. Giọng rất trù mền, ông Lê Quang Quảng nói về các học trò của mình: “Các em ở đây đa số có văn hóa thấp nên thay vì dạy người thường 2 tháng, thì các em phải mất 5 tháng mới tiếp thu hết được các kiến thức chuyên môn. Sức khỏe các em cũng kém lắm chứ không phải như người bình thường nên chúng tôi cũng tạo điều kiện để các em học và làm việc vừa sức lực của mình”.

Người các chú trông bé tí tẹo vậy nhưng làm việc rất siêng năng, giỏi giang. Vậy nên chú nào cũng được trả lương rất “hậu” và có bậc hăn hoi, chẳng hạn như ai mới vào thì hưởng lương bậc 1 – 1 triệu đồng/tháng; lâu năm một chút thì 1,2 triệu, còn kỳ cựu nữa thì 1,5 triệu đồng/tháng. Trung bình mỗi tuần các chú làm việc 6 ca, cứ 3 buổi ca đêm, 3 buổi ca ngày. Điều khiến các “chú lùn” của chúng ta rất yên tâm đó là Ban quản lý CLB lo ăn uống, sửa xe mô tô 3 bánh tí hon cho mỗi chú, may đồng phục, mời bác sĩ thăm khám sức khỏe định kỳ... Lương lãnh trọn gói, các chú tự do chi xài cho bản thân hoặc gửi về giúp đỡ gia đình. Để tiện “bắt” xô biểu diễn, hầu như chú nào cũng có điện thoại di động, danh thiếp với địa chỉ liên lạc hăn hoi. Thời gian trước, các “chú lùn” ở tứ tán khắp nơi, chỉ có cận tết năm nay, khi “tòa lâu đài” 3 tầng mà CLB Nhạc trẻ No 1 mới đầu tư xây mới trên đất của “nàng Bạch Tuyết” Thu Minh thì các chú mới tập trung về một chỗ. Ngôi nhà được xây dựng theo kiến trúc kiểu lâu đài trong chuyện cổ tích, phòng ốc xinh xắn, màu sắc rực rỡ, đặc biệt là bàn ghế, nhà bếp, nhà vệ sinh... tất cả đều nhỏ nhắn vừa tầm sử dụng của các chú.

Mục kích tài năng

Đêm cuối năm 2002, CLB Nhạc trẻ No 1 tổ chức mừng sinh nhật lần thứ tư. Chúng tôi được các “chú lùn” mời đến số 1 Lê Thánh Tôn, quận 1, để xem họ biểu diễn. Trong ánh sáng đủ màu sắc, tiếng nhạc giậm giậm thường có của quán bar – vũ trường, các chú hề tí hon xuất hiện trên sân khấu trong trang phục thú nhồi bông ngộ nghĩnh với màn xiếc đâm giáo vào yết hầu, bẻ cong thanh sắt, chặt gạch bằng tay... Tiếp theo là màn tấu hài “Lan và Điệp tân thời”. Tuấn trong vai Lan, “cậu bé” này có tiếng là bảnh trai trong nhóm với cặp lông mi dài đen nhánh, má có lúm đồng tiền. Phú trong vai Điệp được dịp trở tài ca vọng cổ mùi mẫn. Phía dưới, khán giả vỗ tay, ồ lên từng tràng tán thưởng. Trong khi nhóm gồm 7 “chú lùn” đang biểu diễn tài năng trên sân khấu thì ở một điểm khác cũng thuộc CLB Nhạc trẻ No 1 trên đường Nguyễn Văn Trỗi, quận Phú Nhuận, 7 “chú lùn” khác đang thi thử nghệ thuật phục vụ thực khách. Hùng đứng trên bục đặc biệt được thiết kế riêng cho mình pha chế ly cocktail đặc biệt theo yêu cầu của khách. Ở góc bàn ngoài, anh Ánh, có biệt danh Hai “già” đang rót bia vào ly cho khách rất điệu nghệ; bàn bên cạnh là Minh, được khách bế ngồi lên đùi cùng đối ẩm... “Chú bồi” nào cũng mặc vét đỏ, thắt nơ trắng trông rất xinh xắn.

Để kiếm thêm thu nhập, những chú “chim cánh cụt” thường “chạy sô” cho các nơi như sân khấu Tuổi Ngọc, khu du lịch Đầm Sen, Bình An, đám cưới, đám tiệc... Mỗi khi ở quận Phú Nhuận – địa điểm chính của CLB tổ chức liên hoan văn nghệ, nhóm đều tham gia. Năm 2002, nhóm đoạt giải đặc biệt về múa trong Hội thi văn nghệ Nhà văn hóa Phú Nhuận... Nếu tham gia công tác xã hội, các chú thường diễn không nhận thù lao để giúp cho các trẻ em nghèo, người già bất hạnh, diễn để quyên góp tiền ủng hộ cho các chương trình từ thiện khắp nơi.

Lãng mạn chuyện yêu đương

Ai bảo những “chú lùn” không biết yêu? Không những yêu mà họ còn có những rung động, những tình cảm rất nồng nàn, mãnh liệt. Và tất nhiên không thể thiếu lãng mạn. Chính điểm yếu mặc cảm vì cơ thể khiếm khuyết lại tạo cho họ một cá tính mạnh mẽ trong tình yêu. Họ đã yêu và dũng cảm vượt qua những thành kiến, sự cười nhạo, thậm chí cay độc của miệng lưỡi thế gian. Khi mời gia đình anh Mão, 42 tuổi, ra chụp hình kỷ niệm, cu Phúc mới 4 tuổi đã cao gần bằng bố, sà vào lòng. Bước theo sau là chị Hà, vợ anh. Bình thường chị đã “to con”, sinh cu Phúc xong “phát tướng” nên to cao hơn anh mấy phần nữa. Chị ngồi trên bậc thềm tin cậy nép mình vào vai anh. Chị vừa là nội trợ riêng cho anh Mão cũng là bà bếp phục vụ bữa ăn, giặt giũ cho mấy chục “chú lùn”.

Chuyện tình của Phú và cô gái người miền Bắc, có tên là Tuyết cũng khá lãng mạn. Phú kể rất vô tư: “Em quen Tuyết trong một lần đi chơi. Lúc đầu thấy cô ấy xinh đẹp, da trắng tóc dài được nhiều người quý mến, em không dám mơ. Nhưng qua nhiều lần trò chuyện, mãi rồi yêu nhau hỏi nào không hay...”. “Gia đình Tuyết có cấm cản không?” – “Hai bên gia đình đều tôn trọng chọn lựa của chúng em. Quê Tuyết ở miền Bắc, xa xôi quá nên chúng em không tổ chức lễ cưới được chỉ đưa nhau đến phường đăng ký kết hôn. Giờ quý tử của bọn em đã 1 tuổi rồi đó chị!” – Phú cười, khuôn mặt ngời hạnh phúc. Lại thêm một lần khâm phục Phú khi biết anh chàng bé nhỏ này là người chồng trách nhiệm, chu toàn với vợ con. Thu nhập hàng tháng của Phú đủ để cả gia đình anh sống sung túc.

Có một chàng trai “tí hon” đến tết này sẽ không còn hôm sớm cô đơn một mình đó là Hùng. Quyên – vợ sắp cưới của Hùng bền lên đến độ mỗi lần bắt gặp ánh mắt của chúng tôi là vội quay đi.

Chấp nhận làm vợ Hùng, ắt hẳn trong Quyên phải có một tình yêu lớn lao lắm. Cô có vóc dáng thanh mảnh, tóc dài da trắng, khuôn mặt khá xinh. Còn Hùng, thước tấc hạn chế, không thuộc dạng có khuôn mặt đẹp trai. Vì lý do gì họ yêu nhau? Câu hỏi này có lẽ chỉ hai người mới trả lời được. “Từ cảm mến tài năng rồi đi đến yêu đó mà!” – một “chú lùn” trêu đùa. Quả đúng! Theo lời trong nhóm, Hùng có nhiều tài, lại ăn nói nhỏ nhẹ dễ thương, Quyên là nhân viên tiếp tân của CLB, có điều kiện gần gũi lâu ngày, khó mà không thể yêu nhau.

“Chim cánh cụt” ước mơ gì trong mùa xuân mới ?

Được sống trong “lâu đài” sang trọng, đẹp đẽ, chan hòa giữa tình yêu thương của những người bạn đồng cảnh ngộ, những chú “chim cánh cụt” của chúng ta còn mơ ước gì hơn. Họ có nhiều mơ ước lắm, ước được nhiều người biết đến để có nhiều “sô” biểu diễn, để có thu nhập tự xoay xở cho bản thân và gia đình riêng của mình; ước mãi sống vui tươi không là gánh nặng cho bất cứ ai, cho cả xã hội; mơ có một tình yêu đẹp, mơ được sống trong vòng tay thương yêu, nhân ái của mọi người mãi mãi... Chia tay chúng tôi, một trong những “chú lùn” tâm sự: “Thông điệp của nhóm “Chim cánh cụt” chúng tôi là luôn khẳng định rằng – dù tận nguyên vẫn cố gắng lao động, vươn lên sống có ích cho đời. Bạn hãy nhìn chúng tôi này và cùng cười lên nhé một... hai... ba... ha... ha... hi... hi...!”.

HẠNH CHI – ĐAN HÀ

Công An Nhân Dân, số ra ngày 16&17/12/2002



trần thị kim hoa



Năm sinh:

1966

Bút danh:

Hà Châu, Nhị Hà

Vào nghề:

Năm 1990

Đơn vị:

Báo Phụ Nữ TP.HCM

Công việc hiện nay:

Phóng viên thường trú tại Hà Nội

Giải thưởng báo chí:

Giải B giải báo chí toàn quốc Hội Nhà báo VN năm 2000 (đồng tác giả)

Giải nhì giải báo chí Hội Nhà báo TP.HCM năm 2003

*

Bài báo tự chọn:

ĐIỆN BIÊN PHỦ: Thành phố sơ sinh trên mảnh đất huyền thoại

Trên mảnh đất lịch sử Điện Biên, thành phố non trẻ chưa đầy sáu tháng tuổi Điện Biên Phủ đang rộn rịp chờ đợi ngày lễ kỷ niệm lớn nhất suốt 50 năm qua (7/5/1954 – 7/5/2004).

Kể từ cuối tháng 10/2003, Điện Biên Phủ từ một thị xã nhỏ bé miền sơn cước chính thức đứng trên bản đồ quốc gia là một Thành phố trực thuộc tỉnh Lai Châu; sau đó, ngày 1/1/2004, Lai Châu tách tỉnh và tỉnh Điện Biên chính thức ra đời. Với dân số 45 vạn người, diện tích đất tự nhiên khá rộng 9.554km², trong đó diện tích đất nông nghiệp chiếm 11,32%, đất lâm nghiệp chiếm 86%, bình quân diện tích đất nông nghiệp trên đầu người thuộc diện cao và màu mỡ nhất ở vùng Tây Bắc. Điện Biên Phủ có trong tay những lợi thế đặc biệt: vùng trọng điểm lúa Mường Thanh nổi tiếng, địa danh lịch sử gắn liền với chiến thắng Điện Biên “chấn động địa cầu”, với tiềm năng du lịch và kinh tế cửa khẩu còn ở giai đoạn khai thác bước đầu nhiều hứa hẹn.

Cả thành phố là một công trường lớn:

Nhà ga hàng không Điện Biên Phủ tổng đầu tư 24 tỷ đồng vừa mới khánh thành ngày 12/3/2004, những ngày này đã tấp nập khách.

Mỗi ngày từ ba đến bốn chuyến đáp xuống và cũng ngần ấy chuyến cất cánh, chưa kể các phương tiện chuyên chở khách trên đường bộ, đã khiến thành phố trẻ Điện Biên Phủ mang vẻ sôi động và ồn ã, không còn đáng vẻ lặng lẽ vốn có của một thành phố vùng cao. Tại các địa danh du lịch như hầm tướng Đờ-cát, đồi A1, bảo tàng chiến thắng Điện Biên Phủ... hầu như không lúc nào vắng khách. Đường phố Điện Biên vang lên đủ mọi giọng nói thuộc các vùng miền khác nhau, trong đó có không ít người nước ngoài đã có mặt tại đây.

Được biết, chuẩn bị cho Lễ kỷ niệm 50 năm chiến thắng Điện Biên Phủ và năm Du lịch Điện Biên, tổng các nguồn vốn ngân sách TW hỗ trợ cho tỉnh đã lên đến con số 15 tỷ đồng. Đến nay, khoảng hai phần ba những đồng ngân sách hiếm quý đó đã được cấp ứng đến các công trình trọng điểm cụ thể. 11/13 hạng mục công trình cơ sở hạ tầng phục vụ năm du lịch đang được triển khai. Vì thế, trên nhiều đường phố Điện Biên Phủ, vẫn có những đoạn đường đang được khẩn trương thi công, nhiều khách sạn, nhà nghỉ đang trong giai đoạn hoàn thiện. Bụi mù mịt, cả thành phố hết như một công trường lớn.

Tuy nhiên, hiện tại Điện Biên cũng đang có một “cơn sốt” do quá tải về phòng ốc so với khả năng hiện có để đón khách du lịch, khách về dự Lễ kỷ niệm 50 năm. Theo Ban tổ chức năm du lịch Điện Biên, đến đầu tháng 3/2004, TP đã có 29 khách sạn, nhà nghỉ hoạt động với 497 buồng/1.098 khách, chưa kể các nhà khách của các cơ quan, đơn vị, nhà dân trên địa bàn, tổng cộng với sức chứa khoảng 1.500 khách trong khi bình quân mỗi ngày Điện Biên đón khoảng 5000 khách như thời điểm hiện tại. Điều đó có nghĩa sẽ có trên 3000 khách sẽ phải ăn ở tạm bợ, thậm chí phải vào cả bản người dân tộc để qua đêm như đã và sẽ còn xảy ra. Giá thuê phòng cũng khá tùy tiện và đắt đỏ đến mức giật mình, nhất là ở những nhà

ngủ tư nhân, thực chất là một số gia đình coi như thêm phòng ốc cho thuê trong tình trạng các khách sạn chật ních khách. Đến nỗi, ngay từ ngày 12/3, UBND tỉnh đã phải ra chỉ thị ban hành giá sàn cho tất cả các cơ sở cho thuê nhà nghỉ với mức thấp nhất từ 50.000 đồng/ngày đêm/phòng 4 người, không khép kín đến 180.000 đồng/ngày đêm/phòng đôi khép kín, có nóng lạnh... Tuy nhiên trên thực tế mức giá đã vượt xa gấp đôi, gấp ba.

Sự đắt đỏ ở một vùng đô thị mới hình thành biểu hiện khá rõ ở chợ và các quán ăn. Gạo tẻ Mường Thanh có tiếng ngon, nhưng giá mỗi kg mua ngay tại đây cũng ngang với giá một kg gạo tám thơm mua tại Hà Nội. Trong khi cải làn ngồng hoa – một món rau đặc sản tương đối dễ chịu 6000 đồng/kg thì một số thực phẩm khác như thịt, cá lại ở mức khá cao. Đơn cử, 1kg tim lợn giá đến 100 ngàn đồng, trong khi ở Hà Nội cũng chỉ đến 60 ngàn đồng/kg. Vào hàng cơm bình dân, bạn chỉ ăn cơm với đậu phụ sốt cà chua, một đĩa rau muống thôi, khi đứng lên cũng phải thanh toán từ 8000 – 9000 đồng, đắt gấp đôi Hà Nội... Nhưng hoa ở Điện Biên lại đẹp và không đắt, vì được trồng ngay trên đất đai Mường Thanh màu mỡ. Một bông hồng loại cánh to mà chị bán hoa giới thiệu là của Đà Lạt giống lai Pháp đem ra trồng tại đây, giá bán chỉ 2000 đồng/cành; lay ơn các màu giá trung bình 4000 đồng/cành. Người Điện Biên đã có thể chơi hoa do mình trồng, đó là điều rất đáng tự hào so với nhiều tỉnh đồng bằng khác ở Bắc Bộ chỉ có thể chở hoa từ Hà Nội về bán.

Cái nghèo truyền kiếp, cái giàu manh nha:

Điện Biên trong ý nghĩ của nhiều người còn là vùng đất của cây thuốc phiện, của những con đường thuốc phiện tiểu ngạch nằm lắt léo trong các mòm núi bao quanh tỉnh lỵ. Nhiều người vẫn còn

ác cảm khi nghe nhắc tên cửa khẩu Tây Trang, nữ quái buôn thuốc phiện Nguyễn Thị Hoa... nhưng đó chỉ là một góc nhìn chật hẹp khi nói đến đất và người nơi đây. Cửa khẩu Tây Trang với vị trí tiền tiêu, giờ khá vắng lặng vì hầu như không có hàng hóa gì qua lại. Nương thuốc phiện của người dân tộc trên các dãy núi cao hầu như đã được phá bỏ gần hết. Thay vào đó, nhiều diện tích rừng đã được giao khoán và trở thành nơi cung cấp nguyên liệu giấy, ván dăm, tre măng và cây ăn quả tại chỗ. Toàn tỉnh đang ra sức tập trung thực hiện kế hoạch phát triển nhanh diện tích cây đậu tương ở tất cả các địa bàn có điều kiện, đặc biệt là khu vực Pú Nhung, Ta Ma, Phình Sáng, Quài Nưa... đồng thời duy trì diện tích cây cà phê hiện có ở Tòa Chùa, Si Pa Phìn, phát triển đàn trâu bò chất lượng cao, khai thác, quản lý tốt sông suối, ao hồ xung quanh lòng chảo Điện Biên để phát triển thủy hải sản... Nhiều người Mông, người Thái nhờ nuôi trâu bò mà mua sắm được xe máy, ti vi. Cứ hai con trâu thì đủ tiền mua một chiếc xe máy Tàu 6 triệu đồng. Vì thế xe máy bán chạy ở thành phố Điện Biên chủ yếu là các loại giá tầm tầm như xe Tàu, xe liên doanh Việt Nam – Đài Loan...

Có thể nói, Điện Biên lịch sử cũng là một vùng đất mới cho những người có đầu óc kinh doanh, có ham muốn làm giàu. Ngoài kinh doanh nhà hàng, khách sạn đang rất đắt khách, nhiều doanh nhân trẻ đã tìm thấy cho mình cơ hội lập nghiệp không đâu có như ở đây. Một trong những điển hình thành công trong kinh doanh của TP là cặp vợ chồng trẻ Lương Thị Toan và Nguyễn Hữu Huy. Cả hai quê ở Mỹ Văn, Hưng Yên, cùng sinh năm 1970, tốt nghiệp phổ thông và rời đồng ruộng lên Điện Biên từ năm 1995. Lúc đó, hai vợ chồng họ trên tay còn con nhỏ, lưng vốn hầu như không đáng kể, chủ yếu là vay mượn, đã bắt đầu sự nghiệp bằng một cửa hàng điện tử nhỏ. Sau 4 năm, tích góp được 300 triệu đồng, lại được ngân hàng hỗ trợ cho vay trả dài hạn, họ tậu được căn nhà

200m² rộng rãi ngay mặt phố Tân Thanh, nay trị giá đã hàng tỷ đồng. Thật khó tin khi nhìn vào cửa hàng của họ, chẳng khác gì một siêu thị điện máy, có đủ các mặt hàng từ xe máy, đồ điện tử, đồ điện lạnh, gia dụng, văn phòng... Thậm chí họ còn tậu xe ô tô kinh doanh vận tải và về tận Bắc Ninh để lấy đồ gỗ mỹ nghệ lên tiêu thụ tại đây. Lại còn gần 3000m² bến bãi, kho hàng, khách sạn đang được thi công nhằm mở rộng thêm nữa quy mô làm ăn hiện có... Mỗi tháng, khoản thuế họ đóng cũng không dưới hàng chục triệu đồng. Hai vợ chồng đồng tâm hiệp lực, dám nghĩ dám làm, lúc nào cũng tít tít với công việc, khách hàng. Cơ ngơi của họ giờ đã ngót nghét 4 -5 tỷ đồng... Họ dự định một ngày nào đó thật khá giả, sẽ quay trở về nơi đã ra đi để tiếp tục sinh sống, làm giàu và xây dựng quê hương!

Nhưng không có nghĩa Điện Biên đã hết khó khăn, thách thức trên bước đường đổi mới. Địa hình hiểm trở lại lắm thiên tai không những khiến việc giao lưu thương mại gặp nhiều khó khăn, mà còn hạn chế sức hút đầu tư. So với cả nước, kinh tế của vùng núi này thuộc diện tăng trưởng chậm, sức cạnh tranh gần như chưa có gì, tỷ lệ đói nghèo còn cao. Cái nghèo truyền kiếp vẫn còn lẩn quất ở nhiều vùng quê, nhất là tại những bản làng heo hút ở những địa danh như Mường Nhé, Mường Lay, Tủa Chùa... Cách TP Điện Biên chỉ chừng mười cây số, xã Thanh Nưa thuộc huyện Điện Biên có bản Tông Khao của người Khơ Mú thuộc diện nghèo điển hình, gần như quanh năm đói ăn. Chị Phơi, cán bộ phụ nữ huyện Điện Biên nói đây là xã nghèo nhất của lòng chảo Điện Biên, toàn nhà gianh lụp xụp trông thấy trời. Một cô giáo kể, vào mùa gặt đến nhà phụ huynh ở Tông Khao mà chỉ thấy bữa ăn gồm mỗi rau... má! Do tập tục cũ lạc hậu, phụ nữ luôn là lao động chính trong nhà, người chồng thường chỉ ở nhà và... uống rượu! Quanh năm, những người phụ nữ và trẻ con phong phanh vào rừng đào măng,

kiếm củi đi bán lấy tiền đóng gạo ăn từng bữa. Một phụ nữ trẻ Khơ Mú ngồi bán măng đắng trên phố chỉ đồng măng trước mặt và cho biết: “Cả 4 người trong nhà đi vào rừng suốt một ngày mới kiếm được chừng đó măng để bán!”. Đồng măng nếu bán hết sẽ đủ cho người đàn bà đó mua được 3 – 4 kg gạo và sẽ là nguồn sống duy nhất của cả nhà trong mấy ngày...

Phụ Nữ TP.HCM, số ra tháng 4/2004





thái thanh hồng



Năm sinh:

1973

Bút danh:

Hồng Tâm

Vào nghề:

Năm 1997

Đơn vị:

Báo Phụ Nữ TP. HCM

Công việc hiện nay:

Phóng viên Ban Chính trị - Kinh tế - Xã hội

Giải thưởng báo chí :

Giải khuyến khích cuộc thi viết về Nhân tố mới

Hội Nhà báo TP.HCM năm 2002

*

Bài báo tự chọn:

Người ăn xin và kẻ “chặn dắt”

Không ai có thể cảm lòng trước cảnh một già một trẻ nương tựa, dắt díu nhau đi xin “chút tiền mua cháo cầm hơi”, cũng khó có thể từ chối bàn tay run run chìa ra của những người mù bất hạnh. Thế nhưng, có mấy ai biết rằng không ít trường hợp, những đồng tiền “thương người” này lại rơi thẳng vào túi những kẻ “chặn dắt”, làm giàu cho những kẻ bất lương. Còn bản thân người đi xin ngoài hai bữa cơm/ngày, chỉ được chia một phần rất nhỏ trong phần tiền do chính mình kiếm được. Lợi dụng lòng tốt của con người, có những kẻ đã giàu lên nhanh chóng từ việc “kinh doanh người ăn mày”...

TIẾNG KÊU CỨU CỦA CÔ GÁI MÙ KHÔNG MUỐN NHẬN TIỀN BỐ THÍ

Chiều 1/7/2002, từ *Đường dây khẩn* của Báo Phụ Nữ, một bạn đọc báo tin “một cô gái mù thoát khỏi đường dây chặn dắt “cái bang” đang tìm nơi nương tựa”. Tại cơ quan công an, cô gái mù 20 tuổi tên Nguyễn Thị Bảy (ngụ tại đội 6, xóm Chính, xã Đông Hòa, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa) đã kể lại khá rành mạch việc bị lừa và hành trình đi ăn mày của mình ở đất Sài Gòn, dưới sự quản lý của “cô Hồng chú Quế” cùng quê Thanh Hóa. Bảy kể: “Trung tuần tháng Giêng âm lịch năm nay, họ đến nhà nói với mẹ cho em vào Nam bán vé số hoặc bán bông ráy tai, mỗi tháng trả cho 300.000đ,

ăn uống “cô chú” lo, hàng ngày chỉ đi bán từ 7g đến 10g sáng, chiều từ 5g đến 9g30 tối”. Viễn cảnh có tiền phụ giúp mẹ già, có được việc làm đã khiến bé Bảy phần khởi khăn gói theo “cô chú” vào Nam.

Vào đến Sài Gòn, công việc duy nhất mà em “được làm” là đi ăn mày. “Sáng đi xin đến trưa về nghỉ một chút lại đi xin đến 12g khuya, bữa thì đi Gò Vấp, hôm thì xin ở Bến Thành, ngày khác thì rảo quanh khu vực Tân Sơn Nhất... Dù họ giấu nhưng em vẫn nghe họ nói nhỏ với nhau là em thuộc loại làm khá, mỗi ngày đem về 150.000đ – 230.000đ”.

Toàn bộ tiền xin được do đứa bé dắt đi (khoảng 12-15 tuổi) quản lý, về nhà đưa hết cho “cô”. Bé Bảy kể: “Những ngày chỉ xin được 90.000đ – 100.000đ là bị cô “bới” (chửi) dữ lắm. Hôm nào được nhiều tiền, cô thưởng ngay cho... thằng bé dắt đi 2.000đ bỏ ống heo. Dù xin được nhiều hay ít em cũng chẳng có đồng nào”. Những ngày mới chấp chững “vào nghề”, bé Bảy đã một lần bị thu gom lúc đang đi xin ở chùa Vĩnh Nghiêm. Sau đó, “cô Hồng” lên xin bảo lãnh cho em để đón ra”.

Hơn 4 tháng vào Sài Gòn hành nghề “cái bang”, bé Bảy có nhờ cô Hồng gửi về nhà hai lá thư (do người khác viết giùm, ghi rõ địa chỉ và số điện thoại nơi ở) và xin cô chuyển về cho mẹ 200.000đ, nhưng vẫn bất tâm tin nhà. Lo lắng vì không nhận được tin của gia đình, mệt mỏi với việc hàng ngày phải lê bước trên các nẻo đường, bé Bảy đã nhiều lần xin về nhà, nhưng chỉ nhận được lời hứa “ráng làm đến Tết thì cho về”. Xin không được, năn nỉ cũng không xong, tuyệt vọng, sáng 1/7, bé Bảy và một ông già cùng cảnh ngộ rủ nhau chạy trốn. Ra khỏi nhà trọ, mỗi người chạy một ngả. Đến được một đồn công an, bé Bảy chỉ mong, “không cần tiền công bốn tháng ăn mày, chỉ cần về nhà với mẹ mà không bị vợ chồng Quế-Hồng hành hung”.

Theo lời bé Bảy kể, nơi em ở trọ là số 51A hẻm 75 đường Trần Văn Đang, Q.3, có nhiều người cùng “làm việc” dưới sự chần dặt của “cô chú”, tất cả đều từ Thanh Hóa vào. Em nghe mọi người nói: “Ở trong nhà có đủ cả: từ người già, què, mù...”. Bé Bảy cho biết thêm: “Khoảng 26, 27 tháng 6 vừa qua, nghe nói có chiến dịch thu gom người lang thang ăn xin, cô Hồng đưa một số về nơi ở mới thuê tận Gò Vấp. Một số khác, cô đưa bớt ra Bắc “lánh nạn”.

Tâm sự với PV, bé Bảy tha thiết: “Em chỉ ước tìm được việc làm, không bị người ta cười chê và không phải đi ăn mày ! Nếu không tìm được việc gì thì cho em được trở về Bắc với mẹ”. Lòng tự trọng khiến Bảy cảm thấy “rất xấu hổ khi phải hàng ngày chìa tay xin tiền bố thí”. Sau khi đề nghị của Tòa soạn báo xin được bảo lãnh và đưa bé Bảy về với gia đình bị từ chối vì “không đúng theo các quy định hiện hành”, phóng viên báo Phụ Nữ đã đi Thanh Hóa, giữ đúng lời hứa với bé Bảy “tìm cho em đường về nhà”.

Ý kiến của chính quyền địa phương

Để xác minh địa chỉ 75/51A Trần Văn Đang, Thiếu tá Bùi Văn Chúc, Phó Công an P.9, Q.3 đã chở bé Bảy đến đúng địa chỉ trên và một người phụ nữ từ trong nhà này bước ra đã nhận ra bé Bảy. Thiếu tá Chúc cũng cho biết, vừa qua Công an phường có tiến hành kiểm tra 38 hộ cho thuê 122 phòng tại hai hẻm 75 và 79. Đa số các phòng cho thuê đều không đảm bảo vệ sinh, không đủ tiêu chuẩn về điều kiện sống, không đảm bảo an toàn phòng cháy chữa cháy, có phòng là chuồng heo cũ được cải tạo lại. Qua đợt kiểm tra này, công an phường đã xử phạt tổng cộng 2.030.000đ và buộc các hộ cho thuê cam kết không vi phạm, tập trung 28 đối tượng lang thang, ăn xin. Sau đợt kiểm tra, 2/3 số người thuê nhà ở hai hẻm trên đã dọn đi.

Theo Thiếu tá Chúc, hẻm 75 là khu vực giáp ranh giữa hai phường, trước thuộc P.9 Q.3, Công an P.9 và P.13 đã ký văn bản bàn giao về an ninh trật tự cho P.13. Do đó, trường hợp của bé Bảy được đưa về Công an P.13 Q.3 giải quyết. Trao đổi với Công an P.13, Trung úy Phạm Thanh Thủy cho biết, ngay tại địa chỉ bé Bảy cung cấp tối 29/6, công an phường đã kiểm tra và gom được hai em nghi ngờ là “ăn mày chuyên nghiệp”. Trung úy Thủy bức xúc: “Do món lợi khổng lồ từ việc “chăn dắt” người ăn mày, nên có kẻ còn cả gan đến công an phường đặt vấn đề xin chuộc 1 triệu đồng/em”. Trung úy Nguyễn Văn Sét, Trưởng Công an P.13 thắc mắc: “Không hiểu tại sao nhiều trường hợp mới bắt hôm trước, hôm sau đã có giấy, có đơn bảo lãnh. Dường như các giấy tờ này đã được ký, được chuẩn bị sẵn chỉ cần điền ngày tháng vào...”.

Trong khi cơ quan công an đang tiếp tục điều tra đường dây “chăn dắt” này, PV đã lên đường ra Thanh Hóa, theo địa chỉ mà bé Bảy cung cấp...

CHUYỆN Ở QUÊ CỦA CÔ BÉ MÙ BỊ BẮT ĐI ĂN MÀY

Lo lắng cho em gái, Nguyễn Thìn Sinh (tên thường gọi là Sang), anh trai kế bé Bảy, đã đạp xe hơn 30 cây số tìm đến gia đình Quế-Hồng tận huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa, nhưng chỉ nhận được câu trả lời gọn lỏn “đến tháng 7 đưa về”. Sang điện thoại vào Nam (theo số điện thoại hỏi thăm được) hàng chục bận, nhưng hễ cho biết là gọi từ Đông Hòa, Thanh Hóa vào thì trong đó cúp máy ngay, gọi lại thì không bắt máy nữa. Sang còn kể: “Cách đây 6 năm, người chị thứ ba (gia đình có 6 anh chị em) tên Nguyễn Thị Cúc, 26 tuổi đã bị một người phụ nữ tên Thanh trên Đông Ninh, dụ đưa đi tìm việc làm nhưng thực ra là lừa đi mất. Sau này bị công an bắt, Thanh khai Cúc là người thứ 16 bị Thanh

giới thiệu bán sang Trung Quốc, lấy được 3 triệu đồng tiền môi giới. Hiện gia đình chẳng biết Cúc ở đâu mà tìm kiếm”. Trước khi chúng tôi ra về, bà Toa cứ níu tay căn dặn: “Biết hẳn bình an “ở” với chính quyền là chúng tôi mừng rồi. Đừng cho ai bảo lãnh hẳn nữa. Gia đình tôi sẽ thu xếp vào ngay”.

Cùng cảnh ngộ, ở xã Đông Hòa (đội 3, xóm Hiền) cũng có một gia đình đang mỗi mắt ngóng hai người thân. Theo lời kể của em Lê Thị Tròn 17 tuổi, thì “bố em tên Lê Phú Thành (bị mù) và người anh song sinh Lê Phú Vương 17 tuổi cũng đang đi ăn xin cho nhà Quế-Hồng. Năm trước, bố Thành đem ít tiền về lo vợ cho anh trai cả (ở nhà làm ruộng), rồi tiếp tục vào TP.HCM đi hát rong, tết này về luôn. Gần đến Tết Nhâm Ngọ, cả nhà trông đứng trông ngồi, đến 22 tháng Chạp, gia đình sang nhà Quế-Hồng hỏi thăm lại nghe trả lời: “Bố mi bị bắt mới ra, giờ phải ráng ăn xin bù đến đầu tháng 5 mới cho về”. Đến tháng 5, vợ chồng Quế-Hồng lại khát “xe cộ khó khăn, chưa về được”. Cho đến bây giờ, ròng rã gần một năm trời, gia đình cũng không nhận được tin tức nào của anh Thành và con trai.

Cùng cảnh “ăn mày thuê” cho hai vợ chồng Quế-Hồng tại xã này còn có mẹ vợ anh Thành tên Nguyễn Thị Tôm, 80 tuổi, ở đội 4, xóm Thụ. Cụ Tôm nhớ lại những tháng ngày “vất vả làm giàu cho gia đình Quế-Hồng”. Sáng từ 6g đã ra khỏi nhà lang thang đi xin với một đứa bé khoảng 10 tuổi, 12g trưa về ăn cơm rồi đi tiếp đến khuya; có hôm đến 1 giờ sáng mới trở về. “Sao cụ không về nghỉ sớm hơn?”. Bà cụ trả lời: “Nếu xin được ít nó chửi, mắng và hăm không cho ăn”. Cụ kể thêm, “gia đình nhà chủ cẩn thận lắm, hàng ngày đều nhiệt tình xua mọi người đi tắm, quần áo thay ra cho người của họ giặt, để tránh thất thoát những đồng bạc lẻ. Nhà chủ cũng “nuôi, chăn” kỹ, sợ mọi người đau bệnh, làm việc giảm năng suất nên hờ ra là đưa thuốc cảm, thuốc bệnh cho uống”.

Cũng theo cụ Tôm, các nhà chủ thường tách riêng những người quen, người cùng xã để “tránh sự thông đồng và dễ quản lý”. Sau 2 tháng lăn lộn khắp các nẻo đường, kiệt sức cụ Tôm xin về nhà nhưng nhà chủ không chịu, bà phải “làm mình làm mẩy, ăn vạ mãi họ mới cho về”. Móc ngược cái túi rỗng không, cụ Tôm cho biết: “Giờ có chết cũng không đi xin nữa, đi 2 tháng được trả 1 triệu đồng (như thỏa thuận 500.000 đồng/tháng) nhưng một triệu bạc đổ hết vô tiền thuốc, từ ngày trở về sinh đau ốm triền miên, xương khớp nhức mỏi không làm gì nổi”.

Đau lòng là ở chốn quê này lại có những người vừa là nạn nhân, vừa tiếp tay tìm “con mồi” cho vợ chồng Quế-Hồng. Dù cha và em vẫn chưa biết ra sao, nhưng chính người con trai cả của anh Thành, tên Lê Phú Trung, 27 tuổi đã nhẫn tâm “dụ dỗ và môi giới” bé Bảy cho vợ chồng Quế-Hồng để nhận được 200.000đ “tiền cò ăn xin”.

Nỗi bức xúc của chính quyền địa phương

Rời Đông Sơn, chúng tôi đến huyện Quảng Xương, nơi thường trú của hai vợ chồng Quế-Hồng. Đây cũng là địa danh rất quen thuộc với những cán bộ xã hội TP.HCM, bởi 90% những người ăn xin được thu gom tại TP đều khai quê ở Quảng Xương, Thanh Hóa. Ông Trần Văn Phú – Phó chủ tịch kiêm Trưởng công an xã Quảng Lộc, huyện Quảng Xương cho biết, vợ chồng Quế-Hồng tên thật là Nguyễn Trọng Quế, 38 tuổi và Nguyễn Thị Hồng, 36 tuổi. Trước, cả nhà làm ruộng; sau Quế đi làm thuê, Hồng ở nhà bán thịt heo. Vợ nợ, cả hai bỏ vào Nam, thỉnh thoảng mới về nhà. Khoảng một tuần nay thì thấy họ đi đi về về thường xuyên hơn. Ông Phú khẳng định, chính quyền địa phương hoàn toàn không biết về các hành vi “chặn dất và kinh doanh người đi ăn mày” của cặp vợ chồng này. Chính quyền địa phương cũng không biết được chính xác số người xa quê đi ăn mày chuyên nghiệp, vì khi xin

giấy tạm vắng vào Nam đa số đều nêu lý do: Thăm người thân hay vào lao động tự do, làm hợp đồng với các xí nghiệp.

Thật ra, Quảng Xương – Thanh Hóa không chỉ có vợ chồng Quế-Hồng đang “kinh doanh người ăn mày”. Với “siêu lợi nhuận”: một ngày ăn mày đủ trả một tháng lương cho người ăn mày thuê, còn tất cả rơi vào túi kẻ “chăn dắt”, nên hiện ở các huyện vùng xa của tỉnh Thanh Hóa đang rộ lên phong trào “săn đầu người” cho những kẻ “chăn dắt”. Những ông già bà cả, kẻ mù lòa, người tàn tật đang là ưu tiên số 1. Ông Phú cũng chưa chát thừa nhận: “Nhiều trường hợp con cái bây giờ tranh nhau nuôi bố mẹ già. Bố mẹ già “có giá” hẳn lên vì có thể “cho thuê vào Nam” kiếm mỗi tháng vài trăm ngàn”. Đặc biệt, trẻ nhỏ được lòng để đi dắt người mù hay dắt người già, cũng với mức 300.000đ/tháng.

Một anh xe ôm ở xã Quảng Bình, huyện Quảng Xương đã bỏ nghề ăn xin về quê (đề nghị không nêu tên) kể: “Thanh niên bọn em không phải “đối tượng được ưu ái” nên phải tự xoay xở, sáng tạo ra 1001 cách “làm hành trang” vào TP.HCM kiếm ăn. Bọn em phải tự cấp cho mình những giấy chứng nhận: thành viên hội người mù hay nhân viên làng SOS... bằng những con dấu củ khoai và phải nhuần nhuyễn “các bài”: què, đui, thọt, lết... Sau 7 năm trong nghề, đường phố, ngõ ngách của TP.HCM em thuộc như lòng bàn tay. Hôm có tiền thì thuê xe gắn máy giả làm nhân viên tiếp thị chào bán các loại dầu gội đầu... tự pha chế bằng nước rửa chén, có lúc hứng lên giả làm thành viên hội người mù đi bán dạo. Thế mà cũng nhiều người cảm cảnh em “mù lòa” chịu bỏ ra 70.000đ để rước về cái lọ lộc bình với giá vốn chỉ 4.500đ...”. Anh tâm sự “đồng tiền bất chính kiếm được vài ba triệu tháng cũng chẳng dành dụm được đồng nào, nên quyết định “hồi hương” để... lấy vợ”.

“Ở đây, xã nào có nhiều người đi ăn mày, nhiều “cai” ăn mày thì đó là xã giàu”, là câu truyền miệng của giới xe ôm tại huyện Quảng Xương. Mặc dù chính quyền xã Quảng Thái, huyện Quảng Xương – xã nổi danh với nhiều người làm nghề ăn mày, hằng định, thu nhập cao nhất trong ba nghề chính của xã là nghề khai thác cá biển (kiếm được khoảng 3 triệu đồng/người/năm), nhưng dọc theo con đường vào xã Quảng Thái, chúng tôi đếm được vài chục căn nhà đúc rất đẹp, bề thế. Nhiều căn nhà hai tầng đã và đang mọc lên, tương phản hoàn toàn với cái nghèo của vùng quê căn cỗi này. “Nếu để ý sẽ thấy nhiều căn nhà cửa đóng then cài vì đa số chủ nhà đều “đi làm ăn xa”, anh xe ôm giải thích.

Ông Cao Tiến Việt – Chủ tịch xã Quảng Thái cũng bức xúc: “Từ nhiều năm nay, nỗi khổ tâm lớn nhất của xã là tình trạng người địa phương vào TP.HCM ăn xin. Theo báo cáo của Ủy ban Chăm sóc và Bảo vệ trẻ em, xã hiện đang có khoảng 117 em lang thang trong TP.HCM”. Cái khó lớn nhất theo ông Việt là chính quyền “gần như bất lực, chỉ biết vận động để hạn chế phần nào”. Theo đề nghị của ông Uông Ngọc Hộn – Ủy viên văn hóa xã, muốn người ta không bỏ quê đi phải làm song song hai việc: giải quyết công ăn việc làm tại địa phương (hiện địa phương còn quá nghèo: sản xuất nông nghiệp năng suất thấp, nghề truyền thống dẹt chiếu, làm thảm... không có thị trường tiêu thụ); cho người dân vay vốn làm ăn, chăn nuôi với vốn dài hơi, lãi suất ưu đãi cùng lúc với việc tạo thêm sân chơi để giữ chân giới trẻ.

Ở một góc độ khác, ông Trần Văn Phú tha thiết nhờ báo Phụ Nữ chuyển lời của chính quyền địa phương đến người dân TP.HCM: “Nếu có lòng nhân từ thì đừng cho tiền những người ăn xin nữa, vì làm như vậy là tiếp tay cho bọn “chăn dắt” và càng làm khổ dân nghèo nhiều hơn. Muốn làm từ thiện hãy đóng góp vào các tổ chức xã hội...”.

Trước, chỉ có người tự nguyện đi ăn mày để thay đổi cuộc sống. Còn nay đã hình thành hẳn các đường dây chần dốt, lừa gạt, lừa người đi ăn mày và cả những người lĩnh lương tháng để đi ăn mày. Rõ ràng là chính quyền các địa phương phải sớm có biện pháp phối hợp, để cùng ngăn chặn triệt để tình trạng này.

Phụ Nữ TP.HCM, số ra ngày 10 & 13/7/2002

✍



nghiêm thị hợp



Năm sinh:
1941

Bút danh:
Bích Hợp

Vào nghề:
Năm 1991

Đơn vị:
Báo Người Cao Tuổi

Công việc hiện nay:
**Trưởng chi nhánh
Báo Người Cao Tuổi các tỉnh phía Nam**

*

Bài báo tự chọn:

HÀ NỘI ƠI! Ba mươi năm rồi đó!

Tôi trở lại Hà Nội vào đầu tháng 12. Hà Nội đã vào đông, tiết trời đang hanh lạnh. Những cơn gió đầu mùa gai gai, giá buốt. Khi chiều tà buông, sương mai rưng, Hà Nội vẫn nhộn nhịp, sôi động trong xây dựng, đổi mới. Tháng 12 – người Hà Nội quên sao được những ngày cuối năm 1972 với kỷ niệm 30 năm chiến thắng Điện Biên Phủ trên không.

Đi trong dòng xe người hối hả bươn chải, nhưng tôi không vội vàng gì. Là người con của Hà Nội, một giáo viên trung học đã sống “một thời đạn bom, một thời hòa bình” tại thủ đô, từ TP.HCM ra, tôi nhắc nhở lòng mình tìm lại ký ức xưa trên những nẻo đường thân yêu của Hà Nội phố.

Những con đường thân quen nơi nội thành từ An Dương xuống, những trận địa cao xạ, những giàn tên lửa ven sông Hồng... và từ đây, Gia Lâm, Đông Anh bên kia sông Hồng, những nơi, trước đây đã dựng lên những lưới lửa chụp vào lũ “con ma, thần sấm”, vít cổ những pháo đài bay B52, chìm xuống đất đen, giữa làng hoa Ngọc Hà, mặt nước hồ Trúc Bạch... tôi vẫn hình dung được hình ảnh oai hùng của các chiến sĩ phòng không trực chiến nơi trận địa, trên nóc nhà Ngân hàng Trung ương, trên sân thượng các nhà cao tầng, hướng nòng súng bắn vào máy bay đang hung hăng bổ

xuống trận địa ta. Trong đêm tháng Chạp, đường đạn vút lên xé màn đêm, lấp lóa sáng rực bầu trời. Tiếng hò reo của người dân Hà Nội tận mắt nhìn thấy những quả lựu đạn ra từ máy bay địch bị trúng đạn bốc cháy.

Tôi về xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, nơi tôi cùng các học sinh thân yêu của mình đã qua những ngày sơ tán, học tập trong điều kiện chống chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ. Có nhiều tháng, cô giáo phải dạy vào ban đêm. Học sinh đội mũ rơm, vai đeo túi thuốc, học dưới ánh sáng của chiếc đèn chao leo lắt. Vậy mà vẫn vui lắm, học bài, học hát đều giỏi, đều hay, đã nhiều lần được thu thanh các bài hát ở Đài Tiếng nói Việt Nam. Nhiều lớp học sinh Thanh Liệt hồn nhiên, thông minh đã lớn lên trong mái trường ngoại thành ấy đã khắc sâu những hình ảnh đẹp không sao quên được một thời nhà giáo của tôi. Nhiều em đã vào đời. Có em làm công tác nghệ thuật nổi tiếng như NSUT Như Quỳnh.

Một buổi chiều tan tầm, tôi đi về Khâm Thiên, nơi đã chịu thảm họa sau một đêm tàn phá của bom B52. Tôi nhớ mãi, người Hà Nội xúc động và căm thù khi chứng kiến cảnh đau thương mất mát to lớn này. Loa phát thanh truyền đi những bản tin tố cáo tội ác của kẻ thù cùng với tin số máy bay bị bắn rơi ở mọi vùng trời miền Bắc và cả nước bạn Lào.

Dọc theo phía Nam, theo trục đường Lê Duẩn tôi đến bệnh viện Bạch Mai. Bom Mỹ cũng không bỏ qua một địa chỉ nhân đạo và từ thiện như thế này. Cơ sở bệnh viện bị tàn phá. Nhiều cán bộ nhân viên, nhiều bệnh nhân đã nằm xuống nơi đây trong một đêm đông giá lạnh mù sương tháng 12 năm ấy. Tôi không sao quên được hình ảnh cô Ngô Thị Ngọc Tường, người nữ bác sĩ trẻ tuổi, xinh đẹp đã anh dũng hy sinh khi làm nhiệm vụ chuyển bệnh nhân

xuống hầm trú ẩn. Tường ơi, tập thiếp mời cưới vào đêm Noel ấy còn nằm trong túi xách của em, và giấc mơ lên xe hoa vào dịp lễ Thiên Chúa giáng sinh đâu còn nữa. Kẻ thù đã tàn phá đất nước ta, vùi dập những ước mơ tươi đẹp của người con gái, của bao người dân Việt mình...

12 ngày đêm chiến đấu ngoan cường, đầy trí tuệ đã phá tan âm mưu chiến lược của đế quốc Mỹ, dẫn đến Hiệp định đình chiến đầu năm 1973.

30 năm đã qua, Hà Nội đang xây dựng đổi mới từng ngày, song những ký ức hào hùng về trận Điện Biên Phủ trên không vẫn còn đậm nét trong tâm trí mọi người dân Việt, một dân tộc đã hai lần làm nên kỳ tích Điện Biên lịch sử của nhân loại trong thế kỷ 20.

Người Cao Tuổi, số ra ngày 16/12/2002





trịnh thị huê



Năm sinh:

1973

Bút danh:

Huê Trinh

Vào nghề:

Tháng 11/1997

Đơn vị:

Báo Công An TP.HCM

Công việc hiện nay:

Phóng viên Ban 2

*

Bài báo tự chọn:

Những mái ấm bỗng đổ sụp

Họ từng là những thanh thiếu niên trẻ, khỏe, nuôi nhiều hoài bão về một tương lai tốt đẹp.

Nhưng trong một phút yếu lòng, họ đã buông xuôi để con ác quỷ ma túy dẫn dắt và trượt dài trên con đường tội lỗi. Không chỉ đốt cháy tuổi trẻ, hủy hoại bản thân, họ còn làm cho nhiều người thân của mình cũng phải khốn đốn, tủi nhục theo. Khi sắp quy ngã hoàn toàn, họ mới bừng tỉnh nhận ra, song xung quanh bóng tối đã bao trùm, có thoát khỏi ma lực của nó cũng phải trả một cái giá quá đắt. Bài học của những thanh thiếu niên này luôn luôn là mới đối với tất cả bạn trẻ.

Tâm sự đau lòng của người cha già

Sau phút nghẹn lời, ông Dương Duy T. (58 tuổi, ngụ P.14 Q.10) đưa bàn tay khẳng khiu lên ngực như để dẫn nỗi đau xuống, xót xa kể với chúng tôi về bi kịch nhục nhã của gia đình mình: “Đã là cha mẹ, ai chẳng mong muốn con mình khôn lớn, thành đạt. Vợ chồng tôi cũng vậy, song con tôi đang bị ma túy hành hạ và từng

bước cướp đi tất cả những đức tính tốt đẹp của một con người, nên buộc lòng chúng tôi phải cắn răng làm những việc trái với lương tâm như đệ đơn xin CA cưỡng bức đưa nó đi cai nghiện, hoặc báo để CAP bắt nó khi phạm pháp quả tang... Mục đích cuối cùng của chúng tôi cũng chỉ mong con tỉnh ngộ, làm lại cuộc đời khi tuổi còn quá trẻ. Nhưng dường như cánh cửa cuộc đời vẫn khép lại đối với gia đình tôi...". Hai con trai ông T. tên Phạm Ngọc D. (SN 1975) và Phạm Ngọc H. (SN 1982) rơi vào vòng xoáy của ma túy vào năm 1995 và 1998. Phạm Ngọc D. sau hai lần cai nghiện, hiện nay đã tạm thoát khỏi sức hút của “nàng tiên trắng”. Phạm Ngọc H. thì ngày càng nghiện nặng hơn. Không chỉ chôm chia đồ đạc trong nhà đem đi bán, H. còn theo chúng bạn đi cướp giật, lấy tiền mua heroin chích choác. Bị bắt quả tang và bị xử phạt sáu tháng tù giam, H. vẫn không tỉnh ngộ mà còn tái nghiện và liều lĩnh hơn. Sợ con cướp của, giết người, gây nhiều tội ác, sẽ không còn đường làm lại cuộc đời, buộc lòng ông T. phải nuốt nước mắt vào lòng ra phường tố giác H. CAP đã bắt quả tang H. khi y đang giấu heroin trong người. Nhưng đau buồn thay, sau hai năm tù giam trở về, đứa con lạc lối vẫn chưa biết thương cha, thương mẹ, tiếp tục trượt dài trong vực thẳm ma túy. Sự thất vọng thể hiện qua lời trình bày của ông T.: “Tôi đã bó tay hoàn toàn trước đứa con trai vợ chồng tôi đứt ruột đẻ ra. Bảy năm con nghiện ngập là bảy năm vợ chồng tôi sống trong tâm trạng nhục nhã, hồi hộp, lo âu. Đến nay sức già đã cạn, hơn nữa rất muốn con thức tỉnh, làm lại cuộc đời nên khao khát lớn nhất của vợ chồng tôi lúc này là được đưa H. vào trung tâm cai nghiện. Song hiện tại chúng tôi hoàn toàn bế tắc vì CAP cho biết các trung tâm cai nghiện tập trung đã quá tải... cần phải chờ; còn muốn đi cai nghiện tự túc thì phải tốn kém hơn 10 triệu đồng/năm. Số tiền nhiều thế vợ chồng tôi tìm đâu ra, còn như để con ở nhà chẳng khác nào nhìn thấy nó chết mà không cứu, hơn

nữa chỉ sợ nó thiếu thuốc làm liều gây tai họa cho nhiều người thì càng bi đát hơn”. Chép miệng ngán ngẩm, ông T. buông câu: “Giặc ma túy còn nguy hại hơn cả giặc ngoại xâm”.

Tán gia bại sản vì ma túy

Gặp chúng tôi, chị L.T.P. (ngụ quận 6) cười gượng, chua chát than: “Giữ được con thì tay trắng. Vì ma túy mà cả gia đình tôi thành vô gia cư mất rồi!”. Vốn là người chịu thương chịu khó nên sau hơn chục năm gầy dựng, vợ chồng chị P. không chỉ có một căn nhà mặt tiền khang trang mà còn có cả một xưởng sản xuất với trên dưới 10 công nhân. Gia đình thuộc diện khá giả, lại hiếm muộn về đường con cái nên có bao nhiêu tình thương anh chị đều dành cho cậu con trai duy nhất tên Đ.H. (SN 1980). Năm 1997, Đ.H. bị vướng vào heroin nên những tài sản có giá trị trong nhà cứ lần lượt bị nó lén lút đem đi cầm cố, tiêu thụ lấy tiền hút chích. Không thể để con chôn vùi cuộc đời trong màn đêm ma túy, vợ chồng chị P. tìm đến đủ loại thầy thuốc Đông có, Tây có chạy chữa, cắt cơn cho Đ.H. Sau 9 lần cắt cơn và thuốc thang đều trong hơn ba năm trời (khoảng 200- 300.000 đồng/ngày), kết quả xét nghiệm máu của Đ.H. cuối cùng đã âm tính. Gia đình chưa kịp vui mừng thì bất ngờ chủ nợ đòi xiết nhà. Ngần người, tính lại thì ra trong ba năm mải mê chăm lo, chạy chữa cho con, vợ chồng chị P. đã bỏ bê sản xuất nên việc kinh doanh liên tục thua lỗ. Kết quả số tiền tích góp được trước đó cứ đội nón ra đi. Khi không còn tiền thì chị P. vay nóng, thế chấp giấy tờ nhà lấy tiền lo thuốc men cho con. Lãi mẹ sinh lãi con, đến đầu năm 2002 khi Đ.H. đã hồi phục hoàn toàn thì cũng là lúc cả gia đình phải giao nhà (trị giá hơn 400 cây vàng) cho người khác, còn gia đình đi thuê nhà sống lây lất. Chị P. cay đắng cho biết thêm: “Đáng lẽ số tiền cắt cơn, thuốc men cho Đ.H.

không nhiều đến thế. Nhưng vì trong lúc con nguy nan, chúng tôi đã dồn mọi tâm lực lo cho nó nên mới bị rơi vô bấy của những kẻ cho vay nặng lãi khiến sự nghiệp, nhà cửa đều tiêu tan, chỉ “giật” lại được đứa con, nhưng không biết nó có thương cha mẹ mà cự tuyệt suốt đời với ma túy được không?”. Câu hỏi của chị P. đặt ra với con mình khiến chúng tôi cũng cảm thấy nhói đau khi nghĩ đến nhiều số phận khác cũng đang trong vòng xoáy ma túy.

Những ngày cuối cùng của một con nghiện

“Trong cơn đau quằn quại, mặt tái nhợt, đứa con tội nghiệp của tôi thều thào nói đứt quãng với mẹ rằng: “Mẹ ơi! Con đã làm khổ mẹ nhiều rồi... con hối hận lắm. Giờ đây con chỉ mong mẹ tìm cho con được một chỗ... để con nằm yên nghỉ ngơi chờ cái chết đã được báo trước...”. Nghe con nói, tôi đau buốt đến tận tim gan, ước nguyện trong những ngày cuối cùng trên dương thế của nó đơn sơ quá, vậy mà tôi nào có thực hiện được. Bởi bản thân mình cũng đang trong hoàn cảnh vô gia cư, tiền bạc không còn lấy một đồng... Tôi viết đơn này gửi đến Báo CATP kể rõ hoàn cảnh khốn cùng của con tôi với hy vọng quý báo thương tình, liên hệ được với một tổ chức xã hội từ thiện nào đó giúp cho cháu có được một nơi yên tĩnh, ấm cúng, sống nốt những ngày còn lại của một con người lỡ lầm đường, lạc lối...”. Trong lúc viết đơn này, hình như bà Sáu Ngọc đã không cầm được nước mắt nên trang giấy bị nhòe nhiều chỗ, khiến chúng tôi vô cùng xúc động, vội tìm đến tận nơi xác minh. Tiếp chúng tôi, sư Diệu Pháp – trụ trì Miếu Bà Cây Sộp Q.12 – buồn bã cho biết: “Cháu Lâm Tấn Giao đã qua đời được mấy ngày rồi. Còn mẹ nó hôm nay đang đi báo tử cho con”. Đọc đơn của cô Sáu, chúng tôi biết Giao đang sống những ngày cuối cùng của một con nghiện, nhưng khi chính thức được sư Diệu

Pháp cho biết hung tin, chúng tôi vẫn không khỏi bàng hoàng tiếc cho một thanh niên mới 23 tuổi đời đã sớm rời xa dương thế. Hai dòng nước mắt lưng tròng, sư Diệu Pháp nghẹn ngào kể: “Trước đây Sáu có nhà cửa, việc làm ổn định ở khu Phú Thọ. Năm 1997, cháu Giao bị bạn bè xấu lôi kéo sa ngã vào con đường nghiện ngập ma túy, làm cả nhà cùng điêu đứng theo. Thương con, Sáu đã tìm mọi cách để Giao được vào cai nghiện tại cơ sở Bình Triệu. Sau một năm cắt cơn tại trung tâm cai nghiện, trở về đời thường Giao không vượt qua nổi ánh mắt dè dặt, dị nghị của người đời nên lại tiếp tục vùi đầu trong làn khói trắng. Tài sản mẹ con ky cốp được cứ vơi dần, cuối cùng cả hai mẹ con trở thành những kẻ không nhà. Già yếu, lại không vốn làm ăn, sau một thời gian phiêu bạt, Sáu về sống nương nhờ ở Miếu Bà cách nay hai năm. Mấy tháng trước được tin Giao đang bệnh thập tử nhất sinh, cô ấy liền lặn lội ra tận trại cải tạo Xuyên Mộc, xin phép đưa nó về TP. Dù không có tiền, nhưng không đành lòng nhìn đứa con trai đang trong độ xuân xanh mà hom hem chẳng khác một ông già, Sáu xoay xở vay mượn, tìm đủ cách để đưa con đến Bệnh viện Trung Vương và Trung tâm lao Phạm Ngọc Thạch chữa bệnh. Thói thường, được ra viện là nỗi mừng của những người bệnh nhưng với mẹ con Sáu lại là một nỗi lo lớn vì biết phải về đâu để dưỡng bệnh. Hai mẹ con đành đưa nhau về đây, thấy hoàn cảnh của họ cơ cực quá, tôi đành cu rơ mang cả hai. Để tránh tiếng thị phi, ban ngày Giao mắc võng nằm dưới gốc cây ngoài vườn, tối đến mới dám vào nằm kê bên một cái sạp nhỏ kê sát tường hè nhà bếp. Sống với tôi được hơn một tháng, cháu khỏe mạnh, mập mạp lên trông thấy. Có mấy lần nó nói với tôi: bà cô hãy giúp con xuống tóc, con muốn làm lại cuộc đời. Tôi đã xuống tóc cho Giao được một lần, nó mừng lắm, nhoeo miệng cười bảo “con sẽ đi tu”. Nhưng rồi Ban hội trong miếu biết chuyện và không đồng ý... Nó lại đành quay về sống vật

vờ nơi đầu đường xó chợ. Ăn uống thiếu thốn, sinh hoạt dơ bẩn, thiếu thuốc v.v... đã tạo điều kiện cho bệnh tái phát. Mỗi lần tôi với cô Sáu mang cơm đến nó thường than vãn: nhiều lúc mệt lả, con muốn nằm nghỉ cạnh mái hiên nhà người khác để tránh nắng mưa nhưng không một gia đình nào muốn cho một con nghiện kiệt sức nằm vật vờ trước nhà mình. Con tù lắm!. Trong những ngày cuối cùng, Giao đã cảm nhận hết cái khổ của một con nghiện vô gia cư nên đã cất lên lời yêu cầu tha thiết với mẹ. Tôi với cô Sáu nhìn nó thương đứt ruột, nhưng lực bất tòng tâm. Vì ma túy, Giao đã chết trong tù ngục.

Đôi điều suy ngẫm

Tôi đã gặp nhiều con nghiện, mỗi người có một số phận khác nhau, nhưng họ có một điều chung duy nhất là sau khi cắt cơn đều hứa với người thân và chính quyền sẽ dứt bỏ cơn mê, làm lại cuộc đời song thật ít người chiến thắng nổi bản thân. Theo phản ánh của thân nhân người nghiện: thời gian cắt cơn quá ngắn (6 tháng hoặc 1 năm) không đủ để con nghiện quên đi cảm giác phù du trước đó. Hơn nữa khi về tái nhập cộng đồng, họ thường không nhận được sự động viên thông cảm của người đời, trong khi đó bọn buôn bán ma túy luôn lợi dụng mọi sơ hở để lôi kéo nên rất dễ tái nghiện... Và họ xem chuyện cai nghiện thành công như là... giấc mơ có thật. Qua đây rất mong các trung tâm cai nghiện nên xem lại thời hạn cai nghiện để có thể giúp các nạn nhân của ma túy rời bỏ vĩnh viễn những bóng đen ám ảnh cuộc đời họ.

Công An TP.HCM, số ra ngày 7/10/2002





võ thị lan hương



Năm sinh:

1975

Bút danh:

Võ Hương, Đoàn Võ

Vào nghề:

1/7/1999

Đơn vị:

Báo Tuổi Trẻ

Công việc hiện nay:

Phóng viên Ban Chính trị - Xã hội

Giải thưởng báo chí:

Giải khuyến khích giải báo chí Hội Nhà báo TP.HCM năm 2002 (đồng tác giả)

Giải A giải tác giả tác phẩm báo chí tiêu biểu Hội Nhà báo TP.HCM năm 2003

Giải nhất giải báo chí Hội Nhà báo TP.HCM năm 2004

Bài báo tự chọn:

Những đồng tác giả của tôi!

Khi chúng tôi viết những dòng này thì những người đứng sau mặt báo, những người đã cùng chúng tôi làm báo, cùng có mặt ở những điểm nóng thông tin nhưng không màng đến tên tuổi vẫn đang tiếp tục công việc của mình để giúp người, giúp đời, làm những việc có ích cho xã hội...

Thăm lặng những người làm báo không màng tên tuổi

Reng... Reng... Một ngày tháng 7-2003 phòng tiếp bạn đọc báo *Tuổi Trẻ* nhận được điện thoại của một bạn đọc cung cấp thông tin về tiêu cực của ngành đăng kiểm. Bạn đọc tha thiết: “Tôi quá bức xúc trước hành vi những nhiễu của cán bộ, nhân viên đăng kiểm. Do phải tiếp xúc với họ hằng ngày nên hiểu rất rõ qui luật chung chi, tôi sẵn sàng dẫn *Tuổi Trẻ* đi điều tra...”

Chúng tôi liên lạc ngay với anh - bạn đọc Phương. Với giọng nói đầy nhiệt huyết của người từng một thời là thanh niên xung phong, đã có trên 25 năm làm nghề lái xe, anh hăng hái: “Tôi sẽ tham gia với *Tuổi Trẻ* ngay”. Bà xã anh lo lắng, cơ quan anh nhận được đơn xin nghỉ phép một tuần vì có việc riêng, anh đã dừng

cảm cùng chúng tôi rong ruổi trên mọi nẻo đường TP.HCM để thực hiện loạt phóng sự điều tra “Lọt... qua đăng kiểm như thế nào?”. Anh vào vai tài xế thật “ngọt” bởi anh chính là tài xế. Vào vai tài xế lần này không phải chỉ để chạy xe ra vào cổng đăng kiểm mà anh đã giúp chúng tôi tiếp xúc với nhiều chủ xe, tài xế khác, giúp chúng tôi thu thập được nhiều bằng chứng, chứng cứ quan trọng nhất vạch trần những hành vi tiêu cực với sự liên kết tinh vi giữa cán bộ, nhân viên đăng kiểm và “cò” đăng kiểm bên ngoài. Những lúc việc điều tra gặp khó khăn vì thiếu xe đi kiểm (do chúng tôi đã mượn gần 20 xe đi hết bảy trạm đăng kiểm) và để hạn chế bị phát hiện, anh đã nói “đừng lo lắng, tôi sẽ trực tiếp về Sông Bé, Đồng Nai mượn xe đưa về TP đi kiểm”. Ngay trong đêm anh đã cùng chúng tôi đi về các tỉnh bằng chiếc Honda cà tàng của mình.

Dù biết rằng sau khi bài viết đăng, mình sẽ bị ảnh hưởng đến công việc, các mối quan hệ xã hội, đồng nghiệp nhưng anh đã khẳng định: “Bao nhiêu năm trong nghề tài xế, chứng kiến hết những điều trái tai gai mắt của ngành đăng kiểm, tôi đau lòng lắm. Đồng tiền đã hủy hoại nhân phẩm của nhiều người trẻ tuổi nhưng giới tài xế thấp cổ bé họng chúng tôi không ai dám nói gì vì sợ bị trả thù. Lần này tôi tin vào *Tuổi Trẻ*, tin rằng lẽ phải sẽ chiến thắng, cái xấu, cái ác sẽ bị đẩy lùi. Tôi tin *Tuổi Trẻ* dám nói, dám làm, luôn đấu tranh cho lẽ phải, cho sự công bằng của xã hội sẽ không làm chúng tôi thất vọng”.

“Đồng nghiệp” nhỏ tên Sang

Trong một lần tìm đến mái ấm nhà mở để nhờ giới thiệu một người hiểu đường phố nhằm thực hiện điều tra về tệ nạn buôn bán ma túy, đặc biệt thủ đoạn lợi dụng trẻ em mua bán ma túy, chúng tôi may mắn tiếp xúc được một nguồn thông tin quý giá. Người dẫn

đường, tham gia làm báo với chúng tôi chỉ là một thiếu niên. Cậu bé tên Sang, bán bánh tiêu, được đưa về nhà mở của chương trình Thảo Đàn. Em là trẻ vào đời sớm, từng sống với trẻ em đường phố từ những ngày còn rất nhỏ. Em thuộc tất cả ngõ ngách TP.HCM. Tất cả hình ảnh xấu tốt diễn ra hằng ngày trên đường em đi qua đều lọt vào mắt em nhưng em không bị sa ngã, không bị cái xấu cám dỗ như một số em cùng cảnh ngộ.

Không quản ngại khó khăn, em đã nhiệt tình hóa thân vào nhân vật con nghiện dẫn chúng tôi (trong vai người bán vé số) vào những nơi chuyên cung cấp ma túy tại các “điểm đen” như khu Bến Chương Dương, Mã Lạng, công viên 23-9, hẻm Nguyễn Công Trứ, cầu Calmette, Tôn Thất Thuyết, Tôn Đức, khu quận 10, khu cầu Đò quận 6, ngã tư bốn xã Bình Chánh... Cũng từ chính Sang, từ những thực tế trong cuộc sống mà em đã giúp sức cho chúng tôi thâm nhập, chúng tôi đã có bài viết về những con nghiện trẻ em, các con nghiện bị nhiễm HIV. Sang đã khóc rất nhiều, khóc bằng cả nỗi đau chân thành của mình khi chứng kiến một cậu bé 14 tuổi phải chết vì bị nhiễm HIV (một nhân vật trong bài viết của chúng tôi sau đó), dù những ngày cuối đời của cậu bé này được Sang tình nguyện đến chăm sóc tận tình, thay rửa các vết lở loét hôi thối. Sang nói trong nước mắt, như một người đã trưởng thành lâu lắm: “Em thương quá, thằng bé có tội tình gì mà phải chết nhanh như vậy. Mới 9 tuổi nó đã bị người ta dụ cho hít ma túy, 11 tuổi thằng bé thành tay sai đắc lực để bán ma túy. Vừa bán, vừa chích do đó mới bị nhiễm HIV/AIDS chết nhanh như thế. Nhà nghèo không có tiền, chỉ trong vòng hai năm từ đứa đẹp trai, ngoan ngoãn nó biến thành khung xương đi động, nay chết thảm như vậy đó”.

Có lần gặp chúng tôi, em ngồi thừ ra, đau đớn nói: “Tội nhỏ lại bị Tây dụ nữa rồi, mại dâm trẻ em nam giờ đã thành hiện tượng xã

hội khó đẹp bỏ. Làm sao bây giờ hả chị?”. Chúng tôi ghen ngào khi nghe em tâm sự: “Chị có hiểu tại sao em tìm đến với chị nhiều vậy không ? Bởi vì chị đã tin tưởng em, tin rằng một đứa trẻ bụi đời như em còn có ích cho xã hội. Ai cũng nhìn em như người bỏ đi; nhìn người sống ngoài đường như tụi em là trẻ xấu, trẻ hư, là trẻ ăn cắp. Chị đã dám đưa em về nhà, dám giao nhà cho em trông mà đi mua thức ăn. Em sẽ mãi tin chị như em đã từng tin chị có thể đưa thằng Phong nghiện nặng ra khỏi con đường nghiện ngập, cướp giật...”.

Qua những ngày tháng lang thang, em đã cùng chúng tôi vào cuộc, vừa lấy tư liệu để viết bài, vừa giúp đưa những thiếu niên ra khỏi vũng lầy nghiện ngập. Cũng chính em đã cùng chúng tôi đưa được một số em nghiện, có nguy cơ lây nhiễm, có nguy cơ bị lạm dụng, có khả năng đi vào con đường mại dâm về các tổ chức hỗ trợ xã hội.

Em giúp đỡ chúng tôi trong công việc, chúng tôi giúp đỡ em trong cuộc sống, động viên và đưa em trở về với mẹ của em. Năm 2003 rồi 2004, trong một khoảng thời gian ngắn em trở thành giáo dục viên của chương trình Thảo Đàn. Mới đây em lại đến. Bức xúc tình trạng băng đĩa sex bán nhan nhản khắp nơi đặc biệt là khu vực các cây cầu (Bình Thạnh), em nói: “Tụi nhỏ xem những phim này thì bị hủy hoại hết. Sao Nhà nước không quan tâm đến trẻ em?”. Em còn bày tỏ nguyện vọng tương lai của mình: “Em đang liên hệ với mấy xơ ở Trung tâm Mai Hòa cho em được đến chăm sóc bệnh nhân AIDS giai đoạn cuối. Chị đừng lo cho em nữa nhé!”

Tuổi Trẻ, số ra ngày 21/6/2004





nguyễn thị kỳ



Năm sinh:

1957

Vào nghề:

Năm 1983

Đơn vị:

Báo Sài Gòn Giải Phóng

Công việc hiện nay:

PVTT tại Đồng bằng sông Cửu Long

*

Bài báo tự chọn:

Thao thức CẦU NGANG

Cách thị xã Trà Vinh 24 km về phía Đông – Nam,
huyện Cầu Ngang – đơn vị Anh hùng LLVTND –
nằm giữa sông Tiền, sông Hậu và quay mặt đón gió
biển Đông. Ngày xưa nơi đây nhiều rừng rậm,
đầm lầy, động vật hoang dã... và biển thì ôm trùm
một vùng đất rộng lớn, trong đó có
“bờ cát dài phẳng lặng, soi ánh nắng pha lê...”
mà tôi đang ngồi đây!

Không chỉ có gốc cây rừng!

“Cầu Ngang là vùng đất trẻ, nhiều thế kỷ trước đây bờ biển còn ở tận các xã Ngũ Lạc, Long Sơn, Nhị Trường... dưới mặt đất những cánh đồng sâu của các xã đều có gốc cây rừng”. Những dòng chữ giản dị ấy tôi đọc được trong cuốn “Lịch sử đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và nhân dân huyện Cầu Ngang anh hùng”. Lấp lánh từng chữ trong cuốn sách bìa đỏ; im lặng gan góc trong mảnh đất thênh thang giống cát này là bóng dáng những người lưu dân mấy trăm năm trước mở rừng ra biển, vừa đấu tranh vừa giải hòa với thiên nhiên để khẩn hoang lập ấp. Hang Sáu, Bến Giồng Tượng, Sân Trâu, Cồn Trứng, Láng Chim, Giồng Ông Thành, Rạch Ông

Óc... Tên đất gắn với tên người; với chim muông, thú dữ – chủ nhân của đất rừng hoang vu. Làm sao tính được trên đường khăn hoang, từ mấy chồi lá mà quy tụ thành xóm thành làng, đã có bao người nằm xuống?!

Tôi viết một chữ “nhân” bằng Hán tự trên nền cát. Nét chữ vung về bỗng xòe ra như một nhánh cây rồi lại giống như người dang tay ôm ghì lấy đất. Vâng, cha ông hy sinh để mở đất; những thế hệ người Cầu Ngang nối tiếp nhau hy sinh giữ đất. Có thể nơi tôi đang ngồi là cánh rừng xưa, nơi chứng kiến giây phút bi hùng của Đề Triệu lúc sa vào tay giặc Pháp. Có thể cây quách xanh mướt trước mặt tôi là hậu duệ của cây quách mà giặc đã treo ngược người phụ nữ Khmer Kiên Thị Phình, đánh gãy be sườn rồi quăng vào ngọn lửa thiêu sống vì “tội” che giấu cán bộ và thà chết không khai báo. Trải qua hai cuộc kháng chiến để giành lấy một Cầu Ngang hoàn toàn giải phóng đã có 2.473 người con đất này hy sinh, 732 người con khác gửi vào đất mẹ một phần máu thịt – những con số không thể yên tâm là “đầy đủ” được!

Dưới lòng đất sâu Cầu Ngang không chỉ có gốc cây rừng!

Về “làng đỏ”!

“Tôi 24 rạng 25 tháng giêng một ít truyền đơn và cờ cộng sản đã được ném ra ở bờ đường Cái Già (xã lộ 21) trên địa bàn làng Hiệp Mỹ” (báo cáo số 10C của Tỉnh trưởng Trà Vinh gửi Thống đốc Nam Kỳ ngày 25/01/1931). Hiệp Mỹ đã khẳng định mình là một “làng đỏ”! Màu đỏ cách mạng chính là trái tim son của đất làng, cứ theo năm tháng mà ngời lên rực rỡ.

Chiến tranh tàn phá dữ dội. Sau hòa bình, với 80% đất đai bị nhiễm mìn. Hiệp Mỹ đã nỗ lực rất nhiều nhưng số hộ nghèo

còn ở mức cao: 33%. Anh Nguyễn Quốc Khánh – Bí thư xã nói: “Hiệp Mỹ có số gia đình chính sách đứng đầu các xã, riêng ấp Cải Già 70% hộ là gia đình chính sách!”. Đôi mắt chủ tịch xã vào hàng trẻ tuổi nhất Cầu Ngang – Trần Minh Bảnh – ánh lên nỗi lo âu khi nói về sự cố cống đập Chà Và chậm được khắc phục. Thế mạnh kinh tế của xã là lúa và thủy sản. Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu sản xuất do huyện chỉ đạo phù hợp với đặc điểm sinh thái của từng khu vực đang được xã triển khai cùng với những công trình giao thông, thủy lợi, kéo điện về những ấp còn lại... có thể là lực đẩy giúp Hiệp Mỹ giảm số hộ nghèo xuống còn 29% trong năm 2002.

Tôi vốn là người lơ đãng với những hàng số liệu. Ngồi dưới bậc thềm nhà bia Tổ quốc ghi công, tôi chỉ nghĩ một điều: tại sao hơn 20 năm ở ĐBSCL tôi lại về mảnh đất anh hùng này quá muộn màng! Mái nhà bia mát rượi như tấm áo bà mẹ Hiệp Mỹ cố giăng ra che nắng chiều cho những dòng tên các đứa con khắc trên bia... và che cả nắng cho tôi. Tôi nhìn những con đường chạy qua bao cánh đồng đã gặt xong lúa đông-xuân, đang chờ nước sông Thâu Râu và nóng ruột chờ mưa để cựa mình sinh sôi mùa lúa hè-thu. Đó là những con đường mà “làng đỏ” không cho phép kẻ thù nào thanh toán hồn vía. Cải Già, Lò Ô, Ô Lắc, Bào Bèo, Mỹ Quý.... Chiến công và đau thương đan vào nhau, nhỏ máu – nước mắt xuống đất làng, ứ hồng lên hàng triệu cánh hoa ô môi. Người bạn Hiệp Mỹ nói với tôi: “Khi vào Đảng anh mới 18 tuổi. Số các bạn kết nạp cùng đợt và lứa các em 18 tuổi kết nạp sau anh đã hy sinh gần hết!...”. Kìa, những cánh đồng đang ấp ủ những người con mãi mãi tuổi thanh xuân! Giọng hát của nghệ sĩ Lệ Thủy vút lên trong chiều một bài ca của soạn giả Huỳnh Bê: “...bởi mẹ nghĩ nuôi con là để làm tròn nhiệm vụ và cuộc chiến tranh nào cũng mang nhiều mất mát...”.

Ôi, giá mà được khóc òa như đứa trẻ! Thấy đất mẹ nghèo mà lòng đau!

Trước biển Mỹ Long...

Mỹ Long là xã đầu tiên của Cầu Ngang được tuyên dương Anh hùng. Một cuộc kháng chiến chống Mỹ mà Mỹ Long có tới 5 lần giải phóng! Sự gian khổ đến khắc nghiệt và tính anh hùng ca của làng quê có rừng và biển cũng kỳ diệu tuyệt vời! Trong hoàng hôn, tôi tưởng còn nghe tiếng súng bi hùng cuối cùng của 16 du kích Mỹ Long trong cuộc đụng độ không cân sức với kẻ thù. Các anh hiện nằm lại ở đâu? Giặc đã cột Sáu Vui - Bí thư xã Hiệp Thạnh dưới thuyền máy kéo ra biển Mỹ Long cho đến chết; đã hành hình nhiều đảng viên hoạt động ở xã khác trên đất Mỹ Long! Tôi ra biển bằng con đường thơm mùi điều chín, nối tiếp bằng hương nhựa phi lao đặc quánh trong buổi chiều biển lặng. Để giữ đất, hàng triệu cây phi lao đã được trồng dọc theo gần 20km bờ biển. Biển bao la hình như không “độ lượng” với con cháu những người khấn hoang mở đất, lấy máu mình giữ đất! Tôi nhìn nơi biển đã từng tràn tới như muốn rút ra từ đất Cầu Ngang từng mảng da thịt. Trồng rừng lấn biển? Cầu Ngang đã làm thành công và năm 2002 này việc trồng rừng vẫn còn tiếp tục. Nhiều người Cầu Ngang không phải quê xã Mỹ Long đã và sẽ đến trồng rừng bảo vệ. Tôi ước được có dịp trồng vào mảnh đất anh hùng này một cây phi lao xanh rười rượi. Cái màu xanh mà người ta khi bước tới tương lai cứ phải quay đầu nhìn lại quá khứ...

Anh Cao Văn Đò – Bí thư xã Mỹ Long Nam – nói rằng: “Xã Mỹ Long được tách thành Mỹ Long Bắc, Mỹ Long Nam, thị trấn Mỹ Long từ năm 1998 để các chương trình kinh tế – văn hóa – xã hội đến nhanh, phù hợp với từng vùng cụ thể. Nhưng “dân làng”

của hai xã và thị trấn mới vẫn nói ngắn gọn mình là “người Mỹ Long – Cầu Ngang”. Ngày xưa Mỹ Long – Hiệp Mỹ kẻ sát nhau “chia lửa” và “gánh lửa”. Ngày nay hai “làng đỏ” trong gia đình lớn Cầu Ngang – Trà Vinh đang chia sẻ khát vọng phồn vinh. Cầu Ngang xác định chuyển dịch cơ cấu kinh tế là khâu đột phá mà định hướng quy hoạch 5 tiểu vùng sản xuất làm nền tảng lâu dài cho phát triển nông – ngư nghiệp. Song song đó là tập trung phát triển thương mại – dịch vụ, lưu tâm quy hoạch phát triển các trung tâm thương mại đầu mối, bắc nhịp cầu nối cho nông dân với thị trường trong và ngoài tỉnh; hình thành các khu du lịch sinh thái ven biển... Đó chính là ước mơ gắn liền với hành động!

Tôi sinh ra ở quê biển và cuộc sống cuốn tôi đi tới những quê biển khác. Hôm nay, khi xuân chưa đi mà gió mùa hạ đã reo trên rừng phi lao, rừng bần và trắng cứ ngời ngời đến lạ trên đất Mỹ Long Nam, tôi mới thực sự nghe... Biển hát! Tiếng hát trầm hùng, sâu thẳm, lan tỏa thương yêu – của một Cầu Ngang ngày và đêm không ngừng thao thức.

Sài Gòn Giải Phóng, số ra ngày 22/4/2002





huỳnh thị lệ



Năm sinh: **1958**

Bút danh: **Quỳnh Lệ**

Vào nghề:

Năm 1979

Đơn vị:

Báo Việt Nam Net

Công việc hiện nay:

Thư ký tòa soạn Chuyên san “Người viễn xứ”

Giải thưởng báo chí:

**Giải khuyến khích giải báo chí
Hội Nhà báo TP.HCM năm 1999**

Huy chương Vì sự nghiệp báo chí:

Năm 2000

*

Bài báo tự chọn:

24 GIỜ với thị xã Móng Cái

Có lẽ tại cung đường từ Hà Nội đến
Móng Cái vừa xa xôi vừa nhiều khó
nên tôi đinh ninh thị xã này cũng chỉ là nơi
lèo tèo phố xá kiểu tỉnh lẻ vùng sâu.
Thế nhưng, thực tế khác xa điều tôi đã nghĩ.

Từ cảnh quan thiên nhiên thắm đẫm “Hồn Việt”

Ai cũng khuyên “nên đi ra Móng Cái bằng tàu cánh ngầm thì khỏe hơn – Bởi vì đường ô tô vừa xa, vừa xấu, lại đèo dốc uốn lượn quanh co... sẽ rất mệt và mất thời gian”. Từ Bãi Cháy Hải Phòng mỗi ngày có 2 chuyến tàu cánh ngầm ra Móng Cái khởi hành vào lúc 7 giờ sáng và 1 giờ 30 trưa.

Mua vé từ lúc 11 giờ nên lúc bước xuống tàu chúng tôi tưởng rằng vé mình cũng có số ghế, nhưng hóa ra chỉ là vé “phụ” – Nghĩa là phải kéo ghế nhựa ngồi ở giữa lối đi như kiểu ngồi ghế xúp trên xe đồ thời khan hiếm phương tiện giao thông vậy. Có lẽ số người ngồi ghế xúp cũng phải đến hơn 20 người.

Mới 2 giờ trưa mà không gian cứ bàng bạc một màu sương đục lạnh lẽo. Trời không chút nắng. Mọi người đều khoác áo lạnh, áo gió và hầu hết đều tranh thủ ngủ ngời trên ghế – “Em biết tại sao

có tên Bãi Cháy không? Người ta kể rằng: ngày xưa, xác những chiếc tàu giặc Nguyên bị Trần Hưng Đạo đốt cháy đã tấp vào đây. Còn hang Đầu Gỗ ở Vịnh Hạ Long là nơi cất giấu cọc nhọn để quân ta làm đắm tàu giặc...”. Nghe câu chuyện của những người bạn đồng hành, tôi bước ra khỏi phòng kín, đứng ngoài khoang thông gió để ngắm cảnh trong cái lạnh buốt của tiết lập đông Vịnh Bắc Bộ. Cả một giờ đồng hồ lướt đi với mã lực cao tốc mà tàu vẫn chưa ra khỏi vùng biển lô nhô những đảo đá xanh rêu trùng trùng điệp điệp trên mặt biển. Tôi cố gắng nhón chân bám vài kiểu ảnh dù biết rằng với lớp sương mờ dày đặc như thế khó mà có được tấm ảnh đẹp về sự kỳ vĩ tuyệt vời của Vịnh Bái Tử Long – “Một cõi giang sơn gấm vóc”. Những đảo lớn đảo nhỏ đứng ngời im lìm trong màn sương lạnh kia khiến tôi nhớ đến tuyệt tác Hòn Vọng Phu, trong đó có đoạn: “...nhiều đôi rủ nhau biến thành đảo xa, ra đến khơi ngàn, xem chàng về hay chưa...”. Cổ nhạc sĩ Lê Thương đã cảm thụ sâu sắc về chuyện tình và cảnh tượng ở vịnh mới có thể viết lên những dòng ca khúc bi tráng như thế. Chợt thấy nao nao cảm phục người xưa – cả nhân vật quả cảm can trường trong truyền thuyết Hòn Vọng Phu, cả tài năng của tác giả. Gió cứ tạt lạnh buốt trên mặt làm rối tung mái tóc và không gian tím ngắt cho tôi nghĩ về những câu thơ tình của nhà thơ Hữu Thịnh:

“Biển vẫn cậy mình dài rộng thế.

Vắng cánh buồm một chút đã cô đơn.

Gió không phải là roi mà quất núi phải mòn

Em không là chiều mà nhuộm anh đến tím”.

Tàu đã dừng. Đến nơi rồi ư? Vâng! Nhưng sao chung quanh vẫn bập bênh biển sóng? Thì ra là do bãi biển ở đây rất dài, không đủ độ sâu để tàu cập bến nên điểm dừng của tàu cánh ngầm cách bờ gần 10 cây số. Hành khách phải “sang xe” – à quên, phải “sang

tàu không cánh” mới có thể vào đất liền. Và bởi vì số vé phụ ngồi ghế xúp quá tải đối với “tàu không cánh” nên số người ở lại chờ chuyển sau cũng khá đông.

5 phút, 10 phút... Sự chờ đợi của một nhóm người bập bênh giữa biển khơi thật không dễ chịu chút nào! Một chiếc ca nô lướt tới với lời rao: “20.000 đồng một người...” Chúng tôi không muốn mất thời gian chờ “tàu không cánh” quay ra. Nhưng chỉ có vài người bước xuống ca nô. Và tôi chợt hiểu những người còn ở trên tàu cánh ngầm không phải tiếc 20.000 đồng. Họ thừa khả năng nhưng thiếu... can đảm! Quả thật, giữa mênh mông biển cả, chiếc ca nô mong manh bé nhỏ như chiếc lá, trong khi trên đầu lại là một màn mây xám giăng giăng. Eo ơi! Lỡ như mưa trút xuống và sóng dậy lên thì biết làm thế nào nhỉ?! Không thể thay đổi ý định, đành phải ngồi im không dám nhúc nhích, tay giữ chặt thành ca nô. Muốn đội mũ cho “ấm mỏ ác” đề phòng cảm lạnh cũng bị nhắc nhở: “Không được đâu, gió sẽ giật tung cái nón xuống biển đấy!” Dù vậy, với thói quen nghề nghiệp tôi vẫn “lì lợm” mang lung lẳng chiếc máy ảnh trước ngực. Chiếc ca nô lướt như bay trên sóng, gió lạnh quất rất mặt, chợt nhớ đến câu thơ “*Nghênh diện thu phong trận trận hàn*” của Bác Hồ... Khi trái tim bót hồi hộp trong lồng ngực, tôi cũng kịp bấm mấy kiểu ảnh kỳ thú: Những trụ điện dầm chân đế trong sóng nước, cồn cát vàng nổi trên mặt biển và đất liền chỉ là một vệt mờ xa xa...

“*Ôi Tổ quốc ta đã nghe lời réo gọi*”, khi chiếc ca nô rướn mình trên bãi cát, tôi chỉ muốn cất lên tiếng hát vì cảm giác sung sướng, rằng mình đã được đặt chân lên đảo Ngọc – miền địa đầu Tổ quốc thân yêu – chỗ mũi đất biên giới giáp Trung Quốc vươn ra biển Đông mà từ bấy lâu tôi chỉ được nhìn thấy trên bản đồ cong cong hình chữ S.

- “Tên đầy đủ của bán đảo có vị trí đặc biệt này là xã Bình Ngọc, huyện Hải Ninh, tỉnh Quảng Ninh. Dân ở xã đa phần sinh sống bằng nghề biển và trồng lúa, một số ít đi buôn bán. Tiếng là quê biển nhưng giá hải sản ở đây rất đắt vì hầu hết sản phẩm ngon đều được bán sang Trung Quốc...”

- Với 20.000 đồng một cuộc xe ôm vào thị xã Móng Cái, tôi không chỉ trả tiền công cho đoạn đường 17km đi giữa xóm làng thanh bình, hiền hòa với những cánh đồng lúa vàng ươm trong màu hoàng hôn bàng lảng, mà còn được cung cấp nhiều thông tin về mũi Ngọc, về Trà Cổ – nơi được mệnh danh bãi biển đẹp nhất Việt Nam và còn được dừng xe chụp ảnh... Thật tuyệt!

Đến cửa khẩu quốc tế đầy tiềm năng phát triển kinh tế, giao lưu văn hóa

Có lẽ tại cung đường từ Hà Nội đến Móng Cái vừa xa xôi vừa nhiều khê nên tôi định ninh thị xã này cũng chỉ là nơi lèo tèo phố xá kiểu tỉnh lẻ vùng sâu. Thế nhưng, thực tế khác xa điều tôi đã nghĩ: Những con đường nhựa rộng thênh thang so với lượng xe cộ lưa thưa quả là tuyệt vời so với nạn kẹt xe ở TP. Hồ Chí Minh và Hà Nội. Những khu phố sạch đẹp khang trang với hàng loạt những căn nhà đang “đổ 5 – 7 tầng” kiểu kiến trúc hiện đại, bề thế...

Công việc đầu tiên sau khi nhận phòng ở khách sạn là đi rửa ảnh, cũng là dịp tranh thủ tìm hiểu nếp sống của cư dân. Ông chủ trẻ của photolab Hải Nam cho biết: “Giá rửa ảnh 10x15 là 2.000 đồng một tấm. Dĩ nhiên đắt hơn Sài Gòn, Hà Nội vì film, giấy đều chở từ trong ấy ra ngoài này. Còn lại tất cả đều rẻ, rẻ nhất là quần áo dệt may sẵn, giá chỉ bằng phân nửa hàng Việt Nam. Ví dụ 1 quần tây của nam loại mặc được chỉ có 60.000 đồng”. Qua

trao đổi tôi biết thêm: Gần như ở Móng Cái, hàng hóa từ A đến Z đều là hàng Trung Quốc, từ đồ điện tử cho đến cân thịt lợn. Giá thịt lợn Trung Quốc chỉ khoảng 20.000 đồng/kg thịt đùi, thịt rẻ nhưng chất lượng không ngon vì họ nuôi tăng trọng quá nhanh... Móng Cái bé là thế nhưng có đến 4 – 5 khu chợ đầu mối. Hàng hóa ùn ùn qua lại trên dòng Kalong, đi chính ngạch từ cửa khẩu quốc tế Móng Cái cũng có, đi tiểu ngạch ban ngày cũng có, tất nhiên đi chui ban đêm để trốn thuế cũng có. Khoảng 2/3 chủ sạp hàng trong các chợ là dân bên Đông Hưng (TQ) sang và họ nói rất sôi tiếng Việt, cứ như ở Chợ Lớn Sài Gòn. Cứ 7 giờ sáng thì họ qua cửa khẩu sang chợ Móng Cái buôn bán đến 4 giờ chiều về. Hàng chủ yếu bỏ sỉ cho bạn hàng. Mỗi sạp hàng đóng thuế từ 3 -5 triệu đồng mỗi tháng... (Và tôi đã có dịp kiểm chứng những điều này ngay sáng hôm sau).

19 giờ, chúng tôi leo lên xe đi ăn tối ở một quán ngoài bãi biển Trà Cổ với những món đặc sản: ghẹ, tôm tích luộc, cá chình nướng, cháo cá bóp nóng hổi. Gió đông vẫn vi vút thổi giữa những hàng dương, biển đêm lùi xa tít tắp ngoài kia chỉ để lại âm thanh rì rầm của sóng.

Gần 21 giờ, cô tiếp tân khách sạn cho tôi biết: “Tình hình an ninh ở đây khá tốt. Giá xe ôm 1km 1.000 đồng”. Vậy là tôi yên tâm lên xe Honda của một người đội nón cối đang đậu trước khách sạn để đi thăm một vòng thị xã về đêm. Đi một cách ngóc ngách, tỉ mỉ và ghi nhận bao nhiêu điều mới mẻ về một vùng tuyến đầu Tổ quốc nơi có tiềm năng giao thương đầy triển vọng với một thị trường khổng lồ Trung Quốc.

Cửa khẩu Móng Cái quy mô tầm cỡ quốc tế đang im lìm nghỉ ngơi sau một ngày sôi động. Cậu lái xe bảo: “Tuy không thấy bóng người nhưng vẫn có camera ghi lại hình ảnh hai chị em mình

đấy. Lúc trước công an còn phát hiện cả việc người ta quán ma túy (heroin) quanh thân đứa bé con đấy chị ạ. Tình hình an ninh ở đây rất tốt...”

Từ cửa khẩu Móng Cái chạy dọc bên bờ Nam sông Kalong là màu xanh của thảm cỏ công viên với cây xanh, ghế đá và những chùm đèn điện tỏa sáng. Công trình công viên còn đang tiếp tục thi công đã tạo cho Móng Cái một nét văn hóa thanh lịch và duyên dáng. Đối diện phía bên kia bờ là cụm khách sạn – khu du lịch Lệ Lai rực rỡ trên vòm trời đêm bởi cấu trúc hoành tráng và màu tường vàng kem rực rỡ trong ánh đèn. Cậu xe ôm dừng lại bảo: “Chị ơi! Trong đó toàn là khách du lịch Trung Quốc – Việt Nam mình không vào nổi đâu – giá thuê phòng rẻ nhất là là 60 USD một đêm đấy”. Còn chỗ đèn màu lập lòe kia là nơi dành cho những người giàu có vào đốt tiền đấy. Đó là một sàn nhảy, giá một ly nước cam khoảng 30 – 40 ngàn đồng. Cậu lại chỉ tay qua cụm nhà đang xây gần hoàn chỉnh bên đường giới thiệu: “Đây là nhà ông P., người giàu nhất Móng Cái. Một mình ông ấy có mấy chục đầu xe tải chở hàng. Gia đình ông có cả một hệ thống khách sạn, nhà hàng rải khắp các tỉnh thành” - Đa số dân Móng Cái đều là dân giàu ấy nhỉ? – Tôi gợi chuyện: “- Phần lớn dân giàu hiện nay đều là từ Hải Phòng, Hà Nội ra đây buôn bán và phát lên. Chứ dân gốc Móng Cái thì phần lớn đã trôi dạt và lùi sâu vào bên trong, chị ạ. Từ những năm 1978, 1979 – khi chiến tranh biên giới nổ ra, nơi đây là vành đai trắng” – Tại sao là chỗ giao thương buôn bán mà Móng Cái lại giữ được sự an ninh chứ không xô bồ như nhiều thành phố lớn vậy ? – “Ở đây, người ta chỉ muốn được yên ổn làm ăn và giữ uy tín trong kinh doanh. Người dân đối đãi với nhau chân tình lắm, không phân biệt đẳng cấp giàu nghèo như nhiều nơi khác đâu”.

Qua trò chuyện, tôi được biết cậu ta là dân gốc Hà Nội học hết lớp 12 rồi thi rớt đại học nên theo bà con ra đây bám trụ hơn 5 năm rồi. Tôi hỏi cậu ta: “Em ở Móng Cái lâu rồi thì thấy còn điều gì chưa hay vậy”? Cậu bảo: “Tình hình dân trí ở đây không cao chị ạ. Có lẽ người ta chăm lo buôn bán hơn là chăm lo cho con cái học hành đến nơi đến chốn. Họ thấy làm ra đồng tiền dễ quá, nên không cần đầu tư cái chữ cho con em...”

Tôi thật bất ngờ trước nhận xét của cậu. Phải là người có tầm lòng với cuộc đời mới đưa ra được nhận xét sâu sắc như thế! Thấy tôi muốn mua 1 tờ báo, 1 ấn phẩm mang tính “tự giới thiệu” về Móng Cái hoặc về Quảng Ninh, cậu đưa tôi đến một điểm phát hành sách. Bà chủ hiệu sách cho biết: “Móng Cái còn đang xây dựng, đang quy hoạch... nên chưa có ấn phẩm nào về Móng Cái, kể cả Quảng Ninh”. Quay về khách sạn cất những món quà mua từ hiệu sách. Tôi hỏi anh nhân viên tiếp tân: “Mấy giờ thì khách sạn đóng cửa?” Anh bảo: “Khoảng 12 giờ đêm. Nơi đây là địa bàn giao thương và du lịch nên không có chuyện đóng cửa sớm. Nếu đã đóng cửa, khách gõ sẽ mở ngay. Tình hình an ninh ở đây tốt lắm, chị ạ”. Tôi tin điều đó cũng như tin vào sự trung thực ở cậu lái xe ôm nên quyết định tiếp tục cuộc du hành đêm Móng Cái, mặc dù lúc ấy đã sắp 22 giờ!

- “Ở đây có tệ nạn xã hội không em? Xì ke, “gái” chẳng hạn?”. - “Tất nhiên là có chứ chị. Ví dụ chỗ mấy người kia tụ tập là họ đang chích, hít đấy”. Cậu lại quanh xe qua những con đường vắng. Dọc con đường mang tên Hòa Bình, phía bên trái là những dãy nhà trệt không được xây dựng vì sẽ phải giải tỏa theo quy hoạch. Đó là chỗ của café, gội đầu, đấm bóp... giá bình dân. Nếu yêu cầu “dịch vụ hậu mãi” thì giá là 100.000 đồng. Ở những con đường sang hơn, những điểm dịch vụ giải trí cao cấp hơn thì giá 1 giờ massage là

60.000 đồng. Tắm thuốc Bắc là 100.000 đồng. Dịch vụ “phía sau” nữa là 120.000 – 200.000 đồng. Đường phố khá vắng, chỉ dăm ba chiếc xe du lịch. Móng Cái vẫn còn yên tĩnh và bình an lắm!

Chúng tôi dừng lại thật lâu bên một công trình mới không phải vì công nhân đang hăng say thi công ngay trong đêm toàn người Trung Quốc mà còn vì tính chất quá đồ sộ và hoành tráng của nó. Ngay dốc cầu Kalong, sát bên vỉa hè, một tấm bảng tự quảng cáo vĩ đại về cụm khách sạn – Trung tâm Thương mại và giải trí – ghi rõ tên chủ đầu tư là Công ty Bất động sản Quảng Tây, công trình có diện tích 21 hecta này được UBND tỉnh Quảng Ninh ký quyết định cho chủ đầu tư từ phía Trung Quốc được quyền sử dụng 50 năm – Có lẽ đây là một cụm liên hợp nghỉ ngơi vui chơi mua sắm liên hoàn lớn nhất nước.

Tôi chợt lo, nếu theo đà đầu tư ồ ạt cả người lẫn của như thế này thì Móng Cái biết có còn giữ được bản sắc dân tộc đậm đà nhuần nhị hay không nhỉ? Dường như câu hỏi ấy đã theo tôi đi vào giấc mơ cùng với tiếng sóng rì rào của biển Trà Cổ.

Cao Su VN, số ra ngày 1/1/2003





phan thị xuân loan



Năm sinh:
1959

Bút danh:
Phan Xuân Loan, Duy Văn

Vào nghề:
Năm 1988

Đơn vị:
Báo Tuổi Trẻ

Công việc hiện nay:
Trưởng Ban Quốc tế

Huy chương Vì sự nghiệp báo chí:
Năm 2002

*

Bài báo tự chọn:

Sự trở về của những đứa trẻ “BABYLIFT”

“Tôi muốn tìm mẹ”

Christina Tinker-Casson, 30 tuổi, phụ nữ Úc gốc Việt, đang sống tại Adelaide với con gái 6 tuổi, mở đầu như thế trong một thư được chuyển cho *Tuổi Trẻ* đầu năm 2004. Với Christina, sống trên đất Úc đã cho cô nhiều cơ hội hiếm có, nhưng cô vẫn phải đi tìm một giá trị thiêng liêng trong cuộc đời: tìm người mẹ đã sinh ra mình, tìm lại nguồn gốc của mình. “Tôi cảm thấy mình thật ngu ngốc khi không kể được cho mọi người nhiều hơn nữa về nguồn gốc của mình. Đó cũng là lý do tôi cảm thấy mình như không tồn tại khi không biết gì về đất nước ruột thịt” – cô tâm sự.

Một gia đình người Úc đã nhận Christina làm con nuôi khi cô còn ẵm ngửa vào tháng 4-1975. Cô là một trong những đứa trẻ được gọi là “baby lift” – những trẻ em bị đưa khỏi Việt Nam theo một chương trình mang tên “Chiến dịch đưa trẻ em ra đi” (Operation baby lift) tới các nước Úc, Mỹ, Canada trong những ngày cuối của cuộc chiến tranh Việt Nam. Vào trung học, Christina tìm đọc thật nhiều sách về Việt Nam, nhưng những hiểu biết qua sách vở có phần mơ hồ đó đã không thể nào san lấp được “khoảng trống Việt Nam”.

Cho đến khi Christina sinh đứa con gái sáu năm trước thì ước mong tìm ra nguồn cội bùng lên mãnh liệt hơn bao giờ hết. “Tôi muốn chấm dứt tất cả những cơn đau và dằn vặt này”. Christina về Việt Nam vào năm nay để tìm mẹ ruột. Người mẹ dưới cái tên Nguyễn Thị Lan đã bỏ rơi đứa con gái mới bốn tháng rưỡi, tên khai sinh là Nguyễn Thị Diễm, khi đứa nhỏ đang nằm tại bệnh viện nhi trên đường Sư Vạn Hạnh năm 1974. “Nếu tìm ra mẹ, có lẽ tôi sẽ không trách cứ gì bà. Có thể bà có lý do của mình để hành động như vậy. Điều tôi muốn biết là tôi đã ra đời trong hoàn cảnh nào và những gì đã xảy ra trong những ngày tháng ấy”. Christina sẽ về Việt Nam vào tháng 4-2004, theo chân cô sẽ là một nhóm làm phim tài liệu Úc, ghi lại cuộc trở về tìm nguồn cội của một “babylift”. Cô khẩn khoản nhờ *Tuổi Trẻ* bắc một nhịp cầu: những ai biết gì về cô hãy liên hệ qua địa chỉ email: daile@d2.net.au.

Giữa hai đất nước

“Tôi tên là Lưu Thị Vân, sinh ngày 18-4-1974. Ngày tháng cùng tên và nơi sinh của tôi đều không chắc chắn. Có thể tất cả chúng đều do các nhân viên của Viện mồ côi Santa Maria ở số 279/5 Lê Quang Định, Gia Định cũ đặt cho tôi”. Vân kể vào một sáng đầu năm Giáp Thân, với đôi mắt to đen của người Việt nhưng bằng tiếng Anh giọng Úc và không một chút âm hưởng Việt Nam. Cả cái tên Lưu Thị Vân cũng lạ lẫm. Cô chưa bao giờ dùng nó ở Úc vì luôn tự hỏi liệu mình có phải là Vân không. Ở Úc, tên cô là Sue Yen Luiten.

Vân rời Việt Nam khi mới 36 ngày tuổi và tới Úc vào 24-5-1974. Tờ giấy khai sinh mà gia đình cha mẹ nuôi của Vân còn giữ ghi lại tên mẹ cô là Lưu Thị Hạnh, và tên người đứng làm khai sinh là Nguyễn Thị Ngà. Trong quá trình tìm kiếm, Vân xin được

báo cáo mà một người kiểm soát viên không lưu Úc tường trình về chuyến bay đưa cô từ Sài Gòn sang Melbourne (Úc): Vân được giám đốc Viện mồ côi Santa Maria ở Gia Định giao cho Hiệp hội các gia đình nhận con nuôi Úc. Bay với Vân còn có 18 trẻ em Việt Nam nữa mà theo báo cáo đó là “đều bị bỏ rơi tại nhà bảo sanh hay bệnh viện, được nhân viên xã hội đưa tới Viện mồ côi và ở đó cho tới khi sang Úc”. Hành trang của mỗi đứa trẻ chỉ vón vện một khai sinh, có khi không có tên cha mẹ, không có địa chỉ gia đình. Và đó là “thứ duy nhất nói về nguồn gốc đứa bé”, theo báo cáo.

Với tờ giấy khai sinh và tên viện mồ côi, Vân đã tìm ra được địa chỉ để hỏi lai lịch mình khi cô trở lại Việt Nam lần đầu năm 2001. Thế nhưng tại đó người ta không biết gì thêm. Đã quá lâu, lại trong thời chiến tranh, hồ sơ giai đoạn đó không còn gì cả. Điều an ủi Vân là cô đã biết được Bệnh viện Từ Dũ là nơi cô ra đời; và trích lục được bản sao khai sinh nhờ số hiệu mà bản khai sinh kèm theo đứa bé Lưu Thị Vân vẫn còn. Qua đó, cô biết được thêm người mẹ sinh cô khi mới 17 tuổi và địa chỉ thường trú của bà được ghi là Hương lộ 14, Phú Thọ.

Chuyến về Việt Nam tìm kiếm lần hai bắt đầu từ mùng 3 Tết Giáp Thân. Lần này cô không bay từ Úc mà từ Nhật, nước cô chọn làm việc. Tại sao là Nhật? Vân cho biết khi theo chuyên ngành kiến trúc tại Đại học Perth, cô đã chọn học Nhật ngữ. Nhờ đó nên năm 2001, khi Úc tuyên bố các chương trình ưu đãi dành cho những người Úc sang Nhật làm việc, Vân cùng chồng, cũng là kiến trúc sư, đồng lòng ghi danh sang Nhật. Nhưng còn một nguyên nhân sâu xa hơn, Vân nói ở Nhật cô cảm thấy an toàn. “Vì ở đó tôi mới thoát khỏi mặc cảm mình không là người người Úc cũng chẳng là người Việt. Ở đó, tôi đơn giản được nhìn như một người châu Á, không phải dẫn vật đảo bới quá khứ thêm buồn”.

Đó là một thực tế. Vân và những đứa trẻ thuộc cái gọi là “thế hệ đầu tiên người Việt Nam được nhận làm con nuôi” đã gặp không ít bồi rối giữa hai đất nước.

Chiến tranh nhìn từ phía khác

Có những dẫn vật của những đứa trẻ lạc loài này mà chúng ta không thể nào hiểu hết. Lê Trang Đài, nhà báo Việt kiều của Đài phát thanh Úc và dự kiến sẽ là đạo diễn một bộ phim truyền hình về những đứa trẻ Việt Nam bị đưa khỏi đất nước năm 1975, nói với chúng tôi vào một sáng đầu năm Giáp Thân. Đài về ăn tết Việt Nam, cũng là kết hợp cho chuyến đi thực tế trước khi bắt tay vào thực hiện bộ phim.

Trang Đài được Vân và các “babylift” khác biết đến nhờ một chương trình của cô về cuộc tìm lại cội nguồn của một người Úc gốc Việt phát trên Đài ABC năm 1999. Sau buổi phát sóng, những “babylift” ngày nào đã tìm đến cô. Đài có dịp tiếp xúc với khoảng 20 người như thế và một nửa trong số này đã trở lại Việt Nam. Có người đơn giản về để tận mắt nhìn và biết Việt Nam, nhưng cũng có người về với hy vọng tìm lại được gia đình. Đa số trường hợp đều không thành công, ngoại trừ một cô gái may mắn tìm lại được mẹ ruột của mình. Điều đáng nói là không phải tất cả “babylift” đều thành đạt. Có những đứa trẻ không vượt qua được mặc cảm lạc lõng, không hòa hợp được với gia đình nuôi dạy, bỏ học sớm, cuộc đời gặp nhiều trắc trở. Chính những cuộc tìm kiếm và những số phận này khiến Trang Đài quyết định làm bộ phim tài liệu về họ⁽¹⁾.

1 Bộ phim tài liệu sẽ có nhan đề **Chiến dịch đưa trẻ em ra đi (Operation babylift)**, đạo diễn: Đài Lê, nhà sản xuất: Helen Barrow của Hãng Evershine và do Film Australia tài trợ. Phần quay tại TP.HCM dự kiến sẽ được thực hiện vào tháng 4-2004.

Nhưng quyết định của Trang Đài không chỉ đơn thuần xuất phát từ góc nhìn nghề nghiệp. Cùng rời Việt Nam vào trạc tuổi Vân, Christina, tuy khác hoàn cảnh nhưng họ cùng trưởng thành trong những điều kiện xã hội và lịch sử như nhau. Đó là một xã hội phương Tây, và những gì Trang Đài cùng những người gốc Việt trạc tuổi cô nghe được, biết được về Việt Nam và về cuộc chiến tranh Việt Nam đều là “từ góc nhìn quân sự của người Mỹ”. Đài giải thích: “Phim ảnh, báo chí thường nói về những người lính Mỹ, Úc chiến đấu tại Việt Nam; những nỗi khổ của họ, của gia đình họ. Cái thiếu trong biểu lộ đó là nỗi khổ của chính những người dân phải chịu đựng cuộc chiến tại Việt Nam, và những người như chúng tôi, như Christina, như Vân, bị bứt khỏi nguồn cội, văn hóa và di sản của mình. Hàng triệu người Việt Nam bị giết chết trong cuộc chiến, bao nhiêu con người lạc loài như chúng tôi... Vậy mà tại Úc tôi chẳng nghe thấy hay đọc được gì về họ. Thế nên, với tôi, tôi cho rằng rất cần thiết khi có cơ hội, mình phải kể về “phía bên kia” cho xã hội phương Tây thấu hiểu”.

Tuổi Trẻ, số ra ngày 12/2/2004





ngô ngọc ngũ long



Năm sinh: **1953**

Bút danh: **Bích Châu**

Vào nghề:

Tháng 5/1983

Đơn vị:

Báo Sài Gòn Giải Phóng

Công việc hiện nay:

Phó Ban Văn hóa – Văn nghệ

Giải thưởng báo chí:

Giải nhất giải Văn hóa & Môi trường

Hội Nhà báo TP.HCM năm 1996

Giải ba giải báo chí Hội Nhà báo TP.HCM năm 2000

Huy chương Vì sự nghiệp báo chí:

Năm 2001

*

Bài báo tự chọn:

“CƠ HỘI CỦA CHÚA”⁽¹⁾ Hỏa mù của bình luận văn chương

Ông bà ta hay nói “Chiêm bao không sợ, chỉ sợ thầy bàn”, quả thực nếu chỉ nhìn trên thực chất của quyển sách, thì có lẽ chẳng có cơ hội nào để cho mọi người phải tốn nhiều giấy mực đến vậy, dù có phải dùng đến quyền năng của Chúa. Khổ một nỗi là vì chiêm bao lại quá tương ứng với giấc mộng dai dẳng của một số người, nên lập tức nó được các thầy bàn làm om sòm lên như là một hiện tượng, như *“một cuốn tiểu thuyết đáng kể nhất trong đời sống văn học trong khoảng 10 năm nay”*.

Thật sự, có lẽ chẳng ai muốn làm âm ỉ, quảng cáo thêm nữa cho một giá trị chỉ được xếp vào loại làng nhàng, một tác phẩm đầu tay còn đang mò mẫm tìm đường, bởi nếu không có những “thầy bàn lỗi lạc” thì ắt hẳn nó đã trôi vào sự im lặng nghiệt ngã của văn chương. Nhưng vì bây giờ *“Chúa đã có cơ hội”* xâm nhập vào một tầng lớp khá rộng lớn của lớp trẻ – những chàng trai cô gái đang khoác chiếc áo xanh, bỏ cả mùa hè vui chơi cho cá nhân mình để lặn lội về những vùng xa xôi hẻo lánh trên khắp mọi miền đất nước, đem ánh sáng đến cho dân nghèo, làm tất cả những việc

1 Tiểu thuyết của Nguyễn Việt Hà, NXB Văn Học, 1999.

nặng nhọc nhất từ đào kênh đến xóa mù, không nề hà cả việc giữ trẻ để bà con có thì giờ đến lớp học... Họ đã tranh nhau đọc quyển sách dày gần 500 trang ấy, và khi đọc xong, họ đã hỏi tôi trong nỗi hoang mang: *“Em xem mà thương những nhân vật trong truyện đến muốn khóc, một xã hội đã nát đến như thế thì liệu lớp trẻ như chúng em sẽ làm được gì?”*. Tình hình đã đến mức ấy, chắc là người cầm bút cũng phải cầu đến phép màu một lần để được lên tiếng, làm bàn cùng những thầy bàn...

1/ Trước hết cũng có thể cân phân rõ đâu là điểm tựa, để cho những lời tung hô có chỗ đứng, khả dĩ luôn vào tâm lý người đọc, để người đọc có thể chấp nhận... Có người bảo “Tôi đọc luôn một mạch.... Có chương cực hay...”, tôi thật sự tin vào những hứng khởi bốc khói ấy của một số người, vì rằng với cái lối văn chương tung tung coi nhẹ hết mọi sự đời, từ một ông đại tá về hưu, một cô trí thức sang Tây làm điểm, đến tất cả mọi sự sang hèn trong xã hội đều được viết bằng một giọng giống hệt nhau... Người đọc có lẽ bị cuốn hút vào cái kiểu bốc đời của tác giả, cái kiểu viết chọc đúng vào huyết của những tiểu thị dân, vừa ngông nghênh, vừa chán ngán, vừa thờ rất nhiều hơi của đủ loại triết lý Đông - Tây, chen chúc vô số thứ tiếng nước ngoài pha trộn.... Đọc thấy cũng ngồ ngồ, vui vui và cũng khá tâm lý kiểu *“Tôi lơ đãng nhìn cái mồm hơi vầu của cô đang thao thao. Có lẽ làm sếp là phải vậy. Hơi dốt một tí và liên tục dạy dỗ người khác”* (tr. 325)... hay *“Đàn bà mà có quyền lực luôn luôn là một mẫu câu sai ngữ pháp”* (tr. 211)... *“Con mẹ bán mít rong vô ý chống hông ngang mặt gã trí thức nhỡ vận”* (tr. 86)... Nhưng than ôi, cái kiểu văn báng bỏ cả anh hùng dân tộc Quang Trung xưa đã một thời làm dậy sóng giới phê bình rồi, giờ lại được lặp lại một cách lạc lõng với những trang viết không hiểu có mặt trong sách để làm gì mà *“Trang Tử đãi dâm ra cả phản”* và *“nằm khểnh trong khách sạn mini đọc báo lá cải”*

(tr. 188, 194). Kiểu viết đó đâu còn là mới nữa, cái mới ở đây có lẽ là cách viết pha trộn tiếng Tây tới mức gây ấn tượng “khó quên” trong người đọc, giống như là một lớp học ngoại ngữ hàm thụ, với đầy đủ thứ tiếng Anh, Pháp, Đức... (may quá hình như không có tiếng Nga hay là bây giờ tiếng Nga đã lỗi thời rồi chẳng?), cái kiểu “*Nàng đi với một Foreigner...*”, “*...Thêm hai thằng Tây tôi quen khi nằm cùng Compartement*”, “*Opening Ceremony tôi không đến...*”, thôi thì coi như đó là văn cảnh, là các nhân vật sinh chữ nghĩa đi Tây nhiều năm nên tạm thời quên đi tiếng Việt. Nhưng khổ nổi là nhân vật và nhà văn hình như cứ thế mà y một giọng, Hoàng độc thoại, Nhã độc thoại, Tâm rồi Thủy độc thoại cũng cứ một kiểu nhìn, kiểu kể giống y tác giả, và như thế có lẽ cái nhân vật trung tâm chiếm trọn gần 500 trang giấy chỉ còn lại là một tác giả với một cách nhìn, cách nghĩ duy nhất, còn những tên người kia chỉ còn ẩn hiện như một kiểu phóng loa bằng hình ảnh. Ngay cả khi xài tiếng Anh, nhà văn viết câu “*... Ở luận cứ này, đã bộc rõ sự ngu dốt về tư duy kinh tế của Bích nói riêng và Artists nói chung...*” (tr. 205) thì trời ạ, tôi phải lật xem coi độc thoại của ai (để chắc chắn đó là trang viết của nhà văn, chứ không phải là do từ miệng nhân vật cố tình nói sai) để mà than thở rằng tôi đã tìm toát mồ hôi đến 6 cuốn tự điển có trong tay để kiểm cho ra cái từ *Artists*, nhưng không có anh Nguyễn Việt Hà ạ, dường như người Mỹ người ta không liều mạng thêm *er* vào từ *Artist* như vậy đâu để chỉ cánh nghệ sĩ!! Mà thôi cũng chẳng nên làm khó nhau vì những sai sót nhỏ nhặt ấy làm gì, chỉ có điều là xài tiếng mẹ đẻ chắc mình vẫn dễ chịu hơn nhiều anh ạ, vì anh đã thuộc nó từ nằm nôi, nên viết văn mình cho người mình đọc thì cứ thế mà lấy ra xài, còn nhân vật nếu nó là dân đi Tây, cho vào mồm nó vài câu, tự khắc người đọc sẽ hiểu ra tính cách của nó, hà có nhà văn phải chịu lây lan cái bệnh sinh chữ ấy?

2/ Vậy là chắc không phải chuyện văn chương là cái cốt lõi chính của các thầy bàn, mà chắc là chuyện nội dung... Anh bạn trẻ đã thương nhân vật đến phát khóc, và bắt đầu đặt dấu hỏi to tướng với nỗi hoài nghi vào mọi cái tốt trong cuộc đời này, như vậy, về mặt này, tác giả “đã có thành công”. Mà thật vậy, tất cả quả đã có cái sức sống của riêng nó, cái sức sống của ma quỷ với những gương mặt người nhìn đâu cũng thấy tối sầm... Ta thấy rõ những con người trong ấy: Họ là ai? – Những trí thức. Họ có quá xấu không? – Dường như không, từ Nhã, Tâm, Thủy đến Hoàng, tất cả đều tốt cả, họ muốn được sống như một con người đàng hoàng sau chiến tranh, học hành, đỗ đạt và đi làm, kiếm tiền.... Nhưng mà “tất cả đều không thể”, tất cả đều trôi dạt theo con đường mà “thật tâm họ không muốn”: Tâm bỏ học nửa chừng để đi lao động hợp tác và chủ yếu là buôn lậu để kiếm thật nhiều tiền. Nhã vì thất vọng về tình yêu cũng xoay qua đi làm giàu, và cũng là buôn lậu. Cả Thủy nữa, cô bé sinh viên mới lớn cũng cảm thấy phải làm cái gì đó để kiếm tiền..., cô hy sinh mối tình đầu chông chênh của mình để băng ra đi buôn lậu ở Tiếp theo đường dây có sẵn của Bình, người đang theo đuổi cô.... Lạ thay, hình như trong truyện không có ai làm giàu một cách hợp pháp, ai cũng chỉ có con đường duy nhất là buôn lậu. Vì sao ư? Theo đúng đáp án của tác giả thì đó là vì cái cơ chế đã buộc người ta phải thế. Nhìn ở đâu cũng thấy thói nát, tan rã, tham nhũng, hối lộ, dốt nát... cho nên con người còn có ngã nào vươn lên khác hơn là buôn lậu. Bằng cớ là Tâm cũng đã từng muốn làm ăn đoàng hoàng khi anh thành lập công ty Bimisco sản xuất tấm nhựa tái sinh và Thắng, một trí thức thứ thiệt say mê nghiên cứu hơn mạng sống của mình, đã từng bị cù bơ cù bắt trong cái xã hội mà “*Buôn lậu không thể là ngoại lệ. Quan buôn lậu có thể hơn dân buôn lậu. Những phi vụ xuyên dọc chiều dài đất nước có thể là của dân, nhưng muốn xuyên ngang các quốc gia chỉ có*

thể là của quan...” (tr. 62). Vậy thì liệu với cái xã hội như thế còn ai có thể sống lương thiện khi muốn làm giàu? Và nếu như muốn không vấy bùn, người ta chỉ có thể sống như anh chàng nát rượu Hoàng, đành vậy thôi, phải sống như một anh tầm gửi, phải xin tiền của em trai, của bạn gái và cả của cô gái đang yêu mình để uống rượu. Hoàng đi làm vật vờ ở cái cơ quan mà anh khinh bỉ từ trên xuống dưới, và kéo dài chuỗi đời vô định của mình trong cái mớ triết lý của Đạo, của Thiền... của những tư tưởng hiện sinh đã quá đât *“Mọi người loay hoay trong sự lơ đãng. Và cũng chán lắm rồi, chán cả những cái gọi là sắc sảo nhất”* (tr. 251). Thật ra, cái góc xã hội mà tác giả mô tả có phải là xa lạ lắm đâu, lắm khi có chỗ nó còn trắng trợn, đều cang và độc ác hơn, và có khi còn ở cao hơn nữa, không phải chỉ là tới mức ông vụ trưởng, thứ trưởng như trong truyện thôi đâu... Nhưng anh Hà ạ, vấn đề ở đây chính là *cách nhìn của nhà văn*, nếu như anh đứng không cao hơn cái xấu mà lại mô tả nó như những ông thánh tử vì đạo thì tôi e rằng anh chỉ có thể làm cho cái xấu ngày càng tăng theo cấp số nhân. Anh có thể viết về những sự thật xã hội đáng buồn ấy, nhưng nếu anh làm người đọc phải thương cảm, để đứng về những kẻ làm giàu phi pháp như trên thì tôi e là anh đang “phạm pháp” đấy. Và hơn nữa, cứ làm sao cái giọng châm biếm bốn cột dành cho những kẻ xấu lại có thể cùng một gam màu với những điều đẹp đẽ nhất mà cả dân tộc phải kính trọng, đó là cuộc kháng chiến chính nghĩa của dân tộc. Khi anh viết *“Rồi 7 năm sau khi lên Đà Lạt, qua đài miền Bắc, cha Đức mới biết đứa cháu lớn đã “anh dũng hy sinh khi làm nhiệm vụ”*... (tr. 277). Thật khó mà hiểu nổi cái dấu ngoặc kép này trong văn phong của tác giả. Chỉ có điều lạ là cái lối châm biếm ấy lại chỉ đặc quyền ngoại trừ cho một người, đó là cha Đức, *“vị phó tế đã từng chịu ơn riêng của Đức Giám mục Lê Hữu Từ”*, *“Người đã thành công khi đưa toàn bộ giáo dân trong xứ mình*

quản hạt xuống tàu vào Nam”. Đó là người mà nhân vật chính là Hoàng, nhân vật khổ lụy, hoàn toàn mất hướng trong cuộc sống đã quì dưới chân cha mình lĩnh hội bao nhiêu lời vàng ý ngọc... và cuối cùng đắm chìm nước mắt như một sự đôn ngộ sâu xa từ ý Chúa?! “*Sự cùng quẫn cuối cùng của con người là cơ hội của Chúa*”... Đó chính là tuyên ngôn chính của tác phẩm, một tuyên ngôn chứa đầy sự tuyệt vọng của con người. Vì sao mà người ta khoái cái tuyệt vọng, tan rã đến dường ấy nhỉ?! Tuy nhiên, nói đến cùng, thôi thì nếu không cần có trách nhiệm gì với xã hội như tuyên ngôn của nhân vật Tâm trong truyện, và nếu như đó cũng chính là tâm ý của tác giả thì chắc cũng chẳng ai có quyền ràng buộc gì nhau... Nhưng vấn đề chính ở đây lại là chuyện đi tìm cơ hội, là chuyện bóc thớ, chuyện làm nhiều thông tin của một số người... với những thâm ý cũng chẳng sâu xa gì lắm. Đó mới chính là điều mà xã hội phải có trách nhiệm làm sáng tỏ để lấy lại niềm tin cho một phần lớp trẻ đang khao khát được cống hiến khi bước vào thế kỷ 21, chứ không phải chỉ biết chúi mũi vào những chai rượu ngoại đắt tiền để nặng nề đòi cho bằng được sự cứu rỗi của Chúa...

Sài Gòn Giải Phóng, số ra ngày 15/8/1999





lê thị bạch mai



Năm sinh:
1953

Bút danh:
Bạch Mai, Bách Cát

Vào nghề:
07/11/1975

Đơn vị:
Báo Phụ Nữ TP.HCM

Công việc hiện nay:
Phóng viên (PNCN)

*

Bài báo tự chọn:

Nhà báo nữ trong “MÁI NHÀ NGHỀ NGHIỆP”

Trong đội ngũ báo chí, hình ảnh nhà báo nữ lúc nào cũng đặc biệt: một tay cầm công việc, tay kia cầm hạnh phúc gia đình (hoặc đang cầm tình yêu). Làm sao giữ cho không có cái nào bị rơi rớt? Thật là công phu chứ không đơn giản. Và, họ cũng có những tiêu chí nghề nghiệp không khác gì đồng nghiệp nam. Nhất là trong thời kỳ hiện nay, mọi yêu cầu nhằm đáp ứng việc gia tăng chất lượng ngòi bút đều đòi hỏi không chỉ phải nhiều hơn mà còn nhanh hơn. Thí dụ, đã là phóng viên của thời Internet, thời kỹ thuật số thì phải biết sử dụng vi tính và ứng dụng các tính năng công nghệ của nó vào việc truy tìm tư liệu, xử lý thông tin, đưa sản phẩm (dù nhỏ, dù lớn) lên mặt báo sao cho hiệu quả nhất, phục vụ bạn đọc kịp thời. Bản thân nhà báo nữ phải nỗ lực – đã đành là như vậy – nhưng Hội nghề nghiệp hỗ trợ họ, giúp đỡ họ như thế nào đây? Còn rất nhiều thí dụ khác nữa...

Hội Nhà báo TP.HCM có số lượng hội viên đông nhất nước: 1.116 người của 28 chi hội báo, đài thành phố và 11 chi hội báo, đài trung ương đang hoạt động tại địa bàn này. Tính cho đến tháng 6/2003, số lượng hội viên nữ là 496 người. Tất nhiên, chưa một lần nào, họ được “gặp riêng” một cách đông đủ. Nên điều này có trở thành một mơ ước cũng đúng thôi, dù biết rằng mơ ước đó khó trở thành hiện thực. CLB Nhà báo nữ (trực thuộc Hội LHPN

TP.HCM) cũng tập hợp được một số nhà báo nữ, với nhiều cố gắng của ban chủ nhiệm, nhưng hoạt động có vẻ đang đuối dần và giảm sức thu hút đối với chị em. Hơn nữa, CLB này lại không mang tính chất nghề nghiệp. Nhà báo nữ cũng rất cần những hoạt động vui chơi, giải trí, rất cần những chia sẻ về giới, nhưng trên hết, họ cũng vẫn rất muốn mình là một nhà báo có tay nghề, vững vàng trong hành trình tác nghiệp. Mong muốn này được trân trọng gửi đến Ban chấp hành Hội Nhà báo nhiệm kỳ mới. Thực tế trong hoạt động báo chí tại TP.HCM hai mươi tám năm qua cho thấy không ít nhà báo nữ đã tạo dựng được tên tuổi, là những cây bút được đồng nghiệp ngưỡng mộ. Có cuộc gặp gỡ “chuyên đề” nào nhằm trao đổi chuyện nghề, chuyện “nhà” với những nhà báo nữ ấy chưa? Nói là để trao đổi, học tập kinh nghiệm thì có khi hơi lớn lao, thực ra để các nhà báo cùng chia sẻ với nhau những thành công, thất bại, ngọt bùi, chua cay... khi đi lấy tư liệu, hoàn thành nhiệm vụ được phân công. Nhà báo nữ có những gay go, thử thách, chướng ngại **riêng** trên đường thăng tiến của mình cùng với “dịch vụ cộng thêm” là những gay go, thử thách của chữ **nghề** không khác gì nhà báo nam.

Trong những ý kiến đóng góp về phương hướng hoạt động sắp tới, nhà báo nữ cũng thể hiện ước muốn của mình: mong Hội Nhà báo là “tòa lâu đài” của nghề và của tình đồng nghiệp. Hội viên có thể đến vì một chút thư giãn thoải mái ở “Press Coffee” và còn vì tất cả những gì liên quan đến công việc. Chẳng hạn một thư viện chuyên ngành báo chí, một phòng truy cập Internet dành cho hội viên, một “trung tâm thông tin mini” về các văn bản Nhà nước liên quan đến báo chí, liên quan đến hoạt động của Hội Nhà báo... để phục vụ việc tra cứu, học hỏi, tìm hiểu của người làm báo! Một ý kiến đóng góp được các nhà báo nữ ủng hộ, nghe từ hàng ghế hội viên, đó là: Hội cần suy nghĩ đến việc thành lập một “trường dạy

nghề” cho các nhà báo TP và khu vực, đảm bảo sự tiếp nhận những kỹ thuật và kinh nghiệm làm báo hiện đại nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển của các cơ quan báo chí trong hoạt động nghề nghiệp.

Đây là thời kỳ mà các nhà báo Việt Nam, chẳng phải phân biệt nam hay nữ, phải ra sức “*phấn đấu hội nhập với báo chí khu vực ASEAN và báo chí thế giới*”⁽¹⁾ thì Hội Nhà báo cũng phải nỗ lực hết mình để thực hiện trọng trách trong những năm kế tiếp. Nhìn vào không khí của đại hội vừa qua, có thể nói ban chấp hành nhiệm kỳ mới đang đối mặt với nhiều khó khăn, trong khi kỳ vọng của hội viên thì rất nhiều và rất lớn. Và, một dòng nhắc nhở trong phương hướng hoạt động liệu có đem lại sự khởi sắc hằng mong đợi cho các nhà báo nữ: “...*chú trọng CLB Nhà báo nữ, cải tiến cách sinh hoạt, chú trọng nâng cao về nghiệp vụ để thu hút đông đảo hội viên...*”⁽²⁾

Phụ Nữ CN, số ra ngày 23/11/2003



1,2 Trích Phương hướng hoạt động 2003 - 2008.



nguyễn thị phương mai



Năm sinh:

1957

Bút danh:

Phương Chi, Thùy Chi, Minh Phương

Vào nghề:

01/7/1979

Đơn vị:

Báo Công An TP.HCM

Công việc hiện nay:

Phó Ban phóng viên

Huy chương Vì sự nghiệp báo chí:

Năm 1999

*

Bài báo tự chọn:

Những ghi nhận ở trại tạm giam Chí Hòa

Dãy phố nhỏ một đầu ăn thông với con đường CMT8, một đầu bị chặn lại bởi bức tường đá cao ngất. Đó là mặt đầu tiên của ngôi nhà 8 cạnh khổng lồ mà bà con vẫn quen gọi là Khám Chí Hòa, mặc dù từ sau năm 1975, nó đã được đổi tên thành trại tạm giam Chí Hòa.

Lâu nay người ta vẫn quan niệm rằng bước qua cánh cửa sắt kia là một thế giới khác, thế giới lạnh lẽo khắc nghiệt, không có tiếng cười, thế giới của tội lỗi và sự trừng phạt khát khe. Tôi cũng mang trong lòng một cảm nghĩ không vui như thế, nhanh chân hòa vào dòng người tay xách nách mang đi thăm nuôi thân nhân.

Đi thăm nuôi

Từ lúc trời còn mờ sáng mỗi ngày (trừ ngày thứ bảy), những người đi thăm nuôi đã chờ đợi ở cổng trại tạm giam Chí Hòa rất đông, đủ cả nam phụ lão ấu, tay linh kinh xách quà, tay dìu cha mẹ già, nhiều chị phụ nữ còn bế theo cả con nhỏ. Dù cả khoảng sân rộng hơn 500m² rợp mát bóng cây ngay cổng trại đi vào được dùng làm nơi chờ đợi làm thủ tục thăm nuôi nhưng vì ít ghế đá quá so với lượng người đến chờ đợi nên bà con phải đứng ngồi ngổn ngang.

Chưa đến giờ làm việc nên sau khi nộp giấy cho một cán bộ tổ tiếp dân ngồi chờ sẵn từ 6 giờ 15 phút, họ tản ra từng nhóm nhỏ ngồi nói chuyện râm ran. Có người đi thăm thân nhân lần đầu ngồi trầm tư như sắp xếp sẵn trong đầu những gì cần thiết phải nói vì thời gian gặp chỉ có 20 phút mà bao nhiêu điều cần giải bày. Bên trong trại, không khí háo hức cũng không kém gì ngoài khu chờ đợi. Hôm nay là ngày thăm nuôi khu ED. Các phạm nhân dậy từ sớm, ai nấy đều nôn nóng chờ đợi người thân của mình. Đúng 7 giờ 30 phút, các chiến sĩ tiếp dân cảnh phục chỉnh tề ngồi vào bàn làm việc. Ở khu vực nhà chờ, người đợi đã khá đông, kẻ ngồi trên ghế, kẻ ngồi dưới đất, kẻ đứng thấp thòm mong đến lượt mình.

Tôi gặp một phụ nữ tên Nguyễn Thị Kim Ngân ở phường 15, quận Tân Bình có em đang nằm trong trại: “Tôi đi thăm nuôi gần chục lần rồi, lần vào đầu tiên quả là rất ớn vì nghe đồn đại ghê quá, nhưng khi tiếp xúc với các anh chị ở đây và ở trong trại, tôi yên tâm ngay. Các anh chị ở đây rất tốt và hiền. Lần đầu chưa quen cách thức, các anh chị chỉ vẽ cho rất tận tình..., không có tình trạng quát nạt, cửa quyền”. Tôi đã nói chuyện với một dì ở P.8-Q.4, một dì ở Cù Chi, một bác ở Đồng Nai và một anh ở tận Nghệ An vào thăm em..., mọi người đều có nhận xét tương tự như chị Ngân.

Cuộc gặp gỡ giữa phạm nhân và thân nhân thật cảm động. Những ánh mắt ghen ngào, những bàn tay tìm nhau nắm không muốn rời. Ở một góc phòng tôi thấy một cặp vợ chồng trẻ, chị vợ ghen ngào:

- Anh đừng nghĩ vậy, em chờ anh mà.

Người chồng vụng về đưa tay quạt ngang dòng nước mắt:

- Anh sợ em và con khổ. Giờ biết em nghĩ vậy anh sẽ thành khẩn khai báo để được hưởng khoan hồng, sớm trở về với em với

con và gia đình – Anh hôn như mưa vào mặt đứa con gái mà ngày anh phạm tội nó chưa chào đời nay đã biết bi bô gọi ba.

Phía bên kia, hai người phụ nữ một già một trẻ – bà mẹ lập cập bóp mãi cánh tay, bờ vai đứa con trai độc nhất mà nước mắt vòng quanh. Anh tên H.Q.D ở Q.8 bị bắt vào đây vì tội chiếm đoạt tài sản XHCN. Anh nói với mẹ bằng giọng nhẹ nhàng: “Mọi thứ má gửi con đều nhận đủ, trong đây không có nạn ăn chặn đâu, má đừng lo. Ở nhà má nhớ uống thuốc đều và đúng giờ bác sĩ dặn nghe má”. Quay sang vợ, anh dặn dò: “Ở nhà em ráng động viên má, đừng để má buồn tội nghiệp”.

Đại úy Hoàng Thúy Liệu – Đội phó Đội tham mưu chính trị, Tổ trưởng tổ tiếp dân cho biết: Hằng tuần, mỗi phạm nhân được nhận quà hoặc thăm nuôi gặp mặt một lần, không kể những trường hợp đột xuất khác. Từ các đồng chí ở tổ tiếp dân đến cán bộ các khu trại đều làm hết việc chứ không làm hết giờ, không để bà con thân nhân đến thăm phạm nhân phải chờ. Muốn thế thì từ chiều hôm trước, cán bộ tổ tiếp dân đã phải vào từng phòng của khu đến lượt thăm nuôi để điểm danh, điểm diện xem can phạm nào đã chuyển đi trường trại, can phạm nào dời chuyển... báo kịp thời cho người nhà biết, tránh cho bà con khỏi phải đi lại nhiều lần. Bên cạnh đó, việc kiểm tra quà gửi vào cho phạm nhân là một việc đòi hỏi sự nhanh trí, khéo léo và cẩn trọng. Sáu tháng đầu năm 1997, trại đã phát hiện 150 trường hợp giấu hung khí, vật nhọn như kim, lưỡi lam và cả chất gây nghiện như bồ đà, ma túy... được giấu vào trong thức ăn, quà bánh.

Mỗi ngày có từ 1.400 – 1.500 thân nhân (ngày cao điểm lên tới 2.000 người) đến thăm phạm nhân nên cán bộ chiến sĩ tổ tiếp dân làm việc khá vất vả nhưng bù vào đấy sau mỗi buổi gặp gỡ thăm nuôi, phạm nhân có thêm thức ăn dự trữ cùng với bữa ăn của trại

ngày càng được cải thiện, bảo đảm phạm nhân ăn hết tiêu chuẩn quy định nên sức khỏe tăng lên. Năm năm qua (1993 – 1997), trại không còn hiện tượng suy dinh dưỡng nữa. Và điều quan trọng là qua những buổi gặp gỡ này, phạm nhân có chuyển biến tốt, nghe theo lời khuyên của gia đình, của quản giáo đã thành khẩn khai báo, yên tâm cải tạo để sớm trở về sum họp với gia đình.

Hằng ngày những can phạm (chưa thành án) được đọc báo, được tắm nắng. Những phạm nhân (đã thành án) được xem tivi buổi tối, có thư viện để đọc sách, được chơi bóng bàn, bóng chuyền, sinh hoạt văn nghệ. Trong dịp kỷ niệm ngày 30/4 vừa qua, trại đã tổ chức một đêm văn nghệ với đầy đủ tiết mục hấp dẫn và xôm tụ tạo cho phạm nhân sự lạc quan, yêu đời. Thời gian tới, trại sẽ tích cực xin kinh phí để mở lớp xóa mù chữ cho các phạm nhân, một nghĩa cử đầy tính nhân bản, thật là cảm động!

Có đi mới biết, có vào mới thấy. Vâng, sau cánh cửa sắt ấy không phải là cuộc sống ngột thở bởi những hình phạt mà là cuộc sống có nề nếp kỷ cương với những sinh hoạt văn hóa – thể thao lành mạnh, những buổi học tập, những giờ phút tự vấn với lương tâm mình. Đây chỉ là giai đoạn để mỗi phạm nhân tự lột xác rũ bỏ quá khứ đen tối, chuẩn bị hành trang cho sự hội nhập trở lại với đời làm người công dân tốt.

Công An TP.HCM, số ra ngày 09/7/1997





nguyễn phương nam



Năm sinh: 1961

Bút danh:

Vũ Âu, Phương Nam, Trung Linh

Vào nghề: 5/11/1984

Đơn vị: **Báo Sài Gòn Tiếp Thị**

Công việc hiện nay:

Phóng viên phụ trách trang Sức khỏe

Giải thưởng báo chí:

Giải tin hay nhất Hội Nhà báo TP.HCM năm 1991

Giải B (tập thể) giải báo chí Hội Nhà báo TP.HCM năm 1997

Giải C (tập thể) giải báo chí Hội Nhà báo TP.HCM năm 1999

Giải khuyến khích giải báo chí Hội Nhà báo TP.HCM năm 2002

Huy chương Vì sự nghiệp báo chí:

Năm 2000

Bài báo tự chọn:

NGỘ ĐỘC THỰC PHẨM - canh cánh nổi lo từng ngày!

Thực tế tình hình ngộ độc thời gian gần đây thật đáng lo ngại bởi những triệu chứng đau bụng, thổ, tả... chỉ mang tính cấp thời, điều trị khỏi rồi thôi nhưng ngộ độc đâu chỉ có thế! Ngộ độc trầm trọng có thể gây tử vong. Theo thống kê chưa đầy đủ, trong thời gian từ 1999 đến 30-9-2002, trên toàn quốc đã xảy ra 943 vụ ngộ độc thực phẩm với 19.539 người mắc và 529 người tử vong. Tuy nhiên, theo các chuyên gia dinh dưỡng thì người không bị ngộ độc chưa hẳn là sức khỏe không có vấn đề bởi ngộ độc một lượng nhỏ tích lũy mỗi ngày: sau một thời gian dài sẽ gây các bệnh hiểm nghèo, dị dạng cho các thế hệ tiếp theo!

Đi tìm nguyên nhân

Có nhiều nguyên nhân dẫn đến tình trạng chung hiện nay:

- *Trình độ người sản xuất thì hạn chế còn quản lý lại lỏng lẻo:* đáp ứng quy luật cung cầu các dịch vụ cung cấp thức ăn nhanh ngày càng đa dạng và quy mô nhằm đáp ứng yêu cầu bữa ăn ngay cho các hộ gia đình, công nhân, học sinh, sinh viên. Thế nhưng trình độ kiến thức, tổ chức sản xuất theo tiêu chuẩn vệ sinh lại không đồng bộ. Tỉ dụ như sau vụ công nhân bị ngộ độc vừa qua, cơ quan

chức năng đến kiểm tra mới lòi ra một số vi phạm: 3/10 nhân viên không có giấy khám sức khỏe, quy trình chế biến không hợp lý, nguyên liệu chế biến không rõ nguồn gốc! Cần nói thêm là cơ sở này có giấy phép đăng ký kinh doanh!

- *Cạnh tranh giá cả, chấp nhận nguyên liệu kém chất lượng:* chưa có thời gian nào mà người tiêu dùng được tôn vinh như hiện nay nào là: “khách hàng là thượng đế” rồi “vui lòng khách đến vừa lòng khách đi”... Các cửa hàng ăn không có những khẩu hiệu này nhưng lại có một cạnh tranh khác thật khốc liệt, đó là hạ giá thành phần ăn! Điều đầu tiên là hạ giá thu mua các nguyên liệu đầu vào. Có đi chợ mới biết, giá cả ngoài chợ chênh lệch nhau đến mức không ngờ. 100g tép tươi nhảy tong tọc giá 10.000 đồng, chết rồi còn dính đầu giá khoảng phân nửa, còn nếu rụng đầu làm sạch giá sẽ chỉ vài ngàn tùy theo mua nhiều, ít.

Ở đây cần nói một số mảnh lời khi thu hoạch, không đúng thời gian quy định, gây ngộ độc cho người tiêu dùng. Theo báo cáo của các địa phương, trong 9 tháng đầu năm 2002 có 27% số vụ ngộ độc được xác định do hóa chất, chủ yếu do tồn dư thuốc bảo vệ thực vật quá thời hạn cho phép! Trong 6.840 hộ nông dân được kiểm tra đã có 151 hộ sử dụng thuốc bảo vệ thực vật cấm, 126 hộ sử dụng thuốc ngoài danh mục, 244 hộ không đảm bảo thời gian cách ly, 1.020 hộ sử dụng thuốc không đúng kỹ thuật, 1.105 hộ phun thuốc nhiều lần trong một đợt sản xuất. Nguy hiểm hơn là tình trạng sử dụng thuốc cấm (Methamidophos), thuốc nhập lậu vẫn còn, thậm chí còn phát hiện trong rau sạch.

- *Thói quen ăn một số thực phẩm có nhiều độc tố như:* cá nóc, bạch tuộc... mặc dù các phương tiện truyền thông cùng các ban ngành chức năng đã nỗ lực tuyên truyền không nên ăn.

- *Gia súc bị giết mổ lâu gia tăng không ngừng.* Người bán hàng si và lẻ thịt heo tại các chợ hiện nay thường chỉ bán toàn thịt không thấy da mà dầu kiểm tra chỉ đóng trên da!

- *Việc bảo quản thực phẩm chín, sống hầu như không được quan tâm.* Các loại giò, bọì đựng thực phẩm trước khi bày bán trên gian hàng đều bám bụi đất, không đảm bảo vệ sinh. Đó là chưa kể tại một số chợ trung tâm thành phố vẫn còn tình trạng các gian hàng để thịt chín cạnh thịt sống. Ở các chợ vùng ven, ruồi nhặng tự do kéo vào “chung vui” tại các quầy thực phẩm... Kết quả giám sát ô nhiễm thực phẩm như sau: 16 - 60% số mẫu cá tươi và rau tươi bị ô nhiễm loại nặng, tồn dư thuốc thú y trong thịt 45,7%, thuốc bảo vệ thực vật trong thịt 7,6% và kim loại nặng 21%. Riêng thực phẩm chế biến sẵn ăn ngay chủ yếu nhiễm vi khuẩn hiếu khí, coliform, E.coli... Còn ô nhiễm hóa học do sử dụng các phụ gia ngoài danh mục quá giới hạn cho phép dao động từ 2,3 - 100% tùy loại bao gồm: bánh kẹo truyền thống, giò chả, sữa chua, nước giải khát...

Giải quyết

Để tăng cường công tác quản lý chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm, Thủ tướng Chính phủ đã có Chỉ thị 08/1999/CT-TTg về việc tăng cường công tác bảo đảm CLVSATTP nhằm lập lại trật tự kỷ cương trong lĩnh vực sản xuất thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống. Trong buổi báo cáo tổng kết 3 năm thực hiện đã báo cáo một số kết quả đáng khích lệ như: hàng năm đã có “tháng hành động” với sự tham gia của nhiều ban ngành, đã có Thông tư Liên tịch phối hợp phòng chống ngộ độc cá nóc, ngộ độc hàng loạt xảy ra tại các khu công nghiệp, đã có quy định về điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm tại các nhà ăn, bếp ăn tập thể và cơ sở chế biến suất ăn sẵn. Thế nhưng thời gian gần đây các vụ ngộ độc vẫn... không giảm.

Thực tế cho thấy việc kiểm tra còn chưa được thực hiện sát sao. Muốn không còn ngộ độc tập thể thì việc kiểm tra cần nên thực hiện trước khi cấp phép, đối với những cơ sở đã có giấy phép cần kiểm tra nếu phát hiện thấy không đạt, đề nghị đóng cửa tạm thời để thực hiện đúng theo quy định mới cho phép kinh doanh.

- Khen ngợi và biểu dương, giới thiệu rộng rãi địa chỉ các đơn vị chấp hành tốt các quy định về VSATTP để động viên.

- Cần tổ chức những lớp tập huấn về dinh dưỡng. Tại các nước, muốn nấu ăn cho trên 10 người đã phải có bằng cấp. Nước ta cũng cần chuẩn hóa để bảo đảm sức khỏe cho người lao động.

Đề giải quyết “nỗi lo canh cánh từng ngày” thực sự rất khó nhưng không thể không thực hiện. Nếu mỗi một người trong chúng ta đồng tâm hiệp lực không ăn ở hàng quán mất vệ sinh, thông báo ngay những trường hợp vi phạm như một địa chỉ đen để không ai đến ăn; song song là xử phạt nặng, bồi thường chi phí cho người bị ngộ độc cũng là cách thức khiến doanh nghiệp quan tâm và có trách nhiệm hơn đến sản phẩm của mình.

Cuối cùng dù bận rộn đến đâu, bạn vẫn nên tổ chức bữa ăn gia đình chỉ ít một bữa trong ngày. Đây là giờ phút các thành viên ngồi lại tâm sự để quan tâm, hiểu nhau hơn và sẽ hạnh phúc hơn. Bạn cứ thử xem!

Khoa Học Phổ Thông, số ra tháng 12/2002





trương liên nga



Năm sinh:
1946

Bút danh:
Hương Liên

Vào nghề:
Tháng 04/1977

Đơn vị:
Báo Nhân Dân

Công việc hiện nay:
Cán bộ hưu trí

Giải thưởng báo chí:
Giải A giải báo chí Hội Nhà báo VN năm 1981

Huy chương Vì sự nghiệp báo chí:
Năm 1997

*

Bài báo tự chọn:

Những ngôi nhà ven kênh Thị Nghè

Thành phố Hồ Chí Minh hiện có mười nghìn đơn vị
sản xuất nhưng chưa có cách xử lý nước thải;
100 km kênh rạch và khoảng 20 nghìn căn nhà lụp xụp
nằm hai bên bờ kênh Thị Nghè – Nhiêu Lộc,
nơi môi trường bị ô nhiễm nặng nề.

Sáng tháng 10. Nắng dịu đổ xuống con rạch Thị Nghè chảy qua
phường 3, phường 17, 19 của quận Bình Thạnh. Dòng nước
đen sánh tựa mực tàu hắt lên những căn nhà dột nát, dựng bằng đủ
thứ tạp nham. Con rạch Thị Nghè dài 6,3 km, chảy qua bốn quận
nội thành: quận 1, 3, Phú Nhuận, Bình Thạnh với gần 16 nghìn
căn hộ – nơi cư ngụ của những cuộc đời nheo nhóc, đang vật lộn
để kiếm sống.

Dòng sông đen

Chúng tôi len lỏi trong các khu nhà lụp xụp, nghèo nghèo trên
lối nhỏ lát ván, bập bênh, gập ghềnh, ọp ẹp tường như có thể sụp
đổ bất cứ lúc nào. Trong ngôi nhà nổi dài ra kênh dễ đến 15m, tối
om, áo quần treo khắp xó xỉnh, bà Nguyễn Thị Hoa, 49 tuổi, bỗng

trên tay đứa nhỏ hai tuổi, kể với chúng tôi rằng bà ở đây đã lâu lắm rồi, từ thời con gái. Mười chín tuổi lấy chồng, sanh sáu đứa con, đứa bé này là út. Từ hồi nào tới giờ, cuộc sống vẫn trôi qua bên con kênh này, đâu có sao? Ngày ngày, nhìn dòng nước sánh đặc cùng bao nhiêu thứ rác rưởi, chất thải ra kênh ngày càng nhiều, riết rồi quen, thấy cũng bình thường. Ban ngày, ông chồng đi làm mướn ở quận 8, bà lo nội trợ. Cũng có lúc đi làm mướn như dọn dẹp nhà cửa, giặt đồ, gánh nước... Ai kêu gì, làm nấy, làm kiếm 10 nghìn – 15 nghìn đồng mỗi ngày.

- Những ngày mưa nước ngập con hẻm, các cháu nhỏ làm sao đi học? Tôi hỏi.

Bà cười hồn nhiên:

- Đâu có sao. Con nhỏ tui học lớp 3 trường Phù Đồng, sáng sớm trước khi đi làm mướn ba nó cũng đến trường. Ngày nào ngập nước, tan học, tui đến cổng nó về.

Bà nói về một nỗi cơ cực mà cứ nhẹ như không. Thấy chúng tôi hỏi chuyện bà Hoa, bà Thị Kho, người Chăm và mấy người khác kéo đến ì xèo:

- Bộ sắp giải tỏa sao mấy cô? Hay là mấy người muốn mua đất?

Rồi có người nói luôn:

- Đất này mua làm chi, hôi thúi quanh năm hà.

Hỏi ra, biết chúng tôi đi tìm hiểu về môi trường và nhà ở trên kênh rạch, họ lại nói:

- Môi trường gì, ở đây hôi thúi quá mà, ai cũng rảnh.

Bà Huỳnh Thị Kiều quê ở Gò Công lên đây dựng lều bên bờ kênh đã tám năm qua. Có lúc nghe giải tỏa, bà bỏ lên Long Khánh

lập vườn nhưng rồi “cực quá, cực còn hơn ở hẻm kênh rạch này nữa kia. Với lại tui nhớ “cù lao chà”, lụp xụp nên tui lại quay về”.

Đất nước vừa trải qua cuộc chiến tranh lâu dài, miền Nam mới được hưởng không khí hòa bình xây dựng 20 năm nay, còn bao nhiêu con người phải sống trong những điều kiện khó khăn, thiếu thốn, trong đó có hàng ngàn căn nhà lụp xụp trên kênh rạch. Theo một tài liệu báo chí cũ thì sau mười năm “cải cách gia cư đô thành”, năm 1970, Sài Gòn có 3.200 căn nhà lụp xụp – ổ chuột. Biết bao gia đình sống lay lắt bên các vũng sinh lầy, gần cuộc đời mình bên những dòng sông nước thải đen ngòm, đầy độc tố. Bây giờ, khi tốc độ đô thị hóa nhanh, kênh Thị Nghè đón thêm nhiều chất thải, rác rưởi. Theo Sở Công nghệ – Khoa học và Môi trường, hiện nay TP. Hồ Chí Minh có mười nghìn đơn vị sản xuất nhưng chưa có nhà máy xử lý nước thải, 100 km đường kênh rạch cần làm sạch để chống ô nhiễm môi trường. Nhà ở ven kênh rạch là vấn đề bức bách phải giải quyết mà theo các nhà chức trách thì hiện có 20 nghìn nhà lụp xụp nằm khắp 37 kênh rạch (trong đó 16 nghìn căn trên kênh Nhiêu Lộc – Thị Nghè), 200 nghìn căn nhà thiếu nước, thiếu điện. Những túp lều ấy cất bằng đủ thứ vật liệu tranh tre, thùng gỗ, hộp thiếc không đủ che nắng, che mưa. Con kênh Thị Nghè chứa bao nhiêu loại vi trùng: kiết lỵ, da liễu? Trẻ em nhiều cháu bụng ỏng vì giun. Ngay tại quận Bình Thạnh, nơi chúng tôi đang có mặt cũng phải giải tỏa 1.232 căn, riêng trong năm 1995 này phải giải tỏa và bố trí 800 căn. Bình Thạnh là quận có 60 – 70% bà con nghèo sống trong 20 phường với hơn 300 nghìn dân. Kênh Thị Nghè chảy qua sáu phường là nỗi khổ ô nhiễm môi trường sống cho hàng vạn dân. Vào mùa mưa, các con hẻm ngập chìm trong nước bẩn đầy rác rưởi, người lớn, trẻ em lội bì bõm trong sinh lầy, gây ra các bệnh ngoài da và đường ruột. Ngày nay, mùi hôi thối bốc lên

từ dòng kênh làm nhiều người bị viêm nhiễm đường tiêu hóa, đường hô hấp.

Nắng vàng trên những con hẻm

Giải quyết nhà lụp xụp là một trong những chương trình kinh tế xã hội lớn của TP. Hồ Chí Minh. Theo chương trình, thành phố sẽ đầu tư kinh phí 120 tỷ đồng để thay thế 40 nghìn căn nhà lụp xụp, trong đó 20 nghìn căn nhà trên kênh Nhiêu Lộc, Thị Nghè. Bình Thạnh là một trong những quận đi đầu thực hiện chính sách ấy. Các anh Trần Hà Trung và Hà Văn Thành, cán bộ UBND quận cho biết: ước tính quận chỉ xóa 600 – 700 căn trên kế hoạch 800 căn, vì đang thiếu 10 tỷ đồng để di dời hộ dân. Đến nay, quận đã giải tỏa 232 căn, mỗi hộ được đền bù từ 8 – 10 triệu và đang tiếp tục thỏa thuận giá đền bù cho dân để giải tỏa nốt số còn lại. Bốn chung cư với 244 căn hộ đã được hoàn thành và đang xây tiếp 237 căn nữa. Tại phường 17, một chung cư 60 căn đang được gấp rút hoàn thành để bán theo các phương thức: trả một lần, trả góp hoặc cho thuê dài hạn, tạo điều kiện cho người nghèo có nơi ở ổn định.

Từ đầu năm đến nay, đã có 20 hộ được dời đến nhà mới. Không thể diễn tả được niềm vui đến mức nào khi họ nhận được nhà. Qua câu chuyện với Chủ tịch phường 17, Nguyễn Văn Thân, chúng tôi mừng tượng tới cảnh trong căn nhà còn thơm mùi vôi mới, bình hoa nhỏ đặt trên bàn, cô Nguyễn Thị A chủ hộ nở nụ cười tươi tắn.

Nhiều năm liền sống trên kênh rạch hôi thối nay có nhà mới cô thật là mãn nguyện. Còn chị Nguyễn Thị Năm, công nhân vệ sinh, suốt đời mơ ước một nơi ở sạch sẽ. Đêm đêm, chị làm sạch cho đời bằng những nhát chổi cần mẫn, lẽ nào đời lại quên chị? Chị đã được dọn về nhà mới ngập tràn ánh điện.

Công trình xây dựng “gian nhà rộng muôn ngàn gian” của Đỗ Phủ đang tiến bước từng ngày. Rồi đây, bản danh sách của những người được cấp nhà mới sẽ dài thêm, thêm nữa, từ phường này sang phường khác. Khác nào nắng vàng tháng giêng chiếu tràn vào các ngõ hẻm tối tăm, lầy lội của những xóm nghèo ven kênh Thị Nghè.

Nhân Dân, số ra ngày 15/10/1995

~~~~~



# nguyễn thị thanh nga



Năm sinh:

**1959**

Bút danh:

**Thanh Nga, Hoàng Hưng**

Vào nghề:

**Năm 1981**

Đơn vị:

**Đài Tiếng Nói Nhân Dân TP. Hồ Chí Minh**

Công việc hiện nay:

**Phóng viên Ban Biên tập Chính trị**

Huy chương Vì sự nghiệp báo chí:

**Năm 2000**

\*

*Bài báo tự chọn:*

## CHUYỆN KỂ VỀ HAI NGƯỜI PHỤ NỮ Cùng làm giàu từ con nghêu

Vô tình nghe câu chuyện kể “có hai cán bộ nữ về hưu đã cùng nhau làm giàu từ nôi nghêu luộc”, tôi không làm sao ngăn được trí tò mò vốn có của người làm báo, lại là một nhà báo nữ thích viết về gương phụ nữ vượt khó vươn lên trong bất kỳ hoàn cảnh hay nghịch cảnh nào. Tôi lên đường về Tiền Giang để tìm và ghi lại...

Chị Trương Thị Nguyệt – từng có thời thanh xuân rất ấn tượng với các cuộc đấu tranh trong phong trào sinh viên Sài Gòn thời chống Mỹ, từng bị đày ra Côn Đảo. Sau giải phóng, chị làm công tác thanh niên rồi được giao nhiệm vụ quản lý một doanh nghiệp Nhà nước ở quận 5. Còn chị Nguyễn Thị Ánh, cô thôn nữ của miền sông nước Tiền Giang, tham gia cách mạng từ năm 1962, làm công tác vận động phụ nữ cơ sở, đến năm 1968 chị thoát ly và năm 1968 trở về TW Cục học lớp Cán bộ phụ vận, chị gặp cô sinh viên Sài Gòn Trương Thị Nguyệt, trong số tù chính trị ở Côn Đảo vừa được trao trả. Hai chị nhận ra nhau vì đồng hương Tiền Giang và từ đó cho đến khi cùng làm cán bộ quản lý, hai chị luôn là bạn của nhau. Chị Tư Ánh, làm công tác Hội phụ nữ sau ngày giải phóng, rồi chuyển qua làm kinh tế quản lý một đơn vị thủy sản của tỉnh Tiền Giang. Tới tuổi nghỉ hưu, cả hai chị đều yên tâm



rời vị trí không một sai phạm nào. Nghi hưu, nhưng cả hai đều có chung một suy nghĩ là *“còn sức khỏe thì phải nghĩ ra chuyện gì đó để làm chứ”*. Hai chị lớn gặp nhau, và từ một thông tin có được ở bạn bè *“Người Nhật họ thích độ đậm cao ở con nghêu”*, thế là hai chị mày mò với suy nghĩ làm sao để xuất khẩu con nghêu qua Nhật? Bao nhiêu ngày đêm hai chị ngồi bên nhau với nồi nghêu luộc chín bốc khói, thơm lừng. Cùng gắp từng con nghêu luộc trắng hồng cho vào hộp, đem đến các đơn vị sản xuất thủy sản quen biết nhờ cấp đông, đóng thành khối rồi kè xuất có chia chi phí để tìm đối tác. May mắn là có đối tác nhìn ra sự hấp dẫn của con nghêu Việt Nam, một công ty của Nhật đã tìm đến hai chị để bàn bạc chuyện đưa con nghêu xuất ngoại. Kết quả một dây chuyền sản xuất khép kín từ con nghêu còn sống đến chín và cấp đông, đóng hộp được phía đối tác lắp đặt với điều kiện *“bao tiêu sản phẩm trong vòng 5 năm”*. Năm năm làm thuê để học nghề và để đầu tư, giờ đây dây chuyền sản xuất nghêu hoàn toàn thuộc về nhà máy của hai chị. Trong quá trình hấp nghêu, thấy lượng nước chảy từ nghêu ra khá nhiều, nếm thử thấy ngon... hai chị liền cho cô đặc lại và chào cho bạn hàng Nhật, kết quả một ký nước nghêu cô đặc cũng thu được ngoại tệ.

Giờ đây, Công ty TNHH Thương mại Sông Tiền của hai chị đã đứng vững ở thương trường, với hơn 500 công nhân có đến 80% là nữ và các chị luôn được quan tâm, chăm sóc hết sức cẩn thận bởi lãnh đạo của các chị cũng từng là cán bộ phụ nữ. Chị Nguyễn Thị Ánh, Giám đốc Công ty Sông Tiền tâm sự: *“Theo chị đã đến tuổi về hưu thì về. Nhưng chẳng lẽ ngồi không hưởng lương hưu trong khi sức khỏe còn tốt, trí óc còn minh mẫn, nhất là vào thời điểm này không còn vướng bận chuyện gia đình vì con cái đã lớn nên chị đã quyết định tìm một công việc nào đó trước hết là “làm giàu cho mình” sau là giải quyết công ăn việc làm cho người thân*

trong gia đình, cho bạn bè và con em lân cận. Nghĩ vậy và may mắn là gặp được Nguyệt cũng có mong muốn như mình, thế là hai chị em cùng bắt tay nhau tạo dựng sự nghiệp... chị muốn dù về hưu nhưng cũng góp phần chia sẻ gánh nặng với Nhà nước chứ”.

Câu chuyện về sự hợp tác để làm kinh tế khi đã về hưu của hai chị Tám Nguyệt và Tư Ánh vẫn còn những điều mà hai chị không muốn kể. Chúng tôi biết, tuy là giám đốc, phó giám đốc nhưng hai chị luôn có mặt cùng chị em trong giờ sản xuất. Tùy theo con nước, hể nguyên liệu vào bao nhiêu thì phải làm cho hết mới nghỉ, công nhân ai cũng muốn vậy và các chị cũng hòa vào dây chuyền sản xuất cùng mọi người. Chị em công nhân tuổi trẻ có sức thì không sao, còn hai chị sau những cao điểm sản xuất, tóc cứ bạc dần thêm, mặt chẳng bao giờ có một chút mỹ phẩm để làm đẹp. Ấy vậy mà chỉ cần sáng sớm đi một vòng xí nghiệp hít thở không khí thoáng mát từ sông thổi lên là rạng rỡ, khỏe lên ngay. Cả hai chị cho biết bí quyết để phục hồi sức khỏe sau những giờ sản xuất là như thế.





# phạm bích nga



Năm sinh:  
**1954**

Bút danh:  
**Phạm Uyên Bích**

Vào nghề:  
**Năm 1977**

Đơn vị:  
**Báo Sài Gòn Giải Phóng**

Công việc hiện nay:  
**Biên tập viên**

Huy chương Vì sự nghiệp báo chí:  
**Năm 2001**

\*



*Bài báo tự chọn:*

## HÀ NỘI ƠI...

**Một.** Từ thời trẻ thơ, Hà Nội đã luôn bàng bạc lẫn quất trong tâm thức tôi. Hà Nội thường trực trong những ước mơ tôi, trong những bài luận văn về quê hương. Biết chi mà tả, ngoài cách vay mượn qua những áng văn của Thạch Lam, Vũ Bằng... Và trong bối cảnh chiến tranh triền miên ở miền Nam lúc đó, một cách vô vọng tôi vẫn mơ có ngày gặp Hà Nội, để biết hồ Gươm long lanh óng ả ngần nào, để lang thang trên con đường Cổ Ngư rợp bóng, để cảm nhận “*Vàng rơi, vàng rơi, thu mệnh mộng*”...

Khi tôi 16 tuổi, có một người đàn ông gặp tình cờ trên chuyến xe lửa nói rằng tôi có một “giọng Hà Nội” dễ thương. Chẳng biết có phần trăm nào phỉnh phờ trong đó, nhưng quả là một lời khen làm tôi cảm động. Sau này, khi đất nước thống nhất, nhiều người bà con ở miền Bắc vào chơi lấy làm lạ khi thấy tôi – sinh ở Sài Gòn, hơn hai mươi năm sống ở miền Nam – mà lại có một nước da trắng trẻo và một giọng Hà Nội tròn trặn như thế! Tôi rùn vai khoe rằng, đó là vì tôi đã được tượng hình từ nước sông Hồng, từ khí hồ Gươm: mẹ tôi đã hoài thai tôi ở Hà Nội và sinh tôi ở Sài Gòn.

Mọi người sẽ hết ngạc nhiên, hay là càng ngạc nhiên hơn, nếu biết rằng thời trước giải phóng, tại một trường nữ trung học ở Sài Gòn quy tụ nhiều học sinh gốc Bắc, có thể dễ dàng bắt gặp cái giọng Hà Nội tròn trặn đó. Giọng Hà Nội của một lứa tuổi không lớn lên

ở Hà Nội! Có người giải thích, đó là những cô cậu sống trong nền nếp gia đình, không tiếp xúc nhiều với bên ngoài. Tôi nghĩ, không hẳn thế. Khi chúng tôi ra ngoài giao tiếp, đi mua bán hoặc tán gẫu với bạn bè, thì thường dùng một thứ tiếng Nam lai Bắc hoặc Bắc lai Nam, còn khi cần trang trọng lại vẫn tròn đầy một giọng Bắc đặc! Ảnh hưởng của gia đình, tất nhiên rồi, nhưng mạnh hơn có lẽ là ý thức – rất tự nhiên – gìn giữ văn hóa cội nguồn, là tình yêu không suy suyển với quê hương gốc gác dù chỉ trong mường tượng.

Quê cha tôi ở Bắc Ninh, nhưng ông đã trải qua suốt thời tuổi trẻ sôi nổi ở Hà Nội, đã yêu và cưới một thiếu nữ Hà Nội – là mẹ tôi. Chút gì Hà Nội nơi tôi ắt hẳn thừa hưởng từ tình yêu đó.

**Hai.** Ga Hàng Cỏ. “Này, này! Mất với mũi đếch thấy đường thấy lối hay sao thế hả!!”. Giọng người đàn bà chua ngoa khi chiếc xe Honda của cô em chồng tôi, chở tôi và mớ hành lý linh kinh len lách trong sự chật chội của sân ga, lỡ va quệt vào chị ta.

Đó là ấn tượng đầu tiên của lần đầu gặp gỡ Hà Nội, khi tôi ra Bắc thăm họ hàng bên chồng sau ngày cưới. Hẳn nhiên đó không phải là tiêu biểu cho một Hà Nội nay đã pha tạp đủ loại dân nhập cư. Nên ấn tượng dù tệ hại vẫn không ngăn cản được tôi say đắm Hà Nội. Do điều kiện khí hậu, môi trường, cảnh quan thiên nhiên, Hà Nội có một không khí khác hẳn Sài Gòn. Trong mưa phùn phát phơ làm ẩm ướt mái ngói, lòng đường, hè phố... tôi đi dạo cùng chồng, thấy hạnh phúc như một giọt mưa mong manh ngọt ngào làm mình cũng muốn tan ra. Đã quen với mật độ dân cư đông đảo, nhịp sống hối hả của thành phố Hồ Chí Minh, tôi ngạc nhiên khi có thể tìm thấy những khoảng lặng cho tâm hồn ngay giữa thành phố thủ đô. Những hồ Hoàn Kiếm, hồ Tây, hồ Trúc Bạch... tạo cho Hà Nội một cảnh quan thật hữu tình. Những công trình kiến trúc lịch sử như Bắc Bộ Phủ, Nhà hát lớn... mang một vẻ sang trọng



uy nghi, khoáng đạt. Đường lên Phù Vân – Yên Tử hoang sơ một vẻ đẹp thanh khiết, xui lòng ta giũ bỏ bụi trần. Và sắc hồng đào phai, sắc tím violette... ở làng hoa Nghi Tàm dọc đường đê Yên Phụ làm tôi ngẩn ngơ. Vào Văn Miếu – Quốc Tử Giám, Lăng Bác Hồ, thăm những ngôi chùa cổ, những khu phố cổ... tôi tưởng nghe bước chân lịch sử thăm thì.

Hồi ức *một thời đạn bom* vẫn in hằn trong tâm tưởng người Hà Nội. Mẹ chồng tôi kể chuyện thời chiến tranh đầy gian khổ. Chồng tôi khi ấy còn nhỏ, có lần đang lùn cùn đi trên đường đê sơ tán, chiếc mũ rom trên đầu anh vô tình làm mồi cho con trâu rượt đuổi! Tôi đã đến con đường Trần Xuân Soạn, hồi hộp tìm ngôi nhà của cha mẹ tôi xưa. Những khung cửa cổ kính, bậc tam cấp màu gạch cũ. Tưởng tượng những năm tháng xa lắc nơi này có mẹ tôi vào ra, trẻ trung phơi phới... rồi tuổi làm mẹ, tay bồng tay bế. Đó là hình ảnh một người phụ nữ Hà Nội, vấn tóc trần, nét đầy đặn nhân hậu, vẻ dịu dàng nền nã, tận tụy vì chồng con. Nơi ngôi nhà này, cha mẹ tôi hẳn đã sống những năm tháng đẹp nhất của cuộc đời. Tôi buồn ngủi... Một thời đã qua, nhưng phải đâu đã mất?

**Ba.** Người ta nói rằng Hà Nội bây giờ đã pha ít nhiều truyền thống thanh lịch, tao nhã, tinh tế. Bởi những biến thiên lịch sử, chẳng hạn sự di dân. Nhiều cô gái xinh đẹp là thế, một là thế mà những tiếng bắt nhả lại rất sẵn ở đầu môi. Dù sao chẳng nữa tôi vẫn yêu Hà Nội theo cách của mình. Bạn tôi bảo tôi có 60% chất Sài Gòn, 30% Hà Nội và 10% Bắc Ninh. Được thế thì còn may, chứ thực ra nhiều khi tôi phân vân không biết trả lời sao nếu có ai hỏi “bạn là người miền nào?”. Nhiều khi tôi thấy mình lừng lờ giữa những nguồn gốc.

Dẫu sao, 60% cộng 30% cộng 10% vẫn bằng 100% Việt Nam. Còn hơn là, lại chen vào một tỷ lệ phần trăm nào đó... chất Mỹ.



Cũng bởi lẽ đó tôi đã từ chối xuất cảnh theo sự bảo lãnh của gia đình. Cha mẹ tôi rất buồn giận tôi chuyện này. Ông bà không chịu nổi cú sốc khi tháng 4-1975 tại Sài Gòn, lịch sử sang trang, bỗng dưng bao nhiêu tiền gửi nhà băng đều mất trắng, xe hơi Peugeot thì bán như cho vì sợ “đánh tư sản” mặc dù cha tôi chỉ là một công chức bậc trung... Và rồi ông bà đã ra đi, như các anh chị em tôi lần lượt đã ra đi, người thì du học, người thì vượt biên. Chỉ mình tôi ở lại. Điều đó vào những năm 80 như một sự lập dị, khác thường, không thật. Thậm chí có người còn nghi ngờ, như ông trưởng phòng tổ chức cơ quan tôi chẳng hạn, cứ soi mói: “Cô thì trước sau rồi cũng đi chứ gì!”. Rủi thay tôi lại có cái tính không hề quan tâm tới dư luận nhận xét về mình ra sao, đúng hay sai. Nên ông ta chỉ hoài công chẳng khai thác được gì. Thực ra, có một điều đơn giản mà mọi người không hiểu: tôi chẳng chờ đợi gì ở nước Mỹ.

Tất cả những người thân yêu nhất đều đã ra đi, tôi chỉ còn có thể gặp lại trong những cuốn album gia đình. Có một bức ảnh chân dung mẹ tôi: khuôn mặt đầy đặn, mắt to đen mướt rướt, cặp lông mày vòng cung, nụ cười có hai lúm đồng tiền không phải trên má mà ở ngay khoé miệng. Chân dung một thiếu nữ Hà Nội. Em trai tôi ở Mỹ rất yêu thích bức ảnh này. Những ngày du học, nhớ nhà, em đã vẽ lại hình ảnh đó thành một bức tranh sơn dầu khổ lớn. Tôi chỉ được xem tranh của em qua tấm ảnh chụp lại. Phải thừa nhận, tuy là kỹ sư tin học chứ không phải họa sĩ, nhưng em đã thể hiện được gương mặt mẹ sinh động một cách tuyệt vời. Mà thật buồn cười, sao em lại vẽ thêm bàn tay mẹ giơ lên hai ngón hình chữ V – một biểu tượng chiến thắng theo kiểu Mỹ?!

Một khuya nọ. Chồng tôi đánh thức tôi dậy vì có tiếng chuông điện thoại đổ dồn.

Và tôi nhắc máy.

Cái giọng Hà Nội ở đầu dây bên kia, vọng về từ đất Mỹ cách nửa vòng trái đất, rất trẻ so với số tuổi của mẹ tôi, vẫn còn nguyên chất ngọt ngào, đầm đăm, ấm áp, như một biểu tượng đơn giản mà trọn vẹn Việt Nam, tự dung làm mắt tôi ràn rụa!

*Sài Gòn Giải Phóng, số ra ngày 8/10/2000*

•••••



# nguyễn các ngọc



Năm sinh:  
**1965**

Bút danh:  
**Các Ngọc**

Vào nghề:  
**Năm 1995**

Đơn vị:  
**Báo Thương Mại**

Công việc hiện nay:  
**Phóng viên Ban Kinh tế**

Giải thưởng báo chí:  
**Giải khuyến khích cuộc thi viết về TP. Hồ Chí Minh năm 2001**

\*



*Bài báo tự chọn:*

## Người HÀ NỘI ở SÀI GÒN

Tôi không có ý định viết về  
tất cả những người sinh quán ở Hà Nội  
hiện đang sống tại TP. Hồ Chí Minh,  
chỉ muốn nói đến những người  
đã mang hương vị, dáng dấp của Thăng Long  
xưa và nay vào thành phố này.

### **Bà Cả và quán CƠM BẮC**

Nhớ trước đây, khi tôi cùng vài người bạn đến ăn trưa ở quán cơm trong con hẻm 53 đường Nguyễn Huệ. Khi đó quán của bà không khoa trương nhưng lúc nào cũng đông khách bởi những món ngon miệng như: canh cua, thịt heo giả cày... Tôi hỏi: Vì sao lại có tên là Quán cơm bà Cả? Bà ôn tồn kể lại: “Cách nay trên 50 năm, tôi lấy chồng rồi theo chồng vào Sài Gòn sinh sống. Gia đình chồng có một quán ăn ở đường Võ Duy Nghi. Người chủ chồng nấu phở, còn cơm thì thuê một đầu bếp người Hoa. Lúc ấy, tôi giúp việc trong nhà. Mỗi trưa, khi thừa khách, cả nhà quây quần bên mâm cơm do thím và tôi nấu. Có vài khách thấy thơm rang, canh cua, ốc bung chuối xanh, canh măng, họ muốn được dùng cơm với thức ăn của gia đình nên gợi ý quán nên nấu bán. Thế là

quán cơm Tàu, lại có thêm cơm Việt mà đặc biệt là các món ăn được nấu theo kiểu miền Bắc. Khách đến ăn ngày càng đông. Bởi tôi là dâu cả trong nhà nên những người đến ăn cơm cứ gọi tôi là bà Cả, rồi thành tên quán luôn”. Bà Cả được tiếng là chiều khách. Mặc dù mỗi ngày tiệm cơm có trên 20 món ăn nhưng hễ có khách nói “thèm” món nào đó là bà Cả hẹn khách, hôm sau có. Vì thế, chủ yếu là bán cơm nhưng thỉnh thoảng quán bà Cả có thêm bún chả, miến măng.

Bây giờ, các con và cháu của bà Cả chia nhau phụ trách 3 tiệm cơm (32 Ngô Đức Kế, 29 Phan Văn Hân và 42 Trương Định) cùng mang tên Đồng Nhân. Còn bà Cả không trực tiếp đứng bán nhưng ngày nào bà cũng đến tiệm nhặt phụ mấy mớ rau cho đỡ nhỡ nghề và đôi khi có mặt để chỉ dẫn cách chế biến món ăn hoặc nhắc nhở con cháu phục vụ khách chu đáo. Đã ngoài 70 tuổi, trông bà vẫn còn nhanh nhẹn. Bà rất vui khi thấy con cháu cùng xúm xít lo làm ăn, nối nghiệp bà. Bà nói, làng Đồng Nhân là quê hương của bà, nay thuộc quận Hai Bà Trưng – Hà Nội. Các tiệm cơm của gia đình đều mang tên Đồng Nhân để con cháu biết về quê hương của mẹ, nhắc nhở phải yêu thương đùm bọc nhau để không phụ lòng mẹ. Tên tiệm là vậy nhưng trước quầy thức ăn cũng có ba chữ “Cơm bà Cả”.

Đến tiệm cơm Đồng Nhân nào, khách cũng thấy sự ân cần, phục vụ nhanh nhẹn. Vừa ngồi vào bàn đã có tô cơm bốc khói, đĩa cà pháo, cải chua và mùi mắm tôm đặc biệt, đủ để khách muốn ăn ngay. Các con của bà Cả đã chế biến nhiều món ăn hơn. Bên cạnh những món ăn đã làm nên tên tuổi bà Cả như dôi trường, canh cua, giả cầy, tôm rang... còn có trên 20 món khác. Muốn thưởng thức hết hương vị cơm Bắc của bà Cả có lẽ phải mất chục ngày đến tiệm.

## Nhà hàng DÁNG XƯA

Trên đường Cao Thắng có khá nhiều nhà hàng, quán ăn Tàu, nhưng Nhà hàng Dáng Xưa vẫn giữ được những khách hàng thường xuyên của mình. Anh Nguyễn Văn Hiến giới thiệu: “Giữa thế giới ẩm thực phong phú như Sài Gòn mà không định hình được phong cách riêng thì khó mà mở nhà hàng. Thực khách ngày nay dễ mà khó. Dễ bởi họ không đòi hỏi nhà hàng phải có phòng ốc sang trọng lắm, tính cách dân dã làm cho người ta thấy thoải mái hơn. Tuy nhiên, cũng không phải cứ dân dã là thu hút khách mà nhà hàng phải có nét riêng từ lối trang trí, trang phục, cách phục vụ và nhất là những món ăn khiến thực khách khó tìm được ở nơi khác. Khi mở nhà hàng, tôi chủ yếu nhắm đến đối tượng khách là những người gốc Hà Nội và các tỉnh phía Bắc nên tôi đã tạo một khung cảnh ẩm cúng gắn với những nét văn hóa miền Bắc để mọi người đều có thể chọn nơi này mời bạn bè hoặc đưa gia đình đến dùng bữa”.

Thực đơn thường xuyên của nhà hàng có đến 70% là món ăn Bắc như chả cá Lã Vọng, gỏi cá chép, ốc bung chuối xanh, vó bò tương Bần, riêu hến lá răm, cá chép kho riềng, thịt đông dưa chua, ngan nướng giả cầy, canh khoai sọ nấu mẻ, canh cua, hành muối... Món ăn độc đáo nhất của Dáng Xưa mà anh Hiến tự hào ngon nhất là chả rươi vỏ quýt do chính nhà hàng chế biến. Mỗi năm cứ vào khoảng giữa tháng 9 đến giữa tháng 10 âm lịch là nhà hàng giới thiệu với khách món ăn này. Nói là chả rươi vỏ quýt nhưng thực ra có đến 11 vị khác nhau được pha trộn vào. Vị béo của rươi, mùi thơm cay của các loại gia vị quyện vào nhau tạo thành món ăn hấp dẫn. Ngoài chả rươi còn có các món ăn khác được chế biến với rươi như rươi tươi xào củ niễng (một loại củ mọc dưới nước ở vùng có rươi và cũng chỉ có vào mùa rươi), rươi tươi xào su hào. Những tháng không có rươi tươi thì có mắm rươi, một loại nước



chấm cho món thịt luộc ăn với khế chua, chuối chát, gừng, trái sung non. Các thức uống của Dáng Xưa cũng mang hương vị Bắc Bộ như rượu làng Vân, Kim Sơn, nếp cẩm, rượu cần Hòa Bình, bia Hà Nội, nước mơ chùa Hương...

Mỗi ngày khoảng 10 giờ, nhà hàng đã có khách đến dùng cơm và nhà hàng phục vụ đến khuya. Anh Hiến cho biết, lúc đầu thực khách đa số là người Bắc, còn bây giờ người Sài Gòn đến ăn rất đông, và còn có cả “khách Tây”.

## **SIÊU THỊ HÀ NỘI – chuyên “lùng” hàng “độc”**

Chúng tôi gặp chị Nguyễn Thị Thanh Hải, Giám đốc Siêu thị Hà Nội lúc chị đang bận rộn kiểm tra những chồng hàng quần áo may sẵn vừa mới nhập về để chuẩn bị cho hội chợ thời trang Việt Nam – Trung Quốc vào tháng 12/2000. Chị rất vui cho biết: “Cuối tháng 10 vừa rồi, tổ mua hàng ở Hà Nội mang về cho siêu thị lô hàng sơ mi của Công ty May 10, chỉ bán trong hai ngày là hết sạch. Đang mùa mua sắm cuối năm nên hàng quần áo bán rất đắt. Tôi cũng mê thời trang nên đã dành hẳn một tầng lầu của siêu thị để bán các loại quần áo may sẵn. Các cơ sở may xuất khẩu hiện còn nhiều hàng cần bán, mẫu mã phong phú mà giá rất mềm. Các tổ mua hàng của tôi rất chịu khó đi lùng để khai thác các nguồn hàng kể cả hàng “ngoại” mà giá “nội” nhằm phục vụ khách mua sắm ở siêu thị với giá rẻ hơn thị trường từ 10 – 50%”.

Cách đây hơn hai năm, khi chị Thanh Hải có ý định mở siêu thị, có nhiều người thân, bạn bè can vì TP. Hồ Chí Minh lúc bấy giờ đã có nhiều siêu thị quốc doanh và tư nhân và đều có “tầm cỡ” cả. Và lại vị trí mà chị chọn mở siêu thị lại ở ngay bên cạnh Co-opMart Công Quỳnh, một siêu thị rất có tiếng, càng khiến

mọi người e ngại cho ý định táo bạo của chị. Không bỏ ngoài tai những ý kiến, nhưng chị Hải vẫn cương quyết thực hiện và tỏ ra rất tự tin bởi chị đã suy tính một hình thức kinh doanh không giống như các siêu thị khác, hoàn toàn mang nét riêng độc đáo: siêu thị đặc sản Hà Nội và miền Bắc. Để tạo cho khách có ấn tượng đây là một siêu thị đặc biệt và cũng dễ dễ nhớ, chị đặt tên cho nó là Siêu thị Hà Nội.

Thực hiện đúng mục đích đã đưa ra, chị liên hệ với các công ty sản xuất, các đầu mối cung ứng hàng ở miền Bắc đưa hàng vào siêu thị với giá rẻ, giá gốc. Đến nay trong Siêu thị Hà Nội có khoảng 500 mặt hàng miền Bắc, từ rau quả, thực phẩm, gia vị, bánh kẹo, các loại trà, nước giải khát cho đến hàng gia dụng, có những mặt hàng gọi là hàng “độc” như cá bống kho riêng, chả rươi, ớt ngọt Hà Nội, ốc bươu hồ Tây, hạt dẻ Lạng Sơn... Trước kia gia đình chị Thanh Hải đã từng thuê mặt bằng ở các siêu thị để kinh doanh nên chị đã học hỏi được cách kinh doanh của loại hình “chợ hiện đại” là như thế nào. Chị đặt ra đường hướng kinh doanh của siêu thị là lãi ít, bám sát giá chợ. Để thực hiện tiêu chí đó, chị tổ chức khai thác hàng ở khắp nơi, lùng sục hàng “độc” hoặc tìm những đầu mối sản xuất để nhập trực tiếp không qua trung gian. Nhờ thế mà có nhiều mặt hàng trong Siêu thị Hà Nội rẻ hơn so với thị trường, khách đến siêu thị ngày càng đông.

Các đợt khuyến mãi, giảm giá hàng của Siêu thị Hà Nội gần đây được thực hiện liên tục khiến doanh thu tăng lên rất nhiều, trên 100 triệu đồng vào ngày thường, còn ngày lễ, chủ nhật từ 200 triệu đồng trở lên. Trước mỗi đợt khuyến mãi, lúc nào chị cũng cho chuẩn bị một lượng hàng hóa lớn để khách hàng mua bao nhiêu cũng có. Nhiều người thắc mắc chi phí đâu mà chị đổ vào các hoạt động khuyến mãi, quảng cáo khá công phu như vậy.

Chị Thanh Hải giải thích: “Siêu thị mời các công ty chia sẻ với mình các chi phí này. Chúng tôi thương lượng với các công ty như Vinamilk, Hạ Long, Vissan, Bibica, Tường An, Vedan... và các công ty cung ứng hàng ở phía Bắc để họ giảm giá sản phẩm ngay khi nhập hàng về cho siêu thị.... Chúng tôi giảm giá quay vòng, mỗi tuần 30 mặt hàng khác nhau. Giảm giá bán là để cạnh tranh với chợ, và nếu có những mặt hàng “độc” mà giá rẻ thì càng thu hút khách hơn”. Thỉnh thoảng, Siêu thị Hà Nội lại có thêm những chương trình ưu đãi đặc biệt như trong dịp kỷ niệm Ngày Nhà giáo Việt Nam, mặc dù các mặt hàng đã được giảm giá 5 – 50% nhưng siêu thị cũng phát hành phiếu mua hàng giảm giá 10% trong một tháng tặng thầy cô giáo.

Chị Thanh Hải đang ấp ủ một kế hoạch mới là mở nhà hàng ngay bên cạnh siêu thị, giới thiệu những món ăn đặc sản miền Bắc đến với người dân TP. Hồ Chí Minh.

Siêu thị và nhà hàng đặc sản Hà Nội sẽ trở thành nơi gặp gỡ của những người Hà Nội và điểm dừng chân của khách du lịch để mua sắm và thưởng thức những hương vị ngon, lạ của thực phẩm miền Bắc. Đó là ước mơ của chị Nguyễn Thị Thanh Hải, người phụ nữ Hà Nội thành đạt ở đất Sài thành.

Thương Mại, số Xuân 2001







# trần thị minh ngọc



Năm sinh:

**1960**

Bút danh:

**Minh Ngọc, Minh Yến, Minh Phú**

Vào nghề:

**Năm 1987**

Đơn vị:

**Báo Sài Gòn Giải Phóng**

Công việc hiện nay:

**Phóng viên Ban Chính trị**

\*

*Bài báo tự chọn:*

## Phụ nữ TP. Hồ Chí Minh tiến bộ trên nhiều lĩnh vực

Đầu năm 2002, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt và công bố Chiến lược quốc gia Vì sự tiến bộ của phụ nữ (VSTBPN) Việt Nam đến năm 2010. Ngay sau đó, Ban VSTBPN TP.HCM đã được thành lập và hoạt động khá hiệu quả. Nhân ngày Quốc tế Phụ nữ (8-3) và 1963 năm Khởi nghĩa Hai Bà Trưng, phóng viên Báo SGGP đã trao đổi với đồng chí Đặng Thị Ngọc Thịnh, Thành ủy viên, Chủ tịch Hội LHPN TP.HCM kiêm Phó Trưởng ban VSTBPN TP.HCM xung quanh tiến trình phấn đấu, rèn luyện và tiến bộ của phụ nữ TP trên các lĩnh vực...

- **PV:** Với cương vị là Chủ tịch Hội LHPN TP.HCM và Phó Trưởng ban VSTBPN TP.HCM, đồng chí có nhận xét, đánh giá như thế nào về quá trình rèn luyện, phấn đấu của phụ nữ TP?

**Đồng chí Đặng Thị Ngọc Thịnh:** Theo tôi, thời gian gần đây, phụ nữ các tầng lớp trong xã hội đã có nhiều tiến bộ đáng khích lệ. Chị em đã tích cực phát huy vai trò của người phụ nữ, từng bước khẳng định vị thế của mình trong xã hội, có nhiều đóng góp không thua kém gì nam giới. Chúng ta có quyền tự hào về sự tiến bộ của đông đảo phụ nữ tại TP mang tên Bác. Hiện nay, lực lượng

lao động nữ chiếm tỷ lệ 51,8% và đang có mặt trên tất cả các lĩnh vực, đặc biệt là lĩnh vực khoa học, nhiều chị được nhà nước phong tặng danh hiệu giáo sư, tiến sĩ, thạc sĩ và đoạt giải Kôvalépxcaia... Trên lĩnh vực kinh tế xuất hiện nhiều nữ giám đốc giỏi trong thời kỳ đổi mới, đưa đơn vị trở thành đơn vị Anh hùng và bản thân được Đảng, Nhà nước phong danh hiệu Anh hùng lao động như chị Hoa Lệ, Giám đốc Công ty Du lịch Hòa Bình; tập thể Bệnh viện Phụ sản Từ Dũ; Liên hiệp HTX Thương mại TP (Saigon Co-op)... Ngoài các nữ giám đốc tại các doanh nghiệp nhà nước, tỷ lệ nữ giám đốc tại các doanh nghiệp ngoài quốc doanh cũng chiếm khá đông và có những đóng góp tích cực trong quá trình đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế, xã hội của TP. Nhiều phụ nữ nghèo ở các huyện ngoại thành như Củ Chi, Nhà Bè, Cần Giờ, Bình Chánh... đã vượt nghèo bằng các nghề như nuôi bò sữa, nuôi tôm, nghề... Trên lĩnh vực giáo dục, y tế ngày càng có nhiều các tập thể và cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong học tập, lao động như công trình thụ tinh trong ống nghiệm của bác sĩ Vương Thị Ngọc Lan và các cộng sự tại Bệnh viện Phụ sản Từ Dũ; công trình sáng kiến dạy trẻ chậm phát triển trí tuệ trong các trường chuyên biệt của chị Huỳnh Thị Thanh Bình, Giám đốc Trung tâm nghiên cứu giáo dục trẻ khuyết tật TP.HCM... Nhiều nữ sinh viên tại các trường đại học đã tích cực rèn luyện, đạt danh hiệu “Sinh viên ba tốt” (học tập tốt, rèn luyện tốt, thể lực tốt) như: Hoàng Thị Hồng Nhung, Trường Đại học Kinh tế; Nguyễn Võ Thu An, Đại học Sư phạm TP; Trần Thị Minh Đức, Đại học Luật; Đoàn Thị Cúc, Đại học Ngoại thương... Trong khối nữ công nhân viên chức ngày càng có nhiều chị đạt danh hiệu “Phụ nữ hai giỏi”. Tại các cơ quan, trường học, doanh nghiệp, cơ sở Đảng và chính quyền địa phương cũng có thêm nhiều nữ cán bộ quản lý giỏi... Hiện TP đang có 6 nữ bí thư quận, huyện ủy và 6 nữ chủ tịch UBND và HĐND



quận, huyện. Tại hai huyện nông thôn ngoại thành như: Củ Chi và Nhà Bè cũng có nhiều phụ nữ học tập rèn luyện trở thành cán bộ chủ chốt...

- Bên cạnh những chuyển biến tích cực nêu trên, thực tế trong xã hội vẫn còn không ít phụ nữ đang phải chịu nhiều thiệt thòi về đời sống vật chất cũng như tinh thần?

- Đúng vậy, dù đã có nhiều nỗ lực vươn lên nhưng một bộ phận phụ nữ vẫn gặp phải những rào cản như: định kiến xã hội, tình trạng thất nghiệp thiếu việc làm, gánh nặng công việc gia đình, sức khỏe, nạn bạo hành trong gia đình và các loại tệ nạn xã hội... Nhiều cấp ủy Đảng còn chưa quan tâm đúng mức đến công tác cán bộ nữ, thậm chí có nơi chưa thực thi nghiêm túc chính sách lao động nữ do Đảng, Nhà nước đề ra. Vẫn còn tình trạng một số chủ doanh nghiệp bóc lột sức lao động của phụ nữ bằng cách tăng ca, trả lương thấp, vi phạm hợp đồng lao động, không thực hiện chế độ bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội...

- Trong thời gian qua, Ban VSTBPN TP.HCM và Hội Phụ nữ đã làm gì để bảo vệ quyền lợi chính đáng, hợp pháp của phụ nữ và trẻ em?

- Muốn vượt qua rào cản nêu trên, trước hết, bản thân chị em phải nỗ lực không ngừng để vượt qua chính mình. Phải tích cực học tập, rèn luyện và luôn nêu cao quyết tâm vượt khó để khẳng định vai trò, vị thế của người phụ nữ trong xã hội. Tất nhiên bên cạnh nỗ lực của bản thân chị em, không thể thiếu sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi của các cấp ủy Đảng, chính quyền và Hội Phụ nữ các cấp cũng như Ban VSTBPN TP.HCM. Thời gian qua, Hội LHPN TP.HCM chỉ đạo Hội Phụ nữ 22 quận, huyện tăng cường tuyên truyền vận động, tổ chức đoàn kiểm tra, giám sát việc thực thi pháp luật tại các doanh nghiệp và tiến hành khảo sát tình hình đời

sống của hơn 400 lao động nữ nhập cư đang sinh sống tại các nhà trọ để có những biện pháp giúp đỡ kịp thời. Hội LHPN TP.HCM còn chỉ đạo các cấp hội tăng cường các hoạt động hướng về cơ sở để thu hút ngày càng đông các đối tượng phụ nữ đến với tổ chức hội, qua đó nâng cao kiến thức pháp luật, cùng nhau xây dựng nền tảng gia đình hạnh phúc, thực hiện tốt chương trình mục tiêu ba giảm, góp phần đẩy lùi các loại tệ nạn xã hội. Bên cạnh đó hội cũng duy trì việc hỗ trợ vốn cho phụ nữ nghèo và mở thêm các lớp tập huấn, đào tạo kỹ năng cho cán bộ hội để từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ hội viên, phấn đấu từ nay đến năm 2005 sẽ phát triển thêm nhiều hội viên mới đạt tỷ lệ 50% trong tổng số phụ nữ trong độ tuổi từ 18 trở lên. Chưa dừng lại ở đó, hội còn mở rộng quan hệ hợp tác đối ngoại với phụ nữ các nước nhằm học hỏi, trao đổi kinh nghiệm để giúp đỡ phụ nữ và trẻ em thực hiện đầy đủ quyền bình đẳng và tiến bộ trong cuộc sống.

*Sài Gòn Giải Phóng, số ra ngày 7/3/2003*





# đỗ thị ngọc



Năm sinh:  
**1962**

Bút danh:  
**Đỗ Ngọc**

Vào nghề:  
**Năm 1992**

Đơn vị:  
**Báo Phụ Nữ TP.HCM**

Công việc hiện nay:  
**Biên tập viên**

\*



*Bài báo tự chọn:*

## Ba chàng ngự lâm... BÁC SĨ

**Đ**ó là tên gọi đùa ba chàng bác sĩ trẻ – lớp bác sĩ thứ hai của Bệnh viện Phụ sản Từ Dũ TP.HCM. Đó là những bác sĩ (BS) đang đi tiên phong trong công việc áp dụng những kỹ thuật hỗ trợ sinh sản tiên tiến nhất để điều trị bệnh hiếm muộn, trong đó có phương pháp thụ tinh trong ống nghiệm (TTTÔN) được thực hiện tại VN từ năm 1997 với tỷ lệ thành công cao.

Những người thầy của họ, BS Nguyễn Mạnh Tường và BS Vương Thị Ngọc Lan – Phó trưởng khoa Hiếm muộn BV Từ Dũ, hai BS đầu tiên của Việt Nam thực hiện thành công TTTÔN đã nói về những học trò đồng nghiệp của mình: “Phòng TTTÔN của chúng tôi có năm bác sĩ trực tiếp thực hiện kỹ thuật TTTÔN. Ba BS – Đỗ Quang Minh, Đặng Quang Vinh và Phùng Huy Tuấn nay đã có thể thực hiện hầu hết các kỹ năng, công đoạn TTTÔN và làm giỏi. Mới đây, chúng tôi thực hiện thành công chương trình trữ phôi lạnh, cũng có sự đóng góp quan trọng của họ. Ba bạn trẻ ấy đều là những thạc sĩ phôi học lâm sàng, được đào tạo tại Singapore. Họ là những BS có năng lực và rất say mê nghề nghiệp!”.

Tuấn 28 tuổi, còn Minh và Vinh cùng tuổi 27. Ba chàng trai học cùng lớp, cùng khóa. Tốt nghiệp ĐH Y Dược năm 1999, đến năm

2000 cả ba được nhận về BV Từ Dũ làm việc tại phòng TTTÔN. Tuấn nói: “Tôi nổi nghiệp ba tôi cũng là một BS sản của BV Từ Dũ. Năm học thứ năm, tôi làm đề tài “Sức khỏe phụ nữ tuổi mãn kinh” do BS Ngọc Phượng – Giám đốc BV Từ Dũ hướng dẫn. Với đề tài này, tôi đã đi khắp miền Nam để khảo sát. Thực hiện đề tài xong, tôi quyết định theo con đường của một BS sản khoa. Trên thế giới những đầu bếp giỏi đều là đàn ông, tại sao nam giới lại phải ngại trở thành bác sĩ sản?” – Tuấn cười.

Vinh từ nhỏ đã thích nghề y, kể: “Năm thứ tư tôi đi thực tập lâm sàng về sản phụ khoa tại BV Từ Dũ, ấn tượng đầu tiên của tôi là... rất xấu hổ khi được dẫn vào phòng sinh. Thế rồi nghe tiếng khóc của em bé mới chào đời, những nụ cười rạng rỡ hạnh phúc của những người mẹ gọi lên trong tôi một cảm giác rất khó tả và tôi... chọn sản khoa”.

Còn Minh thì đến với sản khoa một cách đơn giản vì “học và nghề chọn mình”. Với những kiến thức đã học trong nước, ngoài nước trở về, cộng với sự dẫn dắt tận tình của hai BS Tường và Lan, họ đã từng bước làm quen và thực hiện thành thạo công việc sáng tạo tinh tế nhất, khó khăn nhất và cũng đẹp đẽ nhất để góp phần tạo ra sự sống. Họ còn có niềm vui khám phá của những người đi tiên phong trong lĩnh vực TTTÔN còn mới mẻ ở VN. “Khi vợ chồng không có con, người phụ nữ thường bị “đổ tội” vô sinh và áp lực phải có con đối với họ rất cao, nhưng qua thực tế điều trị hiếm muộn chúng tôi nhận thấy nam giới bị vô sinh nhiều hơn. Xét nghiệm để tìm nguyên nhân vô sinh đối với người chồng đơn giản hơn, nhưng ít anh nào chịu đi khám! Công việc của chúng tôi góp phần thay đổi quan niệm cho rằng vô sinh chủ yếu do phụ nữ” – Tuấn nói. Thành công của họ được đánh dấu bằng sự ra đời của những em bé, niềm hạnh phúc được nhân lên trong các gia

đình đã bao năm mãi mòn mong đợi một đứa con. Có cả những nỗi buồn, day dứt, khi phải chứng kiến sự thất vọng trên gương mặt của những người trông chờ được làm mẹ nhưng đã trải qua vài quy trình TTTÔN vẫn không có kết quả.

Minh nói: “Làm ở BV sản tự nhiên thấy thương phụ nữ, mới thấy sinh con đẻ cái không chỉ đơn giản là sinh sản, duy trì giống nòi mà là tái tạo sự sống. Ở phòng TTTÔN của chúng tôi, mỗi thứ tư hàng tuần đều có người khóc, khóc vì vui hoặc khóc vì thất vọng. Những lúc đó, chúng tôi như “trốn nợ”... Một ngày làm việc của họ bắt đầu từ 7 giờ sáng và kết thúc khi... vắng bóng mặt trời. Thứ bảy, chủ nhật họ cũng làm việc. Công việc hàng ngày là chuẩn bị dụng cụ, chọc hút trứng, tìm trứng và chuẩn bị tinh trùng... Những công việc đòi hỏi sự cẩn trọng, tinh vi, không cho phép sai sót. Họ làm việc trong áp lực tâm lý bệnh nhân đặt niềm hy vọng vào mình. Công việc nhiều khiến họ không có thời gian để giải trí. Thời gian rảnh họ tìm tòi tài liệu, trau dồi kiến thức, vừa làm việc, vừa nghiên cứu để có những đề tài khoa học, viết bài đăng báo chuyên ngành... Kế hoạch của ba chàng BS “ngự lâm” là làm việc tốt, có những công trình nghiên cứu giá trị và đạt được học vị tiến sỹ y khoa.

Từ năm 1997 đến nay, BV Từ Dũ đã thực hiện 2.200 ca TTTÔN với trên 900 em bé đã ra đời và phát triển khỏe mạnh. Mong muốn của ba chàng BS trẻ là công việc TTTÔN của BV Từ Dũ có tỷ lệ thành công ngày càng cao, ở VN có thêm nhiều đơn vị chữa trị hiếm muộn để tránh hiện tượng quá tải, bệnh nhân phải chờ đợi lâu “trong khi các chị chờ càng lâu thì tuổi càng cao mà trong điều trị hiếm muộn thì tuổi tác của người phụ nữ là quan trọng nhất!”.

*Phụ Nữ CN, số ra ngày 02/3/2003*







# tô minh nguyệt



Năm sinh:

**1944**

Bút danh:

**Khánh Hương, Tư Chăng**

Vào nghề:

**Năm 1969**

Đơn vị:

**Nguyên Chuyên viên cao cấp báo chí  
Ban Tư tưởng - Văn hóa Thành ủy TP.HCM**

Công việc hiện nay:

**Phó Chủ nhiệm CLB Nhà báo nữ TP.HCM**

Huy chương Vì sự nghiệp báo chí:

**Năm 1993**

\*

*Bài báo tự chọn:*

## Sinh viên VN đang du học ở Mỹ: HÈ MUỘN

Washington DC những ngày cuối tháng tám, mặt trời còn đỏ lù lúc 8g đêm. Ngày dài đêm ngắn giúp người ta đi lại thuận tiện hơn, nhất là đối với sinh viên (SV). Căn hộ của hai SV tin học Nguyễn Bá Ngọc Hân và Bùi Minh Hải, Đại học Maryland, đã trở thành “khách sạn miễn phí” cho nhiều SV VN muốn đến thăm thủ đô nước Mỹ. Mười hai em tá túc trong căn hộ không rộng rãi gì cho cam nhờ tấm lòng bao dung của Hân và Hải, một cử chỉ rất hiếm với lối sống ở Mỹ là tự do tuyệt đối. Linh hồn của các cuộc thăm viếng, tổ chức cho các bạn đi là Hải và Duy. Huỳnh Trần Quang Duy – SV VN 19 tuổi đã được cấp bằng ĐH ở Mỹ, hiện đang học thặng tiến sỹ tin học ở Đại học Maryland. Ở đây tôi đã gặp gần như cả đội tuyển tin học của TP.HCM: Huỳnh Trần Quang Duy, Trần Lưu Hà, Nguyễn Việt Tiến. Có ba em đã được giải tin học của Mỹ ở Honolulu.

Các du học sinh VN sang đây đều nỗ lực học và kiếm sống. Trần Lưu Hà học ở Arkansas nhưng hè rồi đã xuống làm ở một công ty máy tính tại California. Hà vừa gửi tiền mời bố mẹ sang thăm Mỹ. Hải từng trải qua 10 công việc để học, để biết thêm cuộc sống, kiếm tiền chi cho học tập. Còn Duy mùa hè này đi làm thêm

để có tiền mua máy ảnh và gửi tiền cho mẹ. Khi sang thăm con, thấy con vẫn đi đôi dép mẹ mua cho cách đây hai năm đã mòn vẹt (Duy vẫn đi xe đạp đến trường, tự nấu ăn trong căn gác xép), mẹ Duy cứ khóc mãi.

Ngày hôm nay các em vừa đi xem Bảo tàng tội ác Đức quốc xã. Hàng núi giày dép, tóc, áo quần của những nạn nhân chiến tranh. Tiếng hét của Hitle, của cả một thế hệ trẻ bị đầu độc hòa với tiếng thét của hàng ngàn người Do Thái vang vọng trong phòng. Ngọn lửa tưởng niệm trong bảo tàng rừng rực cháy. Nhiều em đã khóc. Đỗ Nguyệt Hà - SV Đại học Mỹ thuật ghi vào sổ lưu niệm: “Cám ơn bảo tàng. Quá khú không bao giờ chết trong chúng tôi”. Bảo tàng vũ trụ ở kế bên trên đường Independence. Khi tới đây, các SV VN mừng rỡ thấy lá cờ đỏ sao vàng VN trong 18 nước đã bay lên vũ trụ.

Tối sinh nhật Đỗ Nguyệt Hà, quây quần bên nhau, tôi hỏi các em, đa số từng là học sinh Lê Hồng Phong, Nguyễn Du... “Các em thích nhất điều gì ở Mỹ?” – “Thích thông tin. Ở đây thông tin tràn ngập từ kiến thức đến tiêu dùng, kinh tế nhưng cần chọn lựa thông tin, tiêu hóa thông tin để làm sao có hiệu quả nhất. Điều đó cần bọn con có bản lĩnh để lựa chọn”. Chia tay tại nhà Hân, Hải, các bạn ký tên mình trên tấm áo pull mua ở New York. Sau đó, cả đám đã thuê một xe bảy chỗ cùng xe của Cương đi và về trên 800 km, vừa để giúp Hà chuyên chở đồ đạc lên New York học, vừa để đi chơi. Máy khi được đặt chân đến Phố Wall, được đi quanh nơi hai tòa tháp đổ hôm 11/9, quảng trường Times... Trưởng đoàn bàn mãi mới quyết định mua sáu cái áo pull 10 USD để cả đoàn mặc đồng phục. Những áo này đang bán sales trên đường phố. Kỷ niệm chuyến đi New York, tất cả lại gặp nhau ở quán cà phê Internet tại quảng trường Times. Đi, chẳng dám mua gì, chẳng thêm mua gì.



Các em tâm sự: ăn mà nghĩ tới tiền VN lại không dám ăn vì cái gì cũng mắc. Đêm chia tay kể đủ chuyện, có bạn đã tranh thủ dịp lễ, dịp hè đi Seattle, Philadelphia, San Francisco... Có lần tám đĩa chui vào một phòng chỉ dành cho một người của khách sạn. Vào ra cứ len lét, chỉ sợ người ta đòi tiền phòng.

Ấy vậy mà ở trường, SV VN luôn được các bạn Mỹ vị nể vì thành tích học tập. Đỗ Nguyệt Hà đến thăm bức tường đen ghi danh sách 55.000 lính Mỹ tử trận tại VN. Về trường Hà đã làm bài luận: "... Nếu ở VN xây bức tường đá như thế này thì không biết bức tường sẽ dài đến đâu". Bài luận đã được đọc trước lớp. Nhiều thầy cô và các bạn Mỹ đã khóc.

Đêm chia tay lưu luyến ở Washington thật cảm động. Tôi ngồi với lớp trẻ, những SV VN đang du học ở Mỹ, những con người cởi mở, cần cù và hiếu học, tưởng như mình sống lại tuổi 20.

New York, 25/8/2002

*Tuổi Trẻ, số ra ngày 27/8/2002*





# phan thị phương



Năm sinh:

**1936**

Bút danh:

**Kim Bằng**

Vào nghề:

**Tháng 7/1970**

Đơn vị:

**Báo Phụ Nữ TP.HCM**

Công việc hiện nay:

**Cộng tác viên báo PNTTP (cán bộ hưu trí)**

Huy chương Vì sự nghiệp báo chí:

**Năm 2000**

\*

*Bài báo tự chọn:*

## Điều ước đầu Xuân

**B**a tôi nguyên là sếp công-táp (kế toán trưởng) của một hãng buôn xe hơi tư nhân Pháp cỡ lớn ở Sài Gòn vào những năm ba mươi. Do vậy, má tôi ở nhà chỉ có nhiệm vụ bảo ban người giúp việc và để mắt dạy bảo chúng tôi: năm nàng “ngũ long công chúa” và đứa con trai cưng thứ ba (cũng tên Long luôn).

Bỗng ba tôi đột ngột ra đi sau một cơn đau tim dữ dội, từ đó gia đình lâm vào cảnh ngày càng sa sút. Hai người chị lớn phải nghỉ học để tập buôn bán phụ má từ mờ sáng cho đến chiều hôm, có khi phải đi lấy hàng ở các tỉnh xa.

Một buổi chiều vào ngày mừng 4 Tết, má tôi “gom” các con lại và nói vui: “Cả năm làm ăn đầu tắt mặt tối, mấy ngày Tết mới rảnh rang sum họp gia đình. Nhân đầu năm, đứa nào ước gì nói má nghe coi, được thì má cho liền!”.

Mấy anh chị em tôi mừng như mở cờ trong bụng, chị Hai tôi nói trước: chị muốn làm chủ một gian hàng bánh mứt – chẳng là chị ấy đang học trường nữ công Mỹ Ngọc phải bỏ ngang vì gia cảnh. Anh Ba tôi ước gọn hơn: Anh thích một chiếc xe hơi bốn chỗ ngồi như hồi còn ba. Chị Tư tôi thì mong có ngôi nhà lầu mini xinh xắn. Chị Năm lại ước được sang Pháp du học. Người chị kế tôi, vốn có tâm hồn nghệ sĩ, nên mơ được má sắm cho chiếc đàn dương cầm. Đến lượt tôi, đứa con út ít mới mấy tuổi đầu, bị anh chị thúc



hỏi trả lời, bèn luýnh quýnh thưa: “Con... con thích ăn một bữa cua!”. Cả nhà cười rộ lên làm tôi mắc cỡ chạy núp sau lưng má.

Má tôi cũng cười đến chảy nước mắt, rồi bà ôn tồn bảo: “Mấy đứa lớn toàn ước chuyện cao xa, má làm sao lo nổi, chỉ có con út ước nghe được đó đa, mai má mua”.

Nhờ tôi, cả nhà được ăn một bữa cua ngon hết biết: cua rang muối, lăn bột, xào giấm, chả giò nhân cua...

Gần ba mươi năm xa nhà, tôi không còn nhớ về kỷ niệm ấu thơ ấy, nếu như không có một ngày: Sài Gòn giải phóng hơn hai tháng, tôi từ Hà Nội được ghé về thăm gia đình trước khi nhận công tác mới. Vừa trông thấy tôi, bà vội bước ra ngưỡng cửa, vuốt lấy mái tóc muối tiêu của tôi và âu yếm hỏi: “Con còn thích ăn cua như hồi nhỏ nữa không, má đi mua!”.

Tôi khóc lặng: bà mẹ nào cũng nhớ chính xác về con mình đến từng chi tiết! Còn tôi, mười mấy năm tuổi thơ sống cạnh Người, tôi nào biết mẹ ưa thích những gì!

*Phụ Nữ CN, số ra ngày 02/3/1997*





# đặng kim sơn



Năm sinh: **1953**

Bút danh:

**Kim Sơn, Bình Minh**

Vào nghề: **04/11/1978**

Đơn vị:

**Báo Tuổi Trẻ**

Công việc hiện nay:

**Phóng viên Ban Chính trị - Xã hội**

Giải thưởng báo chí:

**Giải khuyến khích giải báo chí Hội Nhà báo TP.HCM năm 1996**

**Giải A cuộc thi viết về Nhân tố mới Hội Nhà báo TP.HCM năm 2001**

**Giải khuyến khích giải báo chí Hội Nhà báo TP.HCM năm 2003**

Huy chương Vì sự nghiệp báo chí:

**Năm 2001**

\*

*Bài báo tự chọn:*

## Món quà vô giá tặng cho người sống

Ở nhiều nước đã có luật riêng về ghép mô và cơ quan, như các nước công nghiệp hóa và cả một số nước đang phát triển ở châu Á: Xri Lanca, Thái Lan, Philippin...

Ở nước ta, Bộ Y tế và Quốc hội vẫn chưa ban hành luật riêng về ngân hàng mô, những qui định về việc cho và nhận mô phôi để ghép. Trong nhân dân, việc giáo dục về tính nhân đạo của việc hiến một bộ phận của cơ thể mình để cứu sống đồng loại chưa được phổ biến.

Song chương trình điều tra “Chuyển giao sự sống” đã cho thấy một tín hiệu xanh trong cộng đồng: 10,8% đã sẵn sàng vượt qua tập quán kiêng cử lâu đời để đến khi chết họ vẫn tiếp tục cống hiến cho đời: gửi lại những món quà vô giá cho người sống.

**T**ừ tháng 9/1995 đến tháng 11/1995, bác sĩ Nguyễn Ngọc Linh (nhân viên phòng thí nghiệm vật liệu sinh học thuộc bộ môn mô phôi – Trung tâm Đào tạo và Bồi dưỡng cán bộ Y tế) được phân công làm một “phóng viên không chuyên” bám trụ tại phòng lạnh và nhà vĩnh biệt Bệnh viện Chợ Rẫy để phỏng vấn thân nhân



những người vừa mới chết – một cuộc điều tra y tế – xã hội cho chương trình “Chuyển giao sự sống”.

Bác sĩ Linh cho biết: “Tuy phỏng vấn thật ngắn gọn, nhưng trước khi mở lời, tôi đều phải chuẩn bị tư thế điềm tĩnh, truyền cảm... trong lúc tang quyến đang choáng váng trước đau thương mất mát. Ngân hàng mô còn quá mới đối với người Việt Nam. Trong số 111 người được phỏng vấn (là người thân của 111 người mới chết) thì có 66 người (59,6%) đáp rằng họ không hề biết đến khả năng của y học có thể ghép bộ phận thân thể của người vừa mới chết cho người còn sống để chữa bệnh. Song đã có 45 người (40,5%) biết được vấn đề này qua các phương tiện thông tin đại chúng như: tivi, báo chí, nghe người khác kể lại... Trong số này có 40 người (36%) cho rằng việc hiến bộ phận thân thể người đã mất cho người còn sống là một việc làm cần thiết vì lý do nhân đạo. Đặc biệt, có 12 người (10,8%) sẵn sàng hiến ngay sau cuộc phỏng vấn!”.

Đọc những bản trả lời phỏng vấn, tôi không khỏi xúc động và quyết định đi tìm gặp để chiêm ngưỡng những con người giàu lòng nhân ái ấy.

Tôi hồi hộp bấm chuông một ngôi biệt thự xinh xắn trên đường Đ.D., quận 1. Hai bên lối vào nhà trồng đầy hoa sứ đỏ, ở một góc sân cây khế ngọt vẫn đang trĩu trái... Tiếp tôi là một ông cụ trên 70 tuổi. Cụ nghẹn ngào:

- Bây giờ, mỗi lần nghe tiếng xe cứu thương tôi không cầm được nước mắt. Tám giờ sáng hôm thứ sáu 13/10/1995, trên đường đi công tác bằng xe Honda, khi vừa qua khỏi cầu Văn Thánh thì con tôi bị một xe tải hất tung, đưa vào cấp cứu ở Bệnh viện Nhân dân Gia Định nhưng do chấn thương ở ngực, bụng, sọ não nặng quá phải chuyển sang Chợ Rẫy. Dù được các bác sĩ tận tình cứu chữa nhưng P. đã qua đời sau hai tiếng đồng hồ. Tội nghiệp, nó

sống rất có hiếu, 34 tuổi rồi mà sáng nào cũng đi mua sẵn thức ăn cho mẹ và các em rồi mới đi làm.

Ông lại khóc.

- Sau khi bị tai nạn, máu ra nhiều và đau lắm, nhưng khi tỉnh nó nói: “Đừng cho má con hay”. Mẹ nó đã 70 tuổi. Nó thương mẹ đến mức trước đây có quen một cô gái suốt năm năm nhưng vì mẹ không ưng ý, nó đành chia tay vì sợ mẹ buồn. Lần này nó quen một cô thợ may, định cuối năm làm đám cưới... thì tai nạn xảy ra.

***\* Bác có biết rằng sau khi trả lời phỏng vấn của bác sĩ Linh là đồng ý hiến một bộ phận thân thể của anh P. thì các bác sĩ sẽ tiến hành lấy mô?***

- Biết chứ. Tôi đã đồng ý và không có gì thắc mắc, vì nghĩ rằng thằng P. nó cũng rất sẵn lòng. Lúc sống nó không ích kỷ và thường làm điều tốt. Khi tôi quyết định hỏa táng để đưa cốt vô nhà thờ thì anh nó cản: “Ba đừng thiêu nó tội nghiệp”, nhưng tôi nghĩ đó là cách để nó gần gũi với gia đình sớm hôm thăm viếng. Trong cái rủi ro mất mát, tôi quyết định vẫn giữ truyền thống gia đình mà cha tôi – tức ông nội thằng P. - vẫn thường nhắc nhở: Phải tích đức, cứu người...

Còn có nhiều trường hợp khác, như anh N.V.C. đã đồng ý hiến mô của người em ruột chạy xe ba gác bị tai nạn giao thông. Bà L.T.P.D., 42 tuổi, mẹ của N.D.M., 16 tuổi, học sinh bị tai nạn giao thông. Ông L.Đ.C., 41 tuổi, ở Vĩnh Long, đã đồng ý hiến mô của con ruột 15 tuổi, chết vì bệnh tiểu cầu. Chị N.T.N. ở Tây Ninh đồng ý hiến mô của em ruột là N.T.T. chết vì tự tử bằng thuốc rầy. Kỹ sư xây dựng N.A.P. đồng ý hiến mô của em ruột chết vì tai nạn giao thông.... Hoặc N.T.T.T., giáo viên ngụ tại phường Đa Kao, quận 1, đồng ý hiến một phần thân xác của người chồng...



Lại nhận được tin mới: có một người còn sống đã tự nguyện đăng ký hiến mô tại ngân hàng mô! Chuyện giật gân chẳng? Tôi tìm đến nơi. Trước mặt tôi là một người đàn ông 65 tuổi đời, 47 tuổi đảng, minh mẫn, khỏe mạnh...

Bác tâm sự:

Tôi quyết định làm chuyện này nhưng còn giấu các con vì sợ chúng nó buồn. Hãy gọi tôi là V.T. và đừng đưa tên thật lên báo. Tôi đọc báo và biết rằng trên thế giới đã có nhiều thành công trong kỹ thuật ghép mô. Ở nước ta tuy mới khởi đầu nhưng đã có một số kết quả đáng tự hào, và rất cần sự ủng hộ của đại chúng để ngày càng có nhiều mô cung cấp cho ngân hàng. Tôi đã nhiều lần xúc động đến rơi nước mắt trước cảnh các em nhỏ mù lòa. Một chút ánh sáng có thể giúp các em cống hiến nhiều hơn cho đời... nên bằng tất cả tâm huyết tôi xin sẵn sàng hiến đôi giác mạc của mình và các bộ phận khác cho y học nghiên cứu để có thể giúp được cho ai đó trên đời, khi ngày nào đó tôi không còn sống nữa.

Tạm biệt bác. Tôi trở lại ngân hàng mô... và không thể cầm được nước mắt khi được phép đọc thư di chúc mà ông nhờ ngân hàng mô trao lại cho các con khi ông lâm chung:

*“Đây là bút tích của ba. Đến ngày nào đó, ba nhờ các cô, chú trao bức huyết tâm thư này của ba cho các con. Ba biết rằng phong tục tập quán của ta: người chết đi có mồ yên mả đẹp thì con cái mới được gọi là hiếu thảo. Ba không phản bác điều này, nhưng riêng ba thấy rằng ba cần phải có cái gì đó khác hơn. Các con nghĩ xem, đối với một người chết mang đi hỏa táng chỉ còn lại nhúm tro tàn, đem chôn rồi cũng thành đất! Chi bằng khi sống đã cống hiến cho đời, cho đất nước quê hương... thì chết đi, nếu mình tiếp tục cống hiến cho những người sống cần đến mình cứu họ sẽ hay biết mấy. Đó là một quan điểm nhân đạo trọn vẹn...”*







# bùi thị ngọc sương



Năm sinh:

**1957**

Bút danh:

**Thảo Sương**

Vào nghề:

**Năm 1981**

Đơn vị:

**Báo Phụ Nữ TP.HCM**

Công việc hiện nay:

**Phóng viên Ban Chính trị - Kinh tế - Xã hội**

Giải thưởng báo chí:

**Giải báo chí Hội Nhà báo TP.HCM**

**các năm 1993, 1998...**

\*

*Bài báo tự chọn:*

## Cả đời vì MẸ

Hội phụ nữ quận 11 cho biết, chị Phan Thị Huệ không thể đến dự “Lễ tuyên dương người con hiếu thảo năm 2003” của quận được vì chị không thể để mẹ ở nhà một mình. Tôi đến nhà chị, lúc ấy khoảng 15 giờ chiều. Trông thấy một bà già nhỏ thó đang nằm mọp trên giường, bên cạnh là chị Huệ đang chăm chút bón từng muỗng cháo cho bà.

Trước khi mẹ của chị bệnh nằm một chỗ là người cha bị tai biến mạch máu não. Ông nằm liệt trên giường 2 năm, cũng một tay chị Huệ chăm sóc. Sau khi cha qua đời, thì đến mẹ bị tai biến mạch máu não nằm liệt giường. Nhà có 9 anh chị em, tất cả đều có gia đình, chị Huệ nhận phần chăm sóc mẹ mà không hề toan tính gì cho mình. Đến nay, đã 10 năm trôi qua, mẹ chị vẫn nằm liệt trên giường. Bên cạnh là người con gái – vì mẹ đã bỏ cả công ăn việc làm riêng, ngày từng ngày kiên nhẫn và bền bỉ công việc “hộ lý” cho mẹ. Ăn uống, tiêu tiểu, tắm rửa, giặt quần áo... chị xà quần cùng mẹ suốt ngày. Thiệt tình thì mẹ chịu có mình chị Huệ ở bên cạnh. Có lúc, mấy anh chị đến chơi, thấy Huệ bận tay, họ thay chị đút cho mẹ ăn, thì bà nhất định không chịu- phải là Huệ cơ.

Tôi ngồi bên cạnh, nhìn chị Huệ bón từng muỗng cháo cho mẹ, dầu cháo đã nấu nhừ nhưng chị lại đánh cho nhuyễn một lần nữa, từng muỗng như vậy. Với cái miệng méo, cơ miệng đã cứng, mẹ không thể nuốt ngay, chỉ cần lơ đễnh một chút thì bà có thể



sắc. Chị Huệ hết sức cẩn thận, bà chỉ ăn một bát cháo, nhưng chị kiên nhẫn đút bà cả tiếng rưỡi đồng hồ mới xong, vừa phải dỗ dành y như một đứa trẻ. Ăn xong chị đỡ mẹ ra ngồi ghế chơi chờ tiêu cháo, và chị Huệ ngồi bên vừa trông mẹ vừa nói chuyện cho mẹ vui. Bà mẹ chỉ ú ớ, không ai hiểu những gì bà muốn nói. Còn chị Huệ gần gũi mẹ như hình với bóng, chị hiểu tất cả những gì bà muốn nói. Chị nói, hồi nhỏ đi đâu chị cũng níu theo mẹ, giờ ngược lại mẹ rất cần đứa con gái. Mẹ già, bệnh tật như một đứa trẻ, rất hay tủi thân, nên chị muốn làm cho mẹ vui. Bởi bây giờ mẹ còn gì nữa đâu ngoài tấm thân còm cõi, chỉ khi thấy sự hiện diện của đứa con gái mẹ nở nụ cười. Mà có vui mẹ mới sống lâu chứ.

Theo chị, việc chăm sóc mẹ có gì đâu mà nói, hồi đó cha mẹ cực nhọc lắm mới nuôi được đàn con 9 đứa khôn lớn. Bây giờ cha mẹ già yếu, bốn phận làm con phải phụng dưỡng chăm sóc. Nếu nói là công việc nặng nhọc cũng không đúng, nhưng quả tình đây không phải là công việc dễ dàng nếu như không có tấm lòng. Trong nhà có hai em trai đã lập gia đình, nhưng chỉ mỗi Huệ chăm mẹ. Anh em mỗi người góp lại một ít gửi chị Huệ mỗi tháng vài trăm. Hai mẹ con ăn riêng nương nhờ nhau, lắm lúc nghĩ cũng buồn, nhưng rồi mỗi khi nhìn thấy mặt mẹ, chị lại gạt đi mọi điều. Chị Huệ, năm nay 44 tuổi, gần 15 năm qua, chị đã quên cả tuổi thanh xuân của mình, bền lòng chăm sóc cha rồi đến mẹ. Cách đây vài năm có người đề ý, nhưng “*về với anh phải để mẹ lại*”. Chị Huệ đã lặng lẽ chối từ. Đời người ta phải sống hợp lẽ lương tâm mới có thể sống yên bình. Chị chấp nhận đời cô quạnh để làm mẹ vui mà sống với chị nhiều năm nữa.

\*

## Đứa con trai sửa xe, 15 năm nuôi cha tâm thần

Khi Hoàng Minh Hải chào đời thì tâm thần mẹ em đã bất ổn. Vài năm sau, mẹ sinh em gái út xong thì mẹ thật sự bị bệnh tâm thần. Vì mẹ bệnh hoạn nên Hải và em gái không hề được mẹ chăm chút, yêu thương. Thậm chí thường hay la mắng, xua đẩy. Tuy thế hai anh em rất thương mẹ... vì những lúc tỉnh lại, bà thường ôm hai đứa khóc hu hu. Nhưng rồi mẹ cũng bỏ bầy con ra đi. Hải học đến lớp 4, mẹ bệnh chết để lại 5 đứa con. Nỗi bất hạnh của gia đình khiến tâm thần người cha sa sút. Số phận thật cay nghiệt, ông lại chuyển bệnh tâm thần, từ một người thợ sửa xe lành nghề, ông biến thành một... nhà thơ, suốt ngày làm thơ. Sự bất hạnh này khiến Hải và ba anh chị đều bỏ học. 10 tuổi thằng nhỏ Hải thay cha bơm xe vá xe cho khách trước nhà. Ba em lúc nào tỉnh thì cùng con sửa xe. Về sau ông bỏ mặc cho đứa con trai. Bất hạnh lại tiếp tục đến với gia đình. Vài năm sau, người anh cả lại lên cơn tâm thần. Một người chị đi lấy chồng, một người chị may gia công chỉ đủ nuôi bản thân, đứa em gái út còn đi học. Tất cả gánh nặng hầu như đè lên vai Hải – khi ấy Hải lên 10 và cho đến bây giờ anh đã 25 tuổi, gánh nặng ấy vẫn đang đầy.

Cả tuổi thơ của Hải lam lũ trên hè phố, không hề biết vui chơi là gì. Hải tuy phải bám mặt đường, bơm xe vá xe cho khách kiếm từng đồng bạc, nhưng lúc nào cũng vui vẻ, chẳng bao giờ phiền

trách than vãn về đời mình. Sáng ra, bụng đói meo nhưng cậu con trai phải lo bữa sáng cho cha trước tiên. Ông bố, ngồi trầm ngâm với một chồng giấy trắng, một bó bút mà con trai mua cho ông... sáng tác thơ, cứ thế ông ngồi nhìn lên tường mà nghĩ ngợi những vần thơ. Nhưng ông bố không hề quên ăn sáng. Bữa sáng phải thực hiện theo yêu cầu của ông- toàn là những thứ chất lượng cao như phở, hủ tiếu, bánh mì ốp la... bên cạnh một ly cà phê và thuốc lá ba số... một mình ông đã tiêu mất 20.000 đồng.

Hải nói, em sang lắm chị ơi, một ngày đi chợ hai lần. Thì ra cậu nói cho vui, thực tế Hải làm đến đâu ăn đến đấy. Buổi sáng sửa xe có chút tiền, Hải chạy ra chợ mua một ít đồ ăn trưa cho cả nhà. Đến trưa chút, có thêm tiền thì chạy ra chợ lo bữa chiều. Làm đến 10 giờ tối mới nghỉ vì Hải buộc phải có tiền lo bữa sáng hôm sau cho cha. Lo cho cha đầy đủ để cha ngồi yên làm nhà thơ, nếu không ông buồn kể lể, nói năng lung tung, Hải làm ăn còn khó khăn hơn. Tì như người anh cả bị điên thỉnh thoảng lên cơn quậy âm ỉ, khách ai cũng sợ.

Hải trở thành chỗ dựa tinh thần duy nhất cho đứa em gái. Cô em học hết lớp 12, thi vào trường Trung học Sư phạm và ra trường đi dạy được hai năm... nhưng công việc khát khe quá, thu nhập lại thấp. Em đã quyết định vay bạn bè một ít tiền mở quán nước giải khát bán kê bên anh trai được chừng tháng nay. Hôm tối đến nhà, Hải vừa bơm xe xong, xoay sang phụ em gái đập đá. Hai anh em thật dễ thương. Còn người cha, ngồi ở một góc nhà ghi ghi chép chép. Cô em út cho biết, anh Hải tuy lam lũ bên hè phố, nhưng không cà phê, thuốc lá. Anh sống tiết kiệm lắm, nhưng hễ cha đòi mua cái này cái kia ăn, là anh sẵn sàng vét túi. Anh nói thôi kệ để cha vui, cho nhẹ cái đầu của cha, đừng bị ảnh hưởng thần kinh là mừng rồi. Còn hồi út đi học, nghe em thiếu sách thiếu vở, Hải làm có tiền là đưa em mua ngay.



Hải chẳng nghĩ gì đến thân mình, từ tắm áo đến miếng ăn. Hải sẵn lòng nhịn ăn để lo cho cha đầy đủ. Anh trai này chỉ sợ cha buồn, bỏ đi lang thang không biết đường đâu mà tìm. Thôi thì anh nhận phần buồn lo về mình, cũng như 15 năm qua chịu phần. Hôm quận 10 tuyên dương người con hiếu thảo năm 2003, Hải mặc chiếc áo trắng ngả màu, đi chiếc xe Honda 67 của cha... Anh bẽn lễn vì chẳng bao giờ nghĩ mình lại được khen là người con hiếu thảo.

*Phụ Nữ TP.HCM, số Xuân 2004*





# thái phong sương



Năm sinh:

**1954**

Bút danh:

**Phong Sương, Thái Phong**

Vào nghề:

**Tháng 10/1975**

Đơn vị:

**Báo Thể Thao TP.HCM**

Công việc hiện nay:

**Tổng Biên tập**

Giải thưởng báo chí:

**Giải nhất giải báo chí Hội Nhà báo TP.HCM năm 1987**

**Giải khuyến khích giải báo chí Hội Nhà báo TP.HCM năm 1996**

Huy chương Vì sự nghiệp báo chí:

**Năm 1995**

\*

*Bài báo tự chọn:*

## Đi tìm dấu vết người chiến sĩ- thể thao đã anh dũng hy sinh

... Người chiến sĩ ấy, ngay đến tuổi thật cũng không ai biết;  
gia cảnh ra sao, làng quê ra sao không ai biết!  
Chỉ biết chị là người con của quê hương Bác Hồ,  
xuất thân từ Trường Thể dục Thể thao Từ Sơn  
(khóa I hay II cũng chưa ai nhớ chính xác)  
với tên khai sinh: **Lê Thị Bạch Cát**.

Người chiến sĩ – thể thao ấy đã theo tiếng gọi đất nước,  
trở thành chiến sĩ cầm súng tham gia Chiến dịch  
tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân...

Lần theo dấu chân chị, qua tìm gặp nhiều đồng đội cũ  
từng công tác, chiến đấu bên chị trong từng thời gian  
khác nhau, từng cương vị khác nhau, mảnh đời riêng  
của chị dần sống lại, tuy chưa đầy đủ  
nhưng rõ ràng và rất liệt oanh...

\*\*\*

- ... Khoảng tháng 8-1964, chúng tôi gặp nhau. Cùng hoàn cảnh, cùng lý tưởng, người ta dễ thân nhau và dễ chí cốt với nhau. Tôi và Bạch Cát cũng vậy. Tôi là dân miền Nam, nên lấy bí danh “thứ” đặt đầu: Sáu Dung. Và ngẫu nhiên, Bạch Cát cũng chọn cho mình cái tên rất Nam Bộ: Sáu Xuân. 22-12-1964, tại điểm tập trung



đi “B” ở Phú Thọ, chúng tôi được lệnh vượt Trường Sơn. Đường mới mở, hẹp, cheo leo ghềnh dốc, xúng xính trong bộ bà ba lụa đen trông buồn cười nhưng rất đáng yêu, chị vẫn bước thoăn thoắt, ca hát luôn miệng. Suốt con đường bom đạn chúng tôi đi qua, đượm tiếng cười lạc quan của chị. Dân thể thao có khác: khỏe và yêu đời!

Ròng rã 3 tháng trời, chúng tôi đến “R”, nơi tiếp nhận của Trung ương Cục miền Nam. Đến đây, số phận vẫn cột liền chúng tôi: Cùng được phân về Tiểu ban Giáo dục của “R”, và đến tháng 7-65 cùng về Khu Đoàn Sài Gòn – Gia Định đặt ở Bến Cát.

Ai cũng tưởng con gái miền Bắc XHCN, được “trang bị” lý luận đầy đủ sẽ kiêu lắm (riêng tôi thì đã hiểu), ai dè chị lại dám sống hết mình như vậy. Sáu Xuân đào hầm, làm tạp dịch, nấu ăn cũng giỏi như Sáu Xuân trong những buổi sinh hoạt, nói chuyện chính trị với anh em từ Thành ra...

Chúng tôi sống và công tác bên nhau như vậy cho đến quãng 66-67 thì chia tay vì yêu cầu công tác.

- ... Tôi nhận được nhiệm vụ lo bố trí nơi ăn, chốn nghỉ cho đoàn 8 cán bộ giáo dục. Lúc ấy, tôi là Phó văn phòng hành chánh quản trị của Khu Đoàn. Tôi chú ý đến Bạch Cát nhiều hơn không phải vì cái dáng chắc, khỏe đậm đà của chị, mà chính vì tiếng hát. Có chị tới, cơ quan tràn ngập niềm vui. Chị hát và dạy anh em cùng hát (Mãi đến giờ tôi vẫn nhớ như in bài hát *Bế Văn Đàn* do chị hướng dẫn). Ít khi nào thấy chị sống một góc riêng tư. Một hôm, chị “bắt” anh em trong Khu Đoàn phải dậy đúng 5 giờ sáng để tập thể dục theo hướng dẫn của chị (sau này, khi chị đi rồi, Khu Đoàn vẫn giữ được nếp thể dục này). Đời riêng, chị chưa lần kể vì nguyên tắc bí mật, nhưng “đời chung” thì chị nói rất nhiều. Chị kể: Ở đó có đường Thanh Niên – đường Cổ Ngư xưa – nơi hẹn hò

của các cặp nam thanh nữ tú. Chuyện lấp hồ Bảy Mẫu làm công viên Thống Nhất; về các trường đại học; về những Chế Lan Viên, Tô Hoài, Huy Cận... vẫn sống, khỏe và sáng tác... Tôi càng yêu miền Bắc, yêu XHCN qua những điều chị kể, dù phải cố đoán qua từng âm tiết nặng của xứ Nghệ mà tôi chưa quen.

- ... Tôi gọi Sáu Xuân bằng cô, bởi ba tôi là bạn đồng hương với cô. Năm 1967, cô vào Thành hoạt động hợp pháp – làm công nhân nhà máy sản xuất vỏ đồ hộp, tập hợp lực lượng để chờ thời cơ. Cô Sáu sống chung với gia đình tôi. Tôi không biết cô hoạt động bí mật, dù thường sau khi kể cho tôi nghe mẩu chuyện bất công nào đó của xã hội, cô đều kết thúc bằng câu hỏi: “Thế, cháu có dám treo lá cờ này không?...”. Và đưa cho tôi lá cờ nửa vàng, nửa xanh có hình ngôi sao. Mãi đến tháng 12-67, cô Sáu cho tôi về thăm chiến khu Phú Dân (Gò Đen), thì tôi cũng trở thành chiến sĩ cách mạng !

- ... Chiều ngày 4-5-68, cùng họp ở bên Chương Dương chuẩn bị nổ súng vào giờ G. Cùng ở Phân khu 3 trước đó, Bạch Cát phụ trách bên Đoàn, tôi bên binh vận. Đã từng ở chung một đám lá, cùng nằm hầm bí mật, cùng công tác ở Gò Đen, nên tôi rất hiểu chị – một nữ chiến sĩ gan dạ, nhiệt tình với cách mạng và giàu mơ ước. Cho nên, giờ gặp nhau ở quận Hai (chị là Quận ủy viên dự khuyết – Bí thư Quận Đoàn quận Hai, còn tôi là Chỉ huy trưởng quân sự kiêm Chính trị viên quận Hai), tôi rất an tâm khi giao cho chị nắm chức Đội trưởng mũi tiến công khu Đề Thám – một trong 4 mũi do tôi chỉ huy.

- ... Hồi tháng 3-68 từ Thành về căn cứ Phước Dân, tôi được phân công làm phó cho chị Sáu Xuân, chuẩn bị tiến công khu Đề Thám (vùng Cầu Muối bây giờ). Không khí giao tranh đã gần kề. Chị giao cho tôi nhiệm vụ đưa súng vào Thành, đợi đến đêm mừng

4 rạng ngày 5-5 là vào đợt tiến công và nổi dậy lần II.

Tôi chưa biết chị nhiều, nhưng mới tiếp xúc vài lần đã thấy mến nhân cách cùng tinh thần lâm trận của chị: Can trường và quyết liệt ! Định bụng sau trận đánh, chiến thắng trở về, chị em sẽ hàn huyên tâm sự. Ai ngờ !...

4 giờ sáng ngày 5, theo lệnh của chị Sáu Xuân, cánh quân của chúng tôi chốt ở Đề Thám. Địch phản kích, bắn rát. Loạt pháo đầu rơi ngay nhóm chị Sáu Xuân. Tôi nghe tiếng rên và chạy tới, hoảng hốt:

- Chị bị thương ! Trời ơi, em đã hết băng cá nhân rồi !

Chị bảo: - Thôi khỏi !

Tôi càng cuống quýt:

- Địch tràn lên nhiều quá, giờ làm sao ?

Chị vẫn bình tĩnh chỉ huy :

- Em cải trang đi, cõng đồ giải phóng quân và mau thoát khỏi chốn này, về báo cáo lại với “cứ” rằng chị sẽ chiến đấu đến giọt máu cuối cùng.

Tôi ghen ngào :

- Làm sao em bỏ chị cho đành !

Giọng chị đành thép :

- Đây là lệnh. Đồng chí hãy thi hành. Đi đi !

Không thể cưỡng lại, tôi cúi người rút chốt hai trái lựu đạn da láng đặt vào tay chị theo yêu cầu, rồi giã biệt.

Và nhân dân quanh khu vực Đề Thám xưa vẫn còn nhớ, kể lại: “Trước khi anh dũng hy sinh, chị đã kịp ném hai quả lựu đạn vào



đám giặc điên cuồng lao tới. Miệng chị không ngớt hô to : “Bác Hồ muôn năm”, cho đến khi lịm dần, tắt hẳn trước các đợt súng nả liên hồi, giận dữ vì thua đau của giặc”.

\*\*\*

Giờ đây, tại ngã Đê Thám, nơi chị ngã xuống, nhân dân và chiến sĩ địa phương đã trân trọng đặt bia tưởng nhớ. Và ở Quận 11, phường 11-13, hiện có con đường mang tên bất tử : **Lê Thị Bạch Cát**, người chiến sĩ – thể thao đã anh dũng hy sinh trong cuộc tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968. Tên chị đã đi vào lịch sử dân tộc và lịch sử của ngành TDTT cả nước.

*Thể Thao TP.HCM, số ra ngày 09/02/1988*

—————



# đàm ngọc thanh



Năm sinh:  
**1952**

Bút danh:  
**Đàm Thanh**

Vào nghề:  
**16/10/1975**

Đơn vị:  
**Báo Sài Gòn Giải Phóng**

Công việc hiện nay:  
**Phóng viên Ban Kinh tế**

Giải thưởng báo chí:  
**Giải nhì cuộc thi viết về Nhân tố mới Hội Nhà báo TP.HCM năm 2002**

Huy chương Vì sự nghiệp báo chí:  
**Năm 1995**

\*

*Bài báo tự chọn:*

## Người con gái xã Nhuận Đức

**T**rong trận mở đầu cuộc tổng tiến công của lực lượng võ trang giải phóng Tết Mậu Thân (1968), ngay trong đêm giao thừa có hai chiếc xe quân cảnh Mỹ bùng cháy đỏ rực trên đường Nguyễn Du sát cạnh dinh lũy của tên Việt gian Nguyễn Văn Thiệu. Chúng vừa trúng đạn B40 của một đơn vị của đội 5 Biệt động thành phố đánh vào “dinh Độc Lập”.

Trận đánh đã làm bọn quan thầy Mỹ và bè lũ tay sai run sợ trước tinh thần dũng cảm tuyệt vời của những chiến sĩ biệt động. Chúng lại càng khiếp sợ hơn nữa trước hình ảnh nhỏ nhắn của một nữ biệt động thành cùng với câu trả lời đanh thép lúc bị bắt.

- Tụi nào đánh vào dinh Độc Lập?

- Tao.

- Cái tướng nhỏ xíu mà dữ hé!

- Tao nhỏ nhưng lòng căm thù của tao lớn, sá gì cái dinh của tụi bay.

Giọng tên thiếu tá chợt đổi sang nhỏ nhẹ:

- Cô em còn nhỏ quá, chỉ đáng tuổi em út. Thôi! Đây là lệnh trên, cô em chịu khó cho chúng tôi trói tay, bịt mắt lại. Tôi sẽ...



Người con gái đã gằn giọng cắt ngang:

- Tao không anh em với những đứa có dã tâm bán nước như lũ này. Tao là con gái lại bị thương. Tụi này súng đạn đầy mình. Còn sợ sao mà phải trói tay, bịt mắt?

Bề mặt, chúng xúm nhau lại khiêng người con gái quăng lên xe.

Người thiếu nữ dịu dàng nhưng rất mực kiên trung, đáng người nhỏ nhắn mà bình tĩnh gan dạ dường ấy là Võ Minh Nghĩa (tức Võ Thị Chín). Nghĩa sinh ra tại xã Nhuận Đức, vùng đất thép Củ Chi, và lớn lên trong một gia đình có truyền thống cách mạng: Ba Nghĩa, một đảng viên kiên trung, đã hy sinh anh dũng trong những năm đầu kháng chiến chống thực dân Pháp. Má Nghĩa là một cán bộ giao liên ưu tú của vùng Củ Chi – Sài Gòn.

Má đã anh dũng bám trụ trên vùng đất thép trong suốt hai mùa kháng chiến và cả tám anh chị em Nghĩa đều tham gia chiến đấu. Tất cả đã hun đúc cho Nghĩa sớm có một lòng căm thù địch sâu sắc, một ý chí chiến đấu ngoan cường.

Năm 1964, phong trào thanh niên tòng quân giết giặc trả thù cho anh Trỗi dâng lên khắp nơi. Lúc này Nghĩa đang là Bí thư Chi đoàn xã, phải ở lại giữ cơ sở. Nhà gần bên đó, chiều chiều nhìn từng tốp, từng tốp thanh niên hăng hái qua sông vào khu, lòng Nghĩa dâng lên một tình cảm khó tả. Nghĩa muốn phục vụ ở một đơn vị nào đó tại Sài Gòn để trực tiếp trả thù cho anh Trỗi ngay thôi! Nhưng còn công tác, trách nhiệm ở địa phương, còn mẹ già ai chăm sóc sớm hôm? Qua nhiều đêm suy nghĩ, cân nhắc, đắn vặt, cuối cùng Nghĩa đã quyết định: Còn giặc Mỹ và tay sai dày xéo đất nước mình thì không ai có thể nghĩ đến gia đình sum họp, đến hạnh phúc riêng tư.

Nghĩa tìm cách thuyết phục má. Những đêm khuya vắng nằm cạnh má, Nghĩa thường ca ngợi tinh thần chiến đấu dũng cảm của dân quân du kích xã nhà, của những bạn thanh niên đã lên đường trả thù cho đồng bào bị chúng sát hại. Má rất hiểu tâm tư con gái. Nhưng Nghĩa vốn gầy yếu liệu có chịu đựng được gian khổ như anh chị nó không? Đứa con trai út má cũng vừa cho theo các anh chị nó chiến đấu, má muốn Nghĩa ở lại công tác xã để sớm hôm má con hủ hỉ bên nhau. Má suy nghĩ mấy đêm liền, rồi một đêm trắng, ngồi trên bộ ván trước nhà vuốt nhẹ tóc con, má bảo Nghĩa: “Nhỏ thì các con là con của má, bây giờ lớn thì là con của đất nước. Con có đi thì lo giữ sức khỏe, giữ vững thanh danh của gia đình ta và đặt việc nước lên trên hết...”

Lời giáo huấn của má đã đi theo Nghĩa suốt chặng đường chiến đấu gian khổ và Nghĩa ghi nhớ suốt đời.

Dặn thì dặn vậy nhưng thực bụng má vẫn không muốn rời Nghĩa, đứa con độc nhút còn ở lại với má trong gia đình. Biết vậy nên chí đã quyết mà lòng Nghĩa vẫn chưa hết dằn vặt phân vân, chưa dám dứt áo ra đi...

Đầu năm 1965, khi đội 5 Biệt động thành về Củ Chi xin người địa phương để bổ sung cho đơn vị, chính anh Hai của Nghĩa đã giới thiệu cô em gái. Mừng quá, Nghĩa nhận ngay nhưng chưa dám thưa cho má biết. Sáng 15/4/1965, có thư báo tập trung ngay để đi học. Cầm lá thư trên tay, lòng Nghĩa náo nức lạ. Dịp trả thù cho anh Trỗi, cho đồng bào đây rồi! Má đi chợ từ sớm, Nghĩa một mình tự chuẩn bị khăn gói. Khác với mọi lần khi các anh chị đi chính tay má thoăn thoắt vừa sửa soạn vừa động viên con. Đợi má về để má thấy núm ruột cuối cùng rút áo ra đi thì lòng con sao nở, mà “trón” má lên đường thì biết bao giờ được gặp lại má đây? Đợi hay không con đều có lỗi với má. Nhưng má



đã dặn rồi. Nhiệm vụ trên hết. Chần chờ do dự là làm yếu lòng mình, đành viết thư chào má vậy.

Choàng chiếc khăn rằn của má lên đầu, Nghĩa ngoái cổ nhìn lại ngôi nhà nhỏ đơn sơ mà Nghĩa đã thuộc từng chỗ dột trên mái, từng chỗ đất lồi dưới nền nhà. Ngập ngừng giây lát trước bức thềm rồi Nghĩa quay ngoắt bước ra sân. Nắng mai rực rỡ trên những cành lá như đang reo vui theo bước chân sáo của Nghĩa.

Tháng 8/1965, Nghĩa được tham dự đánh trận đầu “Tổng Nha cảnh sát Quốc gia”. Thời gian này Nghĩa được đồng chí Bảy B chỉ huy biệt động tận tình dìu dắt những bước đầu. Đồng chí đã vừa là anh vừa là đồng chí đưa Nghĩa đến với Đảng quang vinh.

Sau trận đánh thắng đầu tiên, Nghĩa liên tiếp tham dự nhiều trận khác: khách sạn Mê-tơ-rô-pôn, Vic-to-ri-a, nhà hàng Mỹ Cảnh.... Thắng lợi giòn giã, trận này nối trận khác. Bọn đầu sỏ Mỹ-Ngụy đồn lũy chặt đất, súng ống đầy người vẫn nơm nớp như ngồi trên đồng lửa. Không còn một sào huyệt nào an toàn đối với chúng.

Nhờ mưu trí gan dạ cộng thêm tính khéo léo của phụ nữ, Nghĩa luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Một lần Nghĩa mang hai ký thuốc nổ nguy trang trong chiếc giỏ xách đầy trái cây bên trên từ Củ Chi về cơ sở ở Phú Nhuận. Vừa đi đến đầu cầu Kiệu gặp đúng lúc đổi phiên gác. Nghĩa vẫn bình thản đi qua trước lời chọc ghẹo thô bạo của bọn lính. Thấy Nghĩa, tên vừa đổi gác liền bám theo sát và xin xách giúp chiếc giỏ. Trời đang mưa rả rích. Nhanh trí Nghĩa chủ động xin đi nhờ chung áo mưa với y. Vừa đi vừa trao chiếc giỏ và khéo gợi chuyện, hết hỏi thăm gia đình đến việc làm ăn để hắn không chú ý đến sức nặng khác thường của chiếc giỏ. Tới ngã ba đường, Nghĩa xin lại chiếc giỏ viện cớ đem biểu người bà con gần đó.



Nghĩa khéo léo từ chối “nhã ý” đưa đến tận nhà và cho y một địa chỉ ma, không quên hẹn y một cuộc gặp mặt không bao giờ có.

Lần khác Nghĩa nhận mang một mật thư bố trí trận đánh của ban tham mưu về Sài Gòn.

Tại các trạm dọc đường bọn cảnh sát khám xét rất gắt. Đến trạm Hồng Châu, chúng tịch thu hết những gì tình nghi. Tờ mật thư Nghĩa đã vò nát để chung với vài mảnh giấy báo cũng bị tụi nó lôi hết ra bỏ vô giỏ rác cạnh đó. Kế hoạch chuẩn bị trận đánh với biết bao công sức của các đồng chí, không thể để mất. Lợi dụng lúc tên nữ cảnh sát quay sang xét người phía sau, Nghĩa chớp nhanh mảnh giấy quan trọng ấy bỏ vào giỏ.

Một tên trông thấy: “Ê! Chị kia, giấy tịch thu không được lấy lại, bỏ xuống!” Bình tĩnh Nghĩa nhỏ nhẹ: “Dạ, em hay bị ới dọc đường thầy cho em xin mảnh giấy để dành lau miệng”. Nghe xuôi tai, bọn nó không nói gì. Vậy là bản kế hoạch đã đến nơi đúng kỳ hẹn.

Chiếc xe bịt kín như bung lắc mạnh từng chập, máu từ vết thương ngang hông Nghĩa ứa ra nhuộm đỏ chiếc áo bà ba trắng cởi ra băng tạm từ đêm hôm trước. Nghĩa quên đau. Trong óc chỉ nghĩ đến các đồng chí và biện pháp đối phó với kẻ thù lát nữa đây. Đến ty cảnh sát quận 2, chúng lừa hết những người bị bắt vào phòng giam chật hẹp chỉ có một lỗ vuông nhỏ thông hơi. Nghĩa bị thương, chúng cho nằm bên ngoài. Hai chiếc khăn tay sạch được đưa từ phòng giam ra cho Nghĩa băng tạm lại vết thương. Bà con cùng bị bắt cảm phần hét lớn: “Đồ dã man, phải băng cho người ta chớ? Kêu y tá đi!...” Lát sau chúng thấy vô cho cuộn băng.

Sáng hôm sau, chúng bịt mắt đưa bảy người bị bắt về Nha cảnh sát đô thành lấy khẩu cung. Cho là Nghĩa yếu nhất bọn, chúng hỏi trước:

- Không thương cha thương mẹ sao mà theo Việt Cộng vậy cô em?

- Theo Việt Cộng đánh Mỹ là thương cha thương mẹ, thương đồng bào đó chứ!

“Bốp”! “Bốp”! Nghĩa nghe tê cứng cả hàm, cả người bị hất văng xuống đất. Lật qua lật lại chồng hồ sơ trước mặt, chúng nghiêng răng: “Nghe nói dân Củ Chi là muốn đập chết rồi!”.

Về được phòng giam thì Nghĩa không nhắc nỗi thân mình dậy nữa.

Tiếng pháo đốt lè tè của bọn trẻ ngoài phố vọng vào làm Nghĩa chột nhớ ngoài bức tường giam vẫn còn không khí Tết. Nghĩa nhớ má đứt ruột! Năm nay má chỉ một mình một bóng đón xuân sang. Hôm 28 Tết đi công tác qua ghé về thăm nhà, thấy má lui cui dọn bàn thờ, Nghĩa thương má quá chừng! Đẻ tám người con mà chẳng có đứa nào ở bên má lúc này!

Biết Nghĩa không thích ăn thịt mỡ, má dặn 30 Tết ghé nhà, má sẽ để dành cho miếng thịt đùi đem về đơn vị ăn Tết với anh em. Nhưng đơn vị Nghĩa đã ăn Tết sớm từ 28, đêm 30 đơn vị phải họp phân công đánh vào Sài Gòn.

Đội 5 của Nghĩa nhận đánh một điểm quan trọng: “Dinh Độc Lập”. Lời Bác chúc Tết trong đêm giao thừa đã tiếp thêm sức mạnh cho mọi người. Ai cũng đều có một ước mơ tha thiết: giải phóng miền Nam để đón Bác vào thăm.

Quá nửa đêm hôm đó, ba chiếc xe hơi đã chở Nghĩa và đơn vị đến mục tiêu. Trận đánh đã diễn ra, nhưng tiếc thay, không đúng như dự định. Đơn vị đã tiêu hủy hai xe Mỹ, tiêu diệt một số lính Huê Kỳ, nhưng mục tiêu chính thì không hoàn thành kế hoạch.

Một số anh em đồng chí đã hy sinh. Số nữa bị thương. Nghĩa cũng trúng đạn khá nặng.

Trong những lúc nguy cấp nhất, chi bộ đã họp bất thường. Tất cả đã hạ quyết tâm chiến đấu đến người sau chót và viên đạn cuối cùng, chấp nhận hy sinh. Báo chí cũng như dư luận của địch đều phải nhìn nhận sự cầm cự dũng cảm của đơn vị giải phóng này trước lực lượng bao vây áp đảo của địch...

Ngày mừng 5 Tết, chúng lại gọi Nghĩa lên hỏi cung. Lần này đích thân bọn Mỹ tự lấy lời khai. Vẫn như những lần trước, không khai thác được gì, chúng quay ra lý sự cùn. Và Nghĩa vẫn bình tĩnh ăn miếng trả miếng.

- Tại sao mày theo Việt Cộng, hả?

- Tao sanh ra và lớn lên ở một nơi không ngày giờ nào không có bom đạn giặc Mỹ trút xuống, phải đánh đuổi Mỹ là chuyện thường chớ có gì là lạ?

- Vậy tội bây đã thắng ai chưa?

- Đài và báo chí đã trả lời rõ rồi?

- Việt Cộng cho ăn uống ra sao? Có bằng tội tao không?

- Chúng tao là con nhân dân, dân ăn sao tội tao ăn vậy, không phải cúi lườn để được bơ sữa như tội bây.

Cứ sau mỗi câu trả lời là một trận đòn chết đi sống lại. Chúng đánh cho đỡ tức vì không đấu lý nổi với cô gái.

Một tuần lễ trôi qua. Vết thương lở loét sưng tấy. Mình đầy dấu đòn tra tấn. Nghĩa nằm liệt. Vết thương bị nhiễm trùng nặng làm chân tay Nghĩa giựt liên hồi, rồi cả người co quắp. Lúc chúng đưa vào nhà thương Chợ Quán thì Nghĩa đã thấy người lạnh dần.



Các má, các dì đang điều trị tại đây tìm hết cách cứu Nghĩa. Hết năn nỉ rồi la hét buộc bác sĩ phải đến chăm sóc cho Nghĩa. Cũng có người cảm phục Nghĩa mà cứu chữa tận tình. Hai lần tim ngừng đập rồi lại hồi sinh. Ai cũng ngạc nhiên, hiếm có trường hợp nhiễm trùng nặng như Nghĩa mà vượt qua được.

Suốt ba tháng nằm viện, không ngày nào bọn cảnh sát không đến dòm chừng. Sau hơn tháng nằm liệt giường, với quyết tâm “còn thở còn phấn đấu”, Nghĩa tự tập đứng rồi lần mò tập đi bất kể trưa nắng hay trong đêm lạnh vắng. Biết bao lần Nghĩa run rẩy bước từng bước đi thăm chị em nằm liệt vì chịu không nổi những đòn tra tấn dã man của nhà tù.

Nghĩa nhớ lại tháng 6 năm 1966, khoảng thời gian sung sướng nhất trong đời: Nghĩa được vinh dự đứng vào hàng ngũ của Đảng quang vinh. Buổi kết nạp cũng đặc biệt vì bạn công tác đột xuất nên tổ chức đã làm lễ kết nạp vắng mặt. Nghĩa đã hứa với tổ chức, thề luôn vững vàng trong chiến đấu và trước mặt quân thù. Giờ đây Nghĩa đang tập đứng cho vững để trả lời bọn chúng dù ở phòng tra hay bên vành móng ngựa cũng vậy.

Hai ngày sau khi ăn được cháo, chiếc xe bút búng của Tổng Nha đã đến “đón” Nghĩa về. Chúng đưa Nghĩa lên phòng hỏi cung ngay với hai người dìu cặp hai bên. Đến đây Nghĩa đã tự đứng thẳng một mình trước mặt địch với cặp mắt nãy lửa. Biết rằng đây là lần thẩm vấn cuối cùng trước khi ra tòa kêu án, Nghĩa kiên quyết không hé nửa lời. Nghĩa biết rằng theo Đảng làm cách mạng là cống hiến cả đời cho Đảng. Cống hiến hết sức mình và chấp nhận mọi gian khổ hy sinh để chiến thắng quân thù, giành lại ấm no, hạnh phúc cho mọi người.

Hôm ra tòa, chúng ghép Nghĩa vào tội “phản nghịch, phá rối trị an” và kết án chung thân khổ sai. Năm đó, Nghĩa vừa tròn 24

tuổi. Lúc chúng đưa chị về nhà giam Thủ Đức, các má đã ôm Nghĩa khóc. Nghĩa mỉm cười an ủi: “Con không có tội, đánh Mỹ mà tội gì? Chiến tranh chắc chắn không thể kéo dài, hòa bình sắp đến! Con không ở lâu trong tù đâu, má đừng buồn”. Hai năm biệt giam ở Thủ Đức, Nghĩa được gặp lại người mẹ thân yêu, trong những giây phút thăm nuôi ngắn ngủi. Mỗi đến lúc đọc báo thấy đưa tin đã xử án Võ Thị Chín, má mới biết mà lần mò đến thăm cô con gái út. Lúc này má phải đi thăm nuôi đến ba người con: chị dâu thứ ba và chị Bảy Hồng cũng vừa bị bắt. Má gầy yếu hẳn đi. Nghĩa thương má quá. Vậy mà lần nào vào thăm, má cũng chỉ động viên Nghĩa thôi. Cuối năm 1971 má phải ngủ lại một đêm vì 29 Tết bọn giặc còn mãi lo sắm Tết cho gia đình. Sáng 30 Tết gặp Nghĩa má đã húng hắng ho, trước khi ra về má khăn khoản đòi xem vết thương của con gái ba năm trước. Sợ má đau lòng thêm không ích gì Nghĩa tìm cách nói tránh: “Vết thương lành lâu rồi má à! Như thường rồi, má xem chi má”. Má rơm rớm nước mắt: “Con sắp ra đảo rồi! Sao má thăm được, cho má xem chút. Đó là dấu vết nhắc nhở con thêm quyết tâm trong đấu tranh với tụi nó”. Mọi người chung quanh phải khuyên mãi. Bàn tay nồng ấm thương yêu của mẹ già lần mãi trên vết thương đã hằn dấu trên thân con. Vết thương sâu hoắm, rộng đến 3 phân và dài hơn gang tay! Đó cũng là lần cuối cùng Nghĩa được gặp lại má. Tháng 4 năm 1971, một tuần lễ sau cuộc đấu tranh tuyệt thực thắng lợi tại nhà lao Tân Hiệp, Nghĩa được tin má mất, Nghĩa để tang má trong nhà tù cho đến ngày xuống tàu ra Côn Đảo. Tại Côn Đảo không được mang theo bất cứ thứ gì, cả cái khăn tang! Trên hòn đảo “địa ngục trần gian”, Nghĩa đã gặp lại người chị thân yêu sau nhiều năm xa cách, chị Bảy Hồng, hai chị em lại kề vai lao vào những cuộc đấu tranh mới.

Nghĩa lại trở về nhiệm vụ cô giao liên. Tin tức về cuộc thương thuyết ở Pa-ri được truyền đi khắp các trại giam chuồng cọp. Hiệp



định ký kết ngày 27/1/1973 thì chiều 28/1, cả 19 chương, 23 điều khoản của hiệp định đã lan khắp đảo.

Anh chị em tù biết trước cả bọn trưởng trại. Phần khởi rạt rào, chị em càng đấu tranh mạnh. Bọn giám thị cai ngục càng ra sức đàn áp và đối xử tàn tệ. Tháng 5/1973, chúng tập trung chị em tù sang trại 2 để thắng tay đàn áp. Mỗi tuần có đến 3 – 4 chị hy sinh. Cả Côn Đảo bùng bùng khí thế tiến công, ai cũng biết: thắng lợi chắc chắn đã về ta.

Một buổi chiều không bao giờ quên được.

Đó là 5 giờ chiều ngày 7/3/1974, chuyến máy bay chở “nhân viên dân sự” được trao trả đáp xuống sân bay Lộc Ninh. Dựa vào hai cô bạn, Nghĩa lần bước ra cửa máy bay. Giữa bầu trời xanh ngắt không một vẩn mây, pháp phối lá cờ giải phóng. Và kia, hình ảnh Bác Hồ! Bác với ánh mắt thương yêu như đang âu yếm đón đàn con vừa chiến thắng trở về. Giọt nước mắt Nghĩa từ lâu nén nghẹn lẫn dài trên má.

Trong tiếng nhạc hùng tráng “Giải phóng miền Nam”, hướng về ảnh Bác, 24 anh chị em mắt nhòa lệ, những giọt nước mắt đầy sung sướng tự hào của những đứa con vừa chiến thắng trở về.

Hôm nay, lịch sử Tổ quốc đã sang trang. Người nữ chiến sĩ Biệt động thành của đội 5, đơn vị anh hùng, người nữ đảng viên và cũng là người con gái duy nhất tham gia trận đánh vào “dinh Độc Lập” ấy đang tiếp tục làm nhiệm vụ trên cương vị công tác mới ở Viện Kiểm sát Nhân dân quận Phú Nhuận.

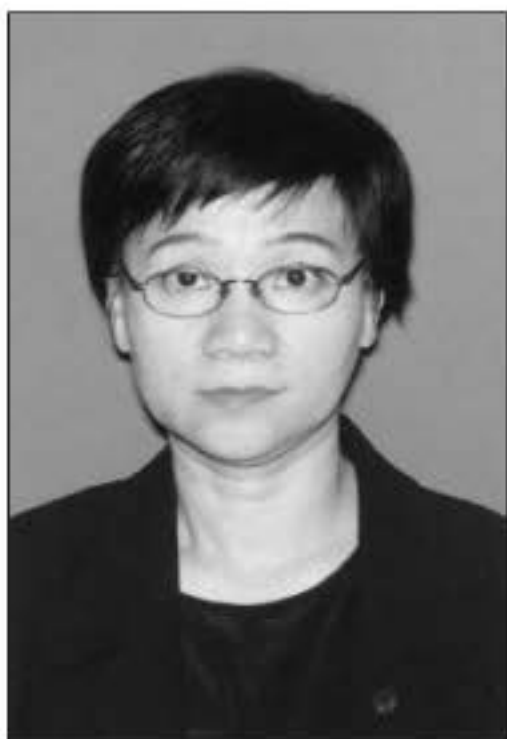
Cùng với nhịp đập rộn ràng của gần 50 triệu trái tim hướng về Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ 4, trái tim Võ Minh Nghĩa vẫn bùng bùng ngọn lửa tin yêu Đảng. Chị tin tưởng sắt đá: “Đại hội Đảng lần này sẽ làm tăng thêm sức mạnh, tăng thêm ý chí phấn



đầu của nhân dân cả nước, làm cho mỗi cán bộ, đảng viên ta càng có quyết tâm cao hơn để cùng với toàn dân giành thắng lợi mới trong sự nghiệp cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội trong cả nước.

*Sài Gòn Giải Phóng, số ra ngày 20 – 23/11/1976*





# nguyễn thế thanh



Năm sinh: **1953**

Bút danh:

**Thanh Nguyễn, Trương Nguyễn**

Vào nghề:

**Năm 1976**

Cơ quan báo chí đã công tác:

**Báo Phụ Nữ TP. Hồ Chí Minh**

Công việc hiện nay:

**Phó Giám đốc Sở Văn hóa-Thông tin TP. Hồ Chí Minh**

**Chủ nhiệm CLB Nhà báo nữ TP. Hồ Chí Minh**

Giải thưởng báo chí:

**Giải thưởng báo chí Hội Nhà báo TP.HCM năm 1976**

Huy chương Vì sự nghiệp báo chí:

**Năm 1995**

\*

*Bài báo tự chọn:*

## Có một TÔN NỮ đi sứ...

Sau 3 năm nhiệm giảng, Ninh rời Paris yên lành  
về làm giảng viên Anh văn tại Đại học Sư phạm Sài Gòn...

Có người hỏi sao đại vậy, bên này đang lúc đánh nhau...

*“Không đại gì đâu, bao nhiêu người sống được  
thì mình cũng sống được thôi mà”.*

Không thấy có lời nào về những hoạt động yêu nước  
mà Ninh cùng bạn bè đã tích cực tham gia.

*“Yêu nước là chuyện bình thường, nhắc làm chi” -  
Ninh bảo thế.*

Bền bỉ và lặng lẽ, Ninh mãi miết lo góp nhặt những tri thức  
và kinh nghiệm ứng xử hiệu quả giữa những con người,  
những quốc gia khác nhau về nền văn hóa và chế độ  
chính trị nhưng lại có chung khát vọng về hòa bình và  
thịnh vượng, về ổn định và phát triển...

Với nhiều du học sinh Sài Gòn trước năm 1968, miền đất  
xa xôi họ đặt chân đến là miền đất lạ. Còn với Tôn Nữ Thị  
Ninh, châu Âu nơi chị đến học lên sau bậc tú tài lại là một cuộc  
trở về. Tuổi niên thiếu của chị đã trôi qua ở đây cùng với gia  
đình và biết bao điều quen lạ. Đã có lúc tưởng như tiếng Pháp sẽ  
thay thế tiếng Việt của Ninh, gia đình đưa Ninh trở lại Sài Gòn  
học ở một trường Tây có những giờ Việt ngữ. Đó chẳng phải là



trường hợp duy nhất khi ấy, nhưng cũng không nhiều. Có những nhà người Việt hần hoi nhưng cứ muốn con cái mình “Tây hóa” càng nhanh càng tốt đó thôi. Trước có, nay cũng vẫn có, dù chưa trở thành một “trào lưu”.

Chọn ngôn ngữ học như một phương tiện giao tiếp, khám phá những nền văn hóa, Tôn Nữ Thị Ninh theo học tiếng Anh ở Ecole Normale Supérieure - một trong số ít những trường đại học danh tiếng ở Paris. Dĩ nhiên, những chương trình tu nghiệp chuyên sâu về văn học Anh cũng đã khiến Luân Đôn trở thành một địa chỉ quen thuộc của Ninh. Học rất giỏi tiếng Pháp và tiếng Anh, xinh đẹp, biết hòa đồng với mọi người và nhiệt thành với cuộc sống - đó là những đặc điểm mà bạn bè thuở du học ở Pháp như Tiến sĩ Thái Thị Ngọc Dư, Tiến sĩ Trần Hà Nam... vẫn còn ghi nhớ về Ninh. Với những ưu điểm căn bản đó, chẳng có gì ngạc nhiên khi Tôn Nữ Thị Ninh lấy bằng thạc sĩ và trở thành giảng viên Đại học Paris III của nước Pháp khi mới vừa 22 tuổi. Điều đáng ngạc nhiên với không ít người khi ấy là, trong khi công việc đang thuận buồm xuôi gió, sau 3 năm nhiệm giảng, Ninh rời Paris yên lành về làm giảng viên Anh văn tại Đại học Sư phạm Sài Gòn... Có người hỏi sao đại vậy, bên này đang lúc đánh nhau... *“Khôn dại gì đâu, bao nhiêu người sống được thì mình cũng sống được thôi mà”*. Không thấy có lời nào về những hoạt động yêu nước mà Ninh cùng bạn bè đã tích cực tham gia. *“Yêu nước là chuyện bình thường, nhắc làm chi”* - Ninh bảo thế.

Suốt bốn năm sau giải phóng 1975, Ninh dạy Anh văn ở Đại học Sư phạm TP.HCM, làm Phó trưởng khoa Anh văn, rồi Phó chủ nhiệm khoa Ngoại ngữ. Sinh viên trong trường ai cũng thích học cô Ninh. Cô dạy giỏi, lại xinh đẹp, lại vừa ân cần vừa sắc sảo trong giao tiếp. Ai cũng tưởng Tôn Nữ Thị Ninh sẽ chọn môi trường sư

phạm làm bền đỗ tĩnh lặng của đời mình do những thuận lợi không phải ai cũng có: từng là giảng viên một đại học danh tiếng của Pháp, đang là Phó chủ nhiệm khoa... Vậy mà khi công việc chung lên tiếng gọi, Ninh đã bỏ lại sự quen thuộc của công việc và tiện nghi của đời sống để ra Hà Nội làm lại từ đầu: chuyên viên ngoại giao và một phòng nhỏ sơ sài ở khu tập thể... Lại có người bàn với Ninh về sự khôn, dại trong lựa chọn. Lại câu trả lời ấy: Khôn dại gì, bao nhiêu người sống được thì mình cũng sống được, miễn là được làm việc có ích.

Hai mươi năm làm việc trong ngành ngoại giao, đã có đến 13 năm Tôn Nữ Thị Ninh được trong và ngoài ngành biết đến như một phiên dịch cừ khôi nhất, luôn có mặt trong những hoạt động ngoại giao quan trọng của đất nước ở trong và ngoài biên giới Việt Nam. Bền bỉ và lặng lẽ, Ninh mãi miết lo góp nhặt những tri thức và kinh nghiệm ứng xử hiệu quả giữa những con người, những quốc gia khác nhau về nền văn hóa và chế độ chính trị nhưng lại có chung khát vọng về hòa bình và thịnh vượng, về ổn định và phát triển... Mỗi cuộc hội đàm và thương thảo song phương hoặc đa phương, mỗi cuộc tiếp xúc ngoại giao giữa những chuyên viên hay giữa những chính khách lớn, với Tôn Nữ Thị Ninh đều là một lớp học của chính mình. Chị biết làm một học trò trước những ông thầy không chỉ lớn về tuổi tác và thâm niên trong ngành mà còn về bản lĩnh và đức độ. Chị cũng biết làm bạn với những đồng nghiệp trẻ tuổi đời và chưa nhiều kinh nghiệm thao tác trong nghề nhưng ham học ham làm và biết quý trọng những giá trị đích thực của đời sống như tri thức, như tinh thần phê phán, như lòng yêu tự do, như kỹ năng lao động. Mãi lo chăm chút hành trang cần thiết nhất của một người lao động là thực biết, thực làm, thực tâm, Ninh không còn nhớ vì sao chị chậm được đề bạt lên cương vị vụ trưởng hơn một vài người nào đó và việc chị được bổ nhiệm làm trợ lý Bộ trưởng



Ngoại giao có làm cho một vài ai đó ngần ngại vì cái lý lịch hoàng tộc nhà Nguyễn của chị...

Niềm hạnh phúc của mình là gì à? Bạn bè thỉnh thoảng gặp nhau ở Hà Nội, Sài Gòn có người hỏi vu vơ chị như thế, Ninh lại mang cái bài muôn thuở ra mà “ca”: được làm công việc có ích. Thì quả thật là Ninh đã làm được khá nhiều việc có ích cho ngành và cho đất nước. Có thể là Ninh đã không nhớ, nhưng những người khác thì không quên. Trung tá không quân Lê Thành Chơn, nay là Giám đốc Khách sạn Sài Gòn nhớ lại cái năm 1993 sôi động của ngành Hàng không Việt Nam: “Năm đó Việt Nam mình giành lại được chủ quyền đối với Vùng quản lý bay (FIR) là có công của bà Tôn Nữ Thị Ninh ở Bộ Ngoại giao. Bà ấy chỉ có hai ngày nghiên cứu hồ sơ, vậy mà khi đi đàm phán ở Bangkok bả rành rẽ như một chuyên gia về vấn đề FIR ấy”. Hồi ức của ông Lê Thành Chơn nhắc rằng, sau năm 1975, vùng quản lý bay của Việt Nam đã được ICAO (Tổ chức Hàng không Thế giới) giao luôn cho Hồng Kông và Thái Lan quản lý với lý do “Việt Nam đã thay đổi chính quyền” (!). Trong 18 năm bị vi phạm chủ quyền về vấn đề FIR, Việt Nam đã nhiều lần đặt vấn đề với ICAO nhưng đều không thành công. Năm 1993, Hàng không Việt Nam với sự giúp sức của Bộ Ngoại giao đã nối lại vòng đàm phán chính thức. Tôn Nữ Thị Ninh được Bộ giao nhiệm vụ tham gia Đoàn. Trong cương vị tư vấn đối ngoại và phiên dịch cho Trưởng đoàn Việt Nam Nguyễn Hồng Nhị - khi ấy là Tổng cục trưởng Tổng cục Hàng không Dân dụng Việt Nam, Tôn Nữ Thị Ninh đã được tin nhiệm giao luôn cho trách nhiệm gần như trực tiếp tranh luận, đàm phán trước khi đi đến thỏa thuận cuối cùng. Lời động viên lớn nhất mà Ninh thường nhận được từ vị Tổng cục trưởng năng động này là “Tôi và anh em tin vào sự am hiểu và tấm lòng của chị, chị cứ mạnh dạn làm nhiệm vụ đi”. Đại diện Hàng không Hồng Kông, Hàng không Thái Lan thực sự



“ngao ngán” trước những lập luận kiên quyết nhưng vô cùng khôn khéo và tinh tế của đoàn Việt Nam. Trên bàn đàm phán, phía Thái Lan và Hồng Kông một điều, hai điều “Madame Ninh”. Ra ngoài hành lang, họ le lưỡi chỉ Tôn Nữ Thị Ninh “Tiger Lady!” (cọp cái). Cách gọi hàm chứa cả sự nể trọng về tri thức và bản lĩnh của một phụ nữ Việt Nam. Sau hơn hai tuần đàm phán căng thẳng, cuối cùng Việt Nam đã giành lại được chủ quyền đối với Vùng quản lý bay do ICAO qui định. Anh em trong đoàn đàm phán hồi đó nhớ lại vẫn còn tắc lưỡi: “Chao ơi là tiền của bị mất trong từng ấy năm: cứ mỗi phút bay qua Vùng quản lý bay của một nước, các hãng hàng không đều phải trả 280 USD!”. Sau thắng lợi của vấn đề chủ quyền FIR, Hãng không Việt Nam tặng cho vợ chồng Ninh một đôi vé khứ hồi Hà Nội - TP. Hồ Chí Minh để thăm ông thân sinh của Ninh đã già yếu.

Trong lịch sử 55 năm của ngành ngoại giao Việt Nam, đã từng có khoảng bảy, tám phụ nữ được bổ nhiệm làm Đại sứ tại các nước Italia, Canada, Áo, Bulgarie, Madagasca, Liên Hiệp Quốc, Triều Tiên... Nhưng Tôn Nữ Thị Ninh là trường hợp nữ đầu tiên của Việt Nam có sự kiêm nhiệm quan trọng như vậy: Đại sứ đặc mệnh toàn quyền tại Bỉ, Luxembourg và Liên minh châu Âu (EU). Ai quan tâm đến điều đó chứ Ninh thì không. Bà Đại sứ mãi chạy như thoi giữa Hà Nội và Sài Gòn trong những ngày đầu tiên của năm 2000 để gặp gỡ các doanh nghiệp và cơ quan trong nước xem họ có yêu cầu gì đối với sứ quán mà bà là người đứng đầu. Ở các cuộc gặp gỡ doanh nghiệp, bà nhắc đi nhắc lại một nguyên tắc: sứ quán có nghĩa vụ giúp đỡ tất cả các doanh nghiệp trong nước chứ không riêng một ai. Để sự giúp đỡ đó công bằng và hiệu quả, chỉ có một cách hay nhất là các doanh nghiệp phải biết rõ mình muốn gì ở vùng đất có sứ quán của mình trú đóng... Sau những yêu cầu của doanh nghiệp là trách nhiệm tổ chức hỗ trợ của sứ quán sao cho

công việc được tốt nhất theo quan điểm của đạo lý thời kinh tế thị trường: đầu tư kiểu nào thì hiệu quả thế ấy!

Những ngày đầu năm này chẳng dễ gặp được Ninh ở nhà riêng. Chỉ có Tiến sĩ toán Nguyễn Xuân Liêm “giữ chùa” và đảm trách việc dọn dẹp cơ ngơi để “gánh xiếc rong 3 người” một ngày gần đây dời sang Bruxelles ở trong vòng 3 năm. Nhà khoa học thông minh và hiền lành này chính là cái *một nửa* mà Tôn Nữ Thị Ninh đã tìm thấy cách đây gần 20 năm tại thủ đô Hà Nội. Anh không chỉ là nơi chị tin cậy trao gửi phần đời còn lại, mà còn là người có thể sẻ chia trọn vẹn với chị những suy tư về giáo dục cậu con trai duy nhất đã 17 tuổi, về công việc ngoại giao vốn không hề đơn giản. Cái công việc như chị đã nói khi chia tay với Ban chấp hành Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam mà chị là Ủy viên: “Làm ngoại giao, như tôi đã lựa chọn và quan niệm, là góp phần bảo vệ đất nước, vận động cho đất nước, tuyên truyền cho đất nước”...

Giản dị nghĩ và giản dị sống, người phụ nữ xuất thân hoàng tộc ấy lại bắt đầu một hành trình mới với sự phấp phỏng đúng với tính cách Tôn Nữ Thị Ninh: chẳng biết 3 năm có làm kịp những gì mà các đơn vị gửi gắm...

*Công Thương, số Xuân 2000*





# nguyễn thị thanh



Năm sinh:  
**1953**

Bút danh:  
**Vũ Thanh**

Vào nghề:  
**Tháng 5/1975**

Đơn vị:  
**Báo Phụ Nữ Việt Nam**

Công việc hiện nay:  
**Phó đại diện Văn phòng báo PNVN tại TP.HCM**

Huy chương Vì sự nghiệp báo chí:  
**Năm 1995**

\*



*Bài báo tự chọn:*

## Ấn tượng mùa Xuân

Chị là anh hùng lao động, đã sát cánh cùng cha cũng là anh hùng lao động mà mọi người thường gọi là bác Năm Hoằng – người anh hùng chân đất để xây dựng Nông trường Sông Hậu (NT) nổi tiếng, rồi kế nhiệm cha làm giám đốc. Cái tên Trần Ngọc Sương (Ba Sương) mới quen thuộc với tôi qua báo chí nên trước cuộc hẹn lần đầu với chị tôi chột tò mò, hồi hộp. Chỉ thấy xấp tài liệu trên bàn, chiếc kệ đầy sản phẩm chế biến của NT, tiếng chị vọng sang từ phòng bên. Rồi chị chạy ra, tôi ngỡ ngàng vì dáng thấp nhỏ như cánh én lướt nhanh, những vết trắng dính trên mặt và tóc trước trán.

Thì ra chị đang sửa soạn, tay còn cầm một tuýp nhỏ: kem chống nắng đó, ở đây không có thứ này chịu không thấu – chị cười hồn nhiên. Vài phút sau, trước mắt tôi là một nữ giám đốc tươi tắn. Giữa vùng đất phèn đầy nắng gió mà da chị vẫn trắng mịn. Người anh hùng không sợ mọi gian nan này trước hết là một phụ nữ với niềm vui làm đẹp.

Ấn tượng đầu tiên về người vừa đoạt giải

“Phụ nữ ấn tượng 2002”

châu Á – Thái Bình Dương là vậy.

### Chuyện về vùng “đất Phật”:

Ngày mới thành lập năm 1979, NT là vùng lung bầu hoang hóa và chua phèn nặng. Chỉ có chiếc xe peugot cũ, giám đốc Trần

Ngọc Hoàng phải vay 50.000đ sắm vật dụng tối thiểu, bảo đảm cuộc sống cho đội quân đầu tiên của mình. Dựng nhà tạm, bắt tay vào dọn cỏ cày đất và tuyển nông trường viên (NTV). Không được bao cấp, ông Năm Hoàng là một trong những người đầu tiên thử nghiệm và thành công điều hành doanh nghiệp nhà nước *tự cân đối, tự trang trải*. NT đầu tư mọi thứ, nông dân bỏ công chăm sóc, thu hoạch rồi nộp cho NT theo định mức và hưởng phần vượt khoán. Vùng đất hoang đã trở thành đất lành của hơn 2.800 hộ gồm 15.000 người với trên 10.000 lao động. NT là mô hình kinh tế nông nghiệp mang tính xã hội điển hình của cả nước: tăng trưởng nhanh về sản xuất kinh doanh, hệ thống y tế, phúc lợi công cộng, đời sống văn hóa và đặc biệt là nơi duy nhất thực hiện bao cấp về giáo dục: Con em NTV đi học không phải đóng tiền, được cấp 15 kg gạo và tùy kết quả học tập còn được thêm 100.000 – 200.000đ/tháng. 162 giáo viên hưởng lương của NT, từ năm 1998 mới có lương nhà nước và NT đãi thọ thêm để có thu nhập bình quân 1,5 triệu đồng/tháng... Với nhiều thành tích nổi bật, NT đã *hai lần được Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng Lao động* – năm 1985 và 1999. Cũng là nơi được tỉnh Cần Thơ và Chính phủ chọn thành lập *Khu sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao* để bảo đảm hiệu quả kinh tế, chất lượng, giá cả, môi trường sinh thái và nhân kết quả ra toàn vùng. Nơi đây sẽ là những trung tâm nhân giống bò sữa, bò thịt, cá rô phi và giống gỗ rừng. Đời sống mọi mặt của NTV ngày càng nâng cao. Không sợ thiên tai nhờ hệ thống bờ bao và những rặng bạch đàn, không sợ dịch bệnh sâu rầy và tệ nạn xã hội. Chế độ khuyến học – giải quyết việc làm cho con em người lao động rất tốt. Được bảo đảm vốn, vật tư, bảo hiểm giá và bao tiêu sản phẩm. Và đặc biệt, dân ở đây không chỉ *biết, bàn, làm, kiểm tra* mà còn là người *quyết định* mọi chủ trương của NT. Bởi vậy, không có gì lạ khi nhiều NTV gọi NT là vùng “đất Phật”.

## Và người phụ nữ ấn tượng:

Dáng dấp nhỏ bé của Ba Sương tỏa ra sức sống mãnh liệt và bền bỉ lạ lùng. Sinh năm 1949 tại Ô Môn (Cần Thơ), chị đã học được rất nhiều từ người cha thông minh, nhạy bén, luôn nhìn xa trông rộng và người mẹ đảm đang, suốt đời tần tảo hy sinh cho chồng con. Tốt nghiệp Đại học Cần Thơ, trở thành kỹ sư nông nghiệp năm 1980, chị về làm việc tại NT để tiện chăm sóc, học hỏi cha và có điều kiện rèn luyện, mang kiến thức phục vụ bà con nông dân. Qua từng giai đoạn, với bản lĩnh và cách làm khác nhau nhưng hai cha con cùng dành hết tâm huyết cho sự phát triển của NT. Chị đã kế thừa xuất sắc mô hình *đa canh* (ruộng – rẫy – rừng – vườn – ao – chuồng) của cha và mở rộng mô hình *sản xuất khép kín* với hiệu quả cao (như sản xuất giống và trồng bạch đàn vừa tạo cảnh quan, chắn gió vừa cung cấp nguyên liệu chế biến gỗ).

Như cánh chim không nghỉ, chị có mặt khắp nơi, từ các khu sản xuất, vùng nguyên liệu trong nước tới gần 40 nước trên thế giới để tìm cơ hội kinh doanh, giải quyết đầu ra cho sản phẩm của NT. Năm 1993 khi xuất lô bạch đàn đầu tiên qua Đài Loan, cũng mừng nhưng chị vẫn xót vì xuất gỗ nguyên liệu giá trị không cao. Trăn trở tìm hướng mới, tháng 10/1998 chị lập XN Chế biến đồ gỗ, tuyển kỹ sư, thợ mộc tay nghề cao và 100 con em NTV học nghề. Ban đầu sản phẩm khó bán vì khách hàng chuộng gỗ rừng hơn gỗ trồng. Chị sưu tầm mẫu mã hiện đại về cải tiến, chế tạo thử để chào hàng ở thị trường châu Âu. Lô hàng đầu tiên được chấp nhận và từ giữa năm 2000, XN đã xuất khẩu 5 - 6 container đồ gỗ/tháng. Nay con số đã lên tới trên 10 container và sản phẩm cũng được khách hàng trong nước ưa chuộng. Với hơn 100 mặt hàng phong phú, đây là cơ sở chế biến



gỗ hiện đại nhất ĐBSCL và nơi duy nhất trong nước làm đồ gia dụng xuất khẩu bằng gỗ bạch đàn.

Khi sản lượng trái cây của NT đạt hàng ngàn tấn/năm thì tiêu thụ khó khăn, thường bị ép giá. Chị dành nhiều tâm huyết tìm giải pháp. Đến nay NT đã đầu tư xây dựng 16 XN chế biến nông lâm hải sản tại NT và các vùng nguyên liệu. Hàng trăm mặt hàng phục vụ nội địa và xuất khẩu từ dừa, chôm chôm, bắp non, nắm rơm, xoài, bắp, nhãn, đu đủ, khoai, ớt... tới các loại trà gừng, khô qua, sirô và rượu trái nhàu. Cả các loại rau củ phục vụ chế biến bột nêm, gia vị và bột dinh dưỡng trẻ em. Mỗi tháng NT có thể tiêu thụ xuất tươi và chế biến 10.000 tấn rau củ quả. Ba Sương và NT là cánh chim đầu đàn trong việc đầu tư công nghiệp chế biến để phát triển kinh tế vườn đang là nỗi bức xúc lớn của ĐBSCL.

Không chỉ xóc vác lo việc NT mà người phụ nữ bận rộn này còn chu toàn nhiều việc trong các tổ chức, đoàn thể. *Phụ nữ thường tự ti mặc cảm nhưng nếu ta tự tin, giàu nghị lực và biết xử lý tình huống thông minh, nhạy bén thì sẽ phát huy được thế mạnh của giới nữ VN là trung hậu, vị tha, tính kiên nhẫn, trung thực và nhiệt tình...* Ba Sương nói rất chân thành, giản dị. Nhưng có biết những gian nan thử thách mà chị đã từng trải suốt 22 năm qua, đối mặt cả với những điều tiếng, sự vu cáo bôi nhọ độc địa, thậm chí sự nghi ngờ của đồng chí mình... mới hiểu cái điều tưởng như giản dị đó thực không dễ làm. Bản lĩnh của người anh hùng là ở đó. Ba Sương từng có thời xuân sắc khiến không ít trái tim xao xuyến nhưng chị đã tận hiến tuổi thanh xuân cùng cha gây dựng NT và đi tiếp con đường của ông. Tới giờ vẫn có người muốn xây dựng hạnh phúc nghiêm túc nhưng chị từ chối. “Tôi có hai người yêu cặp kè bên mình cả khi lên giường ngủ. Một người tên Công, một người tên Việc” – Chị nói vui, rồi lại say sưa kể về những dự án

đầu tư phát triển NT, cả nỗi lo toan để cán bộ nhân viên và NTV được đón xuân mới vui tươi, thịnh vượng...

Tận tụy quên mình, lấy sự thành đạt của NT và cuộc sống đầm ấm của NTV làm niềm vui, hạnh phúc – con người chị là thế. Chợt nghe lòng rung rung thương mến. Giữa thời buổi mà lối sống thực dụng, toan tính ích kỷ đang trở nên phổ biến ở nhiều nơi thì những con người, tấm lòng tận hiến sáng trong như thế thực hiếm có và đáng trân trọng. Chị đã để lại cho tôi ấn tượng rất đẹp trước mùa xuân này.

*Phụ Nữ VN, số Xuân 2003*





# cổ thị minh thu



Năm sinh: **1952**

Bút danh: **Minh Thu**

Vào nghề: **Tháng 10/1975**

Đơn vị:

**Đài Truyền Hình Thành phố Hồ Chí Minh**

Công việc hiện nay:

**Phóng viên phòng Thời sự**

Giải thưởng báo chí:

**Giải nhì giải báo chí Hội Nhà báo TP.HCM năm 1989**

**Giải ba giải báo chí Hội Nhà báo TP.HCM năm 2004**

**Cùng nhiều giải thưởng Bông sen vàng, bạc**

**Huy chương vàng, bạc của các Liên hoan Truyền hình toàn quốc**

Huy chương Vì sự nghiệp báo chí:

**Năm 1995**



*Bài báo tự chọn:*

## **Điện Biên Phủ: Hoa hồng nở thắm chiến trường xưa**

Có nhiều lý do để mỗi người tìm đến với Điện Biên.  
Có thể vì muốn làm một chuyến du lịch sinh thái  
tận miền địa đầu phương Bắc, bỏ lại sau lưng những tất bật,  
ngột ngạt ở một đô thị lớn. Cũng có thể muốn tự mình  
khám phá và cảm nhận âm vang của một Điện Biên  
đã làm rung chuyển cả Đông Dương  
qua chiến thắng hào hùng 50 năm trước.

**D**ù với mục đích nào đi nữa, khi đã vượt chặng đường gần 500km từ Hà Nội qua Hòa Bình, Sơn La để lên đến đỉnh đèo Pha Đin – cung đường đèo này dài 32km; km thứ 15 là đỉnh đèo, ranh giới hai tỉnh Sơn La và Lai Châu – chắc chắn du khách khó lòng ngăn được cảm giác choáng ngợp trước cảnh quan hoành tráng, kỳ vĩ của núi rừng Tây Bắc. Từng lúc những cụm mây trắng là đà xuống thật thấp rồi hòa quyện với từng mảng sương sớm chưa tan lan tỏa, ôm lấy lớp lớp núi non phủ một màu cỏ xanh mượt. Sừng sững bên đường là tấm bia đá khắc đậm dòng chữ ca ngợi ý chí và lòng dũng cảm của bộ đội, dân công Việt Nam trong chiến dịch Điện Biên Phủ. Rồi khách cũng nghe lòng chùng xuống khi nhìn trên tấm bia đã có ai đó vô ý thức ký tên, vẽ hình lem luốc cả

tấm bia. Và nữa, dưới chân bia là những trái bí rừng của trẻ con miền núi bày bán. Trong cái mênh mông trời đất núi rừng ở đỉnh đèo Pha Đin, có ai mua cho em? Qua đèo Pha Đin cũng chợt nhớ những dòng thơ Tố Hữu:

*Dốc Pha Đin chị gánh, anh thô*

*Đèo Lũng Lô anh hò, chị hát*

*Dù bom đạn xương tan thịt nát*

*Không sờn lòng, không tiếc tuổi thanh xuân.*

Giữa trùng điệp núi rừng, quanh co đèo cao, dốc sâu, ngày nay đến Điện Biên bằng xe ô tô hai cầu đời mới, nhiều du khách còn choáng váng khi qua mỗi khúc cua ngoặt. Những lúc như vậy, lòng cứ day dứt câu hỏi: 50 năm xưa với quân nhu, đạn dược, lực lượng dân quân làm sao vượt qua những địa hình hiểm trở, khắc nghiệt để hành quân về Điện Biên, mà chắc chắn con đường độc đạo này đã bị quân Pháp án ngữ.

Đổ nốt 15km còn lại của cung đèo Pha Đin, vào hẻm trong lòng chảo Điện Biên, du khách sẽ không mất nhiều thì giờ lắm, chỉ khoảng nửa ngày là có thể đến được với hầu hết những di tích chủ yếu của Điện Biên: đồi A1, Him Lam, hầm chỉ huy của tướng Đờ-cát (De Castrie), cầu Mường Thanh, Sở chỉ huy của Đại tướng Võ Nguyên Giáp...

50 năm, bao mùa mưa nắng, bão lũ đã đi qua lòng chảo Điện Biên Phủ, nên hầu hết các di tích lịch sử ở đây không thể tránh khỏi sự tàn phá khốc liệt ấy. Dẫu sao được đến tận nơi, được nhìn thấy, được chạm tay vào dấu xưa, trong lòng du khách thế nào cũng có một dấu lặng lớn: Cái không gian âm u, lạnh lẽo trong hầm Đờ-cát như níu chân người. Ánh sáng yếu ớt xuyên qua lỗ thông hơi rọi xuyên xuống bàn làm việc của Đờ-cát, như thể thời gian ngừng

lại với câu nói kiêu ngạo đầy thách thức của ông ta trước thế trận của quân Pháp ở lòng chảo Điện Biên:

*“Nếu Việt Minh đánh vào đến đây, tôi sẽ đội nón kết đỏ đứng trên nắp hầm để họ dễ nhận ra”*. Ngày nay, bên cạnh hầm chỉ huy của Đờ-cát là bức phù điêu ghi lại hình ảnh ông đứng cúi đầu, cả sức nặng của thân hình đồ sộ như đổ trên cây canon đang chống. Trăm năm bia đá dầu mòn...

Đội A1. Cỏ mọc dày đặc. Những mảng tường loang lổ với thời gian. Ở nơi này, lòng người cứ gờn gợn: 50 năm xưa trong đạn bom mù mịt, lớp lớp chiến sĩ nào đã ngã xuống cho cờ Tổ quốc tung bay trên nắp hầm Đờ-cát? Người lính nào đã đứng đây trong khói bom lửa đạn, thổi lên tiếng kèn chiến thắng?

Đã có lần nhân kỷ niệm 40 năm chiến thắng Điện Biên, Đại tướng Võ Nguyên Giáp trở về thăm lại chiến trường xưa, nước mắt của vị lão tướng đã lăn xuống và ông thốt lên: *“Tôi nhớ, thương và nợ nhiều lắm các chiến sĩ đã ngã xuống nơi đây”*.

Gần 50 năm, nửa thế kỷ..., thời gian chưa đủ làm lành các vết thương Điện Biên. Chúng ta cảm nhận được điều ấy một cách sâu sắc hơn khi từ đội A1 nhìn xuống nghĩa trang liệt sĩ. Nơi ấy trắng xóa hàng hàng, lớp lớp mộ bia nằm san sát bên nhau. Có phải tất cả liệt sĩ Điện Biên đã về nằm yên giấc dưới tượng đài Tổ quốc ghi công? Một cảm giác nghèn nghẹn nếu một lần bước chầm chậm qua hàng mộ ấy, để thấy rằng còn rất nhiều những tấm bia trống chờ tên người liệt sĩ. Một lần, người viết bài này được gặp một người lính tuổi ngoài 50. Ông mặc bộ quân phục bạc màu, vành nón cối che khuất vầng trán khi ông cúi xuống thấp nén nhang bên nấm mộ không có tên liệt sĩ ghi trên bia. Khi biết tôi làm báo, ông ngập ngừng kể: *“Bố tôi chiến đấu và hy sinh trên chiến trường Điện*



*Biên Phủ. Tôi là con duy nhất. Năm 18 tuổi nhận được giấy báo tử của cha đúng vào lúc tôi bước vào cuộc chiến đấu chống Mỹ cứu nước như bao thanh niên thời ấy. Hòa bình, những đa đoan của cuộc sống cứ cuốn mình đi. Những năm gần đây, già rồi chỉ còn thôi thúc một ước nguyện là tìm được hài cốt của bố tôi đưa về an nghỉ ở nghĩa trang Điện Biên nơi ông đã hy sinh. Một đồng đội của bố tôi cho biết, ngày ấy đã chôn bố tôi dưới hai tảng đá lớn để làm dấu. Bây giờ chiến trường xưa đã trở thành phố thị, tôi biết tìm đâu hai tảng đá ấy? Cô làm báo có cách gì thông tin rộng rãi giúp tôi không?”.*

Tôi tránh cái nhìn khẩn thiết của ông – người lính đi tìm hài cốt người lính – đã chôn vùi trong lòng đất Điện Biên nửa thế kỷ và có thể còn lâu hơn nữa. Trang sử Điện Biên còn ghi: Trên 3.000 chiến sĩ đã ngã xuống chiến trường này nhưng chỉ mới quy tập được 1.000 hài cốt.

Cách hằm chỉ huy của Đờ-cát vài bước chân là vườn hồng của doanh nghiệp Nguyễn Đoàn. Mười năm trước khi chọn mảnh đất này trồng hồng kinh doanh, ông mơ ước sẽ cung cấp hoa cho các tỉnh miền Tây Bắc. Ngày ấy, có người cho ông là hoang tưởng. Nay, chiến trường xưa hoa hồng đã nở thắm. Vườn hoa Nguyễn Đoàn không đủ cho những ngày lễ hội ở Điện Biên. Còn ngày thường, nếu không bán hết thì sao, tôi hỏi. Cô em gái Nguyễn Đoàn vừa thoăn thoắt bó hoa vừa hồn nhiên trả lời: “*Anh em bảo cứ để hoa nở trong vườn cho đẹp Điện Biên*”.

Có thể, kỷ niệm 50 năm chiến thắng Điện Biên Phủ lần này, 7.5.1954 – 7.5.2004, hạ tầng cơ sở, dịch vụ phòng ở, ăn uống, đi lại chưa đáp ứng được yêu cầu của du khách, nhưng chắc chắn một điều: Dù chỉ một lần đến Điện Biên, mỗi người trong chúng ta sẽ nhận được món quà quý nhất từ chuyến đi này, không chỉ

là lòng tự hào với quá khứ hào hùng của dân tộc mà còn là sự nhắc nhở cần phải sống với nhau bằng sự tử tế hơn và cả lòng tri ân với cuộc đời.

*Doanh Nhân Sài Gòn cuối tuần,  
số ra ngày 12/12/2003*

✍



# nguyễn nguyệt trung thu



Năm sinh: 1952

Bút danh:

**Trung Thu, Diệu Hương, Nguyên Anh**

Vào nghề:

**15/4/1985**

Đơn vị:

**Báo Khoa Học Phổ Thông**

Công việc hiện nay:

**Phó Tổng Biên tập**

Giải thưởng báo chí:

**Giải khuyến khích cuộc thi viết về Nhân tố mới  
Hội Nhà báo TP.HCM năm 2003**

Huy chương Vì sự nghiệp báo chí:

**Năm 2000**



*Bài báo tự chọn:*

GS. Bác sĩ Nguyễn Quang Quyền:  
**Nhà khoa học -  
nhà giáo ưu tú**

Cách đây hàng chục năm, sinh viên Trường Đại học Y – Dược Hà Nội đã từng kháo nhau về GS. BS. Nguyễn Quang Quyền, người dạy môn GIẢI PHẪU học. Họ kể rằng, ông vào giảng đường thuyết trình với phong cách hết sức “tài tử”, chỉ với hai bàn tay đút trong túi quần. Vậy mà giờ giảng của ông như có “ma lực”, không một sinh viên nào muốn “cúp cua”. Chỉ bằng mấy viên phấn màu, ông vẽ rất đẹp từng bộ phận của cơ thể con người từ mạch máu, đường gân đến từng sợi cơ... không thiếu một chi tiết nhỏ nào.

Không chỉ sinh viên Trường Y mà cả Trường Tổng hợp, Sư phạm, Thể dục Thể thao... còn kháo về nhiều cái tài của người thầy giáo ấy. Nào là ông đã từng gặp vua đời nhà Lê; đặt ra tiêu chuẩn ni mẫu quần áo, giày dép để sản xuất hàng loạt; thiết kế tiêu chuẩn cho người lái xe Bell; đưa ra công thức đánh giá thể lực của người Việt Nam; công thức skalie để chấm thi hoa hậu... Táo tợn hơn, người ta còn nói, theo ông 2000 năm gần đây, người Việt Nam có tổ tiên gốc gác là người Mongolois (cùng gốc người Trung Quốc) v.v...

Lúc ấy, nhiều người nghe được chỉ lắc đầu cười, nửa tin, nửa ngờ và nói: “Ôi! Nhất quỷ, nhì ma, thứ ba học trò!”.

Thật ra, những người thầy cũ, bạn bè đồng nghiệp của GS.BS. Quyền đều rất thán phục trước sức làm việc và hiệu quả công việc của ông.

Từ nhỏ, ông đã là cậu bé hiếu động, lanh trí. Do chiến tranh, việc học của ông bị ngưng lại 2-3 năm. Bù lại sau đó ông đã học chương trình của 6 năm trong 2 năm mà vẫn đạt kết quả xuất sắc.

Mùa Thu năm 1952, khi đậu tú tài xuất sắc tại Trường Albert Sarraut, ông vào học Đại học Y – Dược Hà Nội. Ngay từ những năm đầu ở Đại học, ông đã tham gia hoạt động phong trào hòa bình của sinh viên VN. Ông đã từng giữ chức vụ Chủ tịch Hội Sinh viên VN và dẫn đầu đoàn đại biểu sinh viên VN sang Praha dự Hội nghị Sinh viên Quốc tế và đọc tham luận về chống chiến tranh; bảo vệ hòa bình, hưởng ứng phong trào đấu tranh dân chủ của Thanh niên Thế giới.

## Nhà khoa học

Năm 24 tuổi ông tốt nghiệp bác sĩ, vừa hành nghề, vừa nghiên cứu khoa học. Đề tài nghiên cứu đầu tiên của ông là giải phẫu phân thùy phổi mà kết quả được ứng dụng trên lâm sàng và được các tạp chí chuyên ngành quốc tế nhắc đến.

Sau hơn 1 năm thực tế trong nghề, ông nhận thấy, lúc đó y học còn tỏ ra bất lực trước nhiều chứng bệnh. Đồng thời, nó chưa thể thay đổi được quá trình diễn biến của bệnh có tính quy luật. Ví dụ như chưa thể làm chậm lại quá trình lão hóa của cơ thể, trì hoãn cái chết của con người. Chưa có phương cách điều trị dứt bệnh ung thư... Tất cả thực tế đó, GS.BS. Quyền thấy y học phải nghiên cứu cơ bản...

Ông đã quyết định chuyển sang nghiên cứu cổ nhân học – là ngành KH còn mới. Ông muốn biết con người hiện nay, họ đã có hình thể như thế nào và sống ra sao cách đây hàng triệu năm? Ông sang làm việc tại Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội. Từ đó, ông đã đến những nơi xa xôi, hẻo lánh, rừng núi phía Bắc để tìm những di tích của người cổ và ông đã tìm thấy được rất nhiều sọ cổ.

Cũng chính trong thời gian này, ông đã có nhiều công trình nghiên cứu khoa học xuất sắc về hình thái học, thể lực của những người dân tộc phía Bắc VN. Trong số đó, có nhiều công trình đã được Quốc tế đánh giá cao, đặc biệt là những đề tài về nhân chủng học đồ đá ở Đông Nam Á. Cũng từ đó nhiều nhà cổ nhân học Quốc tế biết đến ông qua các công trình nghiên cứu được công bố.

Thời gian này, chiến tranh ở miền Bắc rất ác liệt. Không chỉ cuộc sống khó khăn, cơ cực mà thiếu thốn đủ bề. Phương tiện giao thông hầu như không có. Người ta di chuyển bằng đôi chân của mình là chính, “sang” hơn thì bằng chiếc xe đạp. Vậy mà ông có hàng loạt kết quả nghiên cứu khoa học. Chỉ có ai đã từng trải qua thời gian ấy mới thấu hiểu được sự say mê công việc của ông đến mức nào!

Những điều học trò kháo về ông là có thật. Độc đáo nhất là công thức để chấm hoa hậu của ông mà chỉ VN có (báo KHPT đã có lần đăng tởm về công thức này).

Mỗi lần đứng ngắm nhìn hàng loạt sọ cổ nằm trong tủ kính ở phòng làm việc, ông ao ước mình có thể lập được phương trình toán học. Bằng phương trình ấy với các thông số riêng, ông có thể xác định được loại sọ, số tuổi v.v... một cách chính xác. Đó cũng chính là ý tưởng thôi thúc ông học và tốt nghiệp thêm một



bằng đại học nữa – Đại học Tổng hợp Toán với số điểm luận án cao nhất khóa. Có lẽ lúc ấy ông là người BS đầu tiên có 2 bằng đại học.

Theo cách nghĩ của ông, ngoại ngữ là chìa khóa vàng của kho tàng khoa học. Vì thế, từ vốn thành thạo Anh ngữ, Pháp ngữ ông đã tự học thêm 4 ngoại ngữ nữa mà thông thạo không kém (Nga, Trung văn, Đức và Tây Ban Nha).

Sau khi tìm được hàng trăm sọ cổ Châu Can, trong đó cái cổ nhất có 9000 tuổi, cái mới nhất có tuổi là 1000, cùng với nhiều kiến thức khác về cổ nhân, nhân chủng học, ông đã viết 2 cuốn sách có tựa *“Tổ tiên hiện đại”* (Nxb KH và KT, 1977); *“Các chủng tộc loài người”* (Nxb KH và KT, 1978). Trong 2 cuốn sách này ông đã đưa ra nhiều ý kiến khoa học táo bạo, mà có người khó có thể chấp nhận và đẩy vấn đề sang lĩnh vực khác. Nhưng ông vẫn tin rằng khoa học vẫn là khoa học. Nó không phụ lòng đối với những người nhiệt tâm, đầu tư nhiều công sức, thậm chí nó cần đến cả sự bền bỉ, lòng dũng cảm của người nghiên cứu. Ông đã kiên định bảo vệ các kết quả mà mình nghiên cứu được.

16 năm sau, cuốn sách được tái bản và khẳng định rằng những vấn đề nêu trong sách vẫn còn nguyên giá trị. Nó giúp chúng ta hiểu được những nét cơ bản về nguồn gốc loài người trên Trái đất từ đâu, từ bao giờ? Tại sao có người da trắng, vàng, đen? Tương lai hình thái con người sẽ ra sao? Tổ tiên gốc gác của người VN như thế nào?

Là một nhà khoa học, ông thường nói “không một giả thuyết khoa học nào đưa ra được chấp nhận ngay. Theo thời gian, tiến bộ khoa học nó sẽ còn được thay đổi, bổ sung hoàn thiện... Đó là điều tất nhiên!”

Cũng vào những năm cuối của thập niên 70, ông đã viết cuốn tiểu thuyết giả tưởng *“Lần theo dấu vết”*. Trong cuốn sách này ông đã bộc bạch ước mơ của mình, và cũng là ước muốn của các nhà cổ nhân học, nhân chủng học, khảo cổ học. Đó là con người có thể chế tạo được một loại máy thăm dò, phát hiện bằng hình ảnh di tích người cổ. Đồng thời, trên máy có thể tái hiện lại hình thái học, sinh hoạt cộng đồng của loại người đó (1 loại máy đi ngược thời gian). Trong cuốn sách này, ngoài mối tình cảm động giữa nhà cổ nhân học với một nhà vật lý nữ, người đã chế tạo ra chiếc máy kỳ diệu ấy, ông đã đưa ra nhiều ý kiến, tâm tư, quan điểm chân thành gây xúc động thật sự đối với người đọc. Ai đã đọc cuốn sách này đều có nhận cảm lý thú.

Ông còn viết bộ sách về thuật ngữ giải phẫu. Bộ sách đã được Nhà xuất bản Y học tái bản 5 lần trong 9 năm (1984-1993). Cuốn sách này đã đánh dấu lần đầu tiên thuật ngữ giải phẫu Quốc tế được đưa ra thay thế cho thuật ngữ cũ mà ta đã dịch từ tiếng Pháp.

Ông đã tổ chức, biên soạn từ điển 4 thứ tiếng về thuật ngữ giải phẫu mới: Latinh – Pháp – Anh – Việt và ngược lại. Đây là cuốn sách được làm rất công phu, có ích cho y giới.

Mới đây ông còn hoàn thành cuốn *“Danh từ giải phẫu Quốc tế”* (Nomina Anatomical).

GS.BS. Nguyễn Quang Quyền có rất nhiều công trình nghiên cứu được công bố trên các tạp chí khoa học trong và ngoài nước với số lượng phải kể đến hàng trăm. Từ một học trò cưng của GS. Đỗ Xuân Hợp (người sáng lập, là chủ tịch đầu tiên của Hội hình thái học VN và từng nhận giải thưởng của Viện hàn lâm Y học Pháp) ông đã kế tục sự nghiệp khoa học của người thầy đáng kính ấy. Hiện ông là Chủ tịch Hội hình thái học VN mà chính

ông nghiên cứu ở các lãnh vực nhân trắc học, nhân chủng học, khảo cổ học... Và là Tổng biên tập tạp chí “*Hình thái học VN*” bằng tiếng Việt, Pháp.

Những nơi tìm thấy mộ cổ, xác ướp cho đến các kỳ thi hoa hậu không thể thiếu ông, thiếu ý kiến giám định của ông. Thực tế, con đường nghiên cứu khoa học của ông không phải lúc nào cũng suôn sẻ. Bởi vì đó là ngành khoa học còn mới mẻ và tìm lại hình thái quá khứ của con người. Nó đòi hỏi phải đưa ra những giả thiết trên cơ sở tìm được di tích và chứng minh được những giả thiết đó.

## Nhà giáo

Điều ông tâm đắc nhất trong sự nghiệp của mình là đã tham gia đào tạo 37 thế hệ bác sĩ cho cả nước. Trong số họ cũng có nhiều người hiện là những nhà khoa học xuất sắc, bác sĩ giỏi. Bản thân ông đã hướng dẫn cho 13 phó tiến sĩ y khoa và 5 người đang làm luận án PTS.

GS.BS. Nguyễn Quang Quyền không chỉ là nhà giáo ưu tú ở trong nước. 10 năm trở lại đây, ông thường nhận được lời mời của nhiều nước sang giảng ở một số trường đại học. Theo ông, sở dĩ họ biết đến ông có lẽ là từ Hội thảo Quốc tế về giảng dạy đại học được Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) tổ chức vào tháng 4/1994 tại New Zealand. Quy tụ về đây có 200 đại biểu của 30 nước trên thế giới.

Lần đầu tiên tham dự Hội thảo Quốc tế về phương thức, phương pháp, phương tiện dạy học, VN đã không biết có giờ thao giảng về chuyên khoa trong 45 phút trước toàn hội nghị và có ban giám khảo. Ban giám khảo là các giáo sư có uy tín của các nước Thụy Sĩ, Úc, New Zealand, Ấn Độ.



GS. Quyền đã hoàn toàn bị bất ngờ, bởi không được chuẩn bị trước, và là khách mời tham dự Hội thảo. Tuy vậy, ông cũng đã không từ chối giờ giảng trước 200 GS và để họ thảo luận về giờ dạy của mình. Chuyên khoa của ông những hình ảnh là rất cần thiết mà ông đã không có.

Cuối cùng 200 GS của Hội nghị đã được thưởng thức “một giờ giảng về giải phẫu học mà GS.BS. Quyền vừa giảng vừa vẽ bằng những viên phấn màu y như ông đã từng giảng ở trong nước suốt 45 phút, chỉ khác là giảng bằng tiếng Anh. Giờ giảng được kết thúc bằng tiếng vỗ tay không ngớt của hội nghị. Đó cũng là kết quả ông không bao giờ nghĩ đến. Hội nghị đã đề nghị ông giảng thêm bài thứ 2, một trường hợp ngoại lệ của Hội thảo.

Ban giám khảo đã đánh giá giờ giảng của ông tuy không có phương tiện nghe nhìn, nhưng dễ theo dõi, dễ hiểu, một phương pháp xuất sắc. Ban giám khảo đã ghi vào bản nhận xét bài giảng của GS. Quyền: “Một bài giảng nhà nghề xuất sắc”. Ông đã rất xúc động và cảm thấy mình vinh dự là người VN. Chưa bao giờ ông nhớ VN như lúc đó trên xứ người và giữa những người bạn nước ngoài khác.

Ông đã viết trên 20 cuốn sách, giáo trình chuyên môn cho đào tạo y – bác sĩ, 25 tài liệu chuyên khảo bằng tiếng Nga, Anh, Pháp, Trung Quốc và có hơn 100 công trình nghiên cứu được công bố. Với khối lượng đã làm được, ông đã được Viện phân tích Nhân chủng học Schvidesky ở Đức đưa vào danh sách các nhà nhân chủng học tầm cỡ thế giới.

Hiện GS.BS. Nguyễn Quang Quyền đã ở tuổi lục tuần, ông vẫn làm việc với cường độ không suy giảm. Ông là Hiệu phó trường ĐH Y – Dược TP Hồ Chí Minh, phụ trách đào tạo trên đại học,

Trưởng ban đối ngoại của trường... trực tiếp giảng ở cả 2 trường ĐH Y ở Thành phố.

Ông là con người của công việc, nhưng cũng rất thích giao lưu vui vẻ, hài hước. Đặc biệt yêu thích thơ văn và những làn điệu dân ca. Chuyện trò với ông, người ta còn tìm thấy ở ông một kho tàng ngụ ngôn kim cổ.

*Khoa Học Phổ Thông, số ra tháng 6/1996*





# phạm thực



Năm sinh:

.....

Bút danh:

**Phạm Thực, Thúy Thúy, Phương Thực**

Vào nghề: **Năm 1987**

Đơn vị:

**Báo Sài Gòn Giải Phóng**

Công việc hiện nay:

**Phóng viên viết mảng An ninh - Trật tự**

Giải thưởng báo chí:

**Giải nhất Báo chí TP. Hồ Chí Minh  
về đề tài An toàn giao thông đô thị năm 1996**



**Giải A cuộc thi viết về Điển hình tiên tiến,  
người tốt việc tốt năm 2002**

**Giải A cuộc thi viết về Nhân tố mới  
Hội Nhà báo TP.HCM năm 2003**

**Giải B - Tác phẩm Báo chí tiêu biểu năm 2003**

**Giải ba - Do UB Phòng chống Ma túy Quốc gia  
và Bộ Công an trao tặng năm 2003**

**Giải khuyến khích giải báo chí Hội Nhà báo TP.HCM  
năm 1998, 1999, 2000, 2001**

\*

*Bài báo tự chọn:*

## GIA ĐÌNH Chốn quay về yên ả...

Người phụ nữ, cho dù có thành công bao nhiêu trong công việc thì trong sâu khuất, họ vẫn mơ ước một cuộc sống bình thường - được hạnh phúc với những bữa cơm gia đình do chính họ nấu nướng, bên cạnh chồng, con và những người thân yêu, mỗi ngày...

Gia đình và những người thân yêu là nơi quay về êm ả nhất hằng mơ ước của những người phụ nữ, sau những giờ phút làm việc căng thẳng ngoài đời...

Bà Phạm Phương Thảo, Phó Chủ tịch UBND TP.HCM, một trong những người phụ nữ thành đạt ở thành phố này, cũng đã sống và nghĩ như thế...

*- Là nữ Bí thư của Thành đoàn TP. HCM, rồi Bí thư Trung ương Đoàn, điều tâm đắc của bà khi phải đẹp làm “thủ lĩnh thanh niên”?*

- Theo tôi, thanh niên chấp nhận người đó là “thủ lĩnh” không vì họ là nam hay nữ. Riêng tôi, tôi nghĩ mình không có được tài năng sắc sảo, nhưng biết lắng nghe, biết cảm thông, yêu thành phố này, yêu lớp trẻ, trân trọng sự đóng góp, năng lực tư duy sáng tạo của lớp trẻ và cũng đã làm hết mình như họ trong suốt những năm 83 - 87, với vị trí Bí thư Thành đoàn. Ở vị trí ấy, tôi tâm đắc nhiều điều, như: Nếu không vượt được họ thì chí ít, mình

phải **kịp** họ. Công tác Đoàn thử thách mọi người lãnh đạo phải biết phối hợp nhịp nhàng: **“Nghĩ, nói, làm và biết cách kiểm tra công việc theo tiến độ”** và hơn hết, đó là **cái Tâm khi nhìn việc, nhìn người...**

- *Những năm vừa qua, bà vừa là đại biểu Quốc hội khóa 9, vừa giữ chức Phó Chủ tịch UBNDTP, vừa đi học thêm. Lúc ấy, cô con gái út bà còn rất nhỏ, bà có thể chia sẻ kinh nghiệm với các chị em phụ nữ - cách nào để bà có thể cân đáng hết “việc nước, việc nhà”?*

- Ngoài việc phải sắp xếp thật khoa học thời gian và công việc trong một ngày, tôi thường ưu tiên thời gian cho công việc chính. Muốn đạt được việc này, buộc ta phải bớt đi việc khác. Mấy năm liền tôi không có nghỉ phép, không dám vui chơi, gặp gỡ bạn bè hay chơi môn thể thao nào mà chỉ duy trì 10 phút thể dục/ ngày, một lần trang điểm chỉ tốn 5 phút... Nhưng rất may mắn, tôi có được “ông xã” tốt, một gia đình ấm cúng, thương yêu, chia sẻ và cảm thông với công việc của tôi.

- *Bận rộn như thế, chắc bà rất ít có thời gian làm công việc nội trợ?*

- Dù ít nhưng tôi vẫn làm mỗi ngày, nếu không đi công tác xa. Công việc nội trợ là công việc chung của mọi người trong gia đình, nam giới cũng không được ngoại trừ. Tôi rất thích nấu nướng và cũng có những “món ruột” để “biểu diễn” khi có yêu cầu (cười).

- *Vậy, theo bà, phụ nữ làm công tác quản lý cũng tốt không kém nam giới?*

- Nếu loại trừ được tính “cực đoan”, phụ nữ làm công tác quản lý có nhiều khả năng làm “giảm nhiệt độ” trong những cuộc họp hay những trường hợp căng thẳng nội bộ. Phụ nữ hay quan tâm



đến đời sống gia đình và tâm tư chính mình nên họ cũng dễ hiểu sự khó khăn về đời sống gia đình, tâm lý người khác... Tóm lại, theo tôi, trong công việc, nam hay nữ cũng có thể làm tốt công việc khi họ có cái Tâm sáng và lòng yêu công việc cùng với hiểu biết chuyên môn vững vàng.

*- Bà thường mặc áo dài trong các buổi lễ hội, dù lớn, dù nhỏ và tại các hội nghị quốc tế, bà cảm nghĩ gì trong trang phục này và phụ nữ nước bạn nói gì về chiếc áo dài VN?*

- Tôi rất yêu thích áo dài và cảm thấy rất tự tin khi mặc áo dài vào những hội nghị quốc tế mà không cần băn khoăn về kiểu dáng, loại vải, màu sắc, dài ngắn... và khi ấy, tôi không cần tự giới thiệu quốc gia mình, mọi người vẫn biết tôi là người Việt Nam. Nhiều phụ nữ nước bạn đã nói với tôi rằng chiếc áo dài vừa thật kín đáo, vừa làm tăng vẻ đẹp của người phụ nữ VN; nó vừa trang trọng lại vừa dịu dàng, gần gũi và nền nã... Thật hạnh phúc và thật vui với những nhận xét ấy, phải không?

*- Thưa bà, là người phụ nữ thành đạt trong công việc, hạnh phúc trong đời sống gia đình, bà có điều gì muốn nói với lãnh đạo Hội LHPN TP.HCM về việc mưu cầu cuộc sống hạnh phúc cho chị em phụ nữ thành phố?*

- Hội LHPNTP phải là điểm tựa tin cậy của chị em phụ nữ. Vừa qua, Hội LHPN đã có cuộc điều tra về tâm tư, yêu cầu của phụ nữ từ tuổi mới lớn đến tuổi 70, thế nhưng vẫn còn đang dừng lại ở kết quả điều tra. Tôi nghĩ nên có kế hoạch biến những ý kiến, kiến nghị thành hoạt động cụ thể, thiết thực hơn cho đời sống chị em về tinh thần, về kinh tế, văn hóa và hơn thế, tạo điều kiện cho chị em phụ nữ đóng góp cho các hoạt động xã hội, từ thiện bằng chính sức họ và bằng trái tim nhân ái truyền thống.

- *Vậy, với vị trí và công tác bà đang giữ, bà đã và sẽ hoạt động như thế nào cho cuộc sống các chị em nghèo ngoại thành và các nữ công nhân “yêu muôn” vì đi ca?*

- Vừa qua tôi đã cùng Hội LHPNTP có chương trình “Vì sự tiến bộ của phụ nữ thành phố” để có thể tham gia tháo gỡ bớt gánh nặng áo cơm và giúp chị em có điều kiện sống tốt hơn về vật chất lẫn tinh thần. Các chương trình “làm nhà tắm, nhà vệ sinh” cho phụ nữ nông thôn; khám miễn phí bệnh phụ nữ; đẩy mạnh kế hoạch dân số...; đã có dự án cho vay vốn để phát triển sản xuất, chăn nuôi... Tuy nhiên, hiệu quả chưa như sự mong đợi của chị em và của chính tôi nữa vì số phụ nữ nghèo ở ngoại thành quá đông và một số chị em sinh con nhiều quá.

Với số chị em công nhân đi ca thật khó tìm cho mình một hạnh phúc riêng do không có nhiều cơ hội gặp gỡ, tìm hiểu bạn trai; một số chị lại quá thụ động, né tránh, không thích những cuộc kiếm tìm bạn mới. Tôi nghĩ, Hội LHTN, Hội LHPN, Công đoàn TP.HCM... phải cùng tìm cách tổ chức giao lưu văn hóa, văn nghệ và hơn ai hết, các chị em phải tự thoát khỏi “vỏ ốc” và vươn ra xã hội. Về phía chính quyền, tôi sẽ rất cố gắng để hỗ trợ những hoạt động nhằm giúp cho chị em tìm được hạnh phúc và việc làm ổn định.

- *Là Phó Chủ tịch UBND TP.HCM phụ trách văn - xã, bà nghĩ sao về vai trò người phụ nữ trong việc vận động thực hiện theo Nghị quyết TƯ 5 ở thành phố ta?*

- Nghị quyết TƯ 5 là một cuộc vận động lớn về tinh thần yêu nước, yêu xã hội văn minh với sự gìn giữ và phát huy đạo lý văn hóa truyền thống của dân tộc,... trong đó vai trò người phụ nữ thật quan trọng. Bởi muốn giữ được nếp nhà, giữ được truyền thống đạo lý tốt đẹp, giáo dục con cái và thực hiện tiết kiệm thì rất cần thiết có một phụ nữ đảm đang, có chính kiến và hiểu biết xã hội.



Trong gia đình, người mẹ là nơi tin cậy nhất của con cái, là rào cản an toàn nhất để giữ cho con cái mình không rơi vào cạm bẫy xấu, là chốn trở về của người đàn ông sau công việc. Quan trọng chừng nào, khó khăn chừng đó, nhưng tôi tin, phụ nữ thành phố vẫn xứng đáng với 8 chữ vàng mà Bác Hồ đã tặng : Anh hùng, bất khuất, trung hậu, đảm đang.

- *Nhân ngày Quốc tế Phụ nữ 8-3, bà muốn chúc gì chị em phụ nữ thành phố và nói gì với những người đàn ông đã chia sẻ công việc, chia sẻ vui buồn với bà?*

- Tôi mong muốn và cầu chúc tất cả chị em phụ nữ thành phố ai cũng tìm được hạnh phúc trong đời riêng và trong công việc; luôn **Đẹp** từ hình thức đến cách sống.

Tôi ngàn lần cảm ơn những người đàn ông đã chia sẻ với tôi trong công việc và trong vui buồn riêng, chung những ngày qua. Tôi mong muốn có nhiều dịp được nói lời cảm ơn họ.

- *Và lời chúc nào bà sẽ dành cho các nữ nhà báo thành phố, nhân ngày 8-3?*

- Trong hoạt động báo chí, sự bình đẳng nam - nữ thật rõ nét. Tôi mong ước các chị em luôn thành công trong công việc khá khó khăn mà chị em đã chọn và tìm được bến bờ hạnh phúc cho riêng mình để có chốn nương tựa, để được an ủi, yêu thương sau những vất vả của công việc. Riêng ngày 8-3, tôi chúc các chị em nhận được thật nhiều niềm vui và những tình cảm tốt đẹp nhất, yêu thương nhất nơi những người đàn ông các bạn quen biết, yêu thương.

- *Thay mặt các nữ nhà báo, xin cảm ơn lời chúc của bà và chúc bà những lời chúc tốt đẹp nhất trong ngày 8-3 này.*

*Sài Gòn Giải Phóng, số ra ngày 8/3/1999*







# lê thị bích thủy



Năm sinh:

**1962**

Bút danh:

**Bích Thủy**

Vào nghề:

**Năm 1991**

Đơn vị:

**Tạp chí Khu Công Nghiệp Việt Nam – Bộ KH & ĐT**

Công việc hiện nay:

**Phóng viên**

\*

*Bài báo tự chọn:*

## **Các KCX TP. Hồ Chí Minh: Hướng tới bước chuyển biến mới**

**T**rong số 3 KCX được thành lập của cả nước, Tân Thuận và Linh Trung được đánh giá là 2 KCX đã phát triển đúng tiến độ, bước đầu đạt được 5 mục tiêu đề ra cho KCX (thu hút vốn đầu tư nước ngoài; tạo việc làm cho người lao động; tạo nguồn hàng có sức cạnh tranh trên thị trường thế giới; du nhập kỹ thuật và công nghệ mới; tăng nguồn thu ngoại tệ, góp phần cải thiện cán cân ngoại thương) tại Thông tư số 1126-HTĐT-PC (ngày 20/8/1992 của Ủy ban Nhà nước về Hợp tác và Đầu tư hướng dẫn thi hành quy chế KCX).

Thành công trong việc xây dựng và phát triển 2 KCX trước hết là thu hút vốn đầu tư nước ngoài. Tính đến 30/6/2002, 2 KCX có 173 giấy phép đầu tư (GPĐT) 100% vốn nước ngoài với tổng vốn đăng ký hơn 847 triệu USD, chiếm 24,7% tổng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài của TP. Vốn bình quân của một GPĐT là 4,9 triệu USD. Các chỉ tiêu sử dụng đất ở 2 KCX đạt cao hơn hẳn các KCX của cả nước, bình quân 1 ha đất cho thuê ở KCX thu hút 5,6 triệu USD vốn đầu tư, tạo việc làm cho 520 lao động, đạt kim ngạch xuất khẩu hàng năm 5,4 triệu USD (năm 2001).

140 doanh nghiệp đã đi vào sản xuất ở 2 KCX giải quyết việc làm cho hơn 78.000 lao động của TP và nhiều tỉnh khác, phần lớn

là thanh niên. Tỷ lệ lao động nữ khoảng 75%, tỷ lệ lao động từ khu vực nông thôn khoảng 50%. Con em của nhiều gia đình di dời để giao đất xây dựng KCX đã có việc làm trong các doanh nghiệp KCX, góp phần ổn định đời sống gia đình. Hàng hóa do các doanh nghiệp KCX sản xuất rất đa dạng. Năm 2001, sản phẩm của 2 KCX xuất đi trên 50 nước, trong đó kim ngạch xuất khẩu đi Nhật chiếm 45%, đi EU chiếm 24,1%, đi Đài Loan chiếm 9,8%, đi ASEAN chiếm 3,6%, đi Trung Quốc 2,8%, đi Mỹ 2,5%. Kim ngạch xuất khẩu hàng năm tăng lên nhanh chóng và tăng liên tục, đến năm 2001, đã đạt trên 812 triệu USD, chiếm 13% tổng kim ngạch xuất khẩu trên địa bàn TP và chiếm 67% kim ngạch xuất khẩu của các doanh nghiệp có vốn nước ngoài ở TP. Cộng dồn từ ngày thành lập đến nay, kim ngạch xuất khẩu đạt trên 3,3 tỷ USD. Đặc biệt, từ năm 1998 đến nay, 2 KCX liên tục xuất siêu, năm sau cao hơn năm trước; năm 2001 xuất siêu 160,65 triệu USD (trong khi tính chung khối doanh nghiệp vốn nước ngoài ở TP năm 2001 vẫn là nhập siêu). Lúc đầu, KCX thu hút chủ yếu ngành dệt, may, lắp ráp điện tử. Sau đó, các ngành và sản phẩm trong các KCX ngày càng phong phú, trong đó các ngành điện, điện tử, cơ khí có vốn đầu tư và kim ngạch xuất khẩu chiếm tỷ lệ lớn nhất. Ở KCX đã có những doanh nghiệp đúc chính xác, sản xuất phụ tùng hộp số tự động của ô tô, sản xuất cáp điện, linh kiện điện tử, kể cả sản xuất “chíp”... Sự thành công của KCX đã và đang thúc đẩy cả vùng kinh tế nội địa phát triển.

Có thể nói, cả 2 KCX đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ lịch sử của mình và bây giờ, trước áp lực của trào lưu hội nhập, sự cạnh tranh chiếm lĩnh thị trường, cạnh tranh thu hút đầu tư của các nước xung quanh ngày càng gay gắt, đòi hỏi các KCX phải nhanh chóng thay đổi. “Dục cùng thiên lý mục, cánh thượng nhất tầng lầu”, nghĩa là “muốn nhìn suốt ngàn dặm, phải bước lên một tầng cao”. Có một nhà đầu tư đã nói như vậy.



## Mở rộng chức năng KCX Tân Thuận

10 năm qua, KCX Tân Thuận đã trải qua thời kỳ thí điểm và thời kỳ khẳng định mô hình; đồng thời, đã phát triển mở rộng để có 2 KCX và 10 KCN (ở TP. HCM) như ngày hôm nay. Nhưng tới đây, với xu thế hội nhập kinh tế toàn cầu, các hiệp định thương mại song phương – đa phương đã lên tiến trình triển khai, nền kinh tế nước ta đang kết nối với nền kinh tế khu vực và thế giới; các doanh nghiệp trong KCX không phải chỉ cạnh tranh với thị trường bên ngoài mà còn phải cạnh tranh với hàng hóa nước ngoài ngay trong thị trường nội địa. Do đó, Tân Thuận không thể giữ mãi mô hình KCX của thập kỷ 70 như hiện nay (gia công sản xuất theo yêu cầu của khách hàng nước ngoài) mà phải nhanh chóng mở rộng chức năng (bổ sung thêm một số chức năng như thương mại và dịch vụ quốc tế cho sản xuất) và nâng lên thành “khu gia tăng giá trị kinh tế” cho phù hợp với sự hội nhập và trở thành cửa ngõ để nước ta đi vào nền kinh tế toàn cầu. Theo đó, các công ty tới đây khi đầu tư vào KCX được đầu tư kinh doanh dịch vụ – nghĩa là nơi đây sẽ có đầy đủ những nghiệp vụ từ khâu cung ứng nguyên liệu cho đến khâu cuối cùng là đưa sản phẩm tới tay người tiêu dùng và hàng hóa sẽ chủ động đi vào thị trường thế giới. Như vậy, “khu gia tăng giá trị kinh tế” ngoài việc gia công còn có nhiều chức năng khác như nghiên cứu và phát triển kỹ thuật giai đoạn trước sản xuất; cung cấp nguyên vật liệu chi tiết, phụ kiện; cung cấp máy móc, thiết bị và dụng cụ; cho tới giai đoạn tiêu thụ sau sản xuất (kể cả sáng tạo thương hiệu, nhãn mác và những tác nghiệp gia công, bao gói trung gian).

Chuyển hình một cách thành công KCX thành Khu gia tăng giá trị kinh tế sẽ nâng cao sức cạnh tranh của KCX. Xác định rõ vấn đề này, vừa qua UBND TP. Hồ Chí Minh đã có văn bản đề nghị Thủ

tướng Chính phủ mở rộng chức năng cho KCX Tân Thuận và đề nghị sửa đổi, bổ sung một số chế độ, chính sách cho phù hợp với hoạt động của KCX để tiếp tục thu hút thêm các nhà đầu tư mới.

## **Cổ phần hóa Công ty Sepzone Linh Trung**

KCX Linh Trung 1 (62 ha) chính thức triển khai cơ sở hạ tầng vào năm 1995, đến cuối năm 2001 đã lấp đầy 100% diện tích đất công nghiệp, thu hút 34 nhà đầu tư và hơn 202 triệu USD, đã xuất khẩu trên 860 triệu USD và tạo việc làm cho 46.500 lao động. Riêng năm 2001, doanh số xuất khẩu của Linh Trung đạt trên 250 triệu USD, chiếm trên 1% tổng kim ngạch xuất khẩu của cả nước. KCX Linh Trung 2 (61,7 ha) sau 2 năm triển khai hoạt động, đã thu hút được 26 nhà đầu tư với tổng vốn đầu tư đạt 55 triệu USD, dự kiến sẽ lấp đầy vào cuối năm 2003. Có thể nói, thành công trong việc xây dựng và phát triển 2 KCX Linh Trung 1 & 2, đã mang lại nhiều lợi ích kinh tế xã hội, đóng góp tích cực vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa của Việt Nam nói chung và của TP nói riêng. Sắp tới, Công ty Sepzone Linh Trung sẽ tiếp tục mở rộng hoạt động kinh doanh với việc đầu tư phát triển KCX Linh Trung 3 tại huyện Trảng Bàng, Tây Ninh.

Cùng với quá trình phát triển của 2 KCX, hoạt động kinh doanh của Công ty Sepzone Linh Trung cũng luôn tiến triển. Từ năm 1997 đến nay, công ty liên tục kinh doanh có lãi và luôn thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước, tổng số tiền thuế đã nộp đạt trên 1,6 triệu USD. Ngoài ra, công ty còn tích cực tham gia các hoạt động xã hội và từ thiện như đóng góp xây dựng nhà tình nghĩa, nhà tình thương, hỗ trợ Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam, Quỹ Bảo trợ trẻ em và người tàn tật, đồng bào bị lũ lụt, Bà mẹ Việt Nam anh hùng... với tổng số tiền đóng góp đạt trên 500 triệu đồng.

Ông Lin Zhi Nong, Tổng Giám đốc Công ty Liên doanh Sepzone Linh Trung, cho biết, để tiếp tục mở rộng và phát triển, công ty đã có phương án đề nghị được làm thí điểm cổ phần hóa công ty Sepzone Linh Trung theo hình thức công ty cổ phần có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam. Đây là nhu cầu bức xúc cho sự phát triển trong tương lai của KCX. Chuyển sang hình thức công ty cổ phần và tham gia niêm yết trên thị trường chứng khoán là một giải pháp cơ bản và toàn diện giúp công ty có cơ hội tiếp cận nhiều kênh huy động vốn để đáp ứng nhu cầu phát triển, năng động trong hoạt động kinh doanh, tăng cường khả năng cạnh tranh thay vì phải thông qua các tổ chức tài chính ngân hàng hoặc dùng lợi nhuận để tái đầu tư như hiện nay. Ngoài ra, cổ phần hóa cũng giúp công ty đa dạng hóa các hoạt động kinh doanh, mở rộng phạm vi và lĩnh vực hoạt động, cho phép công ty không những đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong KCX mà còn tạo điều kiện để công ty mở rộng phạm vi hoạt động sang các lĩnh vực kinh doanh khác.

Mở rộng chức năng KCX Tân Thuận và cổ phần hóa Công ty Sepzone Linh Trung nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả của các KCX, được coi là giai đoạn chuyển hướng chiến lược của các KCX, phần đầu thực hiện trong năm 2002.

Tất cả đang chuyển động theo hướng phát triển mới.

*Thông Tin Khu CNVN, số tháng 10/2002*







# nguyễn thị đoan trang



Năm sinh: 1963

Bút danh:

**Đoan Trang**

Vào nghề: Năm 1992

Đơn vị: **Báo Tuổi Trẻ**

Công việc hiện nay:

**Phóng viên Ban Chính trị - Xã hội**

Giải thưởng báo chí:

**Giải nhất giải báo chí Hội Nhà báo TP.HCM  
(giải tập thể) năm 1999**

**Giải ba tác phẩm báo chí viết về Môi trường năm 2002**

**Giải khuyến khích (phóng sự điều tra)  
giải báo chí Hội Nhà báo TP.HCM năm 2002**

*Bài báo tự chọn:*

## **Vấn nạn từ các công trình thi công trong đô thị**

Trong 3 – 4 năm nữa, thành phố sẽ còn thi công 16 công trình cầu đường, ba chương trình cấp nước và hai chương trình xử lý rác. Tất cả đều là trọng điểm và đều phải thi công ở những khu dân cư đông đúc.

Nhưng làm cách nào để giảm tối đa ô nhiễm, đảm bảo các quyền lợi hợp pháp, chính đáng và an toàn cho hàng triệu người dân thành phố hằng ngày vẫn phải tham gia giao thông hoặc sống tại khu vực đang thi công?

### **Từ bụi bặm, vá víu...**

Công trình mở rộng đường Cộng Hòa mới xong phần bên trái, nếu đi từ Lăng Cha Cả về hướng ra Hóc Môn. Nhưng phần vỉa hè vẫn đang tiếp tục được đào lên, lấp xuống. Chị bán nước trước hẻm số 71, phường 4, quận Tân Bình lắc đầu: “Vỉa hè này làm xong lâu rồi. Mới nửa tháng trước nó được ngành điện đào lên, còn bây giờ là của ngành bưu điện. Chúng tôi buôn bán ở vỉa hè, chứng kiến cảnh này thấy xót xa...”. Anh Lê Văn Tiến, đội viên dân phòng phường 4, quận Tân Bình, cho biết trong buổi họp hội đầu tháng chín với dân địa phương, các ngành kỹ thuật giải thích rằng khi vỉa hè đang làm thì kế hoạch chưa duyệt; khi kế hoạch được duyệt, tiền được chi thì vỉa hè đã làm xong, nên phải đào lên. Anh Tiến

nói: “Hết biết! “Ông” bưu điện xong, hồng chừng sắp tới là “ông” nước sạch, rồi “ông” nước cống nữa cho coi”.

Những người buôn bán ở vỉa hè cũng cho biết chỉ cần ngả lưng một tiếng đồng hồ vào giấc trưa là người nhà của họ sẽ nhận... không ra, vì toàn thân đã được phủ một lớp bụi dày. Qui định tưới nước để giảm bụi ở các công trình đang thi công hầu như đã bị... quên mà chẳng có ai kiểm tra, nhắc nhở.

Tương tự, ở công trình cầu đường Nguyễn Tri Phương, đoạn đường thuộc phường 9 và 10, quận 8, một đồng những tấm đan loại 1 x 0,8m đang nằm chình ình trước cửa nhà dân. Đây là khu vực dân cư đông đúc, sinh sống chủ yếu bằng cách sử dụng mặt tiền nhà để buôn bán, nhưng một số hộ dân buộc lòng phải nghỉ bán vì khách không thể... leo lên đồng bê tông này để bước vào mua hàng. Anh Tân, cư dân quận 8 đang làm việc trong ngành xây dựng, bức xúc: “Chúng tôi nghe nói phải chờ làm cầu phía bên phường 4, phường 5 xong mới làm đoạn này. Nếu chưa làm, lẽ ra những tấm đan này phải được xếp gọn lại, không thể để giữa đường gây cản trở giao thông thế này”.

## **Đến những cái bẫy chết người**

Nguy hiểm nhất vẫn là những cái bẫy chết người ở các công trình đang được thi công trong đô thị. Ngày sửa xe ở vỉa hè, đêm đi tuần tra canh gác, anh Tiến là người chứng kiến nhiều cái chết hết sức thương tâm trên đường Cộng Hòa trong thời gian công trình đang thi công. Đoạn trước hẻm 71 đã có một phụ nữ đi xe đạp bị taxi chèn, vấp ngang con lươn chết tại chỗ. Vào một buổi chiều giữa tháng 8/2002, chúng tôi cũng chứng kiến cái chết thương tâm của một thanh niên bị xe buýt tông do tránh “con lươn” và đất đá



gồ ghề trước cổng số 18bis. Có nhiều tai nạn xảy ra... lãng xẹt do sự bất cẩn của đơn vị thi công: tại đoạn trước hẻm số 99, một thanh niên đã cán qua mô đất đắp lên ống nước giữa đường và chết ngay vì bị văng xa, đập đầu xuống đất; một cô gái đi ngang qua đồng đá xanh đỏ giữa đường, vấp đá, té xuống đường bị taxi chạy ngang cán gãy chân.

Đường xuyên Á, khu vực đang thi công thuộc quận 12 và huyện Hóc Môn là nơi có số tai nạn chết người khủng khiếp: gần 40 người trong vòng 20 ngày (số liệu của Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ). Từ lộ giới 12m, tuyến đường này được mở rộng thành 33m, nhưng hệ thống đèn chiếu sáng không được tăng cường. Chiều 30/9, trên đoạn được xem là cơ bản hoàn thành, nhưng chúng tôi vẫn thấy không ít ổ gà, ổ voi, đá cát vẫn được đổ xuống lòng đường; tại các giao lộ độ cao giữa đoạn đường cũ và mới chênh nhau 5-6 tầng nhưng không có độ lồi; đường mở rộng nhưng không được phân luồng khiến xe chạy ngược xuôi, tán loạn... Đó là những nguyên nhân gây tai nạn ở công trình này cũng như nhiều công trình khác.

Các công trình thi công giữa lòng đô thị đang là mối đe dọa người dân TP. Mối đe dọa này không biết đến bao giờ mới chấm dứt!

## TẠI AI ?

Trao đổi với ông Lê Toàn,  
giám đốc Khu Quản lý giao thông đô thị TP.HCM,  
đơn vị mới được thành lập hồi tháng 7-2002.

*\* Ông có công nhận tình trạng các công trình thi công trong đô thị TP có rất nhiều bất cập trong thời gian qua?*

- Trước đây TP có quan điểm vừa thi công vừa giải phóng mặt bằng để đẩy nhanh tiến độ. Tuy nhiên, làm như vậy dẫn đến khó khăn

là phải thi công nháy cóc, da beo, khiến công trình không đồng bộ, gây ô nhiễm, phiền hà cho người dân. Điều đó là có thật. Hơn nữa, trên thực tế, trong quá trình thi công mới phát hiện có nhiều công trình ngầm và nổi phải xử lý. Thời gian xử lý các công trình này kéo dài thời gian thi công, càng gây chậm trễ và càng làm ô nhiễm môi trường. Lãnh đạo TP có chỉ đạo phải phối hợp đồng bộ giữa các chủ công trình kỹ thuật. Nhưng việc phối hợp không dễ dàng gì.

*\* Không thể vì lý do gì đó của vài cơ quan mà đại bộ phận dân cư phải chịu ảnh hưởng. Chẳng lẽ Nhà nước chỉ đạo phải “đồng bộ”, rồi... bó tay trước sự “thiếu đồng bộ”?*

- Một quan điểm mới sẽ được áp dụng thực hiện từ nay trở đi: sau khi giải phóng mặt bằng được hơn 60% khối lượng, chủ đầu tư mới được cho triển khai thi công. Bên thi công phải đảm bảo đúng tiến độ để có cơ sở kiểm tra, giám sát và thúc đẩy. Các qui định về rào chắn, biển báo để đảm bảo an toàn sẽ được củng cố.

*\* “Củng cố” bằng cách nào khi mà qui định về bảo đảm an toàn khi thi công thì không thiếu, và số đơn vị bị phạt do vi phạm qui định lại không ít?*

- Đúng là biển báo phục vụ thi công là bắt buộc phải có (dựng ở đầu và cuối công trình), đơn vị thi công nào cũng có làm, nhưng đôi khi làm sơ sài, không đúng qui cách, hoặc làm nhưng bị lấy mất (!). Hầu như đơn vị nào cũng vi phạm qui định này. Xử lý chỉ mang tính răn đe thôi!

*\* Không thể chỉ răn đe, bởi đã có biết bao nhiêu người phải bỏ mạng do sự bất cẩn của đơn vị thi công. Đã có đơn vị nào bị truy tố vì để xảy ra chết người không, thưa ông?*

- Truy tố là việc của ngành công an, không liên quan đến ngành giao thông. Nhưng tai nạn chết người ở các công trình đang thi

công có nhiều nguyên nhân, phải xác định rõ, có khi không phải nguyên nhân do thi công.

*\* Làm sao để xác định nguyên nhân? Ví dụ người dân chạy xe trúng ổ gà bị té đập đầu xuống đường chết thì rõ là lỗi của người làm đường...*

- Nếu lấy đó để qui chụp cho đơn vị thi công thì tội cho họ quá! Đúng ra trong đoạn đang thi công rất hạn chế tốc độ, chỉ cho phép chạy 5km/ giờ. Nhưng có ai đi đúng tốc độ đó đâu! Họ toàn đi 50-60km/ giờ. Nhiều công trình để băng cấm nhưng xe cộ chạy tùm lum, không theo chiều phân luồng, đụng đâu đi tắt đó.

*Hàng triệu người dân TP ngày ngày vẫn phải tham gia giao thông hoặc sống tại khu vực đang thi công. Với lời giải thích: cơ chế chưa phù hợp, xử lý vi phạm chỉ để răn đe... người dân chưa hi vọng Nhà nước sẽ bảo hộ cho họ được gì về sức khỏe và độ an toàn khi còn hàng loạt công trình khác đang và sẽ triển khai thực hiện.*

*Xin đặt lên bàn các vị lãnh đạo TP vấn đề nóng bỏng này và mong một sự chỉ đạo cấp bách.*

*Tuổi Trẻ CN, số ra ngày 6/10/2002*







# phạm nguyễn hoài trang



Năm sinh:  
**1971**

Bút danh:  
**Hoài Trang**

Vào nghề:  
**Năm 1997**

Đơn vị:  
**Báo Tuổi Trẻ**

Công việc hiện nay:  
**Phóng viên (TTCN)**

Giải thưởng báo chí:

**Giải nhất và nhì giải báo chí Hội Nhà báo TP.HCM năm 1999**

**Giải ba giải báo chí Hội Nhà báo TP.HCM năm 2000**

**Giải ba giải báo chí Hội Nhà báo TP.HCM năm 2002**

*Bài báo tự chọn:*

## DINH THỐNG NHẤT đang bị đối xử như thế nào?

Trên nền cũ của dinh toàn quyền bị bom hư hại vào năm 1962, kiến trúc sư Ngô Viết Thụ (giải khôi nguyên La Mã về kiến trúc Pháp) cùng các cộng sự như nhà điêu khắc Nguyễn Văn Thế (á khôi La Mã về điêu khắc), các họa sĩ Trọng Nội và Nguyễn Văn Triêm đã thiết kế xây dựng lại dinh suốt các năm 1962-1966. Họ đã kết hợp thành công kiến trúc hiện đại trên bố cục truyền thống, tạo dựng lên một công trình hoành tráng, hài hòa với không gian cây xanh rộng 12ha. Theo như diễn tả của KTS Ngô Viết Thụ, mặt tiền tòa nhà dạng chữ “Hưng” nói về sự hưng thịnh của đất nước với lõi sảnh trung tâm dạng chữ “Chủ” diễn tả chủ quyền dân tộc trên một bố cục mặt bằng chữ “Cát” mang ý nghĩa tốt lành, trường tồn cho dân tộc.

**T**oàn bộ dinh xuất hiện như một tòa nhà lớn dài gần 100m, năm tầng, cao 26m (gồm một tầng hầm kiên cố, ba tầng lầu và một sân thượng, kỳ đài), với tổng diện tích sàn 26.000m<sup>2</sup> phân bố trên 100 phòng ốc đủ loại. Dinh có đầy đủ phòng khánh tiết chứa hàng nghìn người, chỗ tiếp khách và làm việc cho tổng thống.

Mặt tiền với các tấm lam đứng dạng lóng trúc, vừa là yếu tố trang trí gợi nhớ hình ảnh truyền thống, trong thực tế nghiên cứu lấy ánh sáng vào hành lang cho tòa nhà day về hướng đông bắc thiếu ánh sáng mặt trời. Lối vào đại sảnh nâng cao với hồ nước bán nguyệt, hồ phun nước ở trung tâm khuôn viên trước mặt... Tất cả gợi lại bố cục, trang trí cung điện cố đô Huế, đình chùa lớn vùng sông Hồng. Với hành lang, tường hoa không gian thoáng đãng, đường nét thanh thoát và uy nghi, công trình mang phong cách vừa rất hiện đại vừa dân tộc, tiêu biểu cho nền kiến trúc đương đại Việt Nam.

Dinh Độc Lập biểu tượng quyền uy của chính quyền Sài Gòn cũ, đã trở thành tụ điểm của các cánh quân giải phóng tiến về Sài Gòn ngày 30-4-1975.

Bây giờ, đứng trên lầu thượng (tứ phương vô sự lầu) của dinh Thống Nhất chúng tôi đã không còn cảm nhận được đây là “cái điểm kết lý tưởng của trục đường Lê Duẩn” bởi con đường cây đẹp tuyệt vời ngày trước trải dài đến tận Thảo cầm viên đã bị án ngữ bởi những khối bê tông cao 33 tầng... Tứ phương bốn hướng đâu đâu cũng là những tòa nhà cao tầng bao bọc. Nhưng đau lòng nhất vẫn là cảnh tượng một khối bê tông cốt sắt mới toanh nằm chễm chệ một góc lớn ngay trong khuôn viên dinh (góc đường Nguyễn Du – Huyền Trân Công Chúa). Khách sạn này mới mọc lên mấy tháng nằm như treu người. Từ bên ngoài nhìn vào, người ta không còn thấy được màu xanh của những hàng cây cổ thụ quý giá. Trong khuôn viên không chỉ một mà mọc lên ba cái sân tennis (sân tennis cũ nhỏ nằm hài hòa trong một phần của khuôn viên). Một căng tin xập xệ bên phải dinh và bên trái dinh là một khu... văn hóa Tây Nguyên thu nhỏ. KTS Nguyễn Hữu Thái đã thốt lên:



“Họ sử dụng không đúng, sử dụng một cách quá nhếch nhác một công trình mang tính chất quốc gia!”

### **Đối xử với một di sản như kẻ ở trọ?**

Nhà của giáo sư Nguyễn Đình Đầu nằm ở góc đường Nguyễn Du – Thủ Khoa Huân. Từ đó, hằng ngày ông nhìn qua dinh thấy ngay cái khách sạn “chặn đường”. Giọng run run, ông nói: “Tôi nhìn nó mà đau lòng”... Quả là những khu kinh doanh này đang bầm nát một khuôn viên đẹp mà những người xây dựng nên cái dinh này đã dày công thiết kế.

Nhưng có lẽ không cảnh tượng nào đau lòng hơn khi chúng tôi (với tư cách là một khách du lịch như bất kỳ một khách du lịch trong hay ngoài nước nào) được chứng kiến những “hoạt cảnh” đang diễn ra trên những sảnh đường, hành lang, phòng khánh tiết, phòng đại yến... Hàng trăm thợ thầy đang biến những nơi này làm “công trường thủ công” để cưa xén đục đẽo, sửa soạn dựng lên hàng chục, hàng trăm gian hàng làm hội chợ triển lãm. Một cuộn thảm to nằm dài từ một căn phòng ra đến tận hành lang tầng một, đường đi xuống tầng hầm. Hai cuộn thảm tương tự khác nằm lăn lóc ở tiền sảnh phía sau hội trường. KTS Nguyễn Ngọc Dũng đi cùng tôi nói: “Chắc họ dọn ra để lấy chỗ làm hội chợ, nhưng không hiểu sao lại có thể thiếu cẩn thận như thế này?”.

Chiều 7/7, tôi trở lại dinh cùng nhà trang trí Nguyễn Văn Triêm, người chịu trách nhiệm chính trong việc trang trí dinh ngày xưa. Nhìn các tấm thảm ông đã nhận ra ngay: “Đây chính là các phần của tấm thảm trải phòng khánh tiết!” Ông cho biết tấm thảm rộng mười mấy mét, dài hơn 30m, được mệnh danh “lớn nhất thế giới” này do ông Trịnh Trương Bình (Hãng dệt thảm Đông Hưng) làm

theo mẫu vẽ của chính ông và Trường Mỹ thuật Gia Định thực hiện. Để dặt tấm thảm, ông Bình đã cho xây dựng một xưởng riêng, mấy trục dẹt phải dùng gỗ chõ từ trên rừng về và 60 nghệ nhân, thợ trực tiếp ngồi dẹt. Lúc đưa tấm thảm vào phòng phải dùng cần cẩu và 60 người phụ giúp. Ông nói: “Chính xác ba cuộn thảm mà chúng ta thấy trên là một bởi những đường hồ vắn đó không lẫn vào đâu được và chỉ có cắt ra các cuộn mới có thể nhỏ như thế”. Tương tự, nhìn những cái bàn đang được chắt lớp lớp phía sau sảnh, ông nhận ra đó chính là những cái trong số 9 cái bàn và 120 cái ghế của phòng đại yến: “Với mấy cái bàn này và nhiều thứ đồ gỗ khác trong dinh, hồi trước người ta chỉ được đánh xira chứ cũng không đánh bóng giống như vậy”.

Tội nghiệp nhất có lẽ là cái nền của phòng đại yến. Khách vào hội chợ triển lãm đông và tha hồ giẫm đạp. Những tấm thảm trải nền xộc xệch. Cái tủ bằng gỗ quý bị đẩy sát vào tường trở thành chỗ dành cho các chủ hàng để lăn lóc những cốc nước uống dở, nước đá tan ra chảy loang lổ trên mặt gỗ. Bức tranh “Giang sơn cầm tú” do cô KTS Ngô Viết Thụ vẽ nằm như “khóc” phía trên tường vì bị người ta ép quá! Bên ngoài, trên những bãi cỏ, người ta vẫn đang tiếp tục đào lỗ, hố dựng lên những gian hàng. Rác vứt lung tung. Cái hồ cảnh nhỏ ngay trước cửa dinh cũng lênh bênh rác... Ông Triêm nhận xét: “Làm kinh tế như vậy là không biết làm kinh tế. Nội phá đi những bãi cỏ như vậy trồng lại cũng đủ chết! Tiền thu lại có đủ để trồng lại cỏ?”. KTS Nguyễn Ngọc Dũng cũng nhìn sàn gỗ ở phòng khánh tiết đã bị lột trần, đang bị người ta giẫm đạp, đóng tới đóng lui trên đó, nói: “Loại gỗ quý như gỗ giá tị này mà hư thì cho dù có tiền cũng khó mà mua lại được”.

Phòng trình quốc thư còn giữ nguyên cấu trúc, cách bài trí sang trọng, nhưng một góc thảm bên trái phòng đã bị giậm mục



đến mức tơi rụng ra từng mảnh nhỏ. Cả tuần ra vô mấy lần để làm phóng sự này chúng tôi vẫn nhìn thấy nó còn nằm nguyên, chưa thấy được xử lý. Ở phòng trực ban dưới tầng hầm, bàn làm việc và ghế sắt đã rệu rã, một góc tường loang lổ từng mảng do bị thấm nước... Còn vô số những hiện vật vốn là quà tặng quý giá do các tỉnh thành “cống nạp” cho chủ nhân dinh lúc đó là tổng thống như chân voi, đầu sừng hươu nai, những bức tranh tượng, thậm chí cả chiếc tủ kính đựng những cái thìa, muống... được khắc chữ “Dinh Độc Lập” đã “được bài trí” ở... các hành lang quanh khu vườn treo... Dọc các hành lang là những cái tủ kính gãy gọng không biết ở đâu nằm chổng chơ một góc, một cái trụ nhỏ vừa dùng gạt tàn thuốc, vừa dùng... đựng rác được sử dụng như một đồ chêm cửa để thông lối đi... Không hiểu trong vô số những phòng đóng cửa im im còn lại mọi thứ đang biến dạng như thế nào?

### **Di tích hay mặt bằng kinh doanh**

Trang trí gia Nguyễn Văn Triêm nhiều lần nhắc đi nhắc lại: “Hồi đó chúng tôi vẽ trang trí cũng như làm cái dinh này là theo nhu cầu sử dụng của chính nó, bất cứ một bản vẽ nào cũng phải thông qua hội đồng kỹ thuật và hội đồng mỹ thuật, cho nên nó nhất định không phải là để mua bán với bất kỳ lý do nào. Muốn triển lãm hay tổ chức hội chợ, người ta phải đưa ra đúng nơi dùng triển lãm hoặc tổ chức hội chợ. Mà những nơi đó thành phố ta giờ không thiếu”. Ông nói không thể không thừa nhận công sức của những người đang bảo quản, quản lý dinh bởi nhiều phòng (nhất là những phòng trên lầu vẫn tương đối giữ được nguyên trạng), nhưng nhiều thứ “đã bị lôi đi bậy bạ”, thậm chí có lần ông còn nhìn thấy một vài chiếc ghế của phòng đại yến nằm ở một nhà tré vốn là dinh phó tổng thống cũ (?).



Dự án “Bảo tồn cảnh quan khu vực dinh Thống Nhất” nằm trong chương trình bảo tồn cảnh quan kiến trúc đô thị TP.HCM do Công ty Tư vấn kiến trúc xây dựng TP thực hiện và đã nghiệm thu năm 1999 (chủ nhiệm công trình PTS.KTS Lê Quang Ninh; chủ trì nghiên cứu: KTS Trần Quang Minh). Dự án đã đánh giá, so sánh giá trị với các công trình đương thời khác thì công trình này có tính hiếm bởi duy nhất tập trung được nhiều giá trị cả về mặt lịch sử cũng như kiến trúc.

KTS Nguyễn Minh Tiến (Công ty Tư vấn kiến trúc xây dựng TP) nói: “Một khi đã thay đổi công năng của nó thì nội dung ắt cũng sẽ biến đổi. Công năng của dinh Thống Nhất là một công sở, hơn nữa lại là một trụ sở công quyền thì khi đưa tính hội chợ vào làm sao không nảy sinh những hệ quả (hay cả hậu quả)? Một quan điểm nữa rất sai lầm là nghĩ rằng phải dùng kiến trúc nuôi kiến trúc bởi muốn duy trì nó mà không đủ tiền bạc làm sao nuôi...”

Cho đến giờ coi như toàn tuyến cảnh quan của dinh đã bị phá vỡ bởi quan điểm bảo tồn *điểm* không bảo tồn *tuyến*. Toàn bộ công trình đã nằm lọt thỏm trong vô số những cao ốc, nhà cao tầng. Còn tất cả những cái “râu ria” khác như nhà khách, cụm biệt thự – khách sạn tôn giả ngôi, nhà sàn, thậm chí cả căng tin... cũng đã băm nát khuôn viên xung quanh”.

Giáo sư Nguyễn Đình Đầu cũng nhấn mạnh: “Một khi đã thay đổi mục đích thì dinh sẽ không còn là di tích lịch sử nữa. Đã coi đó là một di tích thì phải đối xử với nó như là một di tích lịch sử, tôn trọng cảnh quan theo sắc lệnh bảo tồn bảo tàng, không chỉ bên trong mà cả xung quanh. Thứ hai: phải bảo trì thường xuyên. Việc bảo trì tưởng tốn mà không tốn bởi để nó xuống cấp, để nó hư hỏng phải làm lại từ đầu còn tốn kém hơn. Thứ ba: phải xác định dụng đích của nó. Đã là di tích lịch sử thì không thể dùng nó để

kinh doanh. Nếu đã phá chi tiết cấu trúc mỹ thuật của nó từ trong ra đến ngoài thì không còn là dinh Thống Nhất nữa. Xung quanh di tích mà làm thêm nhà sàn, khách sạn, ki ốt... thì khác nào phá hoại di tích. Hãy tính lại, hãy nghĩ lại trước khi còn kịp”...

*Tuổi Trẻ CN, số ra ngày 15/7/2001*

✍



# nguyễn bảo trâm



Năm sinh:  
**1970**

Bút danh:  
**Bảo Trâm, Bảo Minh**

Vào nghề:  
**Năm 1994**

Đơn vị:  
**Báo Pháp Luật TP.HCM**

Công việc hiện nay:  
**Phóng viên - Luật sư**

Giải thưởng báo chí:  
**Giải ba giải báo chí Hội Nhà báo TP.HCM năm 1995**  
**Giải B giải báo chí toàn quốc Hội Nhà báo VN năm 1998**



*Bài báo tự chọn:*

## **XÁC TỬ TỘI: Còn bao nhiêu trong pháp trường?**

Ngay trong ngày thi hành án tử hình  
Phạm Huy Phước, Lê Đức Cảnh, Trần Quang Vinh  
của vụ án Tamexco, dư luận đã xôn xao:  
“Để lấy được xác của họ, mỗi gia đình phải tốn  
hàng mấy chục triệu đồng cho những người  
quản lý nghĩa địa của tử tội...”.

Kẻ phạm tội đã đền tội nhưng gia đình họ vô can.  
Pháp luật về quản lý xác tử tội chưa rõ ràng đã  
làm nặng lòng gia đình tử tội và là điều kiện  
để phát sinh tiêu cực.

**L**ần theo dư luận đó, ngày 10-2-1998, chúng tôi có mặt ở khu  
vực pháp trường (thuộc phường Long Bình, quận 9, TP.HCM).  
Đây là khu đất trống, rộng mênh mông và có nhiều hàng cây cao,  
rậm rạp bao xung quanh. Trước mắt chúng tôi, phía bên phải lấp  
ló vài nắm mồ “nằm” mất trật tự, một số khác bị che khuất bởi cỏ  
lau và cây dại.

## Biến mất trong ngày

Đang dò tìm còn nơi nào chôn xác nữa không, khu nào mới là nghĩa địa của tử tội, chúng tôi gặp một thanh niên đang gò lưng đập xe lên dốc. Anh cho biết là công nhân lò gạch Long Bình, ngày ngày làm việc xung quanh “vành đai” pháp trường. Trong vai những người đi tìm mộ Phước, Cảnh, chúng tôi nhờ anh ta chỉ chỗ. Cười khanh khách, anh bảo: “Biến mất trong ngày, còn đâu mà tìm?”. “Là sao?”. “Nghĩa là sau khi họ bị tử hình, đội mai táng địa phương chôn xong, hội đồng thi hành án tử hình ra về, gia đình họ thuê người quật mồ lên, với giá hàng vài chục triệu đồng mỗi xác, lấy xác đem đi rồi”.

- Nhà nước đâu có cho phép ? - Tôi hỏi.

Anh cười không trả lời, và dẫn chúng tôi đi vài bước, chỉ tay vào hai cái mồ được bới tung mà không lấp đất và nói: “Đây là mồ của Phước và Cảnh. Bảy giờ sáng thì 9-10 giờ, gia đình Phước đã lấy được xác đem về Càng Long, Trà Vinh chôn. Còn xác Cảnh thì 3 giờ chiều mới lấy được vì có người phát hiện và làm khó. Nghe đâu, người ta đưa xác Cảnh về Bà Rịa-Vũng Tàu để thiêu, chuyện này bà con ở đây ai chẳng biết”.

Len lỏi giữa những nấm mồ và cây cỏ hoang dại, chúng tôi đếm còn lại chỉ được khoảng 70 cái. Có một, hai mồ được thân nhân tử tội xây, đúc bia rất đẹp. Một ít mồ được đóng khung bằng gạch trét xi-măng. Nhiều mồ khác chỉ là đóng đất đá vun cao, trong đó có cái còn tấm bảng gỗ ghi họ tên..., có cái bảng gỗ bị gãy, đổ, mất hoặc cũ kỹ đến độ không còn thấy chữ gì đã khắc trên đó. Vài mồ khác, do lâu ngày đất đá bị rửa trôi trở nên bằng phẳng, mồ này lẫn vào mồ khác. Đó là chưa kể một số mồ đã bị cỏ lau, cây dại phủ lấp. Anh thanh niên nói rằng gần hai năm nay, nhiều xác tử tội biến mất ngay sau khi bị tử hình, ít chờ đến mấy ngày sau.

## **“Có ông Ba Son...”**

Trong vai đi thuê người lấy xác tử tội đem về nhà chôn, chúng tôi la cà ở các quán nước dọc hai bên đường dẫn vào khu pháp trường. Chủ quán giới thiệu “trùm” quật xác, rửa xác tử tội đem ra khỏi khu vực pháp trường cho thân nhân là ông Ba Son. Ông ấy lấy tiền rất đắt (vài chục triệu đồng tùy từng trường hợp cụ thể) nhưng “khách” vẫn tìm đến bởi ông có uy tín, công việc gọn gàng, trôi chảy.

Chúng tôi đến nhà ông Ba Son, cách ngã ba Lâm Viên đường queo vào khu sân golf và trường bắn vài chục mét. Dựng lên câu chuyện có hai thân nhân bị tử hình vào cuối tháng này với yêu cầu lấy xác ngay sau khi bị bắn, chúng tôi đã có cuộc trao đổi (ghi âm) với ông “trùm”. Ông cho biết đáp ứng được yêu cầu của chúng tôi. Ông nói rằng trong vụ tử hình Phước-Cảnh, ông bốc hai cái xác đưa ra khỏi pháp trường để thân nhân đi chôn, mỗi cái 30.000.000 đồng. Ông đảm bảo với chúng tôi xác sẽ được di chuyển ra khỏi khu vực “nguy hiểm” thì chở đi đâu, làm gì là chuyện của gia đình. Còn xe chở xác phía thân nhân lo. Khi chúng tôi hỏi ai quản lý các mộ tử tội, ai bốc xác thì ông Ba Son khẳng định do ông quản lý toàn bộ, những người bốc xác là lính của ông.

## **Thi hành án tử hình ra sao?**

Án tử hình được thi hành nếu không có kháng nghị của Chánh án, Viện trưởng cấp tối cao. Trường hợp tử tội có đơn xin ân giảm thì án được thi hành khi Chủ tịch nước bác đơn.

Chánh án Tòa án đã xử sơ thẩm ra quyết định thi hành án (THATH) và thành lập hội đồng THATH gồm đại diện Tòa án, Viện Kiểm sát, Công an. Một cán bộ Tòa án làm thư ký hội đồng.



Hội đồng THATH phải mời một bác sĩ pháp y và một đại diện UBND xã (phường) nơi có pháp trường tham gia thi hành án. Cơ quan Công an có nhiệm vụ cử một đội bắn.

Trước khi đưa tử tội ra pháp trường, phải lấy vân tay để lập danh chỉ bản mới, đem đối chiếu với danh chỉ bản cũ và các tài liệu khác để xác định chính xác người sắp bắn là tử tội. Đại diện hội đồng đọc quyết định thi hành án, quyết định không kháng nghị, quyết định bác đơn của Chủ tịch nước. Tử tội được viết thư, giao đồ vật về cho gia đình, được ăn một bữa ăn, thông thường là hai cái bánh bao, một đùi gà, ly cà phê và một điều thuốc lá.

Xong, tử tội bị dẫn giải đến pháp trường. Sau khi trói tử tội vào cột gỗ đã dựng sẵn, Chủ tịch hội đồng công bố tóm tắt tội trạng của họ, quyết định của Chánh án, Viện trưởng cấp tối cao (nếu có), quyết định thi hành án và quyết định thành lập hội đồng THATH. Tiếp đó, bịt mắt tử tội bằng miếng vải đen rồi Chủ tịch lệnh cho đội bắn thi hành nhiệm vụ bằng một loạt súng trường, nhắm thẳng tim tử tội. Kết thúc, người chỉ huy bắn thêm một phát súng ngắn vào thái dương tử tội. Bắn xong, Chủ tịch yêu cầu bác sĩ pháp y khám nghiệm tử thi để xác định chết hay chưa. Nếu đã chết, bác sĩ tuyên bố. Xác phạm nhân do đội mai táng mà UBND địa phương chỉ định chôn gần nơi thi hành án, không cho thân nhân xin xác đem về chôn. Tại mộ có cắm một biển nhỏ bằng gỗ ghi rõ họ tên, tuổi, nguyên quán.

Trong những trường hợp sau, hội đồng hoãn thi hành án và báo cáo Chánh án cấp tối cao để bàn bạc với cơ quan chức năng xem xét, quyết định.

- Tử tội tự thú đã thực hiện một tội phạm nghiêm trọng khác và hội đồng THATH thấy có căn cứ.

- Tử tội tố giác người khác phạm tội mà việc điều tra tội phạm đó cần có mặt tử tội. (Ví dụ như vụ án Siêng Phêng-Vũ Xuân Trường).

- Tử tội kêu oan và đưa ra những tình tiết mới mà hội đồng thấy có căn cứ.

### **Quản lý mồ của tử tội: Pháp luật còn bỏ ngỏ**

Có hay không có các quy định phù hợp với Hiến pháp và pháp luật về việc cho hay không cho thân nhân của tử tội xin xác về an táng? Thực trạng lấy cấp xác tử tội như thế nào? Có nên giữ xác tử tội lại nơi pháp trường không? Những câu hỏi này đang gây tranh cãi giữa các nhà nghiên cứu và thực hiện pháp luật. Ở đây, chúng tôi muốn đề cập đến việc cần có quy định về quản lý mồ của tử tội. Giả sử sắp tới, luật có khẳng định rõ ràng cho thân nhân của tử tội mang xác về an táng thì vấn đề nói trên vẫn phải đặt ra. Bởi lẽ, sẽ có không ít xác tử tội bị thân nhân từ bỏ hoặc không có người thân thích mang về, đòi hỏi Nhà nước phải có khu vực giữ lại. Nếu pháp luật không quy định và thực tế không thực hiện (như hiện nay) sẽ dẫn đến tình trạng đào bới bừa bãi, không xin phép. Và với kiểu chôn cất sơ sài (đắp đất, cắm một bảng gỗ nhỏ trên mồ ghi tên tuổi, nguyên quán) sẽ làm cho bảng gỗ gãy, đổ, mất; mồ này lẫn vào mồ khác. Điều gì sẽ xảy ra khi vì lý do cần thiết nào đó phải quật xác tử tội A để điều tra... mà không xác định được đâu mới là mồ của A? Điều gì sẽ xảy ra khi sau nhiều năm, thân nhân tử tội mới đến xin cải táng hoặc nhờ chỉ vị trí để cúng, viếng?

*Pháp Luật TP.HCM, số ra ngày 24/2/1998*



# trần bạch tuyết



Năm sinh:

**1962**

Bút danh:

**Anh Thơ**

Vào nghề:

**Năm 1985**

Đơn vị:

**Báo Sài Gòn Giải Phóng**

Công việc hiện nay:

**Phóng viên Ban Văn hóa - Văn nghệ**

Giải thưởng báo chí:

**Giải nhì giải báo chí Hội Nhà báo TP.HCM năm 2002**

**Giải nhất giải báo chí Hội Nhà báo TP.HCM năm 2003**

Huy chương Vì sự nghiệp báo chí:

**Năm 2002**



*Bài báo tự chọn:*

## Đừng biến ngọc quý thành thú trang sức rẻ tiền...

Đưa tác phẩm văn học lên sân diễn, những người làm sân khấu đã thừa hưởng một sức sống, sức cuốn hút lâu bền của tác phẩm được khẳng định qua nhiều thời đại, nhiều thế hệ độc giả với những cốt truyện hấp dẫn, những tính cách nhân vật được xây dựng rất đặc trưng, sống động...

Đã có không ít người gặt hái thành công khi chuyển thể, phóng tác các tác phẩm văn học nổi tiếng dưới góc độ tiếp cận mới qua nhiều loại hình nghệ thuật như sân khấu, điện ảnh, vũ kịch...

Nhìn rộng ra thế giới, về điện ảnh, đã có nhiều tác phẩm được đưa lên phim ảnh rất thành công như *“Người thứ 41”*, *“Sông Đông êm đềm”*, *“Cuốn theo chiều gió”*, *“Chiến tranh và hòa bình”*, *“Anna Karenina”*.... Trên sân khấu Việt Nam cũng đã có những vở diễn sân khấu được đánh giá cao, như cách đây hai năm, một đoàn tình phía Bắc từng đoạt huy chương vàng tại Hội diễn Sân khấu toàn quốc khi đưa *“Chí Phèo”* lên sân diễn.

Khi sân khấu đang trong cơn khát kịch bản, khan hiếm trầm trọng những kịch bản văn học hay, có tầm vóc, hướng vào những vấn đề bức thiết của cuộc sống đương thời, việc khai thác các tác phẩm văn học nổi tiếng cũng là một trong những giải pháp để thu hút khán giả đến nhà hát. Song trên thực tế, đưa một tác phẩm văn

học có tầm lên sân khấu luôn là một thách đố. Tác phẩm văn học từng được thưởng thức, cảm thụ bằng trí tưởng tượng riêng của mỗi người và độc giả thường đòi hỏi cao về sản phẩm khi nó được thể hiện dưới hình thức nghệ thuật khác. Mặt khác, từ tác phẩm văn học khá bề thế chuyển sang kịch bản sân khấu chỉ gói gọn trong vài mươi trang viết với khuôn khổ vở diễn kéo dài hơn hai tiếng đồng hồ, nếu không vững nghề dễ làm hời hợt, mai một, thậm chí lệch lạc những gì là cốt lõi, linh hồn của tác phẩm văn học, vở diễn khi ấy chỉ còn là minh họa sơ sài và chên vênh về tư tưởng. Sáng tạo là cái quyền của người viết, người dựng, người diễn nhưng dù sáng tạo thế nào thì điều cốt yếu vẫn phải tôn trọng tinh thần của tác phẩm. Điều đó đòi hỏi những người thực hiện phải có tài gạn lọc, đưa ra cái gì cốt lõi, tinh túy nhất để chuyển tải qua ngôn ngữ đặc trưng của sân khấu mà vẫn giữ được tâm vóc tư tưởng của tác phẩm. Đó quả là thử thách không dễ vượt qua và thử nhìn vào thực tế sân diễn hôm nay?

Ai đã từng yêu mến tác phẩm “*Chí Phèo*” của nhà văn Nam Cao chắc hẳn khó quên được nhân vật Chí Phèo với bi kịch của con người bị chối bỏ quyền làm người. Chí tha hóa là do xã hội đương thời xô đẩy, nhưng trong sâu thẳm của con người dữ dằn, man dại đó vẫn còn tiềm ẩn những nét đẹp lương thiện. Sự gặp gỡ Thị Nở với bát cháo hành ấm nóng tình người đã thắp sáng làm thức tỉnh những tình cảm, khát khao xưa của Chí, muốn làm người lương thiện, muốn trở về với cuộc sống bình thường, đánh thức trong anh ta những lương tri và tình cảm trong sáng của người nông dân. Tiếc thay, lớp kịch quan trọng Chí Phèo - Thị Nở ở lò gạch với bát cháo hành - những dấu ấn sâu đậm ấy khi lên sân diễn Phú Nhuận, đã được biến thành trò cợt nhả thô kệch, tự nhiên chủ nghĩa cốt kiếm tiếng cười, làm giảm giá trị của vở, khiến những người đã thâm thấu được tinh thần của tác phẩm thấy hụt hẫng, thất vọng...



“*Số Đỏ*”, tác phẩm nổi tiếng của Vũ Trọng Phụng, được nhiều bạn đọc yêu thích bởi ngòi bút trào phúng sắc sảo đã kích vào cái xã hội nhố nhăng, thói nát thông qua số phận xoay vần của gã Xuân tóc đỏ. Ở đây tiếng cười trào phúng, sáng khoái nhắm thẳng vào cái xã hội trường giả thành thị học đòi văn minh rơm. Ngay từ khi ra mắt, “*Số Đỏ*” đã có lượng khán giả khá đông bởi không ít người hiếu kỳ muốn thưởng thức tác phẩm này khi lên sân diễn. Tại Nhà hát TP.HCM, trong buổi phúc khảo và tuần đầu ra mắt, một “*Số Đỏ*” khá trau chuốt, bề thế, hấp dẫn trong cách thể hiện, ít nhiều tạo được sự cộng hưởng của công chúng. Nhưng thật buồn, cũng vở kịch này khi công diễn ở điểm diễn khác, lại lãnh nhận những lời chỉ trích gay gắt do một vài diễn viên thiếu bản lĩnh, chiều theo số khán giả có thị hiếu thấp, đã thêm bớt, nhấn nhá quá đậm những lời thoại thô thiển, thiếu chất lọc, kèm theo những động tác bất nhã, sống sượng, cốt chỉ để mua vui, tạo nên những nhức nhối, tiếc nuối cho những người từng yêu thích tác phẩm văn học.

Một ví dụ khác, trong chương trình “*Những người thích đùa*” của nhà văn Thổ Nhĩ Kỳ Azit Nêxin, người nổi tiếng bởi ngòi bút châm biếm sâu sắc, luôn đi tìm những thói xấu của người đời để phê phán, châm chọc, hướng tới cuộc sống nhân ái với những con người trong sáng, tốt đẹp... Nội dung như thế tiếng cười ắt phải ý đầy nghĩa. Cũng không thể phủ nhận đạo diễn là người rất lém lỉnh, có tài trong các trò diễn; dàn diễn viên giỏi nghề, lý tưởng. Nhưng nghệ thuật không chỉ đòi hỏi sự đột phá, sáng tạo mà còn rất cần sự chừng mực tinh tế. Do vì quá sa đà chạy theo tiếng cười, một vài tiểu phẩm đã có những lời thoại và cử chỉ quá lố, khiến không ít khán giả ngại ngùng, giả bộ làm ngơ.

Không chỉ ở khâu chuyển thể, dàn dựng, vai trò của người diễn cũng rất quan trọng. Nhiều diễn viên trẻ ít chịu nghiên cứu kỹ tác



phẩm, nhân vật. Trong khi đó, trước đây, để diễn cho sâu, những người nghệ sĩ, thường làm cả lý lịch vai diễn, trình bày trước tập thể để góp ý, bổ sung. Đặc biệt, khi được chọn thể hiện những nhân vật điển hình đã in sâu vào ký ức độc giả. Họ coi như đang chuẩn bị làm một việc hệ trọng của đời mình. Chẳng hạn, cũng tác phẩm “Chí Phèo” khi chuyển thể thành bộ phim “Làng Vũ Đại ngày ấy” của đạo diễn NSND Phạm Văn Khoa, nghệ sĩ Bùi Cường được đảm nhiệm vai Chí Phèo; những người làm phim đã coi đó như là niềm hạnh phúc lớn lao và tâm niệm ấy được chuyển thành sự nghiêm túc, cẩn trọng trong lao động nghệ thuật để có được những vai diễn, tác phẩm điện ảnh khá đầy đặn. Tâm niệm này, với không ít người hiện có thể xem là lỗi thời.

Đành rằng thực tế đời sống sân khấu thời thị trường chẳng thiếu những phũ phàng, cay nghiệt, đã có những tác phẩm hay, được giới chuyên môn đánh giá cao nhưng lại thê thảm trong doanh thu... song cũng đừng vì áp lực doanh thu, quá chạy theo lợi nhuận mà đánh mất những chuẩn mực, chiều theo thị hiếu của lớp khán giả nào đó mà đẩy sân khấu sa vào các màn cợt nhả, mua vui, đánh mất đi những gì tinh túy, sâu sắc, những giá trị tư tưởng của tác phẩm văn học có tầm... Nếu ví các tác phẩm văn học vượt thời gian như những viên ngọc quý, gia tài của những bậc tiền bối để lại cho đời, và người làm sân khấu đưa tác phẩm lên sân diễn là những nghệ nhân kim hoàn, thì mong sao những người thợ kim hoàn đừng biến những hạt ngọc quý kia thành thứ trang sức rẻ tiền, như vậy là có lỗi lớn với người xưa. Thử thách ấy đòi hỏi tài năng, lương tâm nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội của người làm nghề.

*Sài Gòn Giải Phóng, số ra ngày 7/4/2002*



# Mục lục

Trang

|                                                                     |           |
|---------------------------------------------------------------------|-----------|
| <b>Lời giới thiệu .....</b>                                         | <b>5</b>  |
| <b>- Phạm Thị Kiều An .....</b>                                     | <b>6</b>  |
| “Không nên tìm cách vắt sữa khi con bò mới là con bê!”              |           |
| <b>- Phạm Thị Lan Anh .....</b>                                     | <b>12</b> |
| Một địa chỉ bị bỏ quên                                              |           |
| <b>- Nguyễn Ngọc Anh .....</b>                                      | <b>18</b> |
| Hoa nhân ái nở rộ giữa đời thường                                   |           |
| <b>- Nguyễn Thị Hồng Ánh .....</b>                                  | <b>23</b> |
| Khúc ca bi tráng của những bà mẹ mất con ở Ngã ba Đồng Lộc          |           |
| <b>- Lê Đức Cần.....</b>                                            | <b>36</b> |
| Đoàn Ca múa nhạc Hội Cựu chiến binh Thành phố: Trẻ mãi với mùa Xuân |           |
| <b>- Nguyễn Ngô Diễm Chi .....</b>                                  | <b>40</b> |
| Giáo sư - Nhạc sĩ Tô Vũ: Vẫn lãng mạn như xưa                       |           |
| <b>- Ngô Thị Kim Cúc .....</b>                                      | <b>47</b> |
| Những người không mất tên                                           |           |
| <b>- Nguyễn Thị Kim Cúc .....</b>                                   | <b>53</b> |
| Nơi ấy, tình yêu...                                                 |           |
| <b>- Lê Kim Dung .....</b>                                          | <b>60</b> |
| Nhà báo đúng nghĩa - thật khó                                       |           |
| <b>- Phan Ngọc Thường Đoàn .....</b>                                | <b>63</b> |
| Nhạc sĩ Phú Quang: Với “Khát Vọng” một lần ngoảnh lại               |           |

- **Nguyễn Thị Minh Hà** ..... 70  
TP.HCM: Thủ tục tù, nhân lực yếu, vốn ODA trôi đi...
- **Đinh Thị Thu Hà** ..... 75  
Huế & Trịnh Công Sơn: Không phai nhòa cùng năm tháng
- **Nguyễn Thúy Hà** ..... 80  
Cặp vợ chồng trên 100 tuổi ở Bình Dương: Sống lâu vì chín bỏ làm mười!
- **Nguyễn Ngọc Hải** ..... 86  
Gặp Hồ Dzếnh ở Hà Nội
- **Nguyễn Thị Bích Hạnh** ..... 92  
Cậu bé vừa hè... trở thành vận động viên đội tuyển quốc gia
- **Bùi Thị Ngọc Hạnh** ..... 98  
Tại TP.HCM có một “lâu đài” của nàng Bạch Tuyết
- **Trần Thị Kim Hoa** ..... 106  
Điện Biên Phủ: Thành phố sơ sinh trên mảnh đất huyền thoại
- **Thái Thanh Hồng** ..... 113  
Người ăn xin và kẻ “chăn dắt”
- **Nghiêm Thị Hợp** ..... 123  
Hà Nội ơi! Ba mươi năm rồi đó!
- **Trịnh Thị Huê** ..... 127  
Những mái ấm bùng nổ sụp
- **Võ Thị Lan Hương** ..... 134  
Những đồng tác giả của tôi!
- **Nguyễn Thị Kỳ** ..... 139  
Thao thức Cầu Ngang
- **Huỳnh Thị Lệ** ..... 145  
24 giờ với thị xã Móng Cái
- **Phan Thị Xuân Loan** ..... 154  
Sự trở về của những đứa trẻ “Babylift”



|                                                             |     |
|-------------------------------------------------------------|-----|
| - <b>Ngô Ngọc Ngũ Long</b> .....                            | 160 |
| “Cơ hội của Chúa” Hòa mù của bình luận văn chương           |     |
| - <b>Lê Thị Bạch Mai</b> .....                              | 167 |
| Nhà báo nữ trong “Mái nhà nghề nghiệp”                      |     |
| - <b>Nguyễn Thị Phương Mai</b> .....                        | 171 |
| Những ghi nhận ở trại tạm giam Chí Hòa                      |     |
| - <b>Nguyễn Phương Nam</b> .....                            | 176 |
| Ngộ độc thực phẩm - canh cánh nỗi lo từng ngày!             |     |
| - <b>Trương Liên Nga</b> .....                              | 185 |
| Những ngôi nhà ven kênh Thị Nghè                            |     |
| - <b>Nguyễn Thị Thanh Nga</b> .....                         | 187 |
| Chuyện kể về hai người phụ nữ cùng làm giàu từ con nghèo    |     |
| - <b>Phạm Bích Nga</b> .....                                | 191 |
| Hà Nội ơi...                                                |     |
| - <b>Nguyễn Các Ngọc</b> .....                              | 197 |
| Người Hà Nội ở Sài Gòn                                      |     |
| - <b>Trần Thị Minh Ngọc</b> .....                           | 204 |
| Phụ nữ TP. HCM tiến bộ trên nhiều lĩnh vực                  |     |
| - <b>Đỗ Thị Ngọc</b> .....                                  | 209 |
| Ba chàng ngự lâm... Bác sĩ                                  |     |
| - <b>Tô Minh Nguyệt</b> .....                               | 213 |
| Sinh viên VN đang du học ở Mỹ: Hè muộn                      |     |
| - <b>Phan Thị Phương</b> .....                              | 217 |
| Điều ước đầu Xuân                                           |     |
| - <b>Đặng Kim Sơn</b> .....                                 | 220 |
| Món quà vô giá tặng cho người sống                          |     |
| - <b>Bùi Thị Ngọc Sương</b> .....                           | 226 |
| Cả đời vì Mẹ; Đứa con trai sửa xe, 15 năm nuôi cha tâm thần |     |

|                                                              |     |
|--------------------------------------------------------------|-----|
| - <b>Thái Phong Sương</b> .....                              | 232 |
| Đi tìm dấu vết người chiến sĩ - thể thao đã anh dũng hy sinh |     |
| - <b>Đàm Ngọc Thanh</b> .....                                | 238 |
| Người con gái xã Nhuận Đức                                   |     |
| - <b>Nguyễn Thế Thanh</b> .....                              | 250 |
| Có một Tôn Nữ đi sứ...                                       |     |
| - <b>Nguyễn Thị Thanh</b> .....                              | 257 |
| Ấn tượng mùa Xuân                                            |     |
| - <b>Cổ Thị Minh Thu</b> .....                               | 263 |
| Điện Biên Phủ: Hoa hồng nở thắm chiến trường xưa             |     |
| - <b>Nguyễn Nguyệt Trung Thu</b> .....                       | 269 |
| GS. BS. Nguyễn Quang Quyền: Nhà khoa học - nhà giáo ưu tú    |     |
| - <b>Phạm Thục</b> .....                                     | 278 |
| Gia đình - chốn quay về yên ả...                             |     |
| - <b>Lê Thị Bích Thủy</b> .....                              | 285 |
| Các KCX TP.HCM: Hướng tới bước chuyên biến mới               |     |
| - <b>Nguyễn Thị Đoan Trang</b> .....                         | 291 |
| Vấn nạn từ các công trình thi công trong đô thị              |     |
| - <b>Phạm Nguyễn Hoài Trang</b> .....                        | 297 |
| Dinh Thống Nhất đang bị đối xử như thế nào?                  |     |
| - <b>Nguyễn Bảo Trâm</b> .....                               | 305 |
| Xác tử tội: Còn bao nhiêu trong pháp trường?                 |     |
| - <b>Trần Bạch Tuyết</b> .....                               | 311 |
| Đừng biến ngọc quý thành thứ trang sức rẻ tiền...            |     |

# QUÀ TẶNG

*từ ngòi bút*

Câu lạc bộ Nhà báo nữ  
TP. Hồ Chí Minh

Chịu trách nhiệm xuất bản  
**NGUYỄN THỊ THANH HƯƠNG**

Biên tập: MINH DUNG

**NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP TP. HỒ CHÍ MINH**  
**NHÀ SÁCH TỔNG HỢP**

62 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.1

ĐT: 38256713 - 38247225 - 38296764 - 38223637

Fax: 84.8.38222726

Email: tonghop@nxbhcm.com.vn

Website: www.nxbhcm.com.vn / www.sachweb.vn

GPXB số: 237-2013/CXB/82-16/THTPHCM cấp ngày 23/02/2013.